

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH
BÌNH DƯƠNG**

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Của cơ sở “Trung tâm mua sắm AEON - Bình Dương Canary”

**Địa điểm thực hiện: Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao,
Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương.**

Điện thoại: 0274 6259 666

Fax: 0274 6259 333

Bình Dương, Tháng 01 năm 2024

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH
BÌNH DƯƠNG**

---000000---

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

Của cơ sở “Trung tâm mua sắm AEON- Bình Dương Canary”

**Địa điểm thực hiện: Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao,
Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương.**

Điện thoại: 0274 6259 666

Fax: 0274 6259 333



Nguyễn Đức Thiện



NAKAI MISAKI
Giám Đốc Phòng Xây Dựng
Construction General Manager

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG	iii
DANH MỤC HÌNH	v
DANH MỤC CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT.....	vi
CHƯƠNG I . THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ	1
1. Tên chủ cơ sở.....	1
2. Tên cơ sở	1
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở.....	3
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện nước của cơ sở	7
5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở.....	20
CHƯƠNG II . SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG	34
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường	34
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường	36
CHƯƠNG III . KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	41
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải	41
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải.....	62
3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường	77
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại.....	84
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, mùi hôi	89
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	90
7. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.....	94
CHƯƠNG IV . NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG	96
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải	96
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải	98
3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung	106
4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường	107
5. Các yêu cầu khác bảo vệ môi trường	111
CHƯƠNG V . KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	113
1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải	113

2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải	117
CHƯƠNG VI . CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ....	127
2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật.....	128
3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm.....	129
CHƯƠNG VII . KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ	130
CHƯƠNG VIII . CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ	131
PHỤ LỤC 1	PL1
PHỤ LỤC 2	PL2
PHỤ LỤC 3	PL3

DANH MỤC BẢNG

Bảng I.1. Công suất hoạt động của cơ sở	4
Bảng I.2. Nhu cầu sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu.....	7
Bảng I.3. Nhu cầu hóa chất trong xử lý nước thải.....	7
Bảng I.4. Nhu cầu hóa chất trong diệt côn trùng.....	7
Bảng I.5. Thành phần tính chất hóa chất	8
Bảng I.6. Nhu cầu dùng điện cho hoạt động của Trung tâm mua sắm Aeon-Bình Dương Canary.....	11
Bảng I.7. Nhu cầu dùng nước của Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary ..	15
Bảng I.8. Nhu cầu dùng nước cho hoạt động của Trung tâm Mua sắm Aeon-Bình Dương Canary.....	17
Bảng I.9. Nước thải phát sinh tại cơ sở	19
Bảng I.10. Tọa độ địa lý của cơ sở	21
Bảng I.11. Cơ cấu sử dụng đất của cơ sở	22
Bảng I.12. Thống kê diện tích các tầng.....	23
Bảng I.13. Phân khu chức năng và diện tích các hạng mục công trình của cơ sở.....	23
Bảng I.14. Thống kê quy hoạch hệ thống thoát nước mưa	28
Bảng I.15. Danh mục máy móc thiết bị.....	31
Bảng II.1. Tiêu chuẩn nước thải đầu vào trạm XLNT tập trung	37
Bảng III.1. Thông số thiết kế các bể trong hệ thống xử lý nước thải.....	50
Bảng III.2. Các thông số giá trị nước thải sau hệ thống xử lý.....	52
Bảng III.3. Khối lượng và thời gian chuyển giao bùn.....	54
Bảng III.4. Thông số tính toán cho bùn sinh học	58
Bảng III.5. Các thiết bị đi kèm hệ thống xử lý nước thải.....	58
Bảng III.6. Thông số kỹ thuật quạt hút khí thải	66
Bảng III.7. Vị trí và tọa độ của quạt hút khí thải của cơ sở.....	76
Bảng III.8. Thống kê khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường trong năm 2022	78
Bảng III.9. Thống kê khối lượng chất thải rắn sinh hoạt dự kiến phát sinh.....	79
Bảng III.10. Thống kê khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường dự kiến phát sinh.....	79
Bảng III.11. Bố trí kho chứa rác.....	80
Bảng III.12. Hóa chất sử dụng trong diệt côn trùng.....	82
Bảng III.13. Thành phần, tính chất của hóa chất sử dụng trong diệt côn trùng	83
Bảng III.14. Thống kê rác thải nguy hại phát sinh tại Công ty năm 2022	85
Bảng III.15. Khối lượng rác thải nguy hại dự kiến phát sinh.....	86

Bảng III.16. Hiệu quả của các công trình xử lý môi trường.....	87
Bảng III.17. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.....	94
Bảng IV.1. Các nguồn phát sinh khí thải.....	98
Bảng IV.2. Các vị trí phát sinh khí thải.....	99
Bảng IV.3. Giá trị chất lượng trước khi xả vào môi trường không khí.....	102
Bảng IV.4. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung	106
Bảng IV.5. Các vị trí phát sinh tiếng ồn	106
Bảng IV.6. Giá trị giới hạn tiếng ồn	107
Bảng IV.7. Giá trị giới hạn độ rung.....	107
Bảng IV.8. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên.....	107
Bảng IV.9. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh	108
Bảng IV.10. Thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt	110
Bảng V.1. Vị trí và thời gian quan trắc nước thải năm 2022	113
Bảng V.2. Kết quả quan trắc nước thải năm 2022	114
Bảng V.3. Vị trí và thời gian quan trắc nước thải năm 2023	115
Bảng V.4. Kết quả quan trắc nước thải năm 2023	116
Bảng V.5. Vị trí và thời gian quan trắc môi trường không khí năm 2022	117
Bảng V.6. Kết quả quan trắc không khí xung quanh 2022	119
Bảng V.7. Vị trí và thời gian quan trắc khí thải năm 2022	121
Bảng V.8. Kết quả quan trắc khí thải 2022	121
Bảng V.9. Vị trí và thời gian quan trắc môi trường không khí năm 2023	122
Bảng V.10. Kết quả quan trắc không khí xung quanh 2023	124
Bảng V.11. Vị trí và thời gian quan trắc khí thải năm 2023	126
Bảng V.12. Kết quả quan trắc khí thải 2023	126
Bảng VI.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường.....	127
Bảng VI.2. Kế hoạch lấy mẫu trong quá trình vận hành thử nghiệm HTXLNT.....	127
Bảng VI.3. Bảng kinh phí quan trắc môi trường hằng năm	129

DANH MỤC HÌNH

Hình I.1. Sơ đồ quy trình hoạt động của Trung tâm mua sắm AEON - Bình Dương Canary.....	5
Hình I.2. Sơ đồ vị trí của cơ sở.....	21
Hình I.3. Hình ảnh Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary.....	21
Hình I.4. Một số thiết bị PCCC bố trí tại cơ sở.....	31
Hình I.5. Một số máy móc bố trí tại cơ sở.....	33
Hình II.1. Sơ đồ công nghệ HTXLNT KCN VSIP.	40
Hình III.1. Sơ đồ thu gom, thoát nước mưa tại cơ sở.....	42
Hình III.2. Vị trí ống đứng thoát nước mưa.	42
Hình III.3. Hệ thống mương dẫn thoát nước mưa khu vực sân bãi.....	43
Hình III.4. Hồ ga thoát nước thải của Trung tâm Thương mại.	44
Hình III.5. Sơ đồ bể lọc dầu	45
Hình III.6. Phương án thu gom và xử lý các loại nước thải.	46
Hình III.7. Sơ đồ quy trình công nghệ xử lý nước thải.	47
Hình III.8. Một số hình ảnh thực tế HTXLNT.	51
Hình III.9. Nguyên lý hoạt động của hệ thống AHU	60
Hình III. 10. Nguyên lý hoạt động của tháp giải nhiệt.	61
Hình III.11. Hình ảnh ống khói của 02 máy phát điện tại cơ sở.	63
Hình III.12. Hình ảnh hệ thống quạt hút tại cơ sở.....	65
Hình III.13. Khu vực lưu chứa các chất thải phát sinh tại cơ sở.	82

DANH MỤC CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

BTNMT	: Bộ Tài nguyên Môi trường
BOD ₅	: Nhu cầu Oxy sinh hóa đo ở 20°C – đo trong 5 ngày
CP	: Cổ phần
COD	: Nhu cầu Oxy hóa học
CTRSH	: Chất thải rắn sinh hoạt
CTNH	: Chất thải nguy hại
ĐVT	: Đơn vị tính
HTXL	: Hệ thống xử lý
KT	: Khí thải
NT	: Nước thải
ND - CP	: Nghị định – Chính phủ
PCCC	: Phòng cháy chữa cháy
QĐ	: Quyết định
QCTN	: Quy chuẩn Việt Nam
SS	: Chất rắn lơ lửng
STNMT	: Sở Tài Nguyên và Môi Trường
TCVN	: Tiêu chuẩn Việt Nam
TT - CP	: Thông tư – Chính phủ
UBND	: Ủy ban nhân dân
WHO	: Tổ chức Y tế Thế giới
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa

CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên chủ cơ sở

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AEON VIỆT NAM – CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 30, Đường Bờ Bao Tân Thắng, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Địa chỉ chi nhánh: Số 1, Đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: (Ông) Yasuo Nishitohge.

- Điện thoại: 02746.259.666

Fax: 02746.259.333

- Giấy chứng nhận đầu tư số 46112000062 chứng nhận lần đầu ngày 25/05/2012 thay đổi lần thứ 3 ngày 04/02/2015 do UBND tỉnh Bình Dương cấp.

- Mã số thuế doanh nghiệp: 0311241512 - 001.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh với mã số chi nhánh 0311241512-001 đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 05 năm 2012, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 05 tháng 5 năm 2021 do Phòng Đăng ký Kinh doanh tỉnh Bình Dương cấp.

2. Tên cơ sở

TRUNG TÂM MUA SẮM AEON – BÌNH DƯƠNG CANARY

- Địa điểm cơ sở: Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

- Cơ quan thẩm định thiết kế xây dựng, các loại giấy phép có liên quan đến môi trường của cơ sở đầu tư:

+ Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Cơ sở Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, diện tích 62.015,10 m² tại phường Bình Hòa, thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương của Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương số 749/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2013 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cấp.

+ Văn bản V/v xác nhận việc thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Cơ sở “Trung tâm mua sắm Aeon-Bình Dương Canary” của Công ty TNHH Aeon Việt Nam-Chi nhánh Bình Dương theo số 2882/STNMT-CCBVMt ngày 31 tháng 8 năm 2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 075936 ngày 02 tháng 5 năm 2013 nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ Công ty TNHH Bất động sản Guocoland Bình Dương, thửa đất số 252, tờ bản đồ số dc23 được hợp từ các thửa đất số 154, 155, 156 tờ bản đồ số E2 thuộc phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp.

+ Giấy phép xây dựng số 807/GPXD-SXD do Sở Xây Dựng tỉnh Bình Dương cấp ngày 14 tháng 5 năm 2013.

+ Văn bản V/v Cấp Giấy phép xây dựng cải tạo, sửa chữa, công trình Trung tâm mua sắm Aeon Bình Dương Canary số 2309/SXD-QLXD vào ngày 23 tháng 6 năm 2020

do Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương cấp.

+ Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 58/TD-PCCC (P2) vào ngày 28 tháng 02 năm 2013 do Bộ Công An Sở CS PCCC tỉnh Bình Dương cấp.

+ Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy chữa cháy của Đội cảnh sát PCCC&CNCH-Công an thành phố Thuận An vào ngày 01 tháng 10 năm 2022.

+ Sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại mã số QLCTNH:74.002.743T cấp lần 1 vào ngày 16 tháng 12 năm 2014 do Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương cấp.

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng số 731/GĐ-GĐ1 ngày 23/10/2014 do Cục Giám Định Nhà Nước Về Chất Lượng Công Trình Xây Dựng – Bộ Xây Dựng cấp.

+ Hợp đồng thuê đất số 127/HĐ.TĐ ngày 09 tháng 5 năm 2013 giữa bên cho thuê là Ủy ban nhân dân đại diện là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương với Công ty TNHH Aeon Việt Nam.

+ Hợp đồng xử lý chất thải số 1023-RSH/HĐ-KT/14 vào ngày 01 tháng 10 năm 2014, giữa Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương với Xí nghiệp xử lý chất thải – Công ty TNHH 1 thành viên cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương.

+ Hợp đồng dịch vụ được lập vào ngày 20 tháng 11 năm 2014 giữa Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore về xử lý nước thải.

+ Hợp đồng xử lý chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại của Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương với số 2694-RCN&RNH/HĐ-KT/20 vào ngày 30 tháng 09 năm 2020.

+ Phụ lục hợp đồng 01 về việc điều chỉnh thông tin bên B và gia hạn thời hạn hợp đồng xử lý chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại của Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương với Chi nhánh xử lý chất thải – Công ty CP-Tổng công ty nước - Môi trường Bình Dương số 123-PLHĐ/23 vào ngày 01 tháng 10 năm 2023.

+Hợp đồng dịch vụ số 014/2013/HD-AD hợp đồng ký vào ngày 30/10/2013 giữa Công ty TNHH Aeon Việt Nam và Công ty TNHH Aeon Delight về việc đồng ý thuê và cung cấp các dịch vụ.

+Phụ lục số: F3-0001341/2022 theo Hợp đồng số: 014/2013/HQ-AD về việc đồng ý thuê và cung cấp các dịch vụ.

+Phụ lục kèm theo hợp đồng số: 032/2014/CNR-AD vào ngày 30 tháng 09 năm 2015 về việc chỉnh sửa nội dung hợp đồng dịch vụ xử lý rác thải giữa công ty TNHH Aeon Việt Nam-Chi nhánh Bình Dương và Xí nghiệp xử lý chất thải – Công ty TNHH 1 thành viên cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương.

+Hợp đồng dịch vụ số 52, hợp đồng được ký kết vào ngày 01 tháng 09 năm 2014 bởi và giữa công ty TNHH Aeon Việt Nam và Công ty TNHH xử lý nước thải Thuận Phát về các dịch vụ như: hút hầm cầu, hút hầm mỡ, nạo vét bùn.

+Phụ lục số 088/2014/HĐ-AD_01 vào ngày 25 tháng 8 năm 2015 về Phụ lục hợp đồng thuê dịch vụ hút bùn, hầm cầu giữa Công ty TNHH Thuận Phát và Công ty TNHH Aeon Việt Nam.

+Báo cáo kết quả thực hiện quan trắc môi trường lao động tại Trung tâm thương mại Aeon Mall Bình Dương.

Cơ sở “Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary” đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương Quyết định Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại số: 749/QĐ-UBND vào ngày 29 tháng 03 năm 2013. Sau khi triển khai thi công xây dựng và đi vào hoạt động năm 2014, Chủ cơ sở đã thực hiện các thủ tục xác nhận hoàn thành các công trình xây dựng theo đúng quy định. Đối với xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường thì căn cứ quy định tại thời điểm đi vào hoạt động theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP tại mục 6 phụ lục II đính kèm Nghị định thì dự án xây dựng Trung tâm thương mại không thuộc đối tượng phải báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường (*Văn bản số 2882/STNMT-CCBVMT ngày 31/8/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương*). Do đó, khi dự án đi vào hoạt động, Công ty đã thực hiện xây dựng các công trình hệ thống thoát nước mưa, nước thải riêng biệt, nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận của khu công nghiệp và đầu nối về trạm xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp Việt Nam – Singapore theo đúng quy định tại thời điểm hoạt động.

- Quy mô của Cơ sở đầu tư (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Tổng vốn đầu tư của Cơ sở là 2.042.500.000.000 đồng (hai nghìn không trăm bốn mươi hai tỷ năm trăm triệu đồng Việt Nam. Do đó, Cơ sở thuộc nhóm B (Cơ sở có tổng mức đầu tư từ 120 tỷ đồng đến dưới 2.300 tỷ đồng) và nhóm II (các Cơ sở có nguy cơ tác động xấu đến môi trường quy định tại khoản 4, điều 28, Luật Bảo vệ môi trường).

- Cơ sở thuộc Danh mục các Cơ sở đầu tư nhóm II có nguy cơ tác động xấu đến môi trường quy định tại khoản 4, điều 28, Luật Bảo vệ môi trường theo quy định tại Mục I.2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (*Dự án nhóm A và nhóm B có cấu phần xây dựng được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng và không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường*). Theo khoản 1, Điều 39 và điểm a, khoản 3, Điều 41 của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020, Giấy phép môi trường của Cơ sở sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cấp.

- Nội dung báo cáo được thực hiện theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục X (Mẫu báo cáo đề xuất cấp, cấp lại giấy phép môi trường của cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với cơ sở nhóm I hoặc nhóm II) Phụ lục kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở

3.1. Công suất hoạt động của cơ sở

- Quy mô cơ sở: Tọa lạc trên khu đất 62.015,10 m² “Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary” được thực hiện tại khu phức hợp Canary, Đại lộ Bình Dương, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Hiện trạng khu đất bao gồm một khối nhà 4 tầng thương mại, đường giao thông, bãi xe và cây xanh, đã được xây dựng hoàn chỉnh theo đúng nội dung quy định tại Giấy phép xây dựng số 807/GPXD-SXD vào ngày 14 tháng 5 năm 2013 và v/v cấp Giấy phép xây dựng cải tạo, sửa chữa, công trình Trung tâm mua sắm Aeon Bình Dương Canary số 2309/SXD-QLXD vào ngày 23 tháng 6 năm 2020 đều do Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương cấp.

- Loại hình hoạt động của cơ sở là: Trung tâm thương mại phức hợp; bao gồm khu

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

các siêu thị; trung tâm mua sắm; cửa hàng bách hóa tổng hợp; cửa hàng chuyên dụng; cửa hàng nhãn hiệu riêng của tập đoàn; cửa hàng ăn uống, giải khát; vui chơi giải trí cho trẻ em.

- Công suất hoạt động: Số lượng lượt khách phụ thuộc theo tháng và không đồng đều. Ước tính lượng khách ra vào Trung tâm thương mại mua sắm Aeon-Bình Dương Canary là khoảng 25.928 người/ngày (bao gồm cả công nhân viên tại cơ sở).

Công suất hoạt động của cơ sở được thể hiện ở bảng sau:

Bảng I.1. Công suất hoạt động của cơ sở

STT	Công suất hoạt động	Ước tính số lượng (lượt khách/ngày)	
		Theo ĐTM	Thực tế
1	Lượt khách ra vào trung tâm thương mại Aeon -Bình Dương Canary	25.928	25.928

(Nguồn: Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương, 2024)

3.2. Quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở

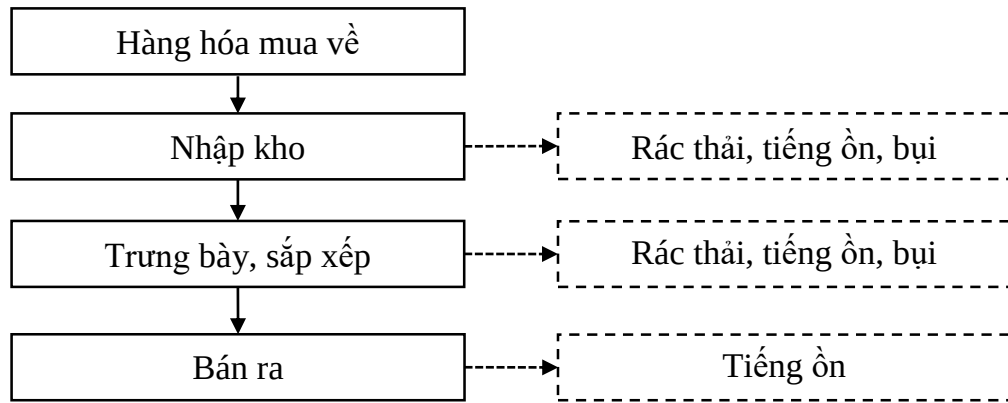
Hiện nay, hoạt động chính của Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary chủ yếu là trao đổi mua bán hàng hóa. Nhìn chung các hoạt động Trung tâm mua sắm không giống như các hoạt động sản xuất khác. Tuy nhiên, quy trình hoạt động Trung tâm Thương mại cũng có những nguyên tắc cụ thể. Các hoạt động trong khu vực Trung tâm Thương mại chủ yếu là hoạt động của Khu thương mại – mua sắm (mua bán các hàng hóa mỹ phẩm, văn phòng phẩm, thời trang, điện máy gia dụng, thực phẩm...) hoạt động kinh doanh ăn uống (chế biến và bán đồ ăn, đồ uống), cửa hàng bách hóa tổng hợp; cửa hàng chuyên dụng; cửa hàng nhãn hiệu riêng của tập đoàn, Khu vui chơi giải trí, khu vực ẩm thực ...

- Đối với mặt hàng hàng hóa mỹ phẩm, văn phòng phẩm, thời trang, điện máy gia dụng được nhập từ các nhà cung cấp về lưu kho và bán.

- Đối với mặt hàng rau, củ quả được nhập từ các nhà vườn cung cấp rau, củ quả sạch nhập về được bày bán gian hàng rau, củ quả.

- Đối với mặt hàng thủy sản, tươi sống Công ty sơ chế tại Trung tâm mua sắm Aeon- Bình Dương Canary mà nhập các mặt hàng đã qua sơ chế từ các nhà cung cấp về đóng gói và cấp đông bán cho khách hàng.

Hoạt động Khu Thương mại – Mua sắm có thể tóm tắt như sau:



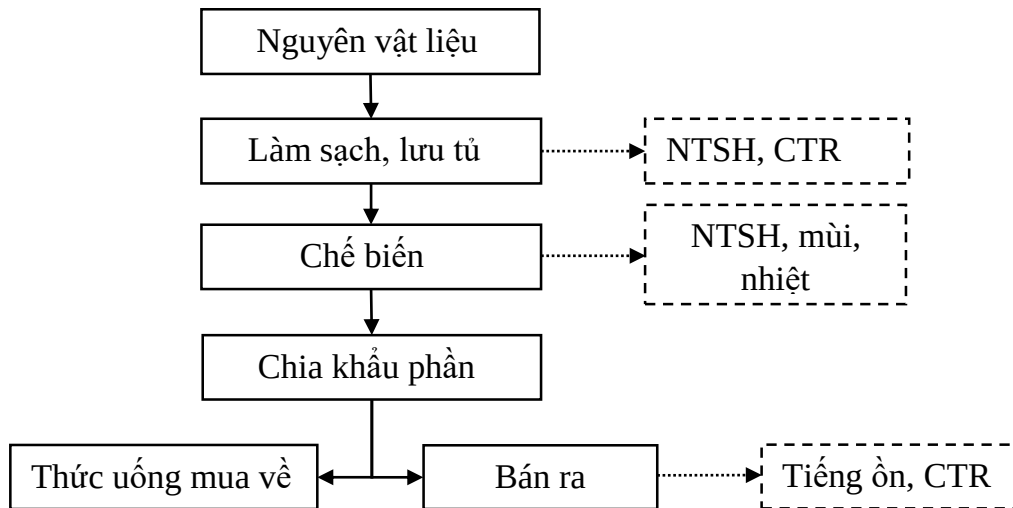
Hình I.1. Sơ đồ quy trình hoạt động của Trung tâm mua sắm AEON - Bình Dương Canary.

Thuyết minh quy trình:

Các loại sản phẩm, nguyên nhiên liệu sau khi được bên cung cấp vận chuyển đến các cửa hàng dịch vụ trong trung tâm thương mại, được lưu kho, trưng bày hoặc chế biến để phục vụ cho việc hoạt động của siêu thị, cửa hàng và các dịch vụ mua sắm, ăn uống- ẩm thực, vui chơi giải trí của khách.

Việc hoạt động của trung tâm thương mại sẽ làm phát sinh chất thải rắn, nước thải, khí thải, chất thải nguy hại, tiếng ồn, các chất thải này được quản lý theo đúng quy định.

Hoạt động Kinh doanh ăn uống có thể tóm tắt bằng sơ đồ sau:



Hình I.2. Sơ đồ tóm tắt hoạt động kinh doanh ăn uống của Trung tâm mua sắm AEON - Bình Dương Canary.

Thuyết minh quy trình:

Nguyên liệu mua vào là thịt cá, rau quả, khi mang về sẽ được đưa vào khu vực làm sạch và sơ chế và bảo quản trong tủ lạnh. Các sản phẩm sau khi sơ chế được rửa sạch lại lần nữa trước khi chế biến và làm chín. Thức ăn nấu chín được chuyển đến khu vực chia khẩu phần. Sau khi chia đều, thức ăn sẽ được trang trí và bán theo nhu cầu thường thức của thực khách.

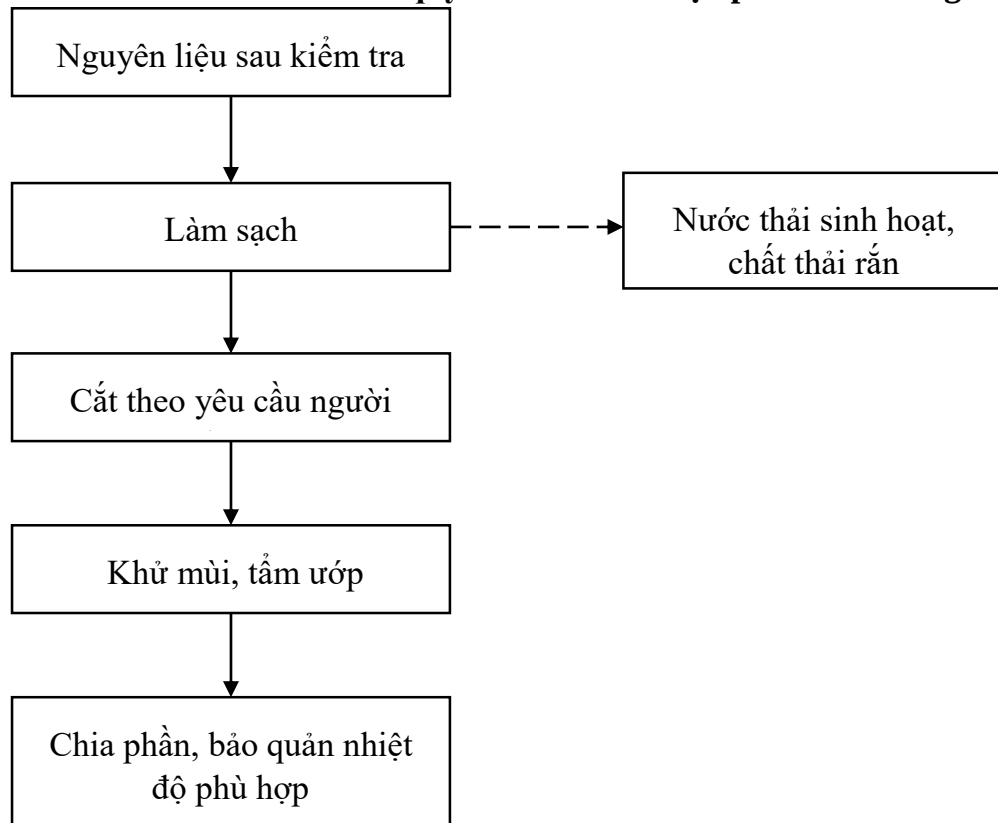
Các loại thức uống bao gồm bia, nước ngọt, nước ép trái cây được bảo quản và

chuẩn bị sẵn chờ phục vụ khi thực khách có yêu cầu.

Hoạt động chính của khu ẩm thực thông thường chỉ là nấu nướng phục vụ cho nhu cầu ăn uống của thực khách ra vào Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary, nên lượng nguyên vật liệu nấu nướng tương đối ổn định.

Hoạt động về quy trình sơ chế thực phẩm tươi sống có thể tóm tắt bằng sơ đồ sau:

Hình I.3. Sơ đồ tóm tắt quy trình sơ chế thực phẩm tươi sống.



Thuyết minh quy trình:

Sau khi đã thông qua quá trình kiểm tra, nguyên liệu sẽ được phân loại và tiến hành quá trình sơ chế. Sơ chế nguyên liệu chính là giai đoạn biến nguyên liệu ban đầu thành dạng bán thành phẩm để chuẩn bị giai đoạn nấu chín (biến nhiệt). Bao gồm các thao tác như: Làm sạch với nước, cắt theo nhu cầu người dùng, khử mùi tanh, tẩm ướp gia vị... để đảm bảo nguyên liệu sạch nhưng vẫn đảm bảo giá trị dinh dưỡng và dễ dàng thấm gia vị hơn.

+ Đối với các loại rau củ, quả: Gọt vỏ, cắt gốc, rửa sạch, ngâm với nước muối hoặc divosan active (hóa chất diệt khuẩn rau).

+ Đối với các loại thực phẩm tươi sống: Làm sạch, rửa sạch, rồi chế biến hoặc bảo quản trong các tủ chuyên dụng ở nhiệt độ thích hợp

+ Đối với các loại gia vị, thực phẩm khô, đông lạnh, đóng hộp: phân loại và bảo quản theo từng vị trí cụ thể.

3.3. Sản phẩm của cơ sở

Sản phẩm của Trung tâm mua sắm Aeon Việt Nam- Chi nhánh Bình Dương là các dịch vụ mua sắm và giải trí đáp ứng nhu cầu của con người:

+ Siêu thị cung cấp các mặt hàng tiêu dùng, gia dụng,

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

- + Các dịch vụ vui chơi giải trí: Rạp chiếu phim, Khu ăn uống.
- + Cửa hàng nhãn hiệu, chuyên dụng...
- + Cửa hàng bách hóa tổng hợp.

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện nước của cơ sở

4.1. Nguyên liệu, nhiên liệu sử dụng

Nhu cầu sử dụng nguyên, nhiên vật liệu sử dụng tại cơ sở được thể hiện như sau:

Bảng I.2. Nhu cầu sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu

STT	Nguyên, nhiên, vật liệu	ĐVT	Lượng sử dụng/tháng	Thành phần/tính chất
1	Hàng hóa các loại	-	Theo hợp đồng, nhu cầu	Theo hợp đồng, nhu cầu
2	Dầu DO chạy máy phát điện	Kg/h	4.000	Dầu DO hàm lượng S là 0,05%
3	Gas dùng cho nấu ăn	kg	Theo nhu cầu khách	-

(Nguồn: Công ty TNHH Aeon Việt Nam – CN Bình Dương, 2024)

Ghi chú: Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary không mua bán và sử dụng hóa chất, ngoại trừ các hóa chất tẩy rửa dùng trong sinh hoạt (xà bông, nước tẩy rửa sàn nhà, toilet...).

Nhu cầu hóa chất sử dụng tại cơ sở được trình bày như sau:

Bảng I.3. Nhu cầu hóa chất trong xử lý nước thải

STT	Danh mục hóa chất	ĐVT	Khối lượng/năm
1	NaOH 45%	Kg	66.000
2	NaOCl 10%	Kg	10.800
4	FeCl ₃ 10%	Lít	5.400
5	Polymer 0,1%	Lít	75

(Nguồn: Công ty TNHH Aeon Việt Nam – CN Bình Dương, 2024)

Ngoài ra, cơ sở có ký hợp đồng dịch vụ số 014/2013/ HQ-AD, Ngày 30 tháng 10 năm 2013 giữa công ty TNHH Aeon Việt Nam và công ty TNHH Aeon Delight (Việt Nam) về cung cấp một số dịch vụ, trong đó có dịch vụ diệt côn trùng và sử dụng một số hóa chất để diệt côn trùng như gián, mối, chuột, muỗi...với tần suất như sau:

Bảng I.4. Nhu cầu hóa chất trong diệt côn trùng

STT	Hóa chất sử dụng	Tần suất
-----	------------------	----------

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

1	Alpha-cypermethrin	1 tuần/1 lần
2	Deltamethrin	1 tuần/1 lần
3	Lambda-cyhalothrin	1 tuần/1 lần
4	Permethrin	1 tuần/1 lần
Hóa chất trừ mối		
1	Fipronil	1 tuần/1 lần
2	Chlorpyrifos	1 tuần/1 lần
Hóa chất trừ chuột		
1	Coumatetralyl	1 tuần/2 lần
2	Flocoumafen	1 tuần/2 lần
3	Glue	1 tuần/2 lần

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2024)

Thành phần hóa chất sử dụng được trình bày bên dưới.

Bảng I.5. Thành phần tính chất hóa chất

STT	Tên hóa chất	Gốc hóa học	Tính chất vật lý và hóa học
1	Dầu Do Tên thương mại Điêzen (0,25%S và 0,05%S)	--	Trạng thái vật lý: lỏng Màu sắc: sạch, trong, vàng nhẹ Mùi: mùi đặc trưng của Điêzen áp suất hóa hơi (mm Hg): < 1mmHg Tỷ trọng hơi (Không khí = 1): 5 – 6 Độ hòa tan trong nước: không Độ pH: không phù hợp Khối lượng riêng (kg/m³) ở 15°C : 820 – 860 Điểm sôi: 175-370°C Điểm nóng chảy (°C): không phù hợp Điểm bùng cháy (Flash point): >52°C Nhiệt độ tự cháy (°C): 210

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Tên hóa chất	Gốc hóa học	Tính chất vật lý và hóa học
			Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): 7,5 Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): 0,6 Tỷ lệ hoá hơi (kg/l): 0,70 Các tính chất khác: tham khảo thêm TCVN 5689:2005
2	Gas hay còn gọi LPG (Liquified Petroleum Gas)	Propane (C_3H_8) và Butane (C_4H_{10})	- Không màu, không mùi, không độc hại (nhưng được pha thêm chất Etylmecaptan có mùi đặc trưng để dễ phát hiện khi có rò xì gas) - Nhiệt độ sôi của gas thấp (từ -45 đến $-2^\circ C$) nên để gas lỏng tiếp xúc trực tiếp với da sẽ bị phỏng lạnh - Trong điều kiện nhiệt độ môi trường gas bốc hơi rất mãnh liệt, khi gas chuyển từ trạng thái lỏng sang hơi thì thể tích tăng đến 250 lần - Áp suất của gas phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường, khi nhiệt độ tăng thì áp suất gas sẽ tăng và ngược lại. Trong điều kiện nhiệt độ khu vực phía nam thì áp suất gas dao động trong khoảng từ 4 – 7 kg/cm² - Tỷ trọng của gas lỏng nhẹ hơn nước, khối lượng riêng trong khoảng DL = 0.51 – 0.575 Kg/Lít - Tỷ trọng gas hơi nặng hơn không khí DH = 1.51 – 2 lần, nên gas bị rò xì sẽ tích nơi trũng, thấp hơn mặt bằng xung quanh (cống, rãnh)
3	NaOH 45% (Natri hiroxit)	-NaOH 45%	- Hóa chất xút lỏng Hydroxit natri, Sodium Hydroxide - Khối lượng mol 40 g/mol - Màu sắc: trắng đục - Trạng thái: Dạng lỏng - Nồng độ: 45% $\pm$ 1% - Tỷ trọng: 1 lít = 1,478 kg

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Tên hóa chất	Gốc hóa học	Tính chất vật lý và hóa học
4	FeCl ₃	--	- FeCl₃ là hóa chất có màu nâu đen, mùi đặc trưng và có độ nhớt cao. - Khối lượng mol: 162.2 g/mol (khan) và 270.3 g/mol (ngậm 6 nước). - Khối lượng riêng: 2.898 g/cm³ (khan) và 1.82 g/cm³ (ngậm 6 nước) - Điểm nóng chảy: 306 °C (khan) và 37 °C (ngậm 6 nước) - Điểm sôi: 315 °C - Tan được trong nước và Methanol, Ethanol, cũng như các dung môi khác. - Tính oxi hoá. Tác dụng với sắt với phương trình phản ứng sau: $2 \text{FeCl}_3 + \text{Fe} \rightarrow 3 \text{FeCl}_2$ - Tác dụng với kim loại Cu để tạo ra muối sắt II clorua và đồng clorua: $\text{Cu} + 2 \text{FeCl}_3 \rightarrow \text{CuCl}_2 + 2 \text{FeCl}_2$ - Khi sục khí H₂S vào sẽ có hiện tượng vẩn đục: $2\text{FeCl}_3 + \text{H}_2\text{S} \rightarrow 2 \text{FeCl}_2 + 2 \text{HCl} + \text{S}$ - Khi được cho vào dung dịch KI và benzen sẽ xảy ra hiện tượng dung dịch có màu tím: $2\text{FeCl}_3 + 2\text{KI} \rightarrow 2\text{FeCl}_2 + 2\text{KCl} + \text{I}_2$
5	Polymer	Hóa chất Polymer Cation	- Công thức phân tử: (C₃H₅ON)_n - Màu sắc: màu trắng - Trạng thái: Dạng hạt - Nồng độ: 10%±1% - Tỷ trọng: ≥ 0,63 g/cm³
6	NaOCl	Chất khử trùng Javel (Hypochlorite NaOCl) 10%	- Công thức phân tử: NaOCl - Khối lượng phân tử : 74,448 - Màu sắc: Dung dịch màu vàng nhạt - Trạng thái : Dạng lỏng - Nồng độ : 10% ± 2% - Tỷ trọng: 1 lít = 1.150 Kg

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2024)

4.2. Nhu cầu sử dụng điện năng

Nguồn cung cấp:

Hiện tại, khu vực Goucoland hiện hữu đã có hai máy trung thế lấy nguồn từ hai tuyến khác nhau. Đó là tuyến trung thế 22KV: 478 Suối Cát và tuyến trung thế 22KV:482 Minh Long.

Nhu cầu sử dụng: Lượng điện năng tiêu thụ chủ yếu cho các mục đích chiếu sáng, vận hành máy móc thiết bị thông gió, điều hòa không khí, làm lạnh, thang máy, nhà xe đèn đường...

Theo hóa đơn tiền điện trong sáu tháng cuối năm 2021, thì nhu cầu sử dụng điện trung bình của Trung tâm mua sắm Aeon-Bình Dương Canary sử dụng được khoảng 6.081.700 kWh/6 tháng tương đương 1.013.616,67 kWh/tháng ứng với khoảng 33.787,2 kWh/ngày.

Theo đó những tháng đầu năm 2022, thì nhu cầu sử dụng điện trung bình của Trung tâm mua sắm Aeon-Bình Dương Canary sử dụng được khoảng 10.136.300 kWh/6 tháng tương đương 1.689.383,3 kWh/tháng ứng với khoảng 56.312,78kWh/ngày.

Bảng I.6. Nhu cầu dùng điện cho hoạt động của Trung tâm mua sắm Aeon-Bình Dương Canary

STT	Nội dung	Số lượng điện hiện hữu (kWh)	Ghi chú
I	Năm 2022		
1	Tháng 1	1.634.500	
2	Tháng 2	1.722.900	
3	Tháng 3	1.458.900	
4	Tháng 4	1.793.600	
5	Tháng 5	1.733.700	
6	Tháng 6	1.792.700	
7	Tháng 7	1.745.500	
8	Tháng 8	1.806.200	
9	Tháng 9	1.835.200	
10	Tháng 10	2.022.900	
11	Tháng 11	1.705.500	
12	Tháng 12	1.669.800	
Tổng		20.921.400	Năm 2022

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Nội dung	Số lượng điện hiện hữu (kWh)	Ghi chú
Trung bình tháng		1.743.450	
Trung bình ngày		57.319	
II	Năm 2023		
1	Tháng 1	1.750.300	
2	Tháng 2	1.519.500	
3	Tháng 3	1.665.400	
4	Tháng 4	1.795.700	
5	Tháng 5	1.907.100	
6	Tháng 6	1.787.300	
7	Tháng 7	1.796.800	
8	Tháng 8	1.335.100	
9	Tháng 9	1.691.700	
10	Tháng 10	1.735.600	
11	Tháng 11	1.185.600	
12	Thang 12	1.179.600	
Tổng		19.349.700	Năm 2023
Trung bình tháng		1.612.475	
Trung bình ngày		53.012	
III	Năm 2024		
1	Tháng 1	1.810.800	
2	Tháng 2	1.737.100	
3	Tháng 3	1.801.700	
4	Tháng 4	1.866.320	
5	Tháng 5	1.870.900	
Tổng		9.086.420	Năm 2024

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Nội dung	Số lượng điện hiện hữu (kWh)	Ghi chú
	Trung bình tháng	1.817.284	
	Trung bình ngày	60.576	

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2022; 2023; 2024)

Để đảm bảo nguồn điện được cung cấp liên tục trang bị 2 cụm máy phát điện để tạo nguồn điện thay thế khi có sự cố với công suất tương đương với công suất nhu cầu sử dụng điện của Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary. Đảm bảo nguồn điện dự trữ cho hoạt động của cơ sở, Trung tâm mua sắm Aeon trang bị 02 máy phát điện với 01 máy công suất 1.250 KVA đặt ở tầng trệt và 01 máy công suất 2.000 KVA đặt ở tầng 2.

Máy phát điện với thời gian hoạt động ổn định 10 phút sau khi có sự cố mất điện từ lưới điện lực.

Ngoài ra Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary thiết kế lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng thoát nạn và sự cố theo yêu cầu. Các loại đèn này có ắc quy trong nhằm đảm bảo ánh sáng liên tục 2 giờ khi có sự cố xảy ra.

4.3. Nhu cầu sử dụng nước

a. Nguồn cung cấp

Nguồn nước cấp cho Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary được lấy từ nguồn nước của Công ty cấp thoát nước Bình Dương cấp cho khu Goucoland. Tổng nhu cầu hoạt động và sinh hoạt của cơ sở hiện hữu là 649 m³/ngày. Nguồn nước chính được cung cấp bởi đường ống D150 trên Đại lộ Bình Dương- Quốc lộ 13 và được cung cấp bởi đường ống D200 ở phía còn lại trên Đại lộ Bình Dương- Quốc lộ 13) qua đồng hồ tổng và hệ thống cấp nước nội bộ của khu Goucoland.

Phương thức cấp nước:

Nước sau khi đi qua lưu lượng kế (đồng hồ riêng cho Aeon Canary) sẽ được đưa đến bể chứa nước được đặt ngầm 1.750 m³ của tòa nhà. Sau đó sẽ được phân phối đến những nơi sử dụng thông qua hệ thống máy bơm nước.

Hệ thống cấp nước của Trung tâm mua sắm Aeon -Bình Dương Canary có 2 hệ thống:

+Hệ thống cấp nước uống

+Hệ thống nước cấp sinh hoạt

Hệ thống cấp nước uống: Được sử dụng để cấp đến các nhà bếp và nhà hàng cho cả khu Aeon và khu cho thuê. Riêng khu vực Aeon, nước trước khi sử dụng được đưa qua bộ phận xử lý nước bằng than hoạt tính. Tại mỗi quầy cho thuê và khu Aeon đều được lắp đặt lưu lượng kế thứ cấp để tiện việc kiểm soát lượng nước tiêu thụ.

Hệ thống nước cấp sinh hoạt: Được sử dụng để cấp nước cho các nhà vệ sinh, nước dùng để vệ sinh các phòng trong tòa nhà, nước dùng để bảo trì tại các phòng máy điều hòa.

Ngoài ra, còn có một hệ thống cấp nước bổ sung cho tháp giải nhiệt bơm nước từ bể chứa nước ngầm lên các tháp giải nhiệt đặt tại tầng mái của tòa nhà.

b. Nhu cầu sử dụng nước

➤ **Nhu cầu sử dụng nước của khách**

Căn cứ theo hóa đơn giao dịch của “Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary” trong tháng 01/2023.

Ước tính lượng khách ra vào Aeon Bình Dương khoảng $11.724 \text{ đơn/ngày} \times 2 \text{ người/đơn} = 23.448 \text{ người/ngày}$ (ngày lễ, tết). Do mỗi một hóa đơn được ước tính cho một hộ gia đình, ước tính cứ 1 hóa đơn dành cho 2 người. (Vì có hộ gia đình đi vào Trung tâm có thể cao hơn hoặc thấp hơn nên Trung tâm mua sắm Aeon ước tính trung bình là 2 người/hóa đơn).

➤ **Nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt của nhân viên Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary:**

Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary có 2.480 nhân viên (văn phòng, bán hàng, bảo vệ, nhân viên dọn vệ sinh...) làm việc thay ca. Định mức sử dụng nước cho 1 người dựa theo mục 2.10.2 của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng – QCVN 01:2021/BXD là 60 lít/người/ngày do thời gian hoạt động của công nhân viên tại cơ sở từ 10 giờ đến 22 giờ với số ca làm việc là 2 ca/ngày tương đương 01 ca làm việc 06 giờ.

$$Q_{shnv} = (2.480 \text{ người} \times 60 \text{ lít/người.ngày})/1000 = 148,8 \text{ m}^3/\text{ngày}.$$

➤ **Nhu cầu cấp nước cho các quầy chế biến thức ăn - nhà bếp:**

Theo TCVN 4513:1988 với 12 lít/món ăn. Ước tính khoảng 950 món và nhu cầu sử dụng nước của các quầy nước café khoảng $11 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Do đó, nhu cầu sử dụng nước cho các quầy chế biến thức ăn – nhà bếp nước khoảng:

$$Q_{ta-nb} = (950 \text{ món} \times 12 \text{ lít/món})/1000 + 11 \text{ m}^3/\text{ngày} = 22,4 \text{ m}^3/\text{ngày}.$$

➤ **Nhu cầu sử dụng nước của khách xem phim:**

Ước tính trung bình khoảng 4.000 người tại khu vực xem phim mỗi ngày. Nhu cầu định mức cho mỗi người là 25 lít/người.ngày. Như vậy, nhu cầu sử dụng nước tại khu vực xem phim là:

$$Q_{kxp} = (4.000 \text{ người} \times 25 \text{ lít/người})/1000 = 100 \text{ m}^3/\text{ngày}.$$

➤ **Nhu cầu dùng cấp nước cho khách vắng lai tham quan, mua sắm, ăn uống ...(trừ rạp phim)**

Nhu cầu định mức cho mỗi người là 10 lít/người.ngày. Như vậy nhu cầu cấp nước cho khách vắng lai tối đa:

$$Q_{shk} = (19.448 \text{ người} \times 10 \text{ lít/người})/1000 = 194,48 \text{ m}^3/\text{ngày}.$$

➤ **Nhu cầu cấp nước cho vệ sinh sàn**

Nhu cầu cấp nước cho vệ sinh sàn được tính khoảng 60% diện tích sàn nhà (Tầng trệt- tầng 3) với diện tích sàn $69.289,64 \text{ m}^2$. Ước tính $1 \text{ lít/m}^2 \text{ sàn}$.

$$Q_{vss} = 69.289,64 \text{ m}^2 \times 1 \text{ lít/m}^2.\text{ngày} = 69.289,64 \text{ lít/ngày} = 69,29 \text{ m}^3/\text{ngày}.$$

➤ **Tưới cây xanh:**

Định mức sử dụng nước tưới cây theo mục 2.10.2 của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng – QCVN 01:2021/BXD là $3 \text{ lít/m}^2.\text{ngày}$, với diện tích cây

xanh khoảng 5.159,11 m², lưu lượng nước cần cho tưới cây là:

$$Q_{tcx} = 5.159,11 \text{ m}^2 \times 3 \text{ lít/m}^2.\text{ngày} = 15.477,33 \text{ lít/ngày} = 15,5 \text{ m}^3/\text{ngày}.$$

➤ **Cấp nước rửa đường:**

Định mức sử dụng nước rửa đường theo mục 2.10.2 của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng - QCVN 01:2021/BXD là 0,4 lít/m².ngày, với diện tích đường nội bộ khoảng 8.754,55 m² lưu lượng nước cần cho rửa đường là:

$$Q_{rd} = 8.754,55 \text{ m}^2 \times 0,4 \text{ lít/m}^2.\text{ngày} = 8.426,96 \text{ l/ngày} = 3,5 \text{ m}^3/\text{ngày}.$$

➤ **Cấp nước tải nhiệt hệ thống máy lạnh:**

Nhu cầu cấp nước tải nhiệt cho hệ thống máy lạnh 10%.

$$Q_{tn} = 1.055 \text{ kW} \times 25 \text{ kW/m}^3 \times 10\% = 4,2 \text{ m}^3/\text{ngày}.$$

➤ **Nhu cầu sử dụng cho máy AHU, máy chiller, tháp giải nhiệt:**

Nước dùng cho 42 hệ thống AHU, 05 hệ thống máy chiller (trong đó, 01 máy chạy dùng cho rạp chiếu phim; 04 máy chạy luân phiên dùng cho siêu thị, mỗi ngày 2 máy) nhằm mục đích giải nhiệt và làm môi chất làm lạnh cho các hệ thống khoảng: $Q_{AHU, Chiller} = 72 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Nước này sử dụng tuần hoàn tái sử dụng liên tục, không sử dụng thêm hóa chất, và định kỳ 3 – 6 tháng thải bỏ 1 lần ra hệ thống thoát nước của Cơ sở.

➤ **Nhu cầu sử dụng cho vệ sinh thùng rác tại cơ sở:**

Tại cơ sở để đảm bảo hạn chế phát sinh mùi từ lưu chứa rác hàng ngày thì cơ sở có vệ sinh một số thùng rác của khu vực lưu chứa rác sinh hoạt với lưu lượng sử dụng khoảng: $Q_{vstr} = 0,5 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ với tần suất khoảng 1 tuần 2 lần. Lượng nước này sẽ được thu gom về hệ thống xử lý nước thải để xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường.

Như vậy, ước tính tổng nhu cầu nước cho các hoạt động hàng ngày của Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary (không tính nước chữa cháy) là:

$$Q_{shnv} + Q_{ta-nb} + Q_{kxp} + Q_{shk} + Q_{vss} + Q_{tcx} + Q_{rd} + Q_{htxln} + Q_{tn} + Q_{AHU, Chiller} + Q_{vstr} = 148,8 + 22,4 + 100 + 194,48 + 69,29 + 15,5 + 3,5 + 30 + 4,2 + 42 + 0,5 = 630,67 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}.$$

Nhu cầu sử dụng nước của Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary được trình bày như sau:

Bảng I.7. Nhu cầu dung nước của Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary

STT	Nhu cầu dùng nước	Lưu lượng cấp nước (m ³ /ngày)	Ghi chú
1	Nhu cầu cấp nước cho nhân viên làm việc	148,8	Phát sinh nước thải $Q_{thải} = 100\%Q_{cấp} = 148,8 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Nhu cầu dùng nước	Lưu lượng cấp nước (m ³ /ngày)	Ghi chú
2	Nhu cầu cấp nước cho chế biến thức ăn- nhà bếp	22,4	Phát sinh nước thải $Q_{\text{thải}} = 100\%Q_{\text{cấp}} = 22,4 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$
3	Nhu cầu cấp nước cho khách xem phim	100	Phát sinh nước thải $Q_{\text{thải}} = 100\%Q_{\text{cấp}} = 100\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$
4	Nhu cầu cấp nước khách vãng lai (trừ rạp phim)	194,48	Phát sinh nước thải $Q_{\text{thải}} = 100\%Q_{\text{cấp}} = 194,48 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$
5	Nhu cầu vệ sinh sàn	69,29	Phát sinh nước thải $Q_{\text{thải}} = 100\%Q_{\text{cấp}} = 69,29 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$
6	Nhu cầu cấp nước tưới cây	15,5	Không phát sinh nước thải
7	Nhu cầu cấp nước rửa đường	3,5	Không phát sinh nước thải
9	Nhu cầu cấp nước tải nhiệt hệ thống máy lạnh	4,2	Không phát sinh nước thải
10	Nhu cầu sử dụng cho hệ thống AHU, hệ thống chiller	72	Không phát sinh nước thải
11	Nhu cầu sử dụng cho vệ sinh thiết bị chứa rác sinh hoạt	0,5	Phát sinh nước thải $Q_{\text{thải}} = 100\%Q_{\text{cấp}} = 0,5 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$
Tổng lượng nước		645,67	--

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2024)

Cơ sở tính toán nhu cầu sử dụng nước cho thời gian cao điểm và thấp điểm:

- Lưu lượng nước tính toán trong ngày dùng nước nhiều nhất và ít nhất ngày (m³/ngày) được tính theo hóa đơn cao nhất và thấp nhất trong số lượng khách ra vào Aeon Bình Dương.

- Nhu cầu dùng nước cho thời gian cao điểm, thấp điểm là theo hóa đơn mua hàng cao nhất và thấp nhất. Và ngày cao nhất có số lượng khách giao dịch là 14.542 (ngày 07/01/2022); ngày thấp nhất có số lượng khách giao dịch là 9.012 (ngày 26/01/2022). Do mỗi một hóa đơn được ước tính cho một hộ gia đình, ước tính cứ 1 hóa đơn dành cho 2 người. (Vì có hộ gia đình đi vào Trung tâm có thể cao hơn hoặc thấp hơn nên

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

Trung tâm mua sắm Aeon ước tính trung bình là 2 người/hóa đơn). Vì vậy, tương đương ngày có số lượng khách giao dịch cao nhất là $12.550 \times 2 \text{ người} = 25.100 \text{ người}$; ngày có số lượng khách giao dịch thấp nhất là $9.012 \times 2 \text{ người} = 18.024 \text{ người}$. Trong đó:

✓ Tại thời gian cao điểm:

+ Khu vực mua sắm: ước tính tối đa khoảng 21.000 người.

+ Khu vực xem phim: ước tính tối đa khoảng 4.100 người.

Do đó: $Q_{\max} = Q_{\text{shnv}} + Q_{\text{ta-nb}} + Q_{\text{kxp}} + Q_{\text{shk}} + Q_{\text{vss}} + Q_{\text{tcx}} + Q_{\text{rd}} + Q_{\text{htxln}} + Q_{\text{tn}} + Q_{\text{AHU, Chiller}} + Q_{\text{vstr}} = 148,8 + 22,4 + \frac{4.100 \times 25}{1000} + \frac{21.000 \times 10}{1000} + 69,29 + 15,5 + 3,5 + 30 + 4,2 + 57 + 0,5 = 663,69 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

✓ Tại thời gian thấp điểm:

+ Khu vực mua sắm: ước tính khoảng 14.824 người.

+ Khu vực xem phim: ước tính khoảng 3.200 người.

Do đó: $Q_{\min} = Q_{\text{shnv}} + Q_{\text{ta-nb}} + Q_{\text{kxp}} + Q_{\text{shk}} + Q_{\text{vss}} + Q_{\text{tcx}} + Q_{\text{rd}} + Q_{\text{htxln}} + Q_{\text{tn}} + Q_{\text{AHU, Chiller}} + Q_{\text{vstr}} = 148,8 + 22,4 + \frac{3.200 \times 25}{1.000} + \frac{14.824 \times 10}{1.000} + 69,29 + 15,5 + 3,5 + 30 + 4,2 + 57 + 0,5 = 579,43 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

Theo hóa đơn tiền nước trong năm 2022, 2023 và 5 tháng đầu năm 2024, thì nhu cầu sử dụng nước trung bình của Trung tâm mua sắm Aeon-Bình Dương Canary sử dụng được khoảng 235.425 m³/tháng tương đương khoảng 645 m³/ngày. Theo kinh nghiệm đầu tư của mình, chủ đầu tư luôn tính toán với hệ số an toàn lớn, đảm bảo nguồn nước cung cấp có thể đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

Bảng I.8. Nhu cầu dùng nước cho hoạt động của Trung tâm Mua sắm Aeon-Bình Dương Canary.

STT	Năm 2022	
1	Tháng 1	16.960
2	Tháng 2	19.927
3	Tháng 3	17.509
4	Tháng 4	17.509
5	Tháng 5	18.536
6	Tháng 6	20.111
7	Tháng 7	19.086
8	Tháng 8	19.975
9	Tháng 9	20.436
10	Tháng 10	18.191

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

11	Tháng 11	19.367
12	Tháng 12	18.879
Tổng trung bình tháng		18.425
Tổng trung bình ngày		614
STT	Năm 2023	
1	Tháng 1	20.878
2	Tháng 2	20.143
3	Tháng 3	16.675
4	Tháng 4	18.596
5	Tháng 5	20.359
6	Tháng 6	20.291
7	Tháng 7	19.385
8	Tháng 8	19.510
9	Tháng 9	18.849
10	Tháng 10	16.649
11	Tháng 11	19.073
12	Tháng 12	21.587
Trung bình tháng		19.333
Trung bình ngày		636
1	Tháng 1	19.204
2	Tháng 2	19.989
3	Tháng 3	22.174
4	Tháng 4	20.120
5	Tháng 5	21.214
Trung bình tháng		20.540
Trung bình ngày		685

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2022;2023;2024)

- Nhu cầu sử dụng nước cho hoạt động PCCC

Trung tâm mua sắm Aeon có bể nước ngầm (dung tích 1.750 m³ bao gồm bể nước sinh hoạt và bể nước PCCC 500 m³ trong 3 giờ); trụ cứu hỏa ngoài nhà và các họng tiếp nước sẵn sàng chữa cháy.

- Tổng khối tích bể nước ngầm dự trữ cho sinh hoạt và chữa cháy:

$$W_{\text{tổng}} = 1.750 \text{ m}^3.$$

c. Lượng nước thải hằng ngày

Nước thải phát sinh tại cơ sở bao gồm:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân viên: $Q_{\text{shnv}} = 148,8 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.
- Nước thải sinh hoạt của khách hàng bao gồm:
 - + Khu vực mua sắm: $Q_{\text{kvm}} = 194,48 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.
 - + Khu vực ăn uống: $Q_{\text{kvn}} = 22,4 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.
 - + Khu vực xem phim: $Q_{\text{kvp}} = 100 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.
- Nước thải phát sinh trong quá trình vệ sinh sàn: $Q_{\text{vss}} = 69,29 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.
- Nước thải phát sinh thiết bị, thùng chứa rác sinh hoạt: $Q_{\text{vtr}} = 0,5 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

Vì vậy, lượng nước thải phát sinh tại cơ sở được trình bày như sau:

Bảng I.9. Nước thải phát sinh tại cơ sở

STT	Hạng mục phát sinh nước thải	Lưu lượng hằng ngày (m ³ /ngày.đêm)	Lưu lượng ngày lớn nhất (m ³ /ngày.đêm)
1	Nước thải từ quá trình sinh hoạt của công nhân viên	148,8	148,8
2	Nước thải khu vực chế biến thức ăn- nhà bếp	22,4	22,4
3	Nước thải từ sinh hoạt của khách xem phim	100	102,5
4	Nước thải sinh hoạt từ khách vắng lai (trừ rạp phim)	194,48	210
5	Nước thải từ quá trình vệ sinh sàn	69,29	69,29
6	Nước thải từ vệ sinh thiết bị chứa rác sinh hoạt	0,5	0,5
Tổng lượng nước thải		535,47	553,49

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2024)

Nhận thấy hiện tại hệ thống xử lý nước thải của cơ sở với công suất 600 m³/ngày.đêm hoàn toàn đáp ứng khả năng xử lý nước thải phát sinh của cơ sở.

5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở

5.1. Vị trí địa lý

Cơ sở “Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary” do Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương khu đất có diện tích 62.015,10 m², tọa lạc tại Khu phức hợp Canary, Đại lộ Bình Dương, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Phạm vi giới hạn của khu đất như sau:

Vị trí tiếp giáp của cơ sở:

- Phía Đông: Giáp nhà máy Yakult thuộc KCN Việt Nam – Singapore 1.
- Phía Tây : Giáp Quốc lộ 13.
- Phía Nam: Giáp phần đất thuộc chung cư Homez@The Canary và trường Quốc tế Singapore.
- Phía Bắc: Giáp Đại lộ Tự Do.

+Cách Công viên Trung tâm Hòa Bình 240 m.

+ Cách Sân vận động Đạt Đức 550 m.

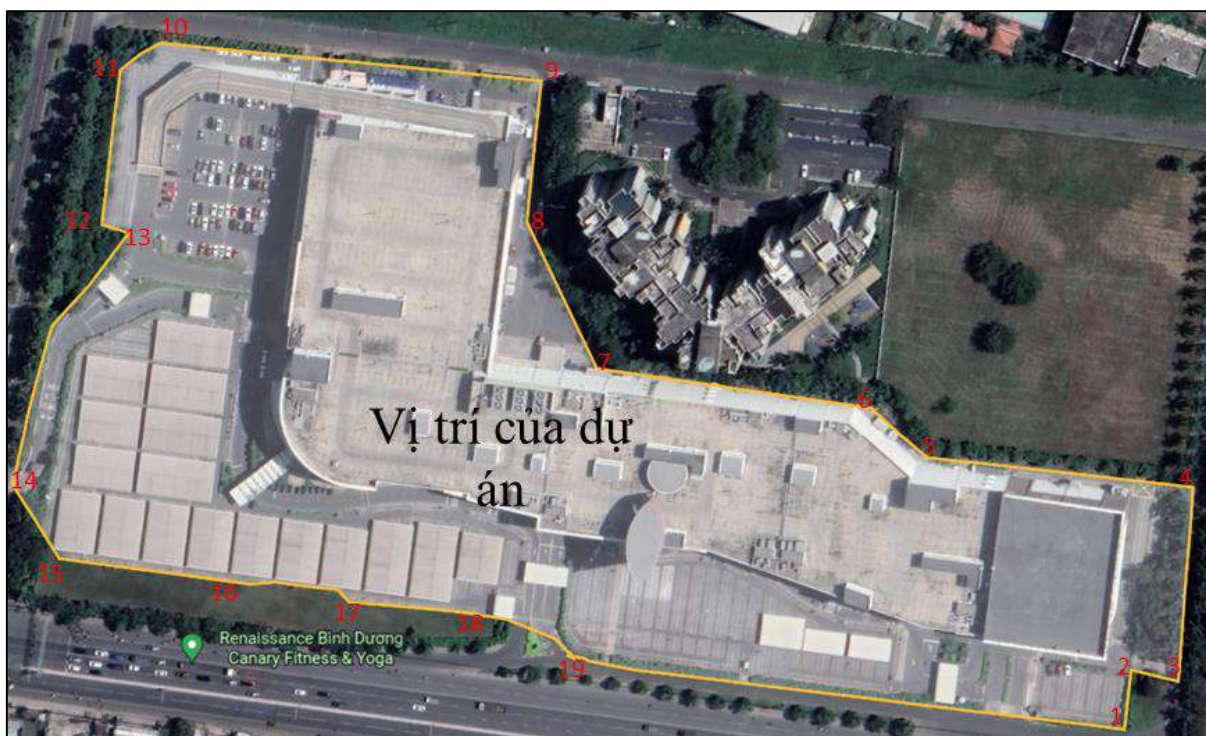
+ Cách Trạm xăng ngã tư Nguyễn Oanh – Nguyễn Văn Lượng 550 m.

Với những lợi thế về vị trí địa lý kể trên, Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary là một trong những trung tâm thương mại có nhu cầu mua sắm cao nhất trong mạng lưới hệ thống Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary nước ta.

Đây là khu vực đông dân cư rất thuận lợi cho hoạt động của cơ sở.

Hình ảnh thực tế Aeon Bình Dương Canary như sau:

Tọa độ vị trí của cơ sở được thể hiện trên hình và bảng dưới đây:



Hình I.2. Sơ đồ vị trí của cơ sở.

Xung quanh cơ sở là các hạng mục của khu đô thị:



Hình I.3. Hình ảnh Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary.

Tọa độ của cơ sở theo hệ tọa độ VN2000 như sau:

Bảng I.10. Tọa độ địa lý của cơ sở

STT	Tọa độ VN 2000	
	X (m)	Y(m)
1	1208943.44	604894.89
2	1208958.92	604956.14
3	1208949.22	604958.61
4	1208958.36	604994.48
5	1209051.24	604970.82
6	1209070.44	604985.20
7	1209170.95	604959.82
8	1209205.23	604985.08

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Tọa độ VN 2000	
	X (m)	Y(m)
9	1209222.20	605051.73
10	1209382.85	605010.80
11	1209393.48	605003.22
12	1209384.01	604953.05
13	1209374.02	604949.50
14	1209354.33	604829.82
15	1209332.49	604815.23
16	1209272.65	604829.21
17	1209243.74	604835.30
18	1209179.64	604850.87
19	1209127.10	604851.99

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2024)

Khu vực xung quanh đa số là các dự án căn hộ cao cấp, khách sạn, trường học và khu liên hợp vui chơi giải trí và thể thao hiện đại, nơi thu hút nhiều dân cư dân đông đúc thuận tiện cho việc kinh doanh của cơ sở.

5.2. Các hạng mục công trình

5.2.1. Các hạng mục công trình chính

Diện tích của khu đất: 62.015,10 m², quy mô sử dụng đất như sau:

Bảng I.11. Cơ cấu sử dụng đất của cơ sở

STT	Cơ cấu sử dụng đất	Diện tích m ²	Tỉ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	35.788,60	57,71
1.1	Công trình chính	24.885,44	40,13
1.2	Bãi đậu xe có mái che	10.613,52	17,11
1.3	Hạng mục phụ	289,64	0,47
2	Đất giao thông nội bộ	8.754,55	14,12
3	Đất cây xanh	5.159,11	8,32

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Cơ cấu sử dụng đất	Diện tích m ²	Tỉ lệ (%)
4	Đất dành cho bãi đậu xe	12.312,84	19,85
Tổng		62.015,10	100,00

(Nguồn: Thuyết minh thiết kế cơ sở “Trung tâm mua sắm Aeon- Bình Dương Canary”, 2013)

Thống kê diện tích các tầng được thể hiện như sau:

Bảng I.12. Thống kê diện tích các tầng

Hạng mục	Đơn vị	Diện tích (m ²)
Công trình số 1	Trung tâm thương mại	
Tầng 1	m ²	25.203,40
Tầng 2	m ²	22.078,41
Tầng 3	m ²	22.103,83
Tầng 4	m ²	21.450,16
<i>Phần mái rạp chiếu phim</i>	<i>m²</i>	<i>2.520</i>
<i>Bãi xe tầng thượng</i>	<i>m²</i>	<i>15.767,70</i>
<i>Nhà chứa chiller, giếng trời, các khu vực hệ thống quạt thông gió.</i>	<i>m²</i>	<i>3.162,46</i>
Tổng diện tích tầng	m²	90.739,80
Công trình số 2	Trạm gas và trạm điện	
Tầng 1	m ²	289,64

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2024)

Phân khu chức năng và diện tích các hạng mục công trình của cơ sở bao gồm:

Bảng I.13. Phân khu chức năng và diện tích các hạng mục công trình của cơ sở

STT	Khu vực	Tầng 1	Tầng 2	Tầng 3
I	DIỆN TÍCH KINH DOANH			
1.1	Siêu thị (a)	5.584,01	5.231,37	5.231,37

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Khu vực	Tầng 1	Tầng 2	Tầng 3
1.2	Cho thuê (b)	13.571,61	12.433,84	12.425,78
	Shop	4.676,92	5.255,51	927,52
	Cafe	742,44	249,56	236,66
	Nhà hàng	1.547,2	--	3.368,7
	Dịch vụ	70,55	1.211,25	--
	Giải trí	2.090,78	2.090,28	907,06
	Food court	--	--	1.517,75
	Cinema	--	--	2.798,17
	Hành lang	4.461,72	3.627,24	2.669,92
	Tổng (a+b)	19.155,62	17.665,21	17.657,15
	Tổng DT Kinh doanh	54.477,98		
II	DIỆN TÍCH KHÁC			
2.1	Siêu thị (c)	2.148,94	1.435,25	1.435,25
	Khu vực nhân viên	242,74	62,36	199,51
	Khu vực công cộng	1.067,55	284,1	288,96
	Thang thoát hiểm	218,74	178,29	178,29
	Khu nhập hàng	225,18	--	--
	Phòng kỹ thuật	394,73	197,53	499,74
	Kho	--	712,97	268,75
2.2	Cho thuê (d)	2.371,41	2.897,95	3.040,43
	Khu vực nhân viên	144,82	382,04	481,98
	Khu vực công cộng	528,06	931,12	966,91
	Thang thoát hiểm	680,05	720,91	720,91
	Khu nhập hàng	185,15	--	--
	Phòng kỹ thuật	833,33	863,88	870,63

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Khu vực	Tầng 1	Tầng 2	Tầng 3
2.3	Ramp dốc	1.482,43	--	--
	Tổng (c+d+e)	6.002,78	4.333,2	4.475,68
	Tổng DT khác	14.811,66		

(Nguồn: Thuyết minh thiết kế cơ sở “Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary”, 2013)

Gồm một khối công trình 4 tầng thương mại. Chức năng sử dụng các tầng bao gồm:

Tầng 1: Cao 6,3m, bao gồm khu cho thuê làm nhà hàng, cà phê, shop bán lẻ, khu kinh doanh siêu thị.

Tầng 2: Cao 5,8m, bao gồm khu cho thuê làm nhà hàng, cà phê, shop bán lẻ, khu kinh doanh siêu thị.

Tầng 3: Cao 6,7m, bao gồm khu shop bán lẻ, khu kinh doanh siêu thị, đồ dùng trẻ em, văn phòng làm việc, rạp chiếu phim.

Tầng 4: Bãi xe sân thượng, phần mái rạp chiếu phim, Nhà chứa chiller, giếng trời, các khu hệ thống quạt hút mùi.

Tổng chiều cao công trình: 35m

Công trình sử dụng thang máy công suất lớn kết hợp thang bộ (thoát hiểm) được phân bố hợp lý đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định phòng cháy chữa cháy

Hình khối chính của công trình được thiết kế với ý đồ tạo sự hài hòa với các khu vực lân cận. Do vậy, các công năng bên trong được bố trí một cách linh hoạt, tạo nên hình khối kiến trúc đơn giản hài hòa và mang tính thống nhất.

Giao thông trong công trình

✓ Giao thông đứng

Với số lượng khách hàng ra vào hàng ngày rất lớn như vậy, để thuận lợi cho giao thông đứng công trình sử dụng:

Thang cuốn:

- 4 cụm thang cuốn (gồm 2 thang), trong đó 3 cụm đi từ tầng 1 lên đến tầng 4.

Thang máy:

- 3 cụm thang máy chở khách (1 cụm 3 thang và 2 cụm 2 thang) đi từ tầng 1 lên đến tầng 4.

- 2 cụm thang máy chở hàng hóa (mỗi cụm 2 thang), có 1 cụm đi từ tầng 1 lên đến tầng 4.

Thang bộ thoát hiểm:

- Từ tầng 1 lên tầng 4: tổng cộng có 19 thang bộ có đủ chiều rộng thoát hiểm theo yêu cầu PCCC, trong đó có 8 thang chỉ lên đến tầng 3.

Với tổ chức thang hợp lý về vị trí và kích thước như vậy đã hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn PCCC.

✓ **Giao thông ngang**

Toàn bộ giao thông ngang được tổ chức xuyên suốt toà nhà. Với thiết kế giao thông ngang rất thông thoáng, kết hợp khoa học với giao thông đứng sẽ rất thuận tiện cho việc di chuyển, phân tán vào lúc cao điểm hay xảy ra sự cố.

Với tính chất là nơi tập trung đông người và với chiều dài rất lớn của tòa nhà, trên các trục giao thông chính, thiết kế tổ chức các điểm dừng chân kết hợp các tiểu cảnh tạo sự sinh động cho khách hàng đến tham quan, mua sắm.

Các tầng trên thoát hiểm trực tiếp ra hành lang đến các cầu thang bộ thoát hiểm rồi thoát thang xuống tầng 1 ra ngoài.

5.2.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

a. Hệ thống giao thông

Hệ thống giao thông đối ngoại:

Phía Bắc của cơ sở tiếp giáp Đại lộ Tự Do, phía Tây của cơ sở tiếp giáp với Quốc lộ 13.

Cơ sở tiếp giáp trực tiếp với mặt tiền đường, hệ thống đường được trải nhựa hoàn chỉnh, chịu được tải trọng lớn rất thuận tiện cho việc vận chuyển hàng hóa, thu hút khách hàng đến với trung tâm mua sắm cũng như giao lưu với bên ngoài của cơ sở.

Hệ thống giao thông đối nội

Hệ thống giao thông của cơ sở được quy hoạch thuận lợi cho việc tiếp nhận cơ sở và tiếp cận công trình, bao gồm một tuyến đường tiếp nối với bên ngoài ở Phía Bắc (Đường D1), hai lối vào tiếp nối với đường song hành Quốc lộ 13 ở phía Tây (Đường N1 và N2), một lối vào tiếp nối với đường quy hoạch mới ở Phía Nam và một lối vào tiếp nối với đường quy hoạch mới ở phía Đông của cơ sở.

Hai trục đường D2, D3 được bố trí dọc theo công trình, đảm bảo cho việc tiếp cận công trình được dễ dàng.

Các tuyến đường có bề rộng từ 6,3 - 9,4 m.

a. Cây xanh

Trồng cây xanh giúp không khí trong lành, tạo cảnh quan đẹp. Diện tích cây xanh là 5.159,11 m² chiếm 8,34% tổng diện tích. Do đặc trưng của Trung tâm mua sắm là nhu cầu bãi đậu xe sẽ rất lớn mới đáp ứng được nhu cầu khách đến tham quan, mua sắm tại đây nên phần đất dành cho cây xanh được thiết kế chiếm 8,34% tổng diện tích đất. Để đảm bảo chỉ tiêu cây xanh cho công trình đạt 20% theo QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây Dựng, cơ sở sẽ tăng mật độ cây xanh bằng cách bố trí thêm các chậu cây xanh ở các hành lang của từng tầng, tại các khu vực công cộng, đồng thời bố trí thêm các tiểu cảnh, non bộ... nhằm đảm bảo mật độ cây xanh cho công trình đạt 20%.

b. Hệ thống điều hòa không khí

Sử dụng hệ thống điều hòa không khí trung tâm phục vụ cho khu thương mại. Dùng ống dẫn gió lạnh và các miệng thổi để phân phối hơi lạnh.

Hệ thống máy lạnh trung tâm gồm 3 chiller (1 chiller có công suất lạnh là 1.000 RT)

→ Tổng công suất lạnh là 3.000 RT tương đương 1.055 KW.

1RT = 1.200 BTU; 1KW = 3.412 BTU).

Hệ thống điều hòa không khí của cơ sở gồm 03 máy và đều được bố trí ở tầng 3 của tòa nhà nhằm hạn chế sự ảnh hưởng của tiếng ồn phát sinh khi vận hành hệ thống đến sinh hoạt của con người trong khu vực cơ sở.

c. Hệ thống chống sét

Trung tâm mua sắm AEON sử dụng hệ thống thu lôi phòng sét công nghệ phóng tia tiên đạo sớm, kim thu sét công nghệ mới ESE. Khi sét đánh xuống, điện sẽ truyền vào hệ thống thu sét, cho phép giảm được thời gian sét lan truyền và cho phép bắt dẫn các tia sét với hiệu quả cao.

Hệ thống chống sét được trang bị 5 đầu thu sét loại ESE đặt trực tiếp trên sàn mái ở giữa. Trung tâm mua sắm với độ cao là $H = 5$ m tính từ nóc mái. Tại vị trí này kim thu sét có đường kính bảo vệ bằng 107 m sẽ bao hết toàn bộ khu vực Trung tâm mua sắm. Cột đỡ kim thu sét được bắt chặt với mái nhà, sử dụng các dây néo căng chắc để giữ cho cột vững.

Kim thu sét phải được nối xuống đất bằng dây đồng trần tối thiểu 70mm^2 , đoạn từ kim xuống hộp kiểm tra được bố trí trong ống PVC, cứ mỗi khoảng cách 1,5m có một kẹp giữ ống. Đoạn đi ngầm tới hệ cọc nối đất ở độ sâu 0,8m. Hộp kiểm tra được lắp đặt ở độ cao 1,5m so với mặt đất, tại vị trí thuận lợi cho việc kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ.

Các cọc tiếp đất làm bằng thép mạ đồng D16 x L2400mm được hàn nối với dây tiếp đất đồng trần 70mm^2 . Số lượng cọc tiếp đất được đóng phụ thuộc vào điện trở đất. Nhưng phải đảm bảo là điện trở tiếp đất phải nhỏ hơn 10 Ohm.

d. Hệ thống tiếp đất an toàn

Tiếp đất an toàn cho người và thiết bị được thiết kế theo tiêu chuẩn áp dụng cho thiết bị điện QPVN 13-78 và TCVN 4086-85. Giá trị của điện trở đất không được vượt quá 4 Ohm, tất cả các thiết bị điện như tủ điện phân phối, tủ điện điều khiển, bơm, ổ cắm, đèn... phải được nối tiếp địa.

Mạng điện hạ thế cấp điện áp 380V/220V áp dụng hệ thống 3 pha 5 dây với vỏ thiết bị nối đất, trung tính máy biến áp trực tiếp nối đất TN-S.

5.2.3. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường và PCCC

a. Hệ thống thoát nước mưa

Hệ thống thoát nước mưa đã được xây dựng và phù hợp với thoát nước mưa chung của toàn khu vực. Đảm bảo vệ sinh môi trường, hệ thống thoát nước mưa được xây dựng tách riêng biệt với hệ thống thoát nước thải. Mạng lưới thoát nước mưa gồm 2 loại: Mương và tuyến cống.

+ Cống thu nước mưa trực tiếp từ mái nhà, cống băng ngang đường. Các tuyến cống được nối vào hệ thống mương.

+ Mương thu nước bề mặt. Toàn bộ nước mưa theo tuyến cống chính thoát ra ngoài thông qua 5 hố ga đầu nối ngoài cơ sở trên các tuyến đường: Đại lộ tự do, Quốc lộ 13 và nội bộ trong khu vực The Canary.

Các tuyến thoát nước theo chế độ tự chảy, tận dụng tối đa độ dốc của địa hình, chiều dài của các tuyến đến hố ga đầu nối gần nhất và đảm bảo thu hết nước mưa khu

vực.

Các tuyến cống và mương nước được bố trí chủ yếu dưới lòng đường.

Hố ga, cửa thu nước mưa: bố trí theo tuyến ống, phía dưới đường sát vỉa hè theo cự ly tập trung nước thích hợp, có nắp đan dẹt và lưới chắn rác, lọc cát.

Dùng ống bê tông cốt thép ly tâm đúc sẵn $\Phi 500$, $\Phi 600$, $\Phi 800$, $\Phi 1000$, $\Phi 1200$. Chiều sâu chôn ống tối thiểu $H \geq 0,5m$.

Mương bê tông cốt thép có bề rộng W400-W600.

Bảng I.14. Thống kê quy hoạch hệ thống thoát nước mưa

STT	Đường kính cống (mm)	Chiều dài (m)
1	Cống D500	99,0
2	Cống D600	349,0
3	Cống D800	478,0
4	Cống D1000	212,0
5	Cống D1200	13,0
6	Mương hở W400	484,0
7	Mương hở W600	188,0
8	Hố ga (cái)	62,0

(Nguồn: Thuyết minh thiết kế cơ sở “Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary”, 2013)

b. Hệ thống thoát nước thải

Hệ thống thoát nước thải đã được xây dựng, hệ thống cống ngầm thoát nước thải riêng biệt với nước mưa.

Nước thải từ các thiết bị vệ sinh được dẫn ra hệ thống hố ga thu nước thải, hố ga bơm chìm và hệ thống cống nước thải của khu vực và được đưa đến trạm xử lý nước thải.

Nước thải từ khu vực bếp ăn, nhà hàng sẽ được xử lý sơ bộ bằng bể bẫy dầu trước khi vào trạm xử lý nước thải tập trung của Trung tâm mua sắm Aeon.

c. Hệ thống xử lý nước thải

Nước thải sinh hoạt

+ Nước thải từ các thiết bị vệ sinh được xả vào đường cống thu nước thải dẫn về trạm xử lý nước thải của Trung tâm mua sắm.

+ Nước thải từ hệ thống nhà hàng và nhà bếp sẽ được xử lý sơ bộ bằng bể bẫy dầu trước khi vào trạm xử lý nước thải của Trung tâm mua sắm.

+ Nước thải từ các nguồn khác (nhà tắm, lavabo....) được dẫn trực tiếp về trạm xử lý nước thải của Trung tâm mua sắm.

Nước rỉ rác - nước rửa thùng rác và nước vệ sinh sàn lưu trữ rác

+ Trong quá trình lưu trữ rác sẽ phát sinh nước rỉ rác khoảng 0,5 m³/ngày và đưa về trạm xử lý nước thải tại cơ sở bằng các mương, rãnh thu gom được bố trí tại kho rác thải sinh hoạt, sau đó được dẫn về hệ thống xử lý nước thải bằng đường ống nhựa PVC 200mm.

Nước ngưng tụ từ hệ thống máy lạnh

+ Hoạt động của máy điều hòa không khí sinh ra một lượng nước ngưng tụ có chứa vi sinh vật nên cũng đưa về trạm xử lý nước thải của Trung tâm mua sắm.

d. Hệ thống PCCC

Hệ thống PCCC được trang bị cho siêu thị bao gồm:

- Hệ thống chữa cháy vách tường ngoài nhà.
- Hệ thống chữa cháy vách tường trong nhà.
- Hệ thống chữa cháy sử dụng các đầu phun nước tự động
- Các bình chữa cháy xách tay.

Các loại chất chữa cháy được sử dụng:

+Nước.

+Khí FM20

+Bột ABC, khí CO₂

Hệ thống chữa cháy có nhiệm vụ:

- Dập tắt đám cháy
- Khống chế lan rộng đám cháy
- Bảo vệ các công trình khỏi các tác động xấu của nhiệt sinh ra từ đám cháy

Đối với bãi đậu xe ngoài trời:

- Chữa cháy vách tường:

+Lưu lượng nước: 2 vòi x 300 l/phút/ vòi.

+Thời gian duy trì: 180 phút.

+Bình chữa cháy xách tay: bình bột ABC.

Đối với khu vực khác tòa nhà (siêu thị, shop, cinema, bowling,...)

- Chữa cháy vách tường ngoài nhà:

+Lưu lượng nước: 2 vòi x 300 l/phút/ vòi

+Thời gian duy trì: 180 phút

- Chữa cháy vách tường trong nhà

+Lưu lượng nước: 2 vòi x 150 l/phút/vòi

+Thời gian duy trì: 180 phút.

+Mật độ phun thiết kế 18 l/phút/m².

+Diện tích để tính lưu lượng nước: 360 m².

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

+Thời gian phun chữa cháy: 60 phút

+Diện tích được bảo vệ tối đa bởi một đầu phun 12m².

+Bình chữa cháy xách tay: bình bột ABC.

+Bể nước 500 m³. Có 3 bơm điện chữa cháy 225 m³/h @9,5 bar (2 bơm chính và 1 bơm dự phòng). Một bơm bù áp 5,4 m³/h @10 bar.

Ngoài ra còn bao gồm: bể nước ngầm (dung tích 1.750 m³ phục vụ cho PCCC và cấp nước sinh hoạt cho toàn bộ Trung tâm mua sắm Aeon bao gồm bể nước sinh hoạt 1.250 m³ và bể nước PCCC 500 m³ đảm bảo hệ thống chữa cháy hoạt động trong 3 giờ.

Một số hình ảnh các thiết bị PCCC tại cơ sở:



Hình I.4. Một số thiết bị PCCC bố trí tại cơ sở

Hệ thống quản lý chất thải rắn

Chất thải rắn phát sinh của cơ sở chia làm 3 loại: chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại. Đối với từng loại chất thải khác nhau sẽ được lưu trữ và thu gom theo tần suất và phương thức khác nhau. Các khu chứa chất thải từng loại có ngăn cách tường thành từng khu vực riêng biệt. Tại trung tâm thương mại được bố trí với 02 khu vực như sau:

Khu vực lưu trữ rác 01: khu vực trung tâm mua sắm. Khu vực lưu trữ rác 02: khu vực quán ăn nhà hàng. Được bố trí các kho lưu chứa rác tương tự như sau:

Đối với chất thải rắn sinh hoạt (CTRS): được chia làm 2 nhóm chính bao gồm: chất thải hữu cơ (thực phẩm) và chất thải còn lại (các loại chất thải có và không có khả năng tái chế). Được nhân viên chuyên trách thu gom theo thời gian quy định cho từng khu vực và chuyển xuống nơi tập kết.

Đối với chất thải công nghiệp thông thường (CNTT): Như thùng giấy carton, chai nhựa, giấy vụn văn phòng, ... chất thải được lưu giữ ở khu vực riêng, được bàn giao cho đơn vị thu gom và tái chế hoặc tái sử dụng.

Đối với chất thải nguy hại (CTNH): Như pin, ắc quy, linh kiện điện tử, bóng đèn huỳnh quang, vỏ bình sít kiến, muối, hộp mực in...Chất thải được lưu giữ ở khu vực riêng có vách ngăn.

5.3. Danh mục máy móc thiết bị

Các thiết bị văn phòng:

Tại khu vực quầy tiếp tân có đặt một số máy vi tính, máy điện thoại, máy lạnh phục vụ cho các công việc sao lưu, in giấy tờ, tạo môi trường làm việc mát mẻ cho nhân viên, quản lý cũng như phục vụ công việc trao đổi thông tin với các đơn vị phân phối nguyên vật liệu, sản phẩm và khách hàng.

Danh mục máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của được trình bày trong bảng sau:

Bảng I.15. Danh mục máy móc thiết bị

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng (cái)	Công suất	Công suất tối đa	Hiện trạng	Nguồn gốc	Năm sản xuất
1	Máy vi tính	Máy	116	260w	400w	Hoạt động tốt	Mỹ	2014
2	Máy in	Máy	10	620w	1.320w	Hoạt động tốt	Nhật Bản	2014
3	Hệ thống thiết bị làm lạnh							

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng (cái)	Công suất	Công suất tối đa	Hiện trạng	Nguồn gốc	Năm sản xuất
3.1	AHU	Máy	42	2,6Kw	11,2Kw	Hoạt động tốt	Nhật Bản	2014
3.2	Lạnh cục bộ	Máy	23	5,86 Kw	23.400 Kcal/h	Hoạt động tốt	Hàn Quốc	2014
3.3	Chiller mart	Máy	4	420 Kw	1.815.487 Kcal/h	Hoạt động tốt	Hàn Quốc	2014
3.4	Chiller cinema	Máy	1	104 Kw	904.300 Kcal/h	Hoạt động tốt	Hàn Quốc	2014
4	Thang máy							
4.1	Thang khách	Cây	2	10,8 Kw	1.600Kg/ 21 người	Hoạt động tốt	Mỹ	2016
4.2	Thang tải hàng	Cây	2	15 Kw	3.000Kg	Hoạt động tốt	Mỹ	2016
4.3	Thang cuộn	Cây	6	12 Kw	9.000 người/giờ	Hoạt động tốt	Mỹ	2016
5	Máy phát điện							
5.1	Máy phát điện	Máy	1	1.250 kVA	1.250kVA	Hoạt động tốt	Nhật Bản	2014
5.2	Máy phát điện	Máy	1	2.000 kVA	2.000kVA	Hoạt động tốt	Nhật Bản	2014
6	Máy bơm nước (luân phiên bơm)	Máy	3	4 kw	Áp suất 3.4 Pa	Hoạt động tốt	Đan Mạch	2016

Một số hình ảnh về máy móc thiết bị tại cơ sở:



Hình I.5. Một số máy móc bố trí tại cơ sở

CHƯƠNG II . SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

Sự phù hợp của địa điểm thực hiện cơ sở với các quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

➤ *Sự phù hợp về địa điểm (quy hoạch sử dụng đất)*

Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary được xây dựng nằm trong Khu Tổ hợp Thương mại Guocoland (Khu Tổ hợp thương mại Guocoland theo quyết định Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu tổ hợp thương mại Guocoland số 1453/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Dương ngày 30/05/2012) và theo quyết định Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu tổ hợp thương mại Guocoland số 1454/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Dương, xung quanh là các đất ở, Khu thương mại- dịch vụ, căn hộ cao cấp, trường học và khu liên hợp vui chơi giải trí và thể thao hiện đại đã hoàn thành theo quy hoạch.

➤ *Sự phù hợp với điều kiện môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội*

Tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định 3897/QĐ-UBND vào ngày 22 tháng 12 năm 2020 về đầu tư công năm 2021 với tổng vốn đầu tư 3.240 tỷ đồng, trong đó, thành phố Thuận An được tỉnh Bình Dương định hướng thành đô thị thông minh - đô thị loại 1 (giai đoạn 2021 – 2025), xây dựng một phần Quốc lộ 13 đoạn qua TP. Thuận An thành đại lộ tài chính - thương mại - dịch vụ lớn nhất tỉnh mang tên Đại lộ Bình Dương. Trung tâm mua sắm Aeon- Bình Dương Canary nằm sát với đại lộ này, do đó có thể góp phần mang lại các tác động tích cực cho Bình Dương như:

–Góp phần thúc đẩy sự phát triển ổn định của khu vực;

–Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho lao động địa phương, góp phần ổn định cuộc sống nhân dân, góp phần xóa đói giảm nghèo.

–Bổ sung vào ngân sách nhà nước và địa phương thông qua các khoản thuế và thuế đất;

–Nâng cao đời sống cho nhân dân khu vực, cung cấp các mặt hàng đáp ứng nhu cầu của đời sống và cung cấp các dịch vụ giải trí lành mạnh, đáp ứng đời sống tinh thần phong phú.

➤ *Sự phù hợp về phát triển ngành*

Do xu thế đô thị hóa được đẩy nhanh, tại Việt Nam trong mỗi năm gần đây đã tiến hành phá bỏ các chợ truyền thống cũ kỹ và xây dựng các TTTM hoặc siêu thị trên địa điểm cũ để tận dụng ưu thế thương mại của những địa điểm này. Đồng thời, đáp ứng như cầu mua sắm nhiều loại mặt hàng hóa, không phải di chuyển nhiều nơi cũng như hàng hóa có nguồn gốc rõ ràng, thực phẩm xanh - sạch - an toàn cho người tiêu dùng. Vì vậy, dần hình thành các trung tâm, siêu thị lớn, nhỏ, các cửa hàng tiện lợi... và được phát triển đầy mạnh trên thị trường hiện nay.

Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại siêu thị, trung tâm thương mại bảo đảm đúng các chuẩn mực của pháp luật và thực hiện những đề nghị chính xác như sau:

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

+ Có tên thương mại riêng hoặc tên thương mại của siêu thị hay trung tâm thương mại. Nếu hàng hóa, dịch vụ không có tên thương mại riêng phải có tên hàng hóa, dịch vụ. Phải ghi rõ xuất xứ của hàng hóa theo chuẩn mực của pháp luật.

+ Có mã số, mã vạch đối với các loại hàng hóa có khả năng đăng ký mã số, mã vạch. Điều này giúp công tác quản lý sản phẩm và giám sát của quý khách thuận lợi hơn.

+ Đối với hàng hóa là thực phẩm phải bảo đảm các tiêu chí vệ sinh, an toàn thực phẩm và ghi rõ thời hạn sử dụng trên bao bì đóng gói. Nếu là nông sản, thực phẩm ở dạng tươi hoặc sơ chế không có bao bì đóng gói sẵn thì phải qua chọn lọc, phân loại, ghi rõ xuất xứ, chất lượng và thời hạn sử dụng tại giá hàng, quầy hàng.

+ Tất cả các loại hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại siêu thị, trung tâm thương mại phải có giá bán được biểu hiện rõ nét trên nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa. Nếu không, giá phải được niêm yết tại quầy hàng, điểm kinh doanh dịch vụ.

Bên cạnh đó, Trung tâm thương mại được trang bị kỹ thuật hiện đại, dịch vụ chất lượng như:

- + Nhiệt độ ổn định, thoáng mát, thuận lợi cho việc mua sắm.
- + Nhiều nơi có khu vực trông giữ trẻ nhỏ giúp các bà nội trợ.
- + Hệ thống an ninh đảm bảo.
- + Chất lượng dịch vụ, chăm sóc quý khách tốt.

Hơn thế nữa, quyết định về việc phê duyệt quy hoạch phát triển thương mại tỉnh bình dương đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, số: 4020/QĐ-UBND, Bình Dương, ngày 23 tháng 12 năm 2011. qua đây đề ra mục tiêu cụ thể:

a) Mục tiêu chung.

Phát triển thương mại Bình Dương giai đoạn 2011 - 2015 là trở thành trung tâm phát triển thương mại bán lẻ và tăng cường xuất khẩu. Giai đoạn 2016 - 2020 phát triển thương mại văn minh, hiện đại phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, xuất khẩu và tiêu dùng.

Tầm nhìn đến 2030: đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm có hàm lượng giá trị gia tăng cao, thương mại nội địa phát triển mạnh, Bình Dương trở thành thành phố công nghiệp gắn liền văn minh đô thị.

b) Mục tiêu cụ thể.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ :

- Giai đoạn 2011 - 2015 tăng trưởng bình quân 22%, đến năm 2015 đạt 119.271 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2016 - 2020 tăng trưởng bình quân 20,3%, đến năm 2020 đạt 300.512 tỷ đồng.

Kim ngạch xuất khẩu :

- Giai đoạn 2011 - 2015 tăng trưởng bình quân 22,5%, đến năm 2015 đạt 22.882 triệu USD.

- Giai đoạn 2016 - 2020 tăng trưởng bình quân 24%, đến năm 2020 đạt 67.082 triệu USD.

Kim ngạch nhập khẩu :

- Giai đoạn 2011 - 2015 tăng trưởng bình quân 17%, đến năm 2015 đạt 15.623 triệu USD.

- Giai đoạn 2016 - 2020 tăng trưởng bình quân 15,5%, đến năm 2020 đạt 32.113 triệu USD.

Tầm nhìn đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020-2030: tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 18% - 19%, kim ngạch xuất khẩu 20% - 21%, nhập khẩu 14% - 15%.

c) Định hướng phát triển.

Đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và dịch vụ, trên cơ sở phát triển các phương thức và hình thức kinh doanh đa dạng. Phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị cần xem xét quy hoạch trên các trục đường giao thông chính, các giao lộ lớn, các bến xe, các ga đường sắt xuyên Á, cảng. Đồng thời xem xét phát triển loại hình này tại các khu đô thị, khu dân cư, các khu công nghiệp.

2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường

Dựa vào Báo cáo Công tác bảo vệ môi trường năm 2022 của Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương cho thấy chất lượng môi trường của Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary tương đối tốt, hoạt động của Trung tâm mua sắm và các cơ sở lân cận chưa có dấu hiệu làm ô nhiễm môi trường xung quanh. Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý nước thải tập trung đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của KCN VSIP. Do đó, vị trí cơ sở là hoàn toàn phù hợp với loại hình kinh doanh của cơ sở.

➤ Vị trí thuận lợi của KCN VSIP tỉnh Bình Dương

KCN VSIP – tỉnh Bình Dương (1996) tọa lạc tại huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương, cách trung tâm thành phố Hồ Chí Minh khoảng 20km, với vị trí thuận lợi gần TPHCM giúp các nhà đầu tư dễ dàng sử dụng được cơ sở hạ tầng, các tiện ích và dịch vụ hỗ trợ tại trung tâm kinh tế số một Việt nam - TPHCM. Ngoài ra, VSIP cũng nằm rất gần sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất và các cảng chính (Cảng Sài Gòn), giúp thuận tiện vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu của các nhà máy trong khu công nghiệp.

Khoảng cách đến trung tâm TP. Hồ Chí Minh là 25km.

Khoảng cách tới Trung tâm tỉnh Bình Dương là 10km.

Khoảng cách tới Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất – Thành phố HCM là 20km.

Khoảng cách tới ga Thống Nhất Sài Gòn là 25km.

Khoảng cách tới Cảng biển nước sâu Cát Lái là 28km.

Cơ sở hạ tầng trong khu công nghiệp VSIP Bình Dương.

KCN VSIP – tỉnh Bình Dương được quy hoạch trên tổng diện tích đất công nghiệp cho thuê là 500 ha (dự kiến được mở rộng lên tới 1.000ha giai đoạn mở rộng), KCN được thiết kế là một Khu công nghiệp với cơ sở hạ tầng hiện đại, hoàn chỉnh bao gồm hệ thống điện, nước, hệ thống xử lý chất thải, và thông tin liên lạc và cả nhà máy phát điện.

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

Nền kết cấu là nền đất nền cứng, có thể không cần gia cố cọc trước khi xây nhà xưởng, được xây dựng ở khu vực có mặt bằng cao độ so với mực nước biển là 25m-30m.

Điều kiện khí hậu: Nhiệt độ trung bình trong năm là 27,3 độ C, độ ẩm trung bình là 88%, lượng mưa ngày lớn nhất 130,0 mm.

Hệ thống giao thông được quy hoạch thiết kế lên tới 64m cho hệ thống trục chính, và hệ thống giao thông nội bộ: đường nhánh 24 m.

Hệ thống điện lưới từ hệ thống điện lưới quốc gia kết nối qua dựng trạm biến áp tổng riêng của KCN VSIP với công suất lên tới 141 MVA, đảm bảo cung cấp đầy đủ điện sản xuất cho các nhà máy xí nghiệp thuê đất, xưởng trong KCN: với các trạm biến áp trung gian mức điện áp 110KV, 220KV...KCN VSIP đưa đến các trạm biến áp hạ áp, và trạm biến áp của nhà máy xí nghiệp.

Hệ thống cung cấp nước sạch với lưu lượng tối đa lên tới 40.000 m³/ ngày đêm, đảm bảo nước cho hoạt động sản xuất theo tiêu chuẩn khu công nghiệp.

Hệ thống xử lý nước thải được thiết kế với công suất xử lý tối đa 30.000 m³/ ngày đêm, cùng với đó là hệ thống thoát nước mưa được bố trí dọc theo các trục đường, đội ngũ quản lý cơ sở hạ tầng chuyên nghiệp.

Hệ thống cứu hỏa: các cột nước cứu hỏa được lắp đặt theo đường chính và đường nhánh, trạm cứu hỏa nằm trong khu VSIP.

Hệ thống thông tin liên lạc, truyền thông với cáp quang, băng thông tối đa 2GB, và lên tới hơn 6.000 lines điện thoại.

Hệ thống an ninh bảo vệ, dịch vụ khác như ngân hàng, được xây dựng xung quanh và có văn phòng ngay cổng khu công nghiệp.

➤ *Đánh giá khả năng tiếp nhận của Trạm XLNT KCN VSIP:*

Theo quy định của Vsip:

Nước thải sinh hoạt: Tiền xử lý bằng hệ thống bể tự hoại trước khi đưa về nhà máy xử lý nước thải tập trung của Vsip:

Nước thải sản xuất được xử lý cục bộ tại từng nhà máy đạt tiêu chuẩn quy định của Công ty Liên doanh TNHH KCN Việt Nam – Singapore trước khi thải vào mạng lưới thu gom nước thải của KCN. Sau đó, nước thải tiếp tục được xử lý tập trung tại trạm xử lý nước thải của KCN đạt quy chuẩn Việt Nam về môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.

Tiêu chuẩn nước thải đầu vào trạm XLNT tập trung được thể hiện như sau:

Bảng II.1. Tiêu chuẩn nước thải đầu vào trạm XLNT tập trung

STT	Thông số	Đơn vị	Tiêu chuẩn nước thải đầu vào trạm XLNT tập trung
1	Nhiệt độ	°C	40
2	pH	Pt-Co	6-9
3	Độ màu	mg/l	20

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Thông số	Đơn vị	Tiêu chuẩn nước thải đầu vào trạm XLNT tập trung
4	BOD	mg/l	400
5	COD	mg/l	600
6	TSS	mg/l	400
7	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	10
8	Dầu mỡ khoáng	mg/l	5
9	As	mg/l	0,04
10	Cd	mg/l	0,004
11	Pb	mg/l	0,08
12	Clo dư	mg/l	0,8
13	Cr (VI)	mg/l	0,04
14	Cr (III)	mg/l	0,2
15	Cu	mg/l	1,6
16	Zn	mg/l	2,4
17	Mn	mg/l	0,4
18	Ni	mg/l	0,16
19	Photpho hữu cơ	mg/l	0,2
20	Tổng P	mg/l	5,0
21	Fe	mg/l	0,8
22	Tetracloetylen	mg/l	0,02
23	Sn	mg/l	0,2
24	Hg	mg/l	0,004
25	Tổng N	mg/l	20
26	Tetraclorethylene	mg/l	0,05
27	NH ₄ ⁺	mg/l	4,0

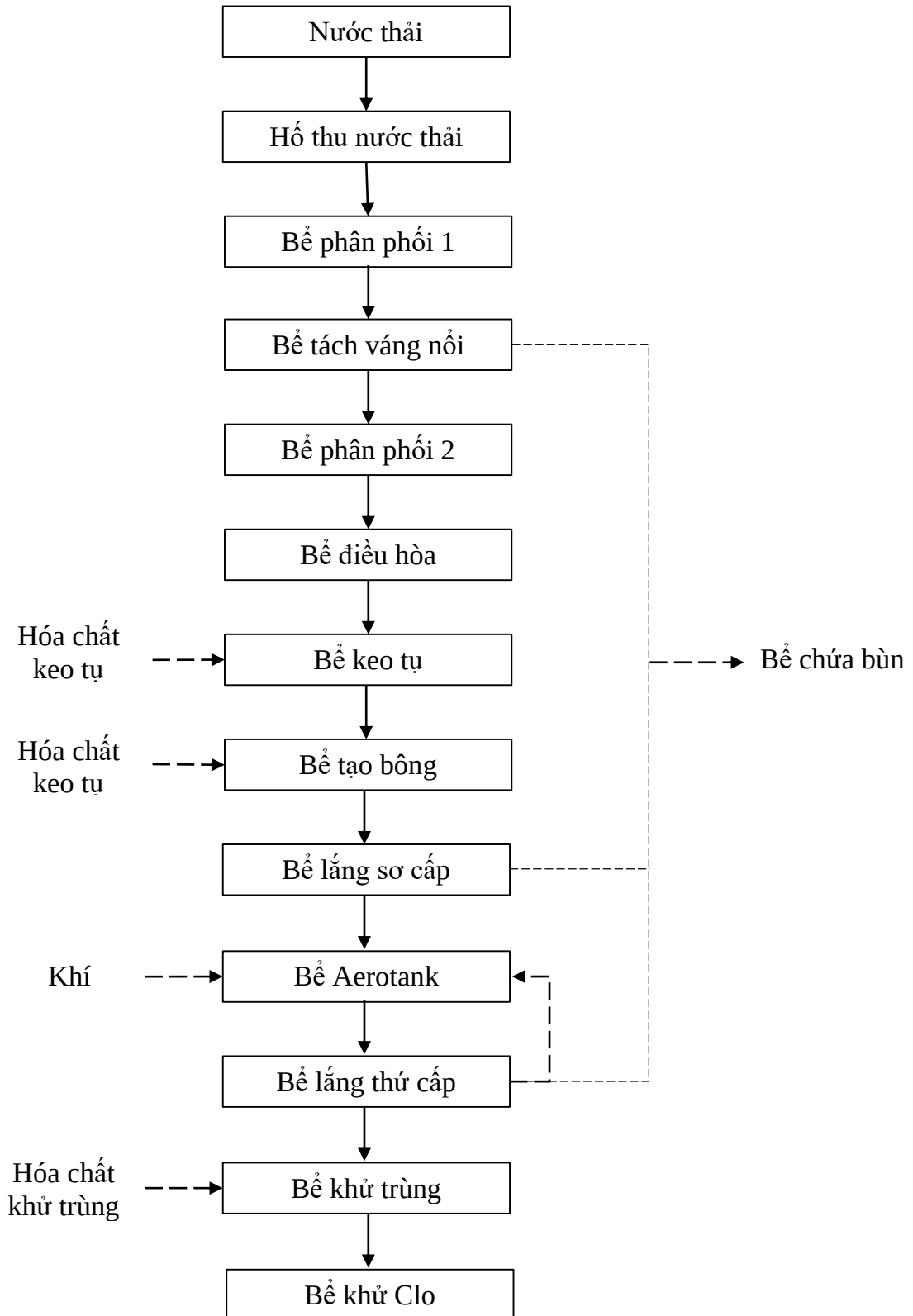
Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Thông số	Đơn vị	Tiêu chuẩn nước thải đầu vào trạm XLNT tập trung
28	Florua	mg/l	4,0
29	Phenol	mg/l	0,08
30	Sunfit	mg/l	0,2
31	CN-	mg/l	0,057
32	Coliform	mg/l	5.000
33	PCBs	mg/l	0,002
34	Clo hữu cơ	mg/l	0,08
35	Tổng hoạt động phóng xạ α	mg/l	0,1
36	Tổng hoạt động phóng xạ β	mg/l	1,0

Nước thải nhà máy mỗi nhà máy thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung sẽ được giám sát, ghi nhận giá trị pH bằng trạm giám sát pH tự động.

Nhà máy xử lý nước thải của KCN Việt Nam – Singapore đã được đầu tư hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất 24.000 m³/ngày.đêm. Hiện nay công suất xử lý của trạm xử lý nước thải tập trung chỉ đạt 80 – 85% công suất, như vậy với lưu lượng nước thải phát sinh tại Cơ sở (khoảng 600 m³/ngày.đêm) thì Trạm xử lý nước thải tập trung của KCN vẫn đảm bảo khả năng thu gom và xử lý. Nước thải được xử lý tập trung tại trạm xử lý nước thải của KCN đạt tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường (QCVN 40:2011/BTNMT, Cột A) trước khi thải vào nguồn tiếp nhận (kênh Bình Hòa.

Sơ đồ quy trình công nghệ xử lý nước thải điển hình tại KCN VSIP 1 như sau:



Hình II.1. Sơ đồ công nghệ HTXLNT KCN VSIP.

Do đó, nguồn tiếp nhận nước thải của Cơ sở là hệ thống thoát nước thải của KCN nên không thuộc đối tượng phải đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải sức chịu tải của nguồn nước sông hồ theo thông tư 76/2017/TT-BTNMT và điều 82 của thông tư 02/2022/BTNMT.

CHƯƠNG III . KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

1.1. Thu gom, thoát nước mưa

Hệ thống thoát nước mưa: đã hoàn thành và phù hợp với quy hoạch thoát nước mưa chung của toàn khu vực. Cơ sở có 02 vị trí được đấu nối ra hệ thống mương thoát nước chung trên Đại lộ Tự do D400 mm – D600 mm sau đó chảy về hệ thống xử lý nước thải của KCN VSIP.

+ Vị trí thoát nước mưa 1: $X = 1209394$, $Y = 605004$.

+ Vị trí thoát nước mưa 2: $X = 1209353$, $Y = 604828$.

Tọa độ vị trí đấu nối thoát nước mưa Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°, múi chiếu 3°.

(Xem bản vẽ thoát nước mưa được đính kèm phần phụ lục).

 *Đường dẫn thu gom, thoát nước mưa:*

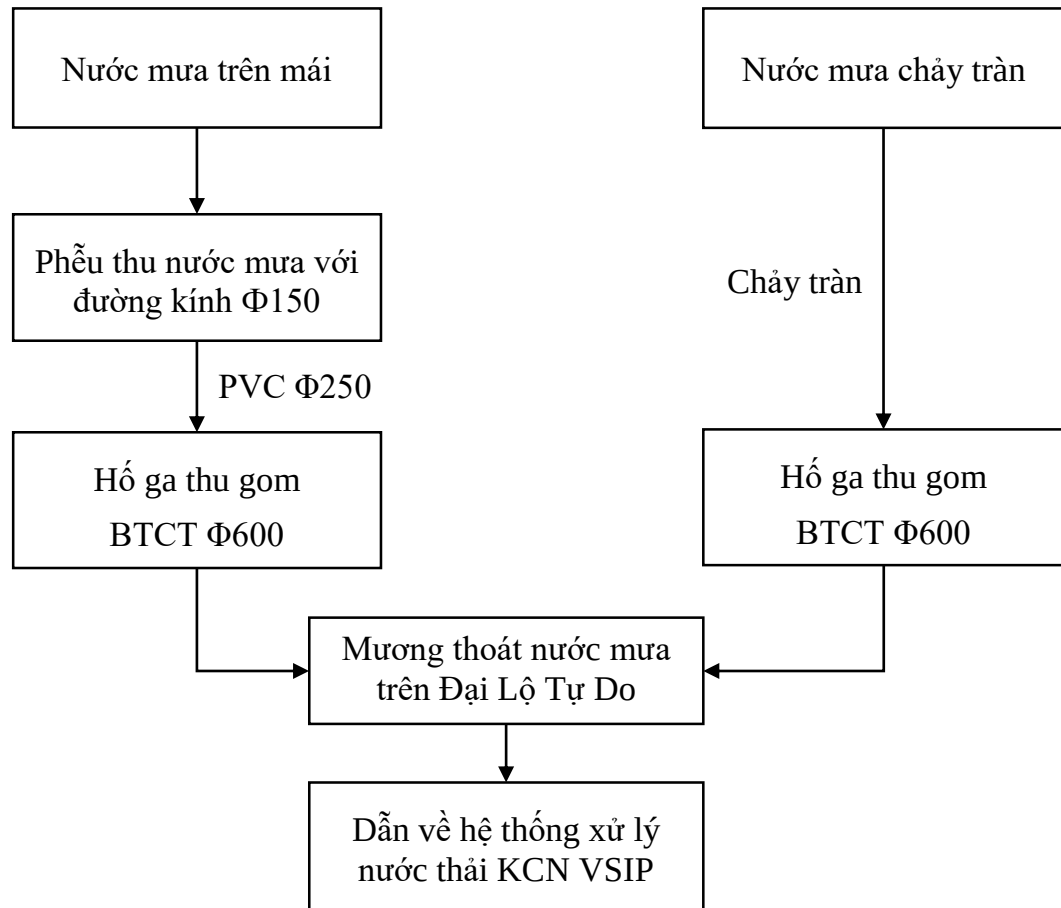
Đối với nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa ở các khu vực sân bãi sẽ được chảy vào mương thu nước mưa có kích thước 400 mm – 600 mm. Sau đó, nhập chung vào đường ống thu gom thoát nước mưa chung của hệ thống thu gom nước mưa trên mái dẫn ra hố ga đấu nối với hệ thống thoát nước mưa trên đường Đại lộ Tự do.

Đối với nước mưa trên mái:

+ Nước từ khu vực trên mái được tập trung về phễu thu nước mưa với đường kính $\Phi 150$ để thu nước mưa. Các ống đứng thoát nước mưa với đường kính $\Phi 250$ sẽ dẫn lượng nước mưa từ mái xuống tầng trệt, dẫn đến hố thu gom BTCT D500 mm – D1.200 mm; $I = 0,25\%$ hòa cùng nước mưa chảy tràn từ mương dẫn chảy thoát ra hệ thống thoát nước chung. Sau đó, được đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa chung nằm trên Đại lộ Tự do.

Sơ đồ thu gom:



Hình III.1. Sơ đồ thu gom, thoát nước mưa tại cơ sở.

+ Tại các miệng cống thoát nước mưa có song chắn rác, rác được thu gom thường xuyên, tránh tình trạng chất thải rắn làm bít miệng cống và làm tắc đường ống.



Hình III.1. Vị trí ống đứng thoát nước mưa.



Hình III.2. Hệ thống mương dẫn thoát nước mưa khu vực sân bãi.

1.2. Thu gom, thoát nước thải

- Thu gom nước thải: Toàn bộ nước thải của Trung tâm mua sắm Aeon được thu gom theo hình thức tự chảy về hệ thống xử lý. Cụ thể các khu vực được thu gom như sau:

Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải từ các thiết bị vệ sinh được xả vào đường cống thu nước thải dẫn về trạm xử lý nước thải của Trung tâm mua sắm.

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

+ Nước thải từ hệ thống nhà hàng và nhà bếp được xử lý sơ bộ bằng bể lắng dầu trước khi dẫn về trạm xử lý nước thải của Trung tâm mua sắm.

+ Nước thải các nguồn khác (nhà tắm, lavabo....) được dẫn trực tiếp về trạm xử lý nước thải của Trung tâm mua sắm.

Nước rỉ rác- nước rửa thùng chứa rác và vệ sinh sàn lưu trữ rác:

+ Trong quá trình lưu trữ phát sinh nước rỉ rác từ các chất hữu cơ trong rác thải, vệ sinh thùng chứa rác và vệ sinh sàn tại khu vực chứa rác. Lượng nước thải này không nhiều, được thu gom về trạm xử lý nước thải của Trung tâm mua sắm.

Nước ngưng tụ từ hệ thống máy lạnh:

+ Hoạt động của máy điều hòa không khí phát sinh một lượng ngưng tụ nước thải không nhiều có các đường ống ngưng tụ được nối vào các tuyến thoát nước sinh hoạt đưa về trạm xử lý nước thải của Trung tâm mua sắm.

- Công trình thoát nước thải: Tất cả nước thải phát sinh tại cơ sở được thu gom dẫn theo đường ống PVC với D100 mm – D300 mm. Dẫn về hệ thống xử lý nước thải với công suất 600 m³/ngày.đêm. Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận của KCN VSIP được đầu nối vào mạng lưới thoát nước thải của Khu Guocolandtreen tuyến Đại lộ Tự do và dẫn về Trạm xử lý nước thải của KCN VSIP.

Tọa độ vị trí xả thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°, múi chiều 3°):
X(m) = 1209395, Y(m) = 605007.

(Xem bản vẽ thoát nước mưa, nước thải và sơ đồ công nghệ thoát nước ở phần phụ lục).

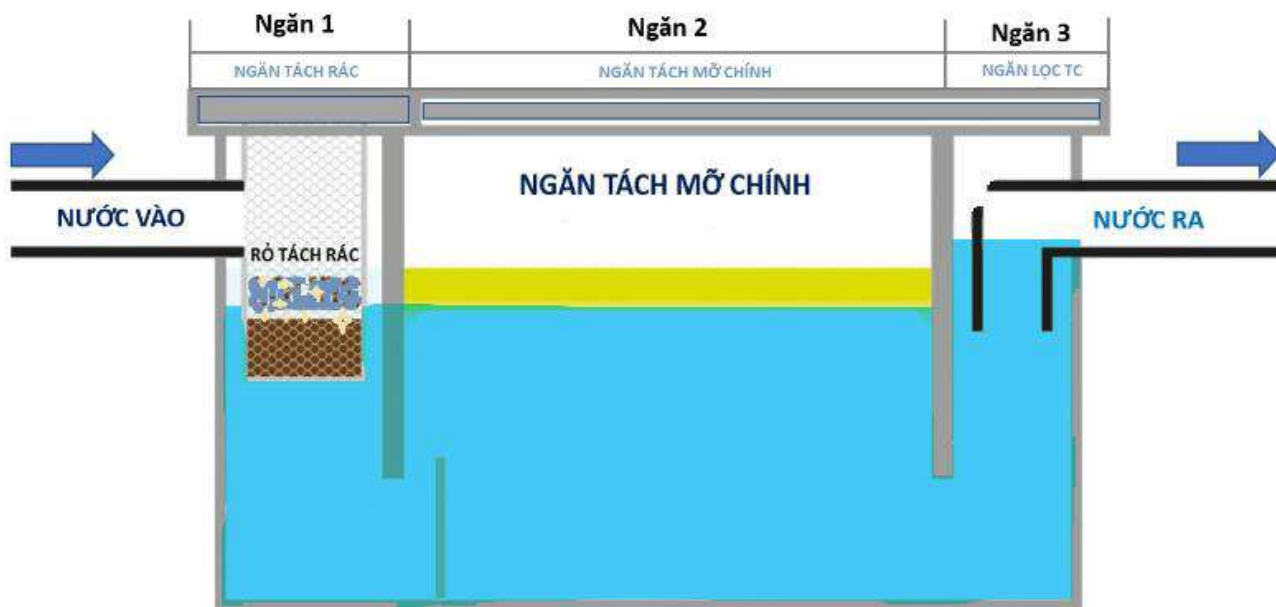


Hình III.3. Hồ ga thoát nước thải của Trung tâm Thương mại.

1.3. Xử lý nước thải

Nguồn thải 1: Nước thải từ khu vực nhà hàng ăn uống, sơ chế thực phẩm. Nước thải từ nguồn thải này sẽ được xử lý qua bể lọc dầu nhằm tách phần dầu mỡ từ công đoạn rửa chén đĩa, sơ chế thực phẩm... trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung 600 m³/ngày.đêm của Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary.

Bể tách mỡ chia làm 3 ngăn được xây dựng với các thông số kỹ thuật như sau:



Hình III.5. Sơ đồ bể lọc dầu

Thuyết minh công nghệ bể tách mỡ:

Quá trình tách mỡ của bể tách mỡ ba ngăn được thực hiện qua các giai đoạn sau:

Giai đoạn 1: Lọc rác và một phần mỡ thừa kích thước lớn

Sau khi sử dụng để rửa hoặc sử dụng thì nước thải lẫn dầu, mỡ dư thừa sẽ được đổ xả xuống đầu vào của bể tách mỡ và được chứa tại giỏ lọc. Tại đây, các loại chất thải, rác có kích thước lớn sẽ được giữ lại.

Ở giai đoạn này, lượng rác sẽ được loại bỏ gần như hoàn toàn nhằm giảm, tránh hiện tượng tắc nghẽn đường ống. Và điều hòa tốc độ dòng chảy trong bể.

Giai đoạn 2 : Tách dầu mỡ, bẫy mỡ

Sau đó, quá trình tách mỡ sẽ được thực hiện trong ngăn tách mỡ. Tại đây, được thiết kế một vách ngăn nhằm hướng dòng chảy để tách mỡ và nước ra khỏi nhau thành 2 phần riêng biệt.

Giai đoạn 3 : Thu gom dầu, mỡ thừa

Sau đó, dầu, mỡ sẽ được lưu chứa trong thùng tách dầu. Tại đây, có thể dễ dàng thực hiện thu gom. Quá trình thu gom mỡ tích tụ nên được tiến hành định kỳ. Tùy theo lượng mỡ, lượng nước thải, cũng như thể tích của toàn bộ bể tách mà thời gian vệ sinh định kỳ có sự khác biệt.

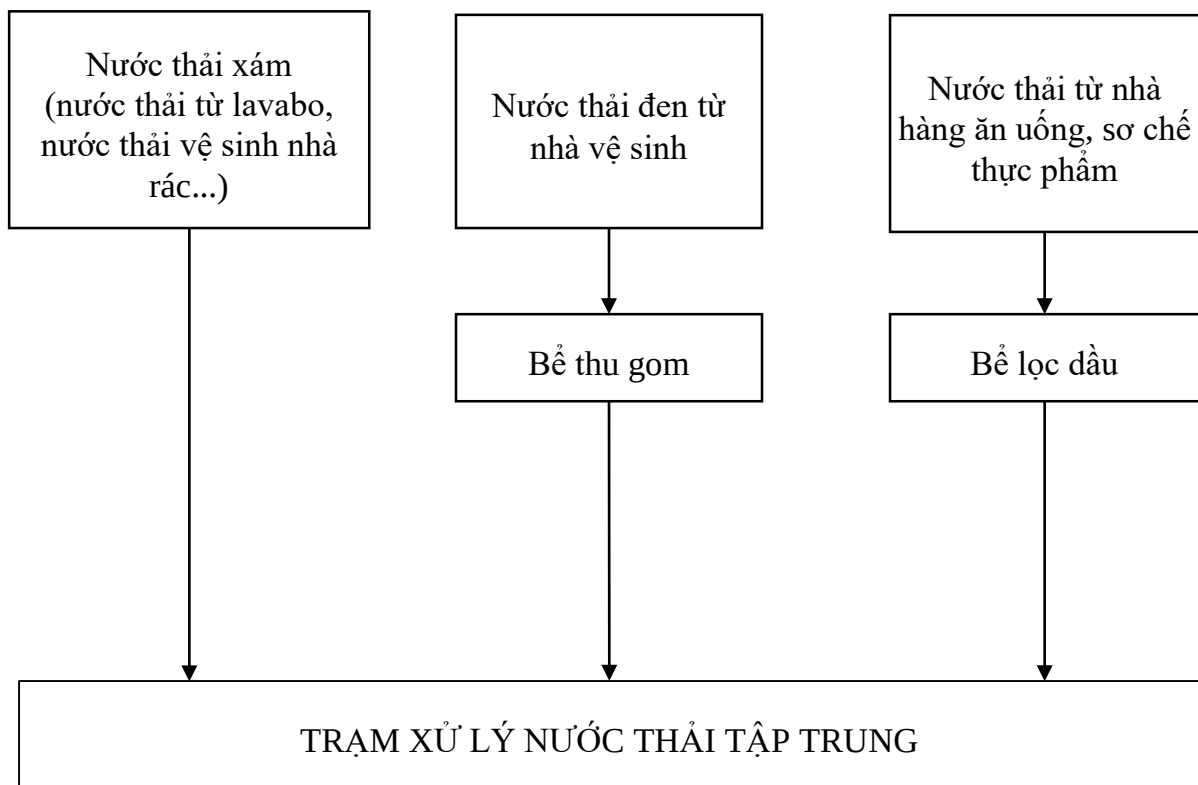
Với thiết kế đơn giản thì công đoạn vệ sinh bể tách mỡ được thực hiện rất đơn giản. Chỉ cần thao tác thủ công, công nhân vận hành sẽ dễ dàng vệ sinh toàn bộ mỡ thừa, chất rắn có trong hộp bể mỡ.

Nước thải sau bể lọc dầu mỡ sẽ được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung 600m³/ngày.đêm của Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary để tiếp tục xử lý.

Nguồn thải 2: Nước thải đen từ nhà vệ sinh. Nước thải từ nguồn này sẽ được thu gom về bể thu gom trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung 600 m³/ngày.đêm của Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary.

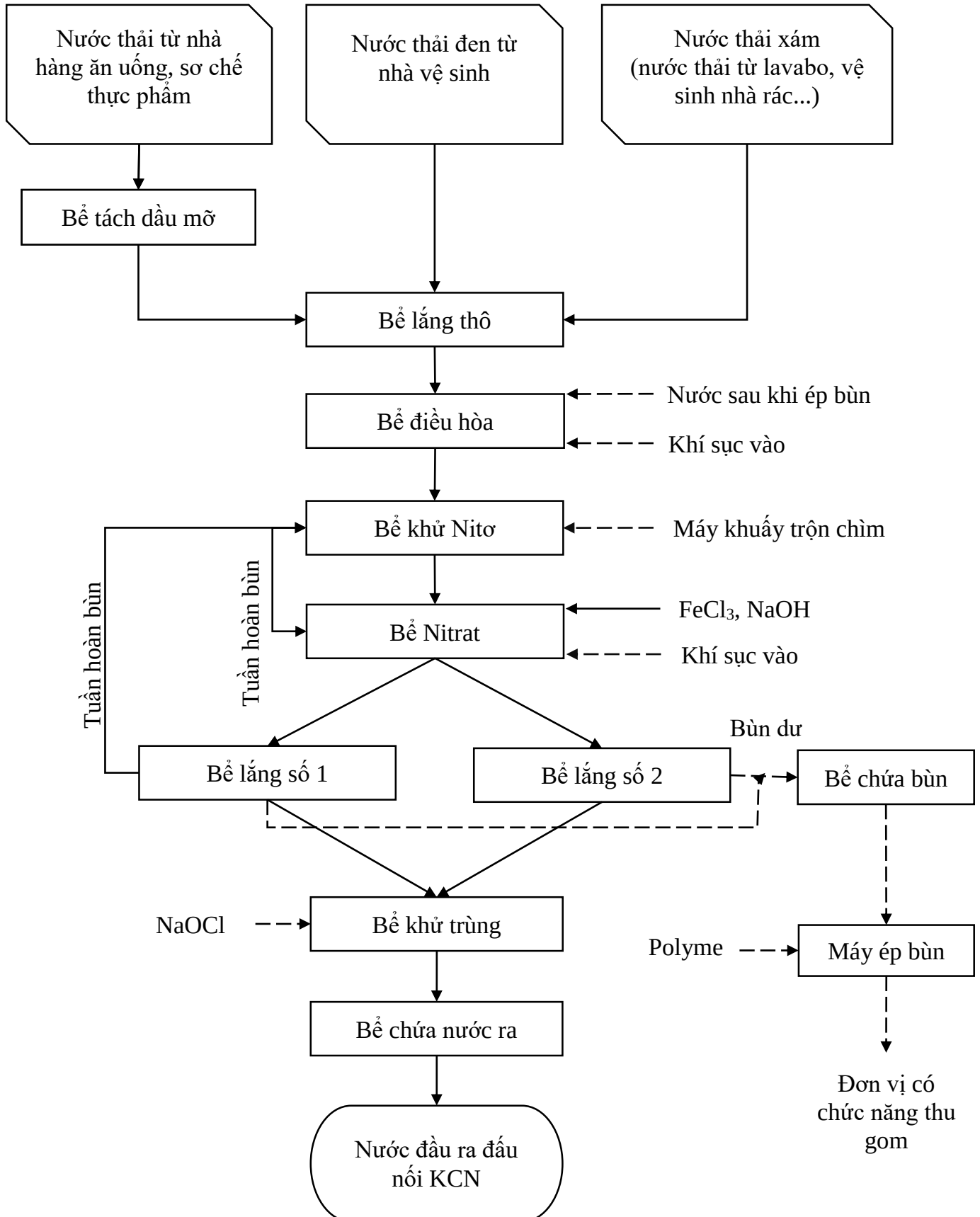
Nguồn thải 3: Nước thải xám (nước thải từ lavabo, vệ sinh nhà rác...) sẽ được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung 600 m³/ngày.đêm của Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary.

Sơ đồ khối trình bày phương án thu gom và xử lý các loại nước thải phát sinh tại cơ sở:



Hình III.6. Phương án thu gom và xử lý các loại nước thải.

Sơ đồ khối công nghệ:



Hình III.7. Sơ đồ quy trình công nghệ xử lý nước thải.

Thuyết minh sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải:

⇒ Nước thải từ khu vực ăn uống, nhà hàng sau khi qua bể tách mỡ, nước thải đen phát sinh từ nhà vệ sinh và nước thải xám phát sinh từ các lavabo, vệ sinh nhà rác, vệ sinh sàn, ... sẽ được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung 600 m³/ngày.đêm tại trung tâm.

Bể lắng thô

Toàn bộ nước thải phát sinh tại cơ sở sẽ được dẫn về bể lắng thô. Bể lắng này có nhiệm vụ lắng các phần cặn lơ lửng trong nước thải còn sót lại từ bể tách mỡ và bể tự hoại, và đồng thời lắng các phần cặn thô phát sinh trong nước thải từ lavabo, vệ sinh nhà rác, vệ sinh sàn, ... Nước thải sau bể lắng thô sẽ được tiếp tục dẫn về bể điều hòa.

Bể điều hòa

Nước thải sau khi đi qua bể lắng thô sẽ được cho qua bể này. Bể điều hòa có nhiệm vụ điều hòa lưu lượng và chất lượng dòng vào. Máy thổi khí cấp khí vào để điều hòa chất lượng nước thải và tránh mùi hôi sinh ra từ bể này. Từ bể này, nước thải được chuyển đến hộp điều chỉnh lưu lượng để cố định lưu lượng đi vào bể khử Nitơ bằng bơm chìm. Đồng thời bể này cũng có vai trò làm bể chứa nước thải khi hệ thống dừng lại để sửa chữa hoặc bảo trì.

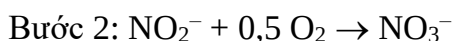
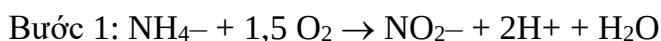
Bể thiếu khí

Trong xử lý nước thải, “Bể thiếu khí (Anoxic)” là bể quan trọng trong quá trình xử lý amoni và nitơ trong nước thải bằng phương pháp sinh học. Công nghệ khử nitơ trong nước thải bằng phương pháp sinh học phổ biến nhất hiện nay là: Nitrat hóa và khử Nitrat, diễn biến của quá trình này như sau:

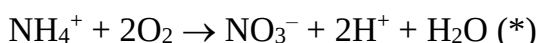
Nitrat hóa

Nitrat hoá là một quá trình tự dưỡng (năng lượng cho sự phát triển của vi khuẩn được lấy từ các hợp chất ôxy hoá của Nitơ, chủ yếu là Amoni. Ngược với các vi sinh vật dị dưỡng các vi khuẩn nitrat hoá sử dụng CO₂ (dạng vô cơ) hơn là các nguồn các bon hữu cơ để tổng hợp sinh khối mới. Sinh khối của các vi khuẩn nitrat hoá tạo thành trên một đơn vị của quá trình trao đổi chất nhỏ hơn nhiều lần so với sinh khối tạo thành của quá trình dị dưỡng.

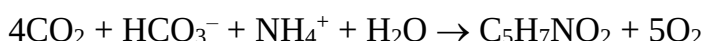
Quá trình Nitrat hoá từ Nitơ Amoni được chia làm hai bước và có liên quan tới hai loại vi sinh vật, đó là vi khuẩn Nitrosomonas và Vi khuẩn Nitrobacter. Ở giai đoạn đầu tiên Amoni được chuyển thành nitrit và ở bước thứ hai nitrit được chuyển thành nitrat:



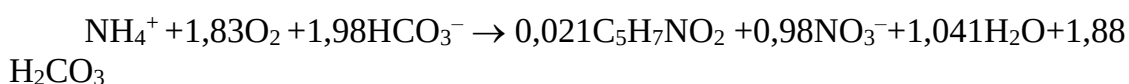
Các vi khuẩn Nitrosomonas và Vi khuẩn Nitrobacter sử dụng năng lượng lấy từ các phản ứng trên để tự duy trì hoạt động sống và tổng hợp sinh khối. Có thể tổng hợp quá trình bằng phương trình sau:



Cùng với quá trình thu năng lượng, một số ion Amoni được đồng hoá vận chuyển vào trong các mô tế bào. Quá trình tổng hợp sinh khối có thể biểu diễn bằng phương trình sau:



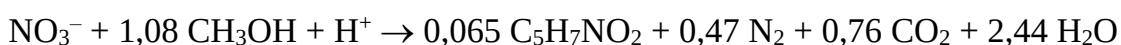
$C_5H_7NO_2$ tạo thành sinh khối. Toàn bộ quá trình oxy hoá và phản ứng tổng hợp được thể hiện qua phản ứng sau:



Lượng oxy cần thiết để oxy hoá Amoni thành Nitrat cần 4,3 $mgO_2/mg NH_4^+$. Giá trị này gần bằng với giá trị 4,57 thường được sử dụng trong các công thức tính toán thiết kế. Giá trị 4,57 được xác định từ phản ứng (*) khi mà quá trình tổng hợp sinh khối tế bào không được xét đến.

Khử nitrit và nitrat: Trong môi trường thiếu oxy các loại vi khuẩn khử nitrit và nitrat Denitrificans (dạng kỵ khí tùy tiện) sẽ tách oxy của nitrat (NO_3^-) và nitrit (NO_2^-) để oxy hoá chất hữu cơ. Nitơ phân tử N_2 tạo thành trong quá trình này sẽ thoát ra khỏi nước.

+**Khử nitrat:**



+ **Khử nitrit:**

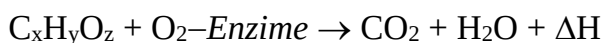


Bể hiếu khí:

Bể có nhiệm vụ xử lý các chất hữu cơ còn lại trong nước thải dưới sự tham gia của vi sinh vật hiếu khí. Tại bể có bố trí hệ thống cấp khí trên toàn bộ diện tích bể tạo điều kiện thuận lợi cho vi sinh hiếu khí hoạt động.

Quá trình xử lý trong bể sinh học được mô tả ngắn gọn như sau:

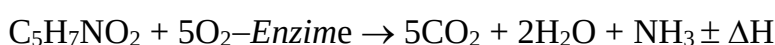
Oxy hóa các chất hữu cơ:



Tổng hợp tế bào mới:



Phân hủy nội bào:



Trong bể hiếu khí hệ thống cấp khí được cung cấp để tạo điều kiện cho vi sinh vật hiếu khí sinh trưởng và phát triển. Các vi sinh vật hiếu khí sẽ chuyển hóa các chất hữu cơ trong nước thải để phát triển thành sinh khối. Quần xã vi sinh sẽ phát triển và dày lên rất nhanh chóng cùng với sự suy giảm các chất hữu cơ trong nước thải.

Ngoài nhiệm vụ xử lý các hợp chất hữu cơ trong nước thải, thì trong bể sinh học hiếu khí còn xảy ra quá trình Trinitrate hóa và Denitrate, giúp loại bỏ các hợp chất nito, photpho trong nước thải. Trong nước thải sinh hoạt, nito chủ yếu tồn tại ở dạng Amoniac, hợp chất nito hữu cơ. Vi sinh vật hiếu khí sẽ chuyển hóa hợp chất nito về dạng nitrite, nitrate. Tiếp tục vi sinh vật thiếu khí và kỵ khí sẽ sử dụng các hợp chất hữu cơ trong nước thải làm chất oxy hóa để khử nitrate, nitrite về dạng khí N_2 bay lên. Mặt khác quá trình nito một phần còn được thực hiện tại bể lắng sinh học. Vì vậy hiệu quả xử lý hợp chất nito, photpho trong nước thải sinh hoạt của công trình này rất tốt.

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

Nước thải sau xử lý hiệu khí sẽ dẫn nước thải qua bể lắng số 1 (TK-06) và bể lắng số 2 (TK-07).

Bể lắng số 1 & Bể lắng số 2: Nước thải sau xử lý sinh học có mang theo bùn hoạt tính cần phải loại bỏ được dẫn sang bể lắng. Nước thải được phân phối vào ống lắng trung tâm. Dưới tác dụng của trọng lực phân bùn sẽ lắng xuống đáy bể rồi được bơm sang bể chứa bùn, một phần bùn sẽ được bơm tuần hoàn lại bể Aertotank nhằm đảm bảo lượng bùn trong bể luôn ổn định. Phần bùn dư sẽ được bơm về bể chứa bùn.

Bể khử trùng: Phần nước trong sau khi qua thiết bị lọc sẽ tự chảy qua Bể khử trùng, đồng thời hóa chất khử trùng Chlorine được Bơm hóa chất bơm vào bể để tiêu diệt các vi trùng gây bệnh như E.Coli, Coliform... có trong nước thải trước khi thải ra môi trường. Nước thải sinh hoạt sau xử lý đạt tiêu chuẩn đầu nổi của KCN Vsip 1.

Bể lắng bùn: Dừng lại và lắng bùn, tầng bùn giảm xuống ép lại sẽ từ từ đưa nước lên cao đạt được hiệu quả lắng bùn.

Máy ép bùn: Hàm lượng nước trong bùn rất nhiều, áp dụng tính chất áp lực của máy móc, tách riêng nước và bùn để giảm thể tích và trọng lượng của bùn.

Bùn khô sẽ được Công ty ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

Nước thải sinh hoạt của cơ sở sau xử lý bơm theo ống PVC Φ114 đạt theo tiêu chuẩn tiếp nhận của KCN VSIP sẽ được đầu nổi vào mạng lưới thoát nước của khu Guocoland trên tuyến Đại lộ Tự Do và dẫn về trạm xử lý nước thải của KCN VSIP. Sau đó, KCN VSIP sẽ xử lý toàn bộ nước thải toàn khu vực đạt QCVN 40: 2011/BTNMT cột B tại trạm xử lý nước thải tập trung của KCN VSIP trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

Các thông số thiết kế của hệ thống xử lý nước thải:

+Lưu lượng thiết kế: $600 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm} \approx 26 \text{ m}^3/\text{h}$

+Kết cấu: Bê tông cốt thép

Bảng III.1. Thông số thiết kế các bể trong hệ thống xử lý nước thải

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Bể	Số lượng đơn nguyên	Kích thước (dài x rộng x cao) (m)	Thể tích (m ³)	Thời gian lưu (giờ)
1	Bể lắng thô	1	5,9 × 3,4 × 5	100,3	4
2	Bể điều hòa	1	5,9 × 4,25 × 12,52	314	11
3	Bể thiếu khí	1	5,9 × 3,4 × 4,6	92,3	3,5
4	Bể hiếu khí	1	5,9 × 8 × 5,1	240,72	9,5
5	Bể lắng số 1	1	Φ4200 × 4200	--	--
6	Bể lắng số 2	1	Φ4200 × 4200	--	--
7	Bể chứa bùn	1	5,9 × 3,45 × 2,6	53	2
8	Bể khử trùng	1	5,9 × 3,45 × 3	61	2,4
9	Bể xả	1	5,9 × 3,45 × 4	81,42	1,6
10	Bể hồi bùn	1	5,9 × 3,45 × 1,1	22,4	0,12

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2023)

Ghi chú: Kích thước các bể Dài x rộng x cao (m) không tính thành bể dày 200mm.



Bể khử trùng



Bể nitrate

Hình III.8. Một số hình ảnh thực tế HTXLNT.

Các hoạt động kiểm tra ra soát các hạng mục công trình xử lý nước thải đảm bảo thu gom triệt để nước thải.

Dựa vào nhật ký vận hành – bảo trì trạm xử lý nước thải Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary. Trong quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đã ghi nhận các thông số, giá trị của hệ thống.

Bảng III.2. Các thông số giá trị nước thải sau hệ thống xử lý

Ngày	Tình trạng nước đầu ra	Lượng hóa chất dùng (NaOH)	Lượng hóa chất dùng (NaOCl)	Lượng hóa chất dùng (FeCl ₃)	Lượng hóa chất dùng (Polymer)	pH	
						Vào	Ra
01/03/2023	Trong	150	300	1.000	400	6,0	7-8
	Trong	50	280	1.000	400	6,0	7-8
02/03/2023	Trong	50	270	1.000	400	5,9	7-8
	Trong	50	260	1.000	400	5,9	7-8
03/03/2023	Trong	50	230	1.000	400	6,0	7-8
	Trong	50	210	1.000	400	6,0	7-8
04/03/2023	Trong	50	230	1.000	400	6,0	7-8
	Trong	50	210	1.000	400	6,1	7-8
05/03/2023	Trong	50	180	1.000	400	6,3	7-8
	Trong	50	170	1.000	400	6,3	7-8
06/03/2023	Trong	0	150	1.000	400	5,8	7-8
	Trong	0	150	1.000	400	6,3	7-8
07/03/2023	Trong	0	100	1.000	400	6, 7	7-8
	Trong	0	100	1.000	400	6,5	7-8
08/03/2023	Trong	100	570	1.000	400	6,8	7-8
	Trong	100	540	1.000	380	6,8	7-8
09/03/2023	Trong	1.000	540	1.000	380	6,8	7-8
	Trong	1.000	580	1.000	380	6,8	7-8
10/03/2023	Trong	1.000	440	1.000	390	7,0	7-8
	Trong	1.000	570	1.000	380	6,8	7-8
11/03/2023	Trong	570	570	1.000	390	6,9	7-8
	Trong	560	560	1.000	380	6,8	7-8

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

Ngày	Tình trạng nước đầu ra	Lượng hóa chất dùng (NaOH)	Lượng hóa chất dùng (NaOCl)	Lượng hóa chất dùng (FeCl₃)	Lượng hóa chất dùng (Polymer)	pH	
						Vào	Ra
12/03/2023	Trong	900	600	550	380	6,8	7-8
	Trong	850	570	500	380	6,8	7-8
13/03/2023	Trong	810	570	450	370	7,0	7-8
	Trong	800	570	400	370	6,8	7-8
14/03/2023	Trong	800	570	390	370	6,8	7-8
	Trong	800	570	360	370	6,8	7-8
15/03/2023	Trong	780	570	350	370	6,8	7-8
	Trong	780	570	100	370	6,8	7-8
16/03/2023	Trong	750	570	270	360	6,8	7-8
	Trong	750	580	280	350	6,9	7-8
17/03/2023	Trong	750	570	250	360	6,9	7-8
	Trong	740	540	250	360	6,6	7-8
18/03/2023	Trong	720	520	220	360	6,5	7-8
	Trong	200	480	220	360	6,9	7-8
19/03/2023	Trong	675	430	520	375	6,8	7-8
	Trong	620	400	420	380	6,9	7-8
20/03/2023	Trong	620	350	390	380	7,0	7-8
	Trong	600	300	390	380	7,0	7-8
21/03/2023	Trong	590	290	360	390	6,8	7-8
	Trong	580	280	360	370	6,9	7-8
22/03/2023	Trong	580	280	350	390	6,8	7-8
	Trong	560	280	350	370	6,8	7-8
23/03/2023	Trong	480	280	200	390	6,9	7-8

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

Ngày	Tình trạng nước đầu ra	Lượng hóa chất dùng (NaOH)	Lượng hóa chất dùng (NaOCl)	Lượng hóa chất dùng (FeCl ₃)	Lượng hóa chất dùng (Polymer)	pH	
						Vào	Ra
	Trong	460	280	250	310	6,8	7-8
24/03/2023	Trong	500	280	260	380	6,9	7-8
	Trong	510	1.000	500	380	6,8	7-8
25/03/2023	Trong	480	965	555	370	6,8	7-8
	Trong	470	930	550	370	6,8	7-8
26/03/2023	Trong	380	850	560	360	6,8	7-8
	Trong	370	820	560	360	6,8	7-8
27/03/2023	Trong	180	730	550	380	7,0	7-8
	Trong	100	700	540	380	6,9	7-8
28/03/2023	Trong	205	650	555	360	6,8	7-8
	Trong	180	610	555	360	6,8	7-8
29/03/2023	Trong	0	580	560	390	6,8	7-8
	Trong	0	520	560	390	6,6	7-8
30/03/2023	Trong	100	500	550	370	6,5	7-8
	Trong	0	450	560	500	6,5	7-8

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2023)

Mỗi tuần đơn vị vận hành sẽ theo dõi và bảo trì hệ thống xử lý nước thải 1 lần/tuần, ghi chép số liệu vào nhật ký vận hành. Các ngày còn lại bộ phận kỹ thuật của Aeon sẽ theo dõi, vận hành, thông số lưu lượng nước được nhân viên vận hành của Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương theo dõi hằng ngày, ghi chép vào sổ theo dõi lưu lượng.

 Cơ sở tính toán kiểm soát bùn sinh học, dầu mỡ phát sinh từ hệ thống xử lý:

Số liệu thực tế, khối lượng và thời gian chuyển giao bùn:

Bảng III.3. Khối lượng và thời gian chuyển giao bùn

STT	Ngày	Khối lượng bùn thải	Đơn vị
Năm 2022			

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

1	10/01/2022	40	m³
2	24/01/2022	40	m³
3	11/02/2022	40	m³
4	25/02/2022	40	m³
5	11/03/2022	40	m³
6	25/03/2022	40	m³
7	11/04/2022	40	m³
8	25/04/2022	40	m³
9	12/05/2022	40	m³
10	26/05/2022	40	m³
11	13/06/2022	40	m³
12	27/06/2022	40	m³
13	11/07/2022	40	m³
14	26/08/2022	40	m³
16	11/09/2022	40	m³
17	25/09/2022	40	m³
18	10/10/2022	40	m³
19	24/10/2022	40	m³
20	08/11/2022	40	m³
21	22/11/2022	40	m³
22	10/12/2022	40	m³
23	26/12/2022	40	m³
Tổng		960	m³
Năm 2023			
01	14/01/2023	40	m³
02	28/01/2023	40	m³

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

03	09/02/2023	40	m³
04	23/02/2023	40	m³
05	09/03/2023	40	m³
06	23/03/2023	40	m³
07	08/04/2023	40	m³
08	21/04/2023	40	m³
09	11/05/2023	40	m³
10	25/05/2023	40	m³
11	12/06/2023	40	m³
12	26/06/2023	40	m³
13	11/07/2023	40	m³
14	25/07/2023	40	m³
15	14/08/2023	40	m³
16	26/08/2023	40	m³
Tổng		640	m³

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2023)

Hiện Công ty TNHH xử lý nước thải Thuận Phát đang là đơn vị hoàn thành công việc hút bùn tại Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương. Theo khối lượng thực tế hút bùn tương ứng với giá trị như sau:

Năm 2022: $960 \text{ m}^3 \times 500.000 \text{ VNĐ/m}^3$

Năm 2023: $640 \text{ m}^3 \times 500.000 \text{ VNĐ/m}^3$

(Đính kèm Phụ lục số 088 Hợp đồng số: 52 vào ngày 01/09/2014).

Tần suất: 2 lần/tháng.

✚ Lượng bùn phát thải từ hệ thống xử lý nước thải:

Cơ sở tính toán kiểm soát bùn sinh học, dầu mỡ phát sinh từ hệ thống xử lý:

Cơ sở tính toán kiểm soát bùn sinh học dựa theo – Tính toán thiết kế công trình xử lý nước thải đô thị và công nghiệp – NXB Đại Học Quốc Gia Thành Phố Hồ Chí Minh của Lâm Minh Triết, Nguyễn Thanh Hùng, Nguyễn Phước Dân và Giáo trình bài giảng Công nghệ xử lý nước thải -Thầy Nguyễn Phước Dân – Đại học Bách Khoa TP. HCM.

Thời gian lưu bùn: (Solid Retention Time: SRT)

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương56

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

$$SRT = \frac{\text{Lượng vi sinh trong hệ thống (kg MLVSS)}}{\text{lượng vi sinh ra khỏi hệ thống trong ngày (kg MLVSS/ ngày)}}$$
$$\theta_c = SRT = \frac{VX}{Q_bX + Q_r X_r}$$

Bùn hoạt tính thông thường: $\theta_c = 4 - 10$ ngày, chọn $\theta_c = 10$ ngày (để bùn hoạt tính hoạt động tốt cho hệ thống xử lý).

Khối lượng bùn xả mỗi ngày:

Tỷ lệ lượng bùn hoạt tính sinh ra do giảm chất nền

Hệ số sản lượng quan sát tính theo công thức sau:

$$Y_{obs} = \frac{Y}{1 + K_d \times \theta_c} = \frac{0,6}{1 + 0,06 \times 10} = 0,375$$

Lượng sinh khối gia tăng mỗi ngày tính theo MLVSS:

$$P_x = \frac{Y_{obs} \times Q \times (S_0 - S)}{1000} = \frac{0,375 \times 600 \times (580 - 21)}{1000} = 125,78 \text{ kgVSS/ngày}$$

Lượng tăng sinh khối tổng cộng tính theo MLSS:

$$P_{x(ss)} = \frac{P_x}{1 - Z} = \frac{125,78}{1 - 0,2} = 157,23 \text{ kgSS/ngày}$$

Lượng bùn dư thải ra mỗi ngày:

$$P_{xa} = P_{x(ss)} - P_{ra} = 157,23 - 30 = 127,23 \text{ kgSS/ngày}$$

Với $P_{ra} = Q_{tb}^{nd} \times SS_{ra} \times 10^{-3} = 600 \times 50 \times 10^{-3} = 30 \text{ kgSS/ngày}$.

Xác định lưu lượng bùn thải:

$$\theta_c = SRT = \frac{VX}{Q_bX + Q_r X_r}$$

Từ công thức trên:

$$Q_b = \frac{VX - \theta_c Q_r X_r}{\theta_c X} = \frac{53 \times 3000 - 10 \times 600 \times 9,6}{10 \times 3000} = 3,38 \text{ (m}^3\text{/ngày)}$$

Thời gian xả bùn:

Khối lượng bùn thải sinh ra mỗi ngày: 702 (kg/ngày)

Theo quy phạm: 1 m³ bùn tương đương 260 kg VSS.

Thể tích bùn sinh ra trong một ngày thực tế:

Ta có thể tích bể chứa bùn được xây dựng là 53 m³

Vậy thời gian xả bùn: 3 lần/năm.

Thời gian lưu - xả dầu mỡ, khối lượng, tần suất.

+ Nồng độ dầu mỡ: 150 - 200 mg/l chọn 175 mg/l.

+ KLR dầu mỡ: 0,87 - 0,90 - 0,94 chọn 0,9 kg/m³

Khối lượng dầu mỡ = $Q \times C_{mỡ} = 600 \times 175 \times 10^{-3} = 105 \text{ (mg/ngày)} = 1,05 \times 10^{-4} \text{ (kg/ngày)}$.

$$\text{Thể tích dầu mỡ} = \frac{m}{d} = \frac{1,05 \times 10^{-4}}{0,9} = 1,17 \times 10^{-4} \text{ (m}^3\text{/ngày)}.$$

Tần suất xả dầu mỡ: 2 lần/tháng.

Bảng III.4. Thông số tính toán cho bùn sinh học

Thông số	Kí hiệu	Giá trị	Đơn vị
Lưu lượng ngày	Q	600	m ³ /ngày
Lưu lượng giờ	Q'	14,583	m ³ /giờ
BOD _v	BOD _v	225	mg/l
BOD _r	BOD _r	27	mg/l
N ₀	N ₀	150	mg/l
N	N	10	mg/l
Tỷ lệ lượng bùn hoạt tính sinh ra do giảm chất nền	Y _{obs}	-	mgVSS/mgBOD
Hệ số sản lượng bùn	Y	0,5	mgVSS/mgBOD
Hệ số hô hấp nội bào	K _d	0,06	ngày ⁻¹
Thời gian lưu bùn	θ _c	10	ngày
Nồng độ bùn trong bể	X	3.000	mg/l
Nồng độ VSS trong SS ra	X _r	9,6	mg/l
Thể tích bể bùn	V _b	53	m ³
Thể tích Bể hiếu khí	V	241	m ³
Hàm lượng cặn bùn hoạt tính	MLSS	2.100	mg/l
Tỷ lệ F/M	F/M	0,18	-
Tỷ lệ tuần hoàn bùn	Q _{th}	15	%
Tải trọng bề mặt	L	12,5	m ³ /m ² .ngày

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2023)

Bảng III.5. Các thiết bị đi kèm hệ thống xử lý nước thải

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Thiết bị	Đặc tính	Số lượng
1	Bơm hóa chất FeCl_3	400cc/min $\times$ 0,016 kW Iwaki – ES – C36VC	1
2	Bơm hóa chất NaOCl	65cc/min $\times$ 0,016 kW Iwaki – ES – C16VC	1
3	Bơm hóa chất NaOH	400cc/min $\times$ 0,016 kW Iwaki – ES – C36VC	1
4	Bơm hóa chất Polymer	2.000cc/min $\times$ 0,2 kW Iwaki – LK – 55VC	1
5	Bơm hồi bùn	21 m ³ /Hr $\times$ 10 mH $\times$ 2,2 kW Grundfos – SLV.65.65.22.2.5.510	1
6	Bơm nước thải thô	26 m ³ /Hr $\times$ 10 mH $\times$ 2,2 kW Tsurumi100B42.2 (TOS3 – 80 $\times$ 100)	1
7	Bơm tuần hoàn	52 m ³ /Hr $\times$ 10 mH $\times$ 3,7 kW Tsurumi100B42.2 (TOS3 – 80 $\times$ 100)	1
8	Bơm vận chuyển	21 m ³ /Hr $\times$ 10 mH $\times$ 2,2 kW Grundfos – SLV.65.65.22.2.5.510	1
9	Bơm xả	25 m ³ /Hr $\times$ 15 mH $\times$ 3,7 kW Grundfos – DPK	1
10	Máy bơm bùn	1m ³ /Hr $\times$ 10mH $\times$ 0,88kW Grundfos – AP35B	1
11	Máy bơm rửa băng tải	3 m ³ /Hr $\times$ 45 mH $\times$ 0,85 kW Grundfos – cm ³	1
12	Máy ép bùn băng tải	1 m ³ /Hr GKC	1
13	Máy khuấy bể lắng số 1	3,07PRM $\times$ 0,2 kW Sumitomo – CHHM02 – 61400A – 473	1
14	Máy khuấy bể lắng số 2	0,327RPM $\times$ 0,2 kW Sumitomo – CHHM02 – 61400A – 4437	1
15	Máy khuấy chìm	1,4kw Faggiolati – GM18B471T1	1
16	Máy nén khí	80L/Min $\times$ 7 kg/cm ² Hitachi – 0,75P – 9,5VS5A.	

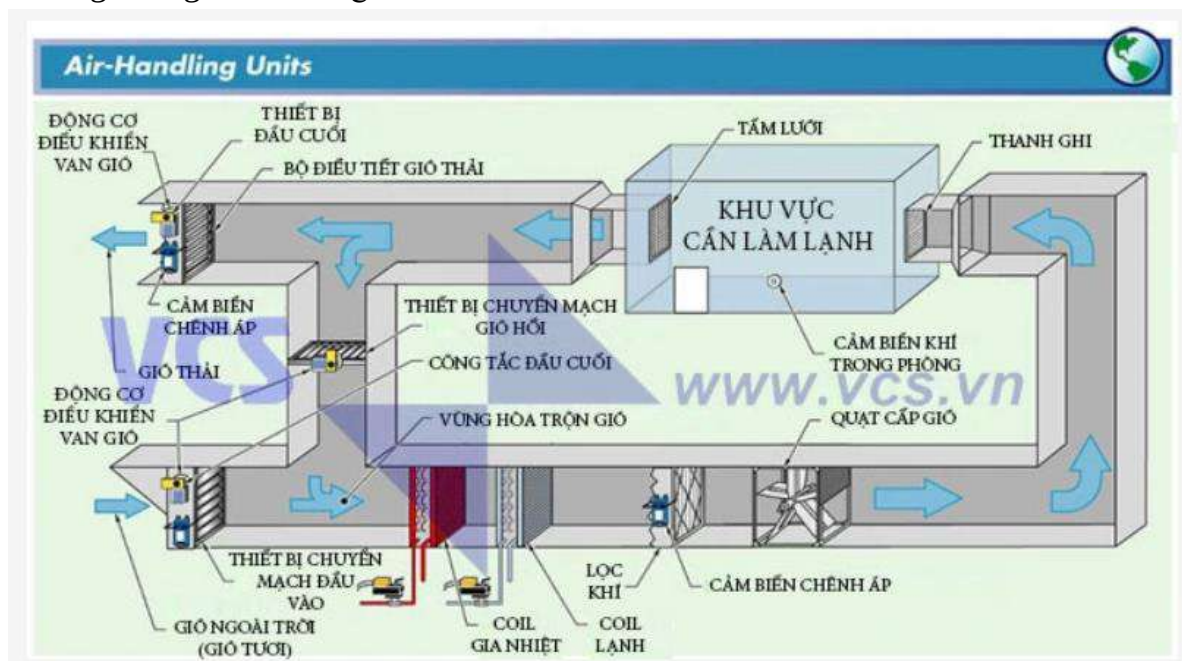
Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Thiết bị	Đặc tính	Số lượng
17	Máy sục khí	13,5 m ³ /min × 5.000 mmAq × 18,5kW Taiko Kikai – SSR150 (970RPM).	1
18	Máy trộn khí	6,55 m ³ /min × 6.000 mmAq × 11kW Taiko Kikai – SSR100 (1.680RPM).	2
19	Song chắn rác	30 mm × 600W × 600H	2

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2023)

➤ *Nước thải giải nhiệt*

Công ty trang bị thiết bị AHU để hệ thống lạnh trung tâm từ khu vực bên trong các tầng Trung tâm thương mại.



Hình III.9. Nguyên lý hoạt động của hệ thống AHU

Thuyết minh:

Bản chất AHU là dàn trao đổi nhiệt để xử lý nhiệt ẩm không khí. Không khí đi qua AHU sẽ được xử lý để điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm bằng các nguyên lý nhiệt học.

Khi nhiệt độ trong phòng, hoặc khu vực cần làm lạnh lớn hơn so với nhiệt độ cài đặt thì van 3 ngã sẽ mở cho nước lạnh chảy qua bộ dàn trao đổi nhiệt để làm lạnh luồng khí tới khi luồng khí làm cho nhiệt độ trong phòng hoặc khu vực đó thấp hơn so với nhiệt độ cài đặt thì van 3 ngã mới đóng lại, dòng nước lạnh chảy qua đường bypass để về chiller. Trong khi đó, không khí trước khi được đưa vào AHU đều được lọc qua một bộ phận tiền lọc, thường là lọc thô và lọc túi (Nên thường xuyên vệ sinh). Trường hợp cần độ sạch cao hơn thì sử dụng thêm cả lọc HEPA. Không khí môi trường sau khi qua bộ lọc sẽ tiếp xúc với dàn trao đổi nhiệt bên trong AHU để tạo ra không khí lạnh, sau đó sẽ vào một buồng tuần hoàn, cuối cùng không khí lạnh được thổi qua các đường ống gió rồi tới phòng, hoặc khu vực sử dụng điều hoà.

-Tháp giải nhiệt (Cooling tower): dùng để giải nhiệt cho máy làm lạnh nước (Water chiller).

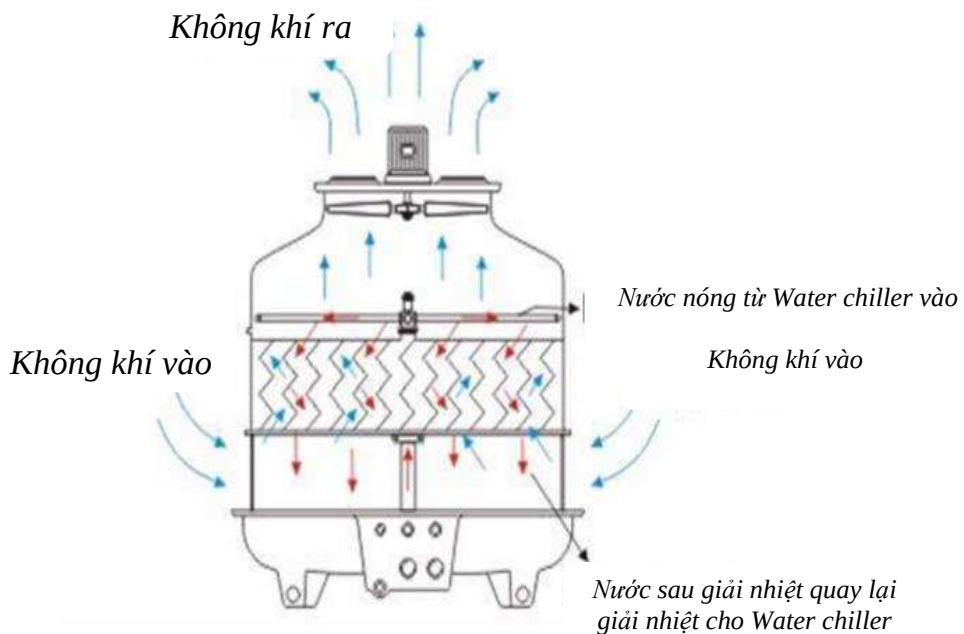
Thuyết minh:

Hệ thống làm lạnh (Water chiller) hoạt động gồm 02 cụm:

-Cụm A: hệ thống làm lạnh áp dụng cơ bản về quá trình hóa lỏng sang khí (quá trình bay hơi) để thu nhiệt xung quanh môi trường và làm cho môi trường lạnh đi, cụ thể: gas lạnh lỏng bay hơi, thu nhiệt từ nước (nước của khu vực sản xuất) làm nước bị mất nhiệt và lạnh đi theo yêu cầu sử dụng. Nước sau khi giải nhiệt nóng, thu nhiệt lạnh từ gas sẽ có nhiệt độ thấp (khoảng 7 - 12⁰C) được quay lại tuần hoàn cho hoạt động điều hòa làm mát.

Cụm B: sau đó quá trình ngược lại: gas trạng thái hơi áp suất thấp được nén từ máy nén gas lạnh. Qua máy nén thì gas trạng thái hơi áp suất cao được giải nhiệt bởi nước từ Cooling tower sẽ chuyển hoàn toàn sang lỏng trở thành một chu trình kín. Giữa 2 trạng thái gas lỏng và gas hơi được điều chỉnh bằng van tiết lưu gas.

+Nguyên lý hoạt động của hệ thống tháp giải nhiệt (Cooling tower):



Hình III. 10. Nguyên lý hoạt động của tháp giải nhiệt.

Tháp giải nhiệt là một thiết bị được sử dụng để giảm nhiệt độ của dòng nước bằng cách trích nhiệt từ nước và thải ra khí quyển. Được thiết kế luồng không khí theo hướng ngược với lưu lượng nước. Ban đầu luồng không khí tiếp xúc với môi trường màng giải nhiệt, sau đó luồng không khí kéo lên theo phương thẳng đứng. Lưu lượng nước được phun xuống do áp suất không khí và lưu lượng nước rơi xuống qua bề mặt tấm giải nhiệt, lưu lượng gió theo hướng ngược lại. Nước tiếp xúc với không khí làm giảm nhiệt của nước xuống. Nước sau khi qua tháp giải nhiệt sẽ trở về nhiệt độ bình thường (khoảng 30⁰C), lúc này lượng nước này sẽ cùng với lượng nước cấp mới quay lại tuần hoàn cho mục đích giải nhiệt hóa lỏng môi chất gas của máy làm lạnh nước.

Tất cả các loại nước giải nhiệt này được sử dụng tuần hoàn cùng với lượng nước mới châm vào. Do thành phần của nước sử dụng là nước cấp, không sử dụng, bổ sung

thêm hóa chất và không tiếp xúc với các nguồn ô nhiễm, được tuần hoàn tái sử dụng trong chu kỳ hoạt động kín của máy nên nước thải này tương đối sạch, chỉ có thành phần một ít chất rắn lơ lửng (nếu có). Định kỳ khoảng 3 - 6 tháng/lần công ty thay mới lượng nước giải nhiệt này, với lưu lượng khoảng 31 m³/lần. Lúc này lượng nước cũ sẽ được đầu nối vào hệ thống thoát nước của khu vực.

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

2.1. Nguồn phát sinh bụi, khí thải:

Nguồn phát sinh khí thải:

- Khí thải phát sinh do quá trình hoạt động của các phương tiện ra vào khu vực, vận tải xuất nhập hàng hóa ra vào khu vực cơ sở. Loại khí thải này có các khí ô nhiễm đặc trưng: SO_x, NO_x, CO_x và Bụi.

- Khí thải từ xe ô tô, xe gắn máy của khách hàng, nhân viên ra vào cơ sở.

- Khí thải từ hoạt động đun nấu: quá trình chế biến thức ăn và nấu nướng từ các khu vực phát sinh các hợp chất hữu cơ bay hơi (VOC), nhưng chỉ phát sinh trong thời gian ngắn nên ít gây ô nhiễm môi trường và sức khỏe.

- Khí thải máy phát điện: Phát sinh từ 01 máy phát điện công suất 1.250 KVA và 01 máy phát điện công suất 2.000 KVA hoạt động trong trường hợp mất điện, gặp sự cố. Máy phát điện chạy bằng nhiên liệu dầu DO. Quá trình hoạt động của máy phát điện sẽ sinh ra một số dạng khí thải như Bụi, SO₂, NO₂, CO.

- Khí thải từ hoạt động của hệ thống điều hòa không khí: gồm 03 máy và được bố trí ở tầng mái.

- Khí thải, mùi: phát sinh từ bãi rác, nhà chứa chất thải, nhà vệ sinh; thành phần chủ yếu CO₂, NH₃, H₂S, CO...

- Khí thải từ hệ thống xử lý nước thải: phát sinh từ các quá trình phân hủy kỵ khí của các chất hữu cơ từ bể điều hòa, bể chứa bùn...Thành phần của các chất ô nhiễm không khí CH₄, NH₃, H₂S, CO₂.

Nguồn phát sinh bụi:

- Bụi phát sinh do quá trình lưu thông của phương tiện giao thông: xe máy, xe hơi của cán bộ nhân viên và khách, xe tải vận chuyển hàng hóa.

- Bụi trong không gian tòa nhà do khách hàng, nhân viên mang từ ngoài vào.

- Bụi từ nguyên vật liệu thành phẩm.

2.2. Biện pháp xử lý bụi, khí thải

Hiện nay Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary không có hệ thống xử lý khí thải nhưng đã áp dụng các biện pháp nhằm hạn chế nồng độ bụi, khí thải như sau:

❖ Giảm ô nhiễm bụi:

- Đối với bụi phát sinh từ các phương tiện giao thông: Trung tâm mua sắm sắp xếp người vệ sinh, quét dọn và xịt nước làm sạch nền hàng ngày tránh tình trạng tích tụ cát bụi trên vỉa hè và đường nội bộ phía trước Trung tâm Thương mại. Lắp đặt kính cho các cửa ra vào để giảm sự ảnh hưởng của bụi phía trước do hoạt động giao thông.

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

- Phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phải được tắt máy khi tiến hành bốc dỡ nguyên vật liệu.

- Bố trí thời gian bốc dỡ nguyên vật liệu một cách hợp lý, tránh tình trạng tập trung nhiều phương tiện vận chuyển cùng một lúc.

❖ Giảm thiểu ô nhiễm khí thải:

- Sử dụng thùng đựng rác chuyên dụng có nắp đậy bằng nhựa tổng hợp để ngăn sự phát tán mùi hôi do quá trình phân hủy rác thải mang lại.

- Lắp đặt hệ thống thông gió và quạt hút giúp giảm mùi và thông thoát khu vực nhà bếp.

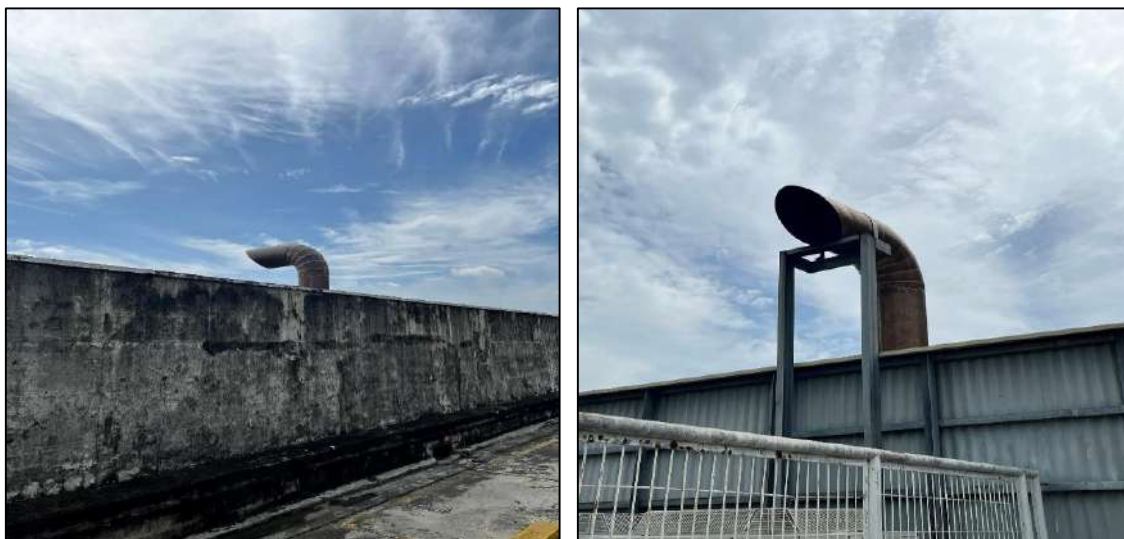
- Sử dụng các chất sát trùng và tẩy rửa để luôn duy trì điều kiện vi khí hậu trong lành và mát mẻ trong Trung tâm mua sắm.

❖ Giảm thiểu ô nhiễm khí thải từ máy phát điện:

Máy phát điện sẽ đáp ứng nhu cầu về điện cho siêu thị vào thời gian bị mất điện đột xuất.

Đối với khí thải từ máy phát điện đã lắp đặt hệ thống ống khói máy phát điện dẫn khí thải từ máy phát điện tầng trệt với công suất 2.000 KVA dành cho khu vực cho thuê (SC) và tầng 1 với công suất 1.250 KVA dành cho khu vực Aeon (GSM), thoát ra mái tòa nhà để hạn chế thấp nhất ảnh hưởng của nhiệt độ khí thải. Chiều dài ống khói từ máy phát điện tầng trệt đến mái 17.700 mm, đường kính ống khói là 400 mm; còn chiều dài ống khói từ máy phát điện tầng 1 đến mái là 11.400 mm, đường kính ống khói là 400 mm để thu gom khói thải khi máy phát điện hoạt động, không gây ảnh hưởng đến môi trường không khí trong khu vực hoạt động của Trung tâm mua sắm.

Bên dưới là hình ảnh máy phát điện và ống thải tại cơ sở:



Hình III.11. Hình ảnh ống khói của 02 máy phát điện tại cơ sở.

❖ Giảm thiểu khí thải từ hoạt động đun nấu, mùi thức ăn

Các khu vực nhà hàng, quán ăn có sử dụng bếp nấu cũng như các khu vực phát sinh mùi trong các nhà hàng, quán ăn. Lượng không khí thải phát sinh mùi sẽ được thu gom bằng các chụp hút đặt tại các khu vực phát sinh mùi và dẫn về các quạt hút bằng

các đường ống thu gom được bố trí trên tầng 03 và tầng mái để xả thải ra môi trường bên ngoài bằng các ống thải.

Quy trình thu gom, xử lý khí và mùi từ các quy trình nấu ăn ở các khu vực của Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary được thể hiện như sau:

Quạt hút gió thải khu vực làm bánh của cửa hàng bánh ở tầng trệt: được chụp hút thu gom mùi và khí thải theo đường ống với kích thước 900 × 600 mm đầu nối vào quạt hút KEF-GA-01 được bố trí trên phòng bơm ở tầng mái.

Quạt hút gió thải khu vực bếp của cửa hàng Delica ở tầng trệt: được chụp hút thu gom mùi và khí thải theo đường ống với kích thước 900 × 600 mm đầu nối vào quạt hút KEF-GA-02 được bố trí trên tầng 03.

Quạt hút gió thải khu vực bếp làm bánh Aeon ở tầng trệt: được chụp hút thu gom mùi và khí thải theo đường ống với kích thước 900 × 600 mm đầu nối vào quạt hút KEF-GA-03 được bố trí trên phòng bơm ở tầng mái.

Quạt hút gió thải khu vực bếp Aeon khu RG 02-08 ở tầng trệt: được chụp hút thu gom mùi và khí thải theo đường ống với kích thước 900 × 600 mm đầu nối vào quạt hút KEF-G-01 được bố trí trên tầng 03.

Quạt hút gió thải khu vực bếp Aeon khu RG 01, RG 09-11 ở tầng trệt: được thu gom mùi và khí thải theo đường ống với kích thước 900 × 600 mm đầu nối vào quạt hút KEF-G-02 được bố trí trên tầng 03.

Quạt hút gió thải khu vực bếp Aeon khu RG 12, RG 101 ở tầng trệt: được thu gom mùi và khí thải theo đường ống với kích thước 900 × 600 mm đầu nối vào quạt hút KEF-G-03 được bố trí trên tầng 03.

Quạt hút gió thải khu vực bếp căn tin Aeon ở tầng hai: được thu gom mùi và khí thải theo đường ống với kích thước 900 × 600 mm đầu nối vào quạt hút KEF-2-01A được bố trí trên tầng 03.

Quạt hút gió thải khu vực nhà bếp 1-8 Aeon ở tầng hai: được thu gom mùi và khí thải theo đường ống với kích thước 900 × 600 mm đầu nối vào quạt hút KEF-2-01 được bố trí trên tầng 03.

Quạt hút gió thải khu vực nhà bếp 9-14 Aeon ở tầng hai: được thu gom mùi và khí thải theo đường ống với kích thước 900 × 600 mm đầu nối vào quạt hút KEF-2-02 được bố trí trên tầng 03.

Quạt hút gió thải khu vực nhà bếp Aeon khu R201-203 ở tầng hai: được thu gom mùi và khí thải theo đường ống với kích thước 900 × 600 mm đầu nối vào quạt hút KEF-2-03 được bố trí trên tầng 03.

Quạt hút gió thải khu vực nhà bếp Aeon khu R204-206, R213-214 ở tầng hai: được thu gom mùi và khí thải theo đường ống với kích thước 900 × 600 mm đầu nối vào quạt hút KEF-2-04 được bố trí trên tầng 03.

Quạt hút gió thải khu vực nhà bếp Aeon khu R207-212 ở tầng hai: được thu gom mùi và khí thải theo đường ống với kích thước 900 × 600 mm đầu nối vào quạt hút KEF-2-05 được bố trí trên tầng 03.

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

Quạt hút gió thải khu vực nhà bếp Aeon khu R215-221 ở tầng hai: được thu gom mùi và khí thải theo đường ống với kích thước 900×600 mm đầu nối vào quạt hút KEF-2-06 được bố trí trên tầng 03.

Quạt hút gió thải khu vực nhà bếp Aeon khu R222-226 ở tầng hai: được thu gom mùi và khí thải theo đường ống với kích thước 900×600 mm đầu nối vào quạt hút KEF-2-07 được bố trí trên tầng 03.

Bên dưới là hình ảnh hệ thống quạt hút tại cơ sở:



Hình III.12. Hình ảnh hệ thống quạt hút tại cơ sở.

Ghi chú:

- EF: Exhaust Fan: Quạt hút mùi, khói.
- SF: Supply Fan: Quạt thông gió (Quạt cấp khí tươi).
- KEF: Kitchen Exhaust Fan: Quạt hút mùi nhà bếp.
- KSF: Kitchen Supply Fan: Quạt cấp khí tươi nhà bếp.

Bảng III.6. Thông số kỹ thuật quạt hút khí thải

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Quạt hút	Số lượng	Vị trí	Khu vực phục vụ	Kiểu	Lưu lượng khí (m ³ /h)
QUẠT THÔNG GIÓ						
I	GROUND FLOOR					
1	EF-GA-01	3	Aeon Backyard	Phòng bơm	Treo tường	9.000
2	EF-GA-02	1	Aeon Backyard	Phòng MMD	Ly tâm nội tuyến	100
3	EF-GA-03	1	Aeon Backyard	Phòng Sales	Ly tâm nội tuyến	100
4	EF-GA-04	1	Aeon Backyard	Phòng chứa rác ướt	Ly tâm nội tuyến	300
5	EF-GA-05	1	Aeon Backyard	Phòng chứa rác khô	Ly tâm nội tuyến	300
6	EF-GA-06	1	Aeon Backyard	Nhà vệ sinh cho tài xế	Ly tâm nội tuyến	700
7	EF-GA-07	1	Aeon Backyard	Nhà vệ sinh bếp nữ	Ly tâm nội tuyến	700
8	EF-GA-08	1	Aeon Backyard	Nhà vệ sinh bếp nam	Ly tâm nội tuyến	200
9	EF-GA-09	1	Aeon Backyard	Phòng sạch 1	Ly tâm nội tuyến	200
10	EF-GA-10	1	Aeon Backyard	Phòng sạch 2	Ly tâm nội tuyến	200
11	EF-GA-11	1	Aeon Backyard	Phòng an ninh	Ly tâm nội tuyến	200
12	EF-GA-12	1	Aeon Backyard	Phòng thay đồ nữ	Ly tâm nội tuyến	100
13	EF-GA-13	1	Aeon Backyard	Phòng thay đồ nam	Ly tâm nội tuyến	100
14	EF-GA-14	1	Aeon Backyard	Phòng đặt hàng	Ly tâm nội tuyến	100

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

15	EF-GA-15	1	Aeon Backyard	Phòng CCTV	Ly tâm nội tuyến	100
16	EF-GA-16	1	Aeon Backyard	Phòng âm thanh	Ly tâm nội tuyến	100
17	EF-GA-17	1	Aeon Backyard	Phòng kiểm tra	Ly tâm nội tuyến	100
18	EF-GA-18	1	Aeon Backyard	Phòng bảo trì	Ly tâm nội tuyến	100
19	EF-GA-19	1	Aeon Backyard	Phòng điện	Treo tường	1.000
20	EF-GA-20	1	Aeon area	Nhà vệ sinh cho khách	Ly tâm nội tuyến	8.000
II	FIRST FLOOR					
1	EF-1A-01	1	Aeon Backyard	Phòng đặt hàng	Ly tâm nội tuyến	100
2	EF-1A-02	1	Aeon Backyard	Lưu trữ quản trị viên	Ly tâm nội tuyến	200
3	EF-1A-03	1	Aeon Backyard	Nhà vệ sinh bếp nữ 3	Ly tâm nội tuyến	1.500
4	EF-1A-04	1	Aeon Backyard	Nhà vệ sinh bếp nam 3	Ly tâm nội tuyến	1.500
5	EF-1A-05	1	Aeon Backyard	Khu vực chứng khoán	Ly tâm nội tuyến	3.000
6	EF-1A-06	1	Aeon Backyard	Phòng máy phát	Treo tường	45.000
7	SF-1A-01	3	Aeon Backyard	Phòng máy phát	Treo tường	50.000
8	EF-1A-07	1	Aeon Backyard	Phòng điện	Treo tường	700
III	SECOND FLOOR					
1	EF-2A-01	1	Aeon Backyard	Phòng thảo luận	Ly tâm nội tuyến	100
2	EF-2A-02	1	Aeon Backyard	Phòng đồng phục	Ly tâm nội tuyến	100

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

3	EF-2A-03	1	Aeon Backyard	Phòng đặt hàng	Ly tâm nội tuyến	100
4	EF-2A-04	1	Aeon Backyard	Phòng spa	Ly tâm nội tuyến	100
5	EF-2A-05	1	Aeon Backyard	Phòng phụ	Ly tâm nội tuyến	100
6	EF-2A-06	1	Aeon Backyard	Phòng IT	Ly tâm nội tuyến	100
7	EF-2A-07	1	Aeon Backyard	Phòng tài liệu	Ly tâm nội tuyến	100
8	EF-2A-08	1	Aeon Backyard	Phòng máy chủ	Ly tâm nội tuyến	100
9	EF-2A-09	1	Aeon Backyard	Nhà vệ sinh nữ 5	Ly tâm nội tuyến	1.500
10	EF-2A-10	1	Aeon Backyard	Nhà vệ sinh nam 5	Ly tâm nội tuyến	1.500
11	EF-2A-11	1	Aeon Backyard	Khu vực chứng khoán	Ly tâm nội tuyến	1.500
12	EF-2A-12	1	Aeon Backyard	Phòng điện (Aeon)	Ly tâm nội tuyến	400
13	EF-2A-13	1	Aeon Backyard	Phòng điện	Treo tường	700
IV	THIRD FLOOR					
1	EF-3A-01	1	Aeon Backyard	Phòng điện	Ly tâm	1.500
V	FOURTH FLOOR					
1	EF-4A-01	1	Aeon Backyard	Phòng máy thang máy – nhân viên sảnh 1	Treo tường	1.100
VI	GROUND FLOOR					
1	EF-GM-01	1	Mall Backyard	Phòng chứng khoán 1	Ly tâm	100
2	EF-GM-02	1	Mall Backyard	Phòng chứng khoán 2	Ly tâm	100

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

3	EF-GM-03	1	Mall Backyard	Nhà vệ sinh tài xế	Ly tâm	100
4	EF-GM-04	1	Mall Backyard	Phòng thay đồ nữ 2	Ly tâm	200
5	EF-GM-05	1	Mall Backyard	Phòng thay đồ nam 2	Ly tâm	200
6	EF-GM-06	1	Mall Backyard	Phòng an ninh	Ly tâm	100
7	EF-GM-07	1	Mall Backyard	Nhà vệ sinh nữ 2	Ly tâm	900
8	EF-GM-08	1	Mall Backyard	Nhà vệ sinh nam 2	Ly tâm	1.300
9	EF-GM-09	1	Mall Backyard	Nhà rác ướt	Ly tâm	200
10	EF-GM-10	1	Mall Backyard	Nhà rác khô	Ly tâm	200
11	EF-GM-11	1	Mall Backyard	Phòng máy phát (khu cho thuê)	Ly tâm	50.000
12	SF-GM-01	4	Mall Area	Phòng máy phát (khu cho thuê)	Ly tâm	50.000
13	EF-GM-12	1	Mall Area	Nhà vệ sinh khách 2	Ly tâm	9.000
14	EF-GM-13	1	Mall Area	Nhà vệ sinh khách 3	Ly tâm	9.000
15	EF-GM-14	1	Mall Area	Phòng điện (A9,B23)	Ly tâm	1.100
16	EF-GM-15	1	Mall Area	Phòng điện (A7, B34)	Ly tâm	1.500
VI	FRIST FLOOR					
1	EF-1M-01	1	Mall Backyard	Phòng an toàn 1	Ly tâm	100
2	EF-1M-02	1	Mall Backyard	Phòng an toàn 2	Ly tâm	100
3	EF-1M-03	1	Mall Backyard	Phòng chờ 1	Ly tâm	100

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

4	EF-1M-04	1	Mall Backyard	Phòng chờ 2	Ly tâm	100
5	EF-1M-05	1	Mall Backyard	Nhà vệ sinh bếp nữ 4	Ly tâm	600
6	EF-1M-06	1	Mall Backyard	Nhà vệ sinh bếp nam 4	Ly tâm	1.100
7	EF-1M-07	1	Mall Backyard	Khu vực chứng khoán	Ly tâm	100
8	EF-1M-08	1	Mall Backyard	Phòng họp	Ly tâm	100
9	EF-1M-09	1	Mall Backyard	Phòng khách	Ly tâm	100
10	EF-1M-10	1	Mall Backyard	Phòng âm thanh	Ly tâm	100
11	EF-1M-11	1	Mall Area	Tenant stock	Ly tâm	200
12	EF-1M-12	1	Mall Area	Văn phòng	Ly tâm	200
13	EF-1M-13	1	Mall Backyard	Phòng điện	Ly tâm	200
14	EF-1M-14	1	Mall Backyard	Nhà vệ sinh khách 5	Ly tâm	250
15	EF-1M-15	1	Mall Backyard	Phòng điện (A9,B230)	Ly tâm	50
16	EF-1M-16	1	Mall Backyard	Nhà vệ sinh khách 6	Ly tâm	250
17	EF-1M-17	1	Mall Backyard	Phòng điện (A8, BB34)	Ly tâm	50
VII	SECOND FLOOR					
1	EF-2M-01	1	Mall Backyard	Nhà vệ sinh bếp nữ 6	Ly tâm	200
2	EF-2M-02	1	Mall Backyard	Nhà vệ sinh bếp nam 6	Ly tâm	200
3	EF-2M-03	1	Mall Backyard	Khu vực chứng khoán	Ly tâm	100

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

4	EF-2M-04	1	Mall Backyard	Phòng thảo luận	Ly tâm	100
5	EF-2M-05	1	Mall Backyard	Phòng họp	Ly tâm	200
6	EF-2M-06	1	Mall Backyard	Nhà ăn bếp	Ly tâm	200
7	EF-2M-07	1	Mall Backyard	Phòng điện	Ly tâm	200
8	EF-2M-08	1	Mall Area	Nhà vệ sinh khách 8	Ly tâm	250
9	EF-2M-09	1	Mall Backyard	Phòng điện (A9,B23)	Ly tâm	50
10	EF-2M-10	1	Mall Area	Nhà vệ sinh khách 9	Ly tâm	250
11	EF-2M-11	1	Mall Backyard	Phòng điện (A8, B34)	Ly tâm	50
VIII	THIRD FLOOR					
1	EF-3M-01	1	Third Floor	Phòng điện chiller	Ly tâm	50
2	EF-3M-02	2	Third Floor	Phòng chiller	Ly tâm	8.000
3	EF-3M-03	1	Third Floor	Phòng thang máy	Ly tâm	1.100
4	EF-3M-04	1	Third Floor	Phòng điện (A5, B5)	Ly tâm	1.800
5	EF-3M-05	1	Third Floor	Nhà vệ sinh khách 4-7	Ly tâm	15.000
6	SF-3M-01	1	Third Floor	AHU-G-05,06	Ly tâm	17.400
7	EF-3M-02	1	Third Floor	AHU-1-04, 05, 06; AHU-2-06,07,08	Ly tâm	37.000
8	EF-3M-03	1	Third Floor	AHU-G-10, 11; AHU-1-10,11; AHU-2-12,13.	Ly tâm	45.500

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

9	EF-3M-04	1	Third Floor	AHU-1-12,AHU-2-14	Ly tâm	8.500
10	EF-3M-05	1	Third Floor	AHU-G-02	Ly tâm	9.000
IX	FOURTH FLOOR					
1	EF-4M-01	1	Fourth Floor	Thang máy, phòng máy sảnh khách 1	Ly tâm	1.100
2	EF-4M-02	1	Fourth Floor	Thang máy, phòng máy sảnh khách 2	Ly tâm	1.100
3	EF-4M-03	1	Fourth Floor	Thang máy, phòng máy sảnh khách 3	Ly tâm	1.100
QUẠT THÔNG GIÓ NHÀ BẾP						
I	GROUND FLOOR					
1	KEF-GA-01	1	On pump room	Bếp làm bánh	Ly tâm	20.000
2	KSF-GA-01	1	On pump room	Bếp làm bánh	Ly tâm	16.000
3	KEF-GA-02	2	Third Floor	Bếp Delica	Ly tâm	30.000
4	KSF-GA-02	2	Third Floor	Bếp Delica	Ly tâm	24.000
5	KEF-GA-03	1	On pump room	Bếp làm bánh Aeon	Ly tâm	18.000
6	KSF-GA-03	1	On pump room	Bếp làm bánh Aeon	Ly tâm	15.000
7	KEF-G-01	1	Third Floor	RG 02-08	Ly tâm	42.000
8	KSF-G-01	1	Third Floor	RG 02-08	Ly tâm	33.600
9	KEF-G-02	1	Third Floor	RG 01, RG 09-11	Ly tâm	24.000
10	KSF-G-02	1	Third Floor	RG 01, RG 09-11	Ly tâm	19.200

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

11	KEF-G-03	1	Third Floor	RG 12, RG 101	Ly tâm	22.000
12	KSF-G-03	1	Third Floor	RG 12, RG 101	Ly tâm	18.000
II	SECOND FLOOR					
1	KEF-2-01A	1	Third Floor	Căn tin nhân viên	Ly tâm	10.000
2	KSF-2-01A	1	Third Floor	Căn tin nhân viên	Ly tâm	8.000
3	KEF-2-01	1	Third Floor	Nhà bếp 1-8	Ly tâm	43.500
4	KSF-2-01	1	Third Floor	Nhà bếp 1-8	Ly tâm	34.800
5	KEF-2-02	1	Third Floor	Nhà bếp 9-14	Ly tâm	31.000
6	KSF-2-02	1	Third Floor	Nhà bếp 9-14	Ly tâm	24.800
7	KEF-2-03	1	Third Floor	R201-203	Ly tâm	18.000
8	KSF-2-03	1	Third Floor	R201-203	Ly tâm	14.400
9	KEF-2-04	1	Third Floor	R204-206, R213-214	Ly tâm	28.000
10	KSF-2-04	1	Third Floor	R204-206, R213-214	Ly tâm	22.400
11	KEF-2-05	1	Third Floor	R207-212	Ly tâm	34.000
12	KSF-2-05	1	Third Floor	R207-212	Ly tâm	27.000
13	KEF-2-06	1	Third Floor	R215-221	Ly tâm	42.000
14	KSF-2-06	1	Third Floor	R215-221	Ly tâm	33.600
15	KEF-2-07	1	Third Floor	R222-226	Ly tâm	37.500

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

16	KSF-2-07	1	Third Floor	R222-226	Ly tâm	30.000
----	----------	---	-------------	----------	--------	--------

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2023)

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

Không khí bên trong trung tâm thương mại và mùi từ các khu vực như nhà bếp, nhà vệ sinh, ... được hút bằng các hệ thống quạt hút được bố trí một cách tối ưu. Các quạt hút này đóng vai trò thu gom và lượng khí thải và mùi sẽ được vận chuyển bằng các ống nhánh và nhập dòng thành dòng chính và hút bằng chụp hút bố trí trên tầng 03 và tầng mái sau đó sẽ được thải ra bên ngoài. Tại các khu vực phát sinh khí thải và mùi hệ thống chụp hút có thiết kế các lưới lọc thô và lọc tinh nhằm loại bỏ một phần về khí thải và mùi cũng như giữ lại cặn mỡ phát sinh tại nguồn. Khí thải và mùi phát sinh bên trong cơ sở thông thường không có yếu tố gây hại nên được thải ra môi trường.

Khí thải, mùi tại khu vực nấu ăn từ hệ thống hút mùi nhà bếp qua chụp hút có phin lọc dầu mỡ giữ lại cặn mỡ; khói, khí và mùi đi theo đường ống dẫn gió đến quạt hút đẩy ra ngoài. Khí của khu vực nấu ăn, khu vực hệ thống xử lý nước thải thông thường không có độc nên được thải ra môi trường. Khí thải, mùi thu gom về 18 quạt hút có 18 miệng thải khí thoát ra môi trường gồm các vị trí và tọa độ của khu vực sau:

Bảng III.7. Vị trí và tọa độ của quạt hút khí thải của cơ sở

STT	Kí hiệu quạt hút	Vị trí	Tọa độ
1	EF-3M-02	AHU-1-04, 05, 06; AHU-2-06,07,08	X (m) = 1209208,2; Y (m) = 604927,2.
2	EF-3M-03	AHU-G-10, 11; AHU-1-10,11; AHU-2-12,13.	X (m) = 1209275,3; Y (m) = 604905,2.
3	EF-3M-04	AHU-1-12,AHU-2-14	X (m) = 1209269,7; Y (m) = 604903,7.
4	EF-3M-05	AHU-G-02	X (m) = 1209286,7; Y (m) = 604932,9.
5	KEF-GA-01	Bếp làm bánh	X (m) = 1209277,7; Y (m) = 605015,0.
6	KEF-GA-02	Bếp Delica	X (m) = 1209221,8; Y (m) = 604961,1.
7	KEF-GA-03	Bếp làm bánh Aeon	X (m) = 1209149,1; Y (m) = 604927,9.
8	KEF-G-01	Nhà bếp khu RG 02-08	X (m) = 1209124,5; Y (m) = 604959,1.
9	KEF-G-02	Nhà bếp khu RG 01, RG 09-11	X (m) = 1209119,7; Y (m) = 604959,0.

STT	Kí hiệu quạt hút	Vị trí	Tọa độ
10	KEF-G-03	Nhà bếp khu RG 12, RG 101	X (m) = 1209090,2; Y (m) = 604965,2.
11	KEF-2-01A	Căn tin nhân viên	X (m) = 1209087,5; Y (m) = 604921,7.
12	KEF-2-01	Nhà bếp 1-8	X (m) = 1209084,1; Y (m) = 604924,7.
13	KEF-2-02	Nhà bếp 9-14	X (m) = 1209092,3; Y (m) = 604935,7.
14	KEF-2-03	Nhà bếp khu R201-203	X (m) = 1209089,5; Y (m) = 604945,2.
15	KEF-2-04	Nhà bếp khu R204-206, R213-214	X (m) = 1209091,8; Y (m) = 604947,2.
16	KEF-2-05	Nhà bếp khu R207-212	X (m) = 1209087,8; Y (m) = 604948,2.
17	KEF-2-06	Nhà bếp khu R215-221	X (m) = 1209089,1; Y (m) = 604947,8.
18	KEF-2-07	Nhà bếp khu R222-226	X (m) = 1209090,6; Y (m) = 604948,8.

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2023)

3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

3.1. Nguồn phát sinh

Theo Báo cáo Công tác bảo vệ môi trường năm 2022 của Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary đã được tiếp nhận bởi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cho thấy chất thải rắn thông thường của trung tâm mua sắm được chia làm 2 loại là chất thải rắn ướt, chất thải rắn khô trong đó chủ yếu là chất thải rắn sinh hoạt. Nguồn phát sinh chất thải rắn thông thường tại trung tâm như sau:

- Rác sinh hoạt, rác văn phòng không nguy hại (giấy loại, bao bì) phát sinh từ các hoạt động của nhân viên công ty.
- Rác từ hoạt động buôn bán của siêu thị: bao bì cacton, thực phẩm thừa, hư hỏng, chai lọ các loại, bọc nilon, giấy vụn...
- Rác từ nhà bếp chế biến thức ăn.

- Rác từ hoạt động dịch vụ ăn uống, giải trí: thực phẩm thừa, bao bì, ly, hộp xốp, hộp carton ...

3.2. Biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

Thống kê chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH), chất thải rắn công nghiệp thông thường và phương thức xử lý các loại rác thải này trong năm 2022 của trung tâm được thể hiện cụ thể ở bảng sau:

Bảng III.8. Thống kê khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường trong năm 2022

STT	Nhóm chất thải rắn	Thành phần cơ bản	Khối lượng	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRSH	Ghi chú
1	Chất thải rắn sinh hoạt	Các hợp chất có thành phần hữu cơ: thực phẩm, thức ăn thừa...	4.359 kg/ngày	Xí nghiệp xử lý chất thải – Công ty TNHH 1 Thành viên cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương.	Thu gom hàng ngày (riêng ngày thứ bảy, chủ nhật thu gom 2 lần/ngày).
		Các hợp chất có thành phần vô cơ: vỏ hộp thải, nilon, giấy...	1.492 kg/ngày		
2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường	Thùng carton chứa hàng hóa các mặt hàng, giấy báo, bao nilon, nhựa plastic, PVC, vỏ hộp kim loại.	1.942 kg/tháng	Cơ sở thu gom phế liệu.	Có tái sử dụng
		Bùn thải	960 m ³ bùn/năm tương đương 249.600 kg/năm	Chi nhánh xử lý chất thải – Công ty Cổ phần nước – Môi trường Bình Dương.	2 lần/tháng

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2023)

Dự kiến khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của cơ sở được thể hiện như sau:

Bảng III.9. Thống kê khối lượng chất thải rắn sinh hoạt dự kiến phát sinh

STT	Nhóm chất thải rắn	Thành phần cơ bản	Khối lượng	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRSH	Ghi chú
3	Chất thải rắn sinh hoạt	Các hợp chất có thành phần hữu cơ: thực phẩm, thức ăn thừa...	4.500 kg/ngày	Xí nghiệp xử lý chất thải – Công ty TNHH 1 Thành viên cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương.	Thu gom hàng ngày (riêng ngày thứ bảy, chủ nhật thu gom 2 lần/ngày).
		Các hợp chất có thành phần vô cơ: vỏ hộp thải, nilon, giấy...	1.500 kg/ngày		

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2023)

Dự kiến khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường của cơ sở được trình bày như sau:

Bảng III.10. Thống kê khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường dự kiến phát sinh

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	12 06 10	250.000
2	Hỗn hợp dầu mỡ thải và chất béo (dầu ăn, mỡ động vật) từ quá trình phân tách dầu/nước	12 06 11	20
3	Giấy và bao bì giấy các tông thải bỏ	18 01 05	24.000
4	Bao bì nhựa (đã chứa chất khi thải ra không phải là CTNH) thải	18 01 06	1.000
Tổng khối lượng			275.020

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2023)

Hiện tại Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary đã bố trí các thùng nhựa chứa rác đặt ở các vị trí trong khu vực trung tâm mua sắm và kho chứa rác bố trí tại 2 khu vực như sau:

Bảng III.11. Bố trí kho chứa rác

STT	Khu vực	Kho chứa rác	Diện tích (m ²)
1	Khu vực chất thải rắn 01(khu siêu thị)	Kho chứa rác thải sinh hoạt	20
		Kho chứa rác thải công nghiệp thông thường	20
		Kho chứa chất thải rắn nguy hại	12
2	Khu chứa chất thải rắn 02 (khu nhà hàng)	Kho chứa rác thải tái chế	20
		Kho chứa rác thải sinh hoạt	24
		Khu chứa rác thải còn lại.	24
		Kho chứa rác thải nguy hại	6

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2023)

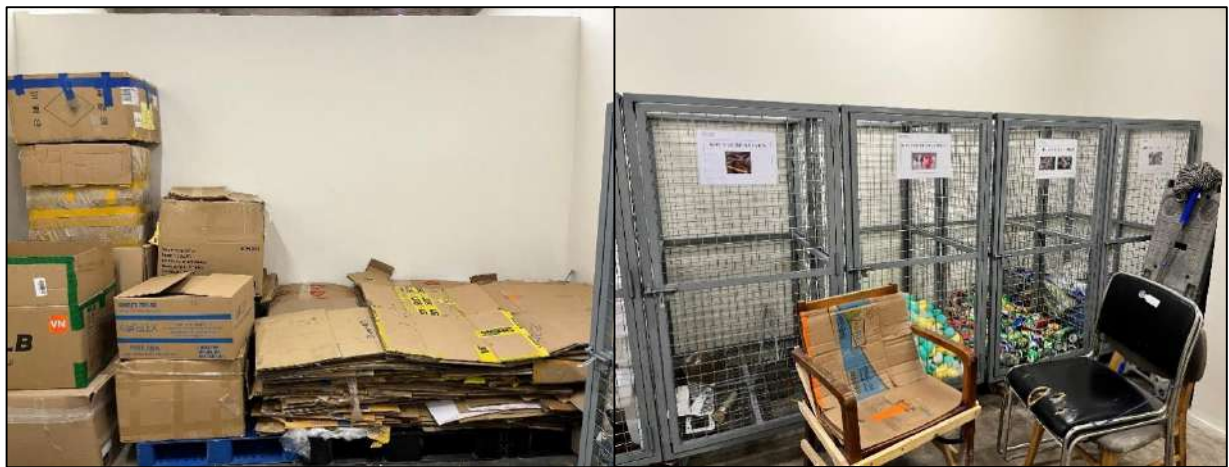
Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary đã ký hợp đồng về việc xử lý chất thải của Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương số 1023-RSH/HĐ-KT/14 vào ngày 01 tháng 10 năm 2014 giữa Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương và Xí nghiệp xử lý chất thải – Công ty TNHH 1 Thành viên cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương. Thời gian thu gom: hàng ngày (riêng ngày thứ bảy, chủ nhật thu gom 2 lần/ngày). Bên cạnh đó, phụ lục hợp đồng số 032/2014/CNR-AD vào ngày 30 tháng 9 năm 2015 gia hạn hợp đồng đến khi hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng.

Bên cạnh đó, cơ sở cũng có ký đơn vị có chức năng thu gom về việc xử lý chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại của Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương giữa Chi nhánh xử lý chất thải – Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương với Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương hợp đồng số 2694-RCN&RNH/HĐ-KT/20 vào ngày 30 tháng 09 năm 2020. Thời gian thu gom định kỳ 02 lần/năm. Lần 1: tháng 10 năm 2020 và lần 2: tháng 4 năm 2021, lần 3: tháng 10 năm 2021, lần 4: tháng 04 năm 2022, lần 5: tháng 10 năm 2022, lần 6 tháng 04 năm 2023 (trừ chủ nhật, ngày lễ và ngày Tết).

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường



Kho lưu chứa chất thải sinh hoạt



Kho chứa rác thải công nghiệp thông thường, rác tái chế



Kho chứa rác thải nguy hại

Hình III.13. Khu vực lưu chứa các chất thải phát sinh tại cơ sở.

Đối với khu vực lưu trữ, chứa rác thải và các khu vực của cơ sở phát sinh côn trùng gây ảnh hưởng đến Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary. Vấn đề diệt côn trùng (mối, gián, kiến chuột...) tại khu nhà chứa rác và các khu vực khác. Hóa chất sử dụng được thể hiện như sau:

Bảng III.12. Hóa chất sử dụng trong diệt côn trùng

STT	Hóa chất sử dụng	Tần suất
1	Alpha-cypermethrin	1 tuần/1 lần
2	Deltamethrin	1 tuần/1 lần
3	Lambda-cyhalothrin	1 tuần/1 lần
4	Permethrin	1 tuần/1 lần
Hóa chất trừ mối		
1	Fipronil	1 tuần/1 lần
2	Chlorpyrifos	1 tuần/1 lần

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

Hóa chất trừ chuột		
1	Coumatetralyl	1 tuần/2 lần
2	Flocoumafen	1 tuần/2 lần
3	Glue	1 tuần/2 lần

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2023)

Thành phần, tính chất của hóa chất sử dụng trong diệt côn trùng được thể hiện như sau:

Bảng III.13. Thành phần, tính chất của hóa chất sử dụng trong diệt côn trùng

STT	Hóa chất sử dụng	Thành phần, tính chất
1	Deltamethrin	Công thức hóa học: $C_{22}H_{19}Br_2NO_3$ Khối lượng phân tử: 505,21 g/mol Điểm nóng chảy: 98-101 độ C Điểm sôi: 300 C Điểm chớp cháy: 277.8 C Dữ liệu độc tính Hiệu ứng miệng cấp tính - LD 50 > 5.050 mg / kg Hiệu quả Hít Tiếp theo - 4 giờ LC50 > 26,1 mg / L Tương đương 1 giờ LC50 > 100mg / L Hiệu ứng Eye - Không gây kích ứng Tác dụng trên da - Kích ứng nhẹ Hút: LD50 > 5.050 mg / kg Nhạy cảm: Phủ định
2	Lambda-cyhalothrin	$C_{22}H_{19}ClF_3NO_3$ Khối lượng phân tử: 449,85 g/mol Điểm nóng chảy: 49,2 độ C
3	Permethrin	Công thức hóa học: $C_{21}H_{20}Cl_2O_3$ Khối lượng phân tử: 391,29 g·mol⁻¹ Tỉ trọng: 1.19 g/cm³, solid g/cm³ Điểm nóng chảy: 34 °C (93 F) Điểm sôi: 200 °C (392 F) Độ hòa tan trong nước: 5.5 x 10⁻³ ppm mg/mL (20°C)

STT	Hóa chất sử dụng	Thành phần, tính chất
4	Fipronil	Tên gọi khác: Fipronil, Fluocyanobenpyrazole, Termidor Khối lượng riêng: 1,477-1.626 g/cm ³ Điểm nóng chảy: 200,5 °C (473,6 K; 392,9 °F)
5	Coumatetralyl	Tên phổ biến: Coumatetralyl (Coumatetralyl) Một tên khác: Endrocid, Endrocid, Racumin, Rodentin, Endox, Cumatetralyl, Coumetralyl, Counmatetralyl, v.v. Tên hóa học: 4-hydroxy-3-[(1RS)-1,2,3,4-tetrahydro-1-naphthyl]coumarin Thành phần: 97% TC 0,75% Bột 0,0375% RB Công thức thực nghiệm: C ₁₉ H ₁₆ O ₃
6	Flocoumafen	Công thức hóa học: C ₃₃ H ₂₅ F ₃ O ₄ Độ hòa tan trong nước là 0,114 mg/l ở 20°C Áp suất hóa hơi không đáng kể ở 20°C, và hệ số phân vùng Octanol / nước tính theo logPow là 6,12

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2023)

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

4.1. Nguồn phát sinh

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải của cơ sở;
- Bóng đèn huỳnh quang hỏng: bóng đèn hỏng sau khi sử dụng thấp sáng;
- Pin thải: pin cho các thiết bị: đồng hồ, bộ điều khiển thiết bị điện...;
- Giẻ lau nhiễm dầu: phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị hoặc lau dầu rò rỉ;
- Thùng, can đựng dầu nhớt thải;
- Bao bì đựng hóa chất: bao bì đựng hóa chất đã sử dụng hết thải, chủ yếu là hóa chất cho hệ thống xử lý nước thải;
- Dầu nhớt thải từ quá trình vệ sinh máy móc thiết bị;
- Hộp mực in, photo: hộp mực cho nhu cầu in, photo giấy tờ văn phòng đã dùng hết thải.

4.2. Biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh trong hoạt động của cơ sở không liên tục và có khối lượng nhỏ như: bóng đèn huỳnh quang, mực in văn phòng, giẻ lau bám dầu... Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh không nhiều và được công ty bố trí kho chứa chất thải nguy hại, có mái che, tường bao quanh, dán nhãn, mã cảnh báo từng loại chất thải. Thống kê

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

CTNH năm 2022 của Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary được thể hiện cụ thể theo bảng sau:

Bảng III.14. Thống kê rác thải nguy hại phát sinh tại Công ty năm 2022

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại	Trạng thái tồn tại	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực) thải	08 02 04	KS	Rắn	38
2	Bộ lọc dầu	15 01 02	NH	Rắn	2
3	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	NH	Rắn	35
4	Pin, ắc quy thải	16 01 12	NH	Rắn	71
5	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện (khác với các loại nêu tại mã 16 01 06, 16 01 07, 16 01 12) có các linh kiện điện tử (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng NH)	16 01 13	NH	Rắn	372
6	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	NH	Lỏng	335
7	Dầu thải máy phát điện	17 06 01	NH	Lỏng	240
8	Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 01	KS	Rắn	8
9	Bao bì cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 03	KS	Rắn	28
10	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	KS	Rắn	10

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại	Trạng thái tồn tại	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
11	Thủy tinh thải chứa thành phần nguy hại	16 01 13	NH	Rắn	218
Tổng khối lượng					1.357

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2023)

Chứng từ chất thải nguy hại năm 2022 sẽ được đính kèm Phụ lục báo cáo.

Dự kiến cơ sở đã phát sinh một số chất thải nguy hại được thể hiện cụ thể theo bảng sau:

Bảng III.15. Khối lượng rác thải nguy hại dự kiến phát sinh

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại	Trạng thái tồn tại	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực) thải	08 02 04	KS	Rắn	50
2	Bộ lọc dầu	15 01 02	NH	Rắn	5
3	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	NH	Rắn	40
4	Pin, ắc quy thải	16 01 12	NH	Rắn	80
5	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện (khác với các loại nêu tại mã 16 01 06, 16 01 07, 16 01 12) có các linh kiện điện tử (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng NH)	16 01 13	NH	Rắn	380
6	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	NH	Lỏng	350
7	Dầu thải máy phát điện	17 06 01	NH	Lỏng	250

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại	Trạng thái tồn tại	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
8	Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 01	KS	Rắn	10
9	Bao bì cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 03	KS	Rắn	30
10	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	KS	Rắn	15
11	Thủy tinh thải chứa thành phần nguy hại	16 01 13	NH	Rắn	220
Tổng khối lượng					1.430

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2023)

Ngoài ra, Trung tâm Thương mại mua sắm Aeon – Bình Dương Canary cũng có kế hoạch quản lý chất thải nguy hại trong các năm tiếp theo như sau:

- Tiếp tục duy trì tốt biện pháp quản lý chất thải nguy hại tại Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary như: Chất thải nguy hại sẽ được thu gom, phân loại, lưu trữ trong kho chứa riêng biệt theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về Quản lý chất thải nguy hại.

Cơ sở thu gom và chuyển giao kí hợp đồng xử lý chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại của Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương với số 2694-RCN&RNH/HĐ-KT/20 vào ngày 30 tháng 09 năm 2020 với chi nhánh xử lý chất thải – Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương. Thời gian thu gom định kỳ 02 lần/năm. Lần 1: tháng 10 năm 2020 và lần 2: tháng 4 năm 2021, lần 3: tháng 10 năm 2021, lần 4: tháng 04 năm 2022, lần 5: tháng 10 năm 2022, lần 6 tháng 04 năm 2023 (trừ chủ nhật, ngày lễ và ngày Tết).

Bên cạnh đó, tổ chức tập huấn và nâng cao ý thức của đội ngũ nhân viên về phân loại chất thải. Nghiêm túc thực hiện công tác quản lý CTNH theo đúng quy định của pháp luật.

Đánh giá tình trạng hoạt động, hiệu quả của các công trình xử lý môi trường:

Bảng III.16. Hiệu quả của các công trình xử lý môi trường

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Công trình	Tên hạng mục	Kích thước (dài × rộng × cao) (m)	Tình trạng
1	Hệ thống xử lý nước thải	Bể lắng thô	$5,9 \times 3,4 \times 5$	Ổn định
		Bể điều hòa	$5,9 \times 4,25 \times 12,52$	Ổn định
		Bể thiếu khí	$5,9 \times 3,4 \times 4,6$	Ổn định
		Bể hiếu khí	$5,9 \times 8 \times 5,1$	Ổn định
		Bể lắng số 1	$\Phi 4200 \times 4200$	Ổn định
		Bể lắng số 2	$\Phi 4200 \times 4200$	Ổn định
		Bể chứa bùn	$5,9 \times 3,45 \times 2,6$	Ổn định
		Bể khử trùng	$5,9 \times 3,45 \times 3$	Ổn định
		Bể xả	$5,9 \times 3,45 \times 4$	Ổn định
		Bể hồi bùn	$5,9 \times 3,45 \times 1,1$	Ổn định
2	Khu vực chất thải rắn 01(khu siêu thị)	Kho chứa rác thải sinh hoạt	$5 \times 4 \times 2,5$	Ổn định
		Kho chứa rác thải công nghiệp thông thường	$5 \times 4 \times 2,5$	Ổn định
		Kho chứa chất thải rắn nguy hại	$4 \times 3 \times 2,5$	Ổn định
3	Khu chứa chất thải rắn 02 (khu nhà hàng)	Kho chứa rác thải tái chế	$5 \times 4 \times 2,5$	Ổn định
		Kho chứa rác thải sinh hoạt	$6 \times 4 \times 2,5$	Ổn định
		Khu chứa rác thải còn lại.	$6 \times 4 \times 2,5$	Ổn định
		Kho chứa rác thải nguy hại	$4 \times 1,5 \times 2,5$	Ổn định

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2023)

Nhận xét: Khả năng đáp ứng của công trình lưu trữ, xử lý môi trường hoạt động tốt cho các hoạt động của Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary.

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, mùi hôi

5.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn phát sinh do quá trình ra vào của các phương tiện giao thông: xe của nhân viên, xe của khách hàng, xe vận chuyển hàng hóa, xe chở rác.
- Tiếng ồn phát sinh tại các quầy dịch vụ mua bán, ăn uống của Trung tâm Thương mại.
- Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của máy phát điện.
- Mùi hôi phát sinh cụ thể:
 - + Mùi từ thức ăn, thực phẩm, hàng hóa các loại.
 - + Mùi từ nhà vệ sinh: chủ yếu là mùi từ các khí NH₃, H₂S, CH₄
 - + Mùi từ khu vực chứa rác thải: lượng rác thải thực phẩm dễ bị phân hủy gây mùi.
 - + Mùi từ hệ thống thoát nước và xử lý nước thải.

5.2. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

Để hạn chế việc gây ồn và rung cho nguồn điểm và nguồn di động so với tứ diện ảnh hưởng đến các hộ dân lân cận, Aeon - Bình Dương Canary đã tiến hành áp dụng một số biện pháp sau:

- Đối với tiếng ồn do phương tiện giao thông:
 - + Xe ra vào theo yêu cầu đi với tốc độ chậm 5 km/h, không bóp còi.
 - + Không cho các xe nổ máy trong lúc chờ nhận hàng.
 - + Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.
 - + Ngoài các xe chuyên chở hàng hóa và thu gom chất thải, các loại phương tiện đều phải gửi ngoài bãi xe.
- Đối với tiếng ồn từ máy móc thiết bị:
 - + Lựa chọn máy móc thiết bị có chất lượng tốt, máy chạy êm.
 - + Lắp đặt kính cho các cửa ra vào để giảm sự lan truyền của tiếng ồn ra môi trường bên ngoài Aeon.
 - + Kiểm tra và bảo dưỡng thiết bị, máy móc định kỳ 3 tháng/lần, đảm bảo độ ồn theo đúng QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 27:2010/BTNMT.
 - + Lắp đệm chống rung cho các máy móc thiết bị có độ rung cao.
- Đối với tiếng ồn từ khu dịch vụ:
 - + Cách âm cho các khu vực chức năng riêng: Phòng chiếu phim, khu vực vui chơi giải trí gây ồn cục bộ như chơi điện tử để tiếng ồn khu vực này không ảnh hưởng khu vực khác.
 - + Bố trí các dịch vụ gây ồn cao (khu trò chơi điện tử, phòng chiếu phim trên tầng cao nhất của tòa nhà để hạn chế ảnh hưởng của tiếng ồn ra bên ngoài).
- Máy phát điện sẽ gây ra một số dạng chấn động (độ rung và tiếng ồn):

+ Độ rung: Máy phát điện được đặt trên một bệ đỡ với 4 chân đế được gắn lò xo giảm sóc nhằm giảm chấn động phát sinh. Phần cuối của chân đế được gắn với nền bằng lớp đệm cao su dày 5 cm. Nền nhà chứa có kết cấu bê tông xi măng rắn chắc.

+ Tiếng ồn: máy phát điện có vỏ cách âm bằng thép, có độ dày 3 mm, được sơn tĩnh điện ở cả hai mặt trong và ngoài. Máy phát điện được đặt tại khu vực riêng biệt để hạn chế các ảnh hưởng đến hoạt động của siêu thị.

+ Máy phát điện được lựa chọn loại tốt từ các nhà sản xuất uy tín, thường xuyên bảo trì bảo dưỡng để khí thải đạt tiêu chuẩn.

- Đối với mùi hôi phát sinh của cơ sở:

+ Chất thải rắn được thu gom hằng ngày, tránh phát sinh mùi.

+ Thông gió tốt, không tạo vùng khí quẩn trong nhà.

+ Có hệ thống điều hòa phân tán.

+ Hệ thống xử lý nước thải được bố trí khu vực riêng biệt cách xa khu vực mua sắm và thiết kế công suất lớn đảm bảo xử lý triệt để lượng nước thải phát sinh trong ngày, áp dụng chủ yếu công nghệ hiếu khí nhằm hạn chế quá trình kỵ khí phát sinh khí gây mùi. Các quá trình hiếu khí được tạo ra nhờ máy thổi khí cưỡng bức.

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

6.1. An toàn lao động và vệ sinh lao động

Cơ sở với hình thức hoạt động đơn giản, không có máy móc có tính sát thương cao nên tai nạn lao động cũng không nhiều. Tai nạn lao động xảy ra chủ yếu khi sửa chữa, bảo trì các hệ thống điện, nước, thông tin liên lạc và đối với nhân viên bốc dỡ hàng. Xác suất xảy ra các sự cố này tùy thuộc vào việc chấp hành các nội quy và qui tắc an toàn trong lao động. Để tránh tình trạng tai nạn lao động xảy ra, cơ sở sẽ tiếp tục đôn đốc thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp sau:

- Trang bị đủ các phương tiện để đảm bảo an toàn lao động như: Nón bảo hộ, quần áo đồng phục, giày, khẩu trang, bao tay phù hợp với công việc, nút tai chống ồn khi vận hành các hệ thống có tiếng ồn cao như hệ thống XLNT, máy phát điện

- Huấn luyện cho nhân viên về vệ sinh an toàn lao động và hướng dẫn bảo hộ lao động trước khi nhận công tác.

- Xây dựng nội quy an toàn lao động cho từng khu vực, biển báo nhắc nhở nơi nguy hiểm.

- Tổ chức khám bệnh định kỳ cho nhân viên.

6.2. Biện pháp phòng chống cháy nổ, hỏa hoạn

Cháy nổ hỏa hoạn là sự cố đáng chú ý nhất. Chủ cơ sở đặc biệt quan tâm tới công tác PCCC. Toàn bộ hệ thống PCCC của cơ sở được thiết lập và xin phê duyệt tại Trụ sở Phòng cháy chữa cháy Công an Tỉnh Bình Dương. Ngoài các trụ cấp nước phòng cháy chữa cháy hiệu quả, các biện pháp được đề ra như sau:

✓ Phòng cháy:

Hệ thống PCCC được trang bị cho công trình bao gồm:

- Hệ thống chữa cháy tự động và hệ thống chữa cháy cấp nước vách tường

- Hệ thống báo cháy.
- Các bình chữa cháy.

Ngoài ra còn bao gồm: bể nước ngầm (dung tích 1.750 m³ có bể nước PCCC 500m³ trụ cứu hỏa ngoài nhà và các họng tiếp nước chữa cháy.

+ Thiết lập các hệ thống báo cháy tự động, đèn tín hiệu và thông tin tốt, các thiết bị và phương tiện phòng cháy hiệu quả;

+ Trang bị hệ thống chữa cháy gồm tủ chữa cháy bằng nước áp lực cao và các bình bọt hóa chất, bình CO₂, đặt tại cầu thang mỗi tầng của tòa nhà.

+ Hệ thống điện toàn khu và hệ thống điện mỗi tầng phải được đảm bảo an toàn tuyệt đối, có thiết kế hợp lý, có tính đến khả năng ngăn ngừa tảo ra cháy, nổ lan rộng

+ Đảm bảo lối thoát an toàn và kịp thời cho mọi người đang ở bên trong tòa nhà;

+ Tiến hành kiểm tra và sửa chữa định kỳ các hệ thống có thể gây cháy nổ.

✓ **Biện pháp chữa cháy:**

Dập lửa, di tản người, tài sản, cấp cứu người bị nạn.

Hệ thống chữa cháy tự động sprinkler sẽ tự động dập tắt lửa khi sự bắt lửa xảy ra và nhiệt độ tăng cao.

Ngay từ khi phát hiện có cháy, lực lượng chữa cháy tại các chỗ cần tiến hành ngay các công tác dập lửa. Sử dụng các dụng cụ như: bình chữa cháy, nước để dập lửa. Đồng thời, gọi cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đến hỗ trợ.

Trong khi hệ thống chữa cháy tự động và các lực lượng chữa cháy dập lửa thì các nhân viên và bảo vệ đang có mặt tại các tầng của trung tâm mua sắm có nhiệm vụ hướng dẫn khách hàng trong khu vực thoát ra ngoài qua các lối thoát hiểm. Ngay khi có hiệu lệnh báo cháy, hoạt động di tản người ra khỏi trung tâm thương mại cũng phải đồng thời tiến hành ngay.

Khách hàng được hướng dẫn thoát xuống mặt đất và ra khỏi vùng nguy hiểm. Trong trường hợp cháy lan nhanh chưa thể khống chế, có nhiều người còn kẹt trên tầng cao trong khi đám cháy tầng dưới cản trở không thể thoát xuống dưới thì sẽ dùng xe thang để di tản người. Xe thang được cung cấp từ lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp.

Trong thời gian chờ xe thang tới, nhân viên của trung tâm thương mại có nhiệm vụ hướng dẫn khách hàng di tản vào các khu vực an toàn hơn (cách xa khu vực đang bị cháy).

Dọn dẹp:

Sau khi ngọn lửa được dập tắt, điều động nhân công dọn dẹp sạch sẽ khu vực bị cháy, các chi tiết, thiết bị, máy móc bị hỏng cũng được tháo dỡ và vận chuyển ra khỏi khu vực.

Báo cáo điều tra nguyên nhân và rút kinh nghiệm:

Ngay sau khi phát hiện cháy, cần báo cáo ngay với cơ quan hữu quan để phối hợp trong công tác chữa cháy.

Sau đó chủ đầu tư sẽ cùng với cơ quan hữu quan sẽ cùng tiến hành công tác điều tra xác định nguyên nhân và lập thành báo cáo gửi các bên có liên quan. Ngoài ra Chủ

đầu tư sẽ tiến hành công tác đánh giá thiệt hại, xác định những hư hại và phân cần sửa chữa để có kế hoạch cụ thể khắc phục.

6.3. Ứng cứu sự cố với hệ thống xử lý nước thải

Phương án phòng ngừa và ứng cứu sự cố ngừng hoạt động của hệ thống

+ Các bể khi xây dựng được tính toán kỹ lưỡng, kết cấu bê tông cốt thép, chống thấm an toàn, đảm bảo có thể lưu chứa nước thải đầy thể tích bể 24/24h mà không xảy ra rò rỉ hay thậm chí nứt, vỡ bể.

+ Tất cả thiết bị đều bố trí thiết bị dự phòng hoặc thay phiên hoạt động. Đảm bảo khi một thiết bị hư hỏng được đem đi sửa chữa thì thiết bị còn lại vẫn đảm bảo khả năng làm việc nhằm tránh khả năng hệ thống bị ngừng hoạt động do hư hỏng thiết bị và có thể tràn nước ra ngoài.

+ Đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy định đã được hướng dẫn.

+ Vận hành và bảo trì của các máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp.

+ Lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống, đồng thời cũng là tạo ra cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất;

+ Báo ngay cho đơn vị tư vấn thiết kế hệ thống xử lý nước thải và các cơ quan có chức năng về môi trường các sự cố để có biện pháp khắc phục kịp thời.

Phương án phòng ngừa và ứng cứu sự cố rủi ro cho người (ngã vào bể, ngạt hơi khí độc)

Phòng ngừa sự cố

+ Bể xử lý thiết kế phải an toàn, có lan can bảo vệ, có hành lang công tác đủ rộng.

+ Các bể ngầm, hố ga và bể sinh nhiều khí độc hại có hệ thống thu khí hoặc ống thông hơi đảm bảo thoát được lượng khí độc hại ra ngoài.

+ Hóa chất sử dụng cho hệ thống và máy móc, thiết bị dự phòng được đặt trong nhà vận hành bố trí hợp lý.

+ Nhân viên vận hành được đào tạo kỹ càng về các vấn đề liên quan đến thiết kế kỹ thuật trạm xử lý, cách vận hành cũng như các sự cố thường gặp và phương án ứng phó với từng trường hợp, hạn chế thấp nhất các sự cố đáng tiếc xảy ra do thiếu hiểu biết.

+ Trong nhà vận hành có bố trí thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

Ứng cứu sự cố

+ Sự cố ngã vào bể xử lý và ngạt do khí thải từ hệ thống xử lý:

Tìm cách nhanh nhất đưa người bị nạn ra khu vực an toàn, thông thoáng.

Hô hấp nhân tạo và sơ cứu tại chỗ.

Nhanh chóng đưa người bị nạn đến trạm y tế gần nhất.

Lập báo cáo, tường trình sự cố, rút kinh nghiệm và phổ biến cho nhân viên để phòng ngừa tái diễn.

Phương án ứng phó sự cố môi trường khi nước thải sau hệ thống xử lý không đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường

Nước thải không đạt chuẩn khi hệ thống XLNT ngừng hoạt động hay một trong các công trình đơn vị gặp sự cố cần kiểm tra hệ thống. Một số trường hợp phổ biến như sau:

+ Đối với sự cố về bơm: Kiểm tra nguồn điện, kiểm tra xem mực nước có cao hơn bơm hay không, kiểm tra đường ống hút và đẩy của bơm, kiểm tra nối dây, kiểm tra và vệ sinh bơm.

+ Đối với sự cố chết vi sinh vật: Tăng lưu lượng khí hoặc giảm tải trọng, kiểm tra và điều chỉnh nồng độ pH vì pH cao hay thấp đều ảnh hưởng đến sự sống của vi sinh vật. Trường hợp vi sinh vật không còn khả năng hoạt động thì bổ sung bùn hoạt tính vào bể và tăng cường sục khí cung cấp oxy cho vi sinh vật.

+ Đối với trường hợp không lắng hoặc không lắng kém trong bể lắng: Nguyên nhân ảnh hưởng đến khả năng lắng chủ yếu do tốc độ dòng chảy trong bể lắng quá nhanh làm cho bùn không lắng được mà lơ lửng trên bề mặt. Do đó, cần kiểm tra lại lưu lượng và tốc độ dòng chảy qua bể lắng để điều chỉnh hợp lý.

+ Đối với mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải: Xem xét lại toàn bộ quy trình vận hành có đúng hướng dẫn hay không. Vì mùi hôi chỉ phát sinh khi toàn bộ vi sinh vật trong hệ thống đã chết và phân hủy. Do đó tiến hành khắc phục bằng cách bổ sung bùn hoạt tính vào bể và tăng cường sục khí cung cấp oxy cho vi sinh vật. Bên cạnh đó, để khắc phục mùi hôi tức thời tiến hành phủ chế phẩm EM để khử mùi ngay lập tức.

Tùy theo mức độ sự cố xảy ra thì sẽ có biện pháp ứng phó sự cố kịp thời và báo với cơ quan chức năng về môi trường để có các biện pháp khắc phục.

Biện pháp khắc phục khi xảy ra sự cố trong vận hành hệ thống xử lý nước thải.

❖ *Đối với sự cố bùn thối:*

+Do sự lưu lại quá lâu bùn tại một số nơi như phễu, rãnh, gây ra mùi thối.

+Khi hệ thống ngừng hoạt động trong một thời gian, hoặc để lưu quá lâu bùn trong bể lắng và làm đặc bùn

+Bơm bùn hồi lưu không hoạt động hoặc van bị đóng

→Để khắc phục hiện tượng bùn thối, nhân viên vận hành phải khuấy sục hoàn toàn và bùn được bơm thường xuyên. Nếu lượng nước thải quá thấp, thì phải vệ sinh bằng sục nước hoặc khí. Nếu lượng bùn trong bể lắng thay đổi, tăng cao thì phải khảo sát ngay lập tức.

❖ *Đối với sự cố có chất độc trong nước thải*

+Chất độc sẽ làm giảm khả năng hoạt động của các vi sinh vật hoặc làm chết vi sinh vật, khi đó hệ thống bị đảo lộn và dòng ra có chất lượng kém.

+Khi có sự cố xảy ra, người vận hành phải lập tức dừng thải bùn và toàn bộ bùn phải được hoàn lưu toàn bộ về bể sinh học.

+Những chất độc như kim loại nặng, axit... sẽ không được đổ vào hệ thống công rãnh mà không có sự cố điều khiển thích hợp.

❖ *Đối với sự cố tạo bọt*

Do có quá nhiều chất hoạt động bề mặt (chất tẩy rửa) trong nước thải hoặc cấp khí quá nhiều. Sự tạo bọt thường là do duy trì không hợp lý nồng độ MLSS (tổng lượng sinh khối và chất rắn hòa tan) và DO (nhu cầu oxy) trong bể sinh học.

→Biện pháp khắc phục: giảm cung cấp khí trong thời gian lưu lượng đầu vào thấp nhưng vẫn duy trì mức DO không nhỏ hơn 2mg/l. Duy trì nồng độ MLSS trong bể Aerrotan cao hơn bằng cách tăng thời gian hoặc lưu lượng bùn nổi.

❖ **Đối với sự cố có bùn nhỏ lơ lửng trong nước thải sau khi xử lý**

- +Giảm khuấy trộn trong bể Arotan bằng cách điều chỉnh van thông khí.
- +Tăng lượng thải bùn, giảm bùn hồi lưu để tăng F/M(tỉ số thức ăn/vi sinh vật).
- +Dùng bùn thải. Hồi lưu tủa bông trong bể lắng để thiết lập lại quần thể sinh vật.

❖ **Đối với sự cố bùn trong bể sinh học hiếu khí có xu hướng chuyển thành màu đen**

- +Tăng sự thông khí bằng cách đặt thêm máy thổi khí khác để hỗ trợ.
- +Kiểm tra hệ thống ống thông khí bị rò rỉ.
- +Rửa sạch những đầu phân phối khí bị tắc hoặc lắp thêm những đầu khác.
- +Tăng công suất máy thổi khí.

❖ **Phòng ngừa sự cố vỡ đường ống nước**

Các đường ống cấp nước và thoát nước phải được lắp đặt cách ly, an toàn,sử dụng vật liệu tốt, chịu áp lực lớn

Thường xuyên tiến hành kiểm tra và bảo trì các van khóa ở trên hệ thống ống, đảm bảo các mối nối có độ bền và độ kín

Tiến hành thay thế kịp thời các ống dẫn bị hư hại, đảm bảo an toàn cho công trình, mỹ quan và hoạt động sinh hoạt của các đối tượng tham gia.

❖ **Ứng cứu sự cố với bể tự hoại**

Thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại, bảo trì, bảo dưỡng định kì, tránh các sự cố xảy ra

- Tắc nghẽn bồn cầu hoặc tắc nghẽn đường ống dẫn đến phân, nước tiểu không tiêu thoát được.

- Tắc đường ống thoát khí bể tự hoại gây mùi hôi thối trong nhà vệ sinh hoặc có thể gây nổ hầm cầu. Trường hợp này phải thông ống dẫn khí để hạn chế mùi hôi cũng như đảm bảo an toàn cho nhà vệ sinh.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành thu gom, hút hầm cầu định kì như đảm bảo an toàn cho nhà vệ sinh.

7. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Trong quá trình hoạt động Trung tâm có thay đổi một số hạng mục so với nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Cụ thể như sau:

Bảng III.17. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Tên công trình bảo vệ môi trường	Phương án đề xuất trong báo cáo ĐTM	Phương án điều chỉnh, thay đổi đã thực hiện	Văn bản đồng ý/cho phép của cơ quan phê duyệt báo cáo ĐTM
1	Kho chứa rác	1 khu vực chứa rác với diện tích 34 m ²	2 Khu vực chứa rác +Khu 1: diện tích 54 m ² +Khu 2: diện tích 50 m ²	--
2	Bể tự hoại 3 ngăn	1 bể tự hoại với thể tích 1.785 m ³	Không sử dụng bể tự hoại Quy trình: Nước thải đen từ nhà vệ sinh sẽ được thu gom về bể lắng, nước thải từ bể lắng sẽ được dẫn về HTXLNT tập trung của Công ty để xử lý, còn bùn trong bể lắng sẽ được đưa qua máy ép bùn và cho đơn vị thu gom xử lý.	Công ty sử dụng công nghệ tiên tiến phù hợp hơn.
3	Hệ thống xử lý nước thải	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải 470 m ³ /ngày.đêm.	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 600 m ³ /ngày đêm.	Văn bản số 2882/STNMT-CCBVM
4	Máy phát điện	Máy phát điện 01: Công suất 1.250 KVA Máy phát điện 02: Công suất 1.500 KVA	Máy phát điện 01: Công suất 1.250 KVA Máy phát điện 02: Công suất 2.000 KVA	--

(Nguồn: Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, 2023)

CHƯƠNG IV . NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

1.1. Nội dung cấp phép xả nước thải

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải sau xử lý được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Vsip 1, không xả ra môi trường).

1.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải

1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về trạm xử lý nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải đen (phát sinh từ nhà vệ sinh, bể xí, âu tiêu) → đường ống thu gom PVC D100mm – D300mm → Hệ thống xử lý nước thải công suất 600 m³/ngày.

- Nguồn số 02: Nước thải xám từ bồn rửa chén, bếp, lavabo, nước thải tắm giặt, vệ sinh nhà rác... → đường ống thu gom PVC D100mm – D300mm → Hệ thống xử lý nước thải công suất 600 m³/ngày.

- Nguồn số 03: Nước thải từ quá trình chế biến thức ăn, từ nhà bếp → Bể tách dầu mỡ → đường ống thu gom PVC D100mm – D300mm → Hệ thống xử lý nước thải công suất 600 m³/ngày.

b) Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Nước thải từ nhà hàng ăn uống, sơ chế thực phẩm → bể tách dầu mỡ (1).

+ Nước thải đen từ nhà vệ sinh → hố thu gom (2).

+ Nước thải xám (nước thải từ lavabo, vệ sinh nhà rác...) (3)

Từ (1), (2), (3) → Bể lắng thô → Bể điều hòa → Bể lắng thô → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí (4)

Tiếp tục (4) sẽ dẫn về cụm 2 bể:

+ (4) → Bể lắng số 1 → Bể hồi bùn (*)

+ (4) → Bể lắng số 2 (**)

Sau đó, (*) và (**) → Bể khử trùng → Bể xả → Hố ga trên đường Đại lộ Tự do của KCN Vsip 1.

- Công suất thiết kế: 600 m³/ngày.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: NaOH 45%, NaOCl 10%, FeCl₃ 10%, Polymer 0,1%.

c) Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Định kỳ nạo vét trạm đường rãnh thoát nước, hố ga để tăng khả năng thoát nước và lắng loại bỏ các chất bẩn.

- Trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng cần thiết để ứng phó, khắc phục sự cố của trạm xử lý nước thải.

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ khu vực xử lý nước thải và trạm thoát nước.

- Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong trạm thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật nhà cung cấp; lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của trạm, đồng thời tạo cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất, nhằm sửa chữa kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố, tránh ảnh hưởng đến việc vận hành của trạm. Đảm bảo vận hành trạm theo đúng quy trình vận hành đã xây dựng.

- Trường hợp xảy ra sự cố, có khả năng tràn đổ nước thải, Chủ cơ sở phải tiến hành dừng hoạt động hoặc giảm công suất; tiến hành rà soát các công trình, thiết bị xử lý nước thải, quy trình vận hành trạm để xác định nguyên nhân và đưa ra các giải pháp khắc phục, cải tạo hoặc nâng cấp công trình xử lý; đồng thời báo cơ quan có chức năng để phối hợp xử lý.

- Đối với sự cố do thao tác vận hành xử lý không đúng cách: Điều chỉnh lượng khí, nhu cầu dinh dưỡng, hóa chất do thao tác vận hành xử lý không đúng cách hoặc quá tải trong việc tiếp nhận nước thải; đảm bảo vận hành trạm theo đúng quy trình đã được hướng dẫn; lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước sau xử lý nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của trạm xử lý.

- Khi trạm xử lý nước thải không đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường: Thiết kế đường ống và bơm để tuần hoàn nước thải về lại bể điều hòa, trong trường hợp bể điều hòa không đảm bảo, tiến hành lưu chứa tại các bể xử lý khác để tăng thời gian; tăng cường công suất máy thổi khí (bố trí máy dự phòng) của bể hiếu khí khi có sự cố. Sau khi khắc phục xong sự cố, nước thải được tiếp tục xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường nước trước khi xả ra môi trường tiếp nhận.

- Báo ngay cho cơ quan có chức năng về môi trường các sự cố để được hỗ trợ về kỹ thuật và có biện pháp khắc phục kịp thời.

1.2.2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Đối với công trình xử lý nước thải hiện hữu bao gồm 01 hệ thống xử lý nước thải (HTXLNT) công suất tối đa 600 m³/ngày.đêm

Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường của cơ sở như sau:

STT	Công trình xử lý chất thải	Thời gian dự kiến bắt đầu vận hành thử nghiệm	Thời gian dự kiến kết thúc vận hành thử nghiệm	Công suất dự kiến
I	Công trình xử lý nước thải			
1	Hệ thống xử lý nước thải với công suất 600 m ³ /ngày.đêm.	Tháng 03/2025	Tháng 06/2025	60-70%

Loại hình sản xuất của Cơ sở không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, không thuộc đối tượng quy định tại Cột 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP. Căn cứ theo quy định tại Khoản 5, Điều 21, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, việc quan trắc chất thải do Chủ cơ sở quyết định

nhưng phải đảm bảo quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

Công ty sẽ tiến hành vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải (HTXLNT) công suất 600m³/ngày.đêm. Cụ thể như sau:

• **Đối với HTXL nước thải**

Cơ sở sẽ tiến hành vận hành thử nghiệm HTXLNT với tổng công suất 600 m³/ngày.đêm.

STT	Vị trí lấy mẫu	Chỉ tiêu giám sát	Vị trí lấy mẫu		Quy chuẩn so sánh
			Kinh độ	Vĩ độ	
1	01 mẫu nước thải trước xử lý	pH, TSS, BOD ₅ , COD, Tổng Nito, Tổng Phospho, Tổng Coliform, Tổng dầu mỡ khoáng	1209340,6	604996,9	Tiêu chuẩn đầu nổi nước thải của Khu công nghiệp VSIP I
2	01 mẫu nước thải sau xử lý				

Quy chuẩn so sánh: Giới hạn tiếp nhận của KCN VSIP I.

1.2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thực hiện nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo xử lý nước thải theo quy định về phân vùng bảo vệ môi trường nước mặt được ban hành tại Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Cập nhật sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.

- Đảm bảo phương án đầu nổi, các yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành cơ sở.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả, công trình thu gom, xử lý nước thải.

- Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải

2.1. Các nguồn phát sinh khí thải

Các nguồn phát sinh khí thải được trình bày như sau:

Bảng IV.1. Các nguồn phát sinh khí thải

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Nguồn khí thải	Vị trí
1	Nguồn khí thải số 01	Bếp làm bánh
2	Nguồn khí thải số 02	Bếp Delica
3	Nguồn khí thải số 03	Bếp làm bánh Aeon
4	Nguồn khí thải số 04	Nhà bếp khu RG 02-08
5	Nguồn khí thải số 05	Nhà bếp khu RG 01, RG 09-11
6	Nguồn khí thải số 06	Nhà bếp khu RG 12, RG 101
7	Nguồn khí thải số 07	Căn tin nhân viên
8	Nguồn khí thải số 08	Nhà bếp 1-8
9	Nguồn khí thải số 09	Nhà bếp 9-14
10	Nguồn khí thải số 10	Nhà bếp khu R201-203
11	Nguồn khí thải số 11	Nhà bếp khu R204-206, R213-214
12	Nguồn khí thải số 12	Nhà bếp khu R207-212
13	Nguồn khí thải số 13	Nhà bếp khu R215-221
14	Nguồn khí thải số 14	Nhà bếp khu R222-226
15	Nguồn khí thải số 15	Máy phát điện 1.250 KVA
16	Nguồn khí thải số 16	Máy phát điện 2.000 KVA

2.1.1. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

2.1.1.1. Vị trí xả khí thải

Các vị trí phát sinh khí thải được thể hiện như sau:

Bảng IV.2. Các vị trí phát sinh khí thải

STT	Dòng khí thải	Vị trí	Tọa độ (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°45', múi chiếu 3°)
1	Dòng khí thải số 01	Bếp làm bánh	X (m) = 1209277,7; Y (m) = 605015,0.

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Dòng khí thải	Vị trí	Tọa độ (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105°45', múi chiều 3°)
2	Dòng khí thải số 02	Bếp Delica	X (m) = 1209221,8; Y (m) = 604961,1.
3	Dòng khí thải số 03	Bếp làm bánh Aeon	X (m) = 1209149,1; Y (m) = 604927,9.
4	Dòng khí thải số 04	Nhà bếp khu RG 02-08	X (m) = 1209124,5; Y (m) = 604959,1.
5	Dòng khí thải số 05	Nhà bếp khu RG 01, RG 09-11	X (m) = 1209119,7; Y (m) = 604959,0.
6	Dòng khí thải số 06	Nhà bếp khu RG 12, RG 101	X (m) = 1209090,2; Y (m) = 604965,2.
7	Dòng khí thải số 07	Căn tin nhân viên	X (m) = 1209087,5; Y (m) = 604921,7.
8	Dòng khí thải số 08	Nhà bếp 1-8	X (m) = 1209084,1; Y (m) = 604924,7.
9	Dòng khí thải số 09	Nhà bếp 9-14	X (m) = 1209092,3; Y (m) = 604935,7.
10	Dòng khí thải số 10	Nhà bếp khu R201- 203	X (m) = 1209089,5; Y (m) = 604945,2.
11	Dòng khí thải số 11	Nhà bếp khu R204- 206, R213-214	X (m) = 1209091,8; Y (m) = 604947,2.
12	Dòng khí thải số 12	Nhà bếp khu R207- 212	X (m) = 1209087,8; Y (m) = 604948,2.
13	Dòng khí thải số 13	Nhà bếp khu R215- 221	X (m) = 1209089,1; Y (m) = 604947,8.
14	Dòng khí thải số 14	Nhà bếp khu R222- 226	X (m) = 1209090,6; Y (m) = 604948,8.

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Dòng khí thải	Vị trí	Tọa độ (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°45', múi chiều 3°)
15	Dòng khí thải số 15	Ổng thải máy phát điện 1.250 KVA	X (m) = 1209303,0; Y (m) = 605003,6.
16	Dòng khí thải số 16	Ổng thải máy phát điện 2.000 KVA	X (m) = 1209158,5; Y (m) = 604949,8.

Vị trí xả khí thải nằm trong khuôn viên của cơ sở Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, địa chỉ: Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

2.1.1.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất

- Dòng khí thải số 01: lưu lượng xả khí thải tối đa là 20.000 m³/giờ.
- Dòng khí thải số 02: lưu lượng xả khí thải tối đa là 30.000 m³/giờ.
- Dòng khí thải số 03: lưu lượng xả khí thải tối đa là 18.000 m³/giờ.
- Dòng khí thải số 04: lưu lượng xả khí thải tối đa là 42.000 m³/giờ.
- Dòng khí thải số 05: lưu lượng xả khí thải tối đa là 24.000 m³/giờ.
- Dòng khí thải số 06: lưu lượng xả khí thải tối đa là 22.000 m³/giờ.
- Dòng khí thải số 07: lưu lượng xả khí thải tối đa là 10.000 m³/giờ.
- Dòng khí thải số 08: lưu lượng xả khí thải tối đa là 43.500 m³/giờ.
- Dòng khí thải số 09: lưu lượng xả khí thải tối đa là 31.000 m³/giờ.
- Dòng khí thải số 10: lưu lượng xả khí thải tối đa là 18.000 m³/giờ.
- Dòng khí thải số 11: lưu lượng xả khí thải tối đa là 28.000 m³/giờ.
- Dòng khí thải số 12: lưu lượng xả khí thải tối đa là 34.000 m³/giờ.
- Dòng khí thải số 13: lưu lượng xả khí thải tối đa là 42.000 m³/giờ.
- Dòng khí thải số 14: lưu lượng xả khí thải tối đa là 37.000 m³/giờ.
- Dòng khí thải số 15: lưu lượng xả khí thải tối đa là 12.500 m³/giờ.
- Dòng khí thải số 16: lưu lượng xả khí thải tối đa là 20.000 m³/giờ.

2.1.1.3. Phương thức xả khí thải

- Dòng khí thải số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14: Xả gián đoạn (khi có hoạt động chế biến).
- Dòng khí thải số 15, 16: Xả gián đoạn (khi có hoạt động máy phát điện).

2.1.1.4. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí

Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải

(QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và chất vô cơ, cột B, $K_p = 0,9$, $K_v = 0,6$ cụ thể như sau:

Bảng IV.3. Giá trị chất lượng trước khi xả vào môi trường không khí

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Bụi	mg/Nm ³	108	Không thuộc đối tượng quan trắc khí thải định kỳ theo khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	Không thuộc đối tượng quan trắc khí thải tự động theo khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
2	CO	mg/Nm ³	540		
3	SO ₂	mg/Nm ³	270		
4	NO _x	mg/Nm ³	459		
5	Amoniac (NH ₃)	mg/Nm ³	27		

2.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải

2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

2.2.1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

- Nguồn số 01: Khí thải từ khu bếp làm bánh → Đường ống thu gom (đường kính 900 mm × 600 mm) → Quạt hút (Lưu lượng 20.000 m³/h) → Ống thải (thép CT3, D800 mm).

- Nguồn số 02: Khí thải từ khu bếp Delica → Đường ống thu gom (đường kính 900 mm × 600 mm) → Quạt hút (Lưu lượng 30.000 m³/h) → Ống thải (thép CT3, D800 mm).

- Nguồn số 03: Khí thải từ khu bếp làm bánh Aeon → Đường ống thu gom (đường kính 900 mm × 600 mm) → Quạt hút (Lưu lượng 18.000 m³/h) → Ống thải (thép CT3, D800 mm).

- Nguồn số 04: Khí thải từ khu nhà bếp khu RG 02-08 → Đường ống thu gom (đường kính 900 mm × 600 mm) → Quạt hút (Lưu lượng 42.000 m³/h) → Ống thải (thép CT3, D800 mm).

- Nguồn số 05: Khí thải từ khu nhà bếp khu RG 01, RG 09-11 → Đường ống thu gom (đường kính 900 mm × 600 mm) → Quạt hút (Lưu lượng 24.000 m³/h) → Ống thải (thép CT3, D800 mm).

- Nguồn số 06: Khí thải từ Nhà bếp khu RG 12, RG 101 → Đường ống thu gom (đường kính 900 mm × 600 mm) → Quạt hút (Lưu lượng 22.000 m³/h) → Ống thải (thép CT3, D800 mm).

- Nguồn số 07: Khí thải từ Căn tin nhân viên → Đường ống thu gom (đường kính 900 mm × 600 mm) → Quạt hút (Lưu lượng 10.000 m³/h) → Ống thải (thép CT3, D800 mm).

- Nguồn số 08: Khí thải từ Nhà bếp 1-8 → Đường ống thu gom (đường kính 900 mm × 600 mm) → Quạt hút (Lưu lượng 43.500 m³/h) → Ống thải (thép CT3, D800 mm).

- Nguồn số 09: Khí thải từ Nhà bếp 9-14 → Đường ống thu gom (đường kính 900 mm × 600 mm) → Quạt hút (Lưu lượng 31.000 m³/h) → Ống thải (thép CT3, D800 mm).

- Nguồn số 10: Khí thải từ Nhà bếp khu R201-203 → Đường ống thu gom (đường kính 900 mm × 600 mm) → Quạt hút (Lưu lượng 18.000 m³/h) → Ống thải (thép CT3, D800 mm).

- Nguồn số 11: Khí thải từ Nhà bếp khu R204-206, R213-214 → Đường ống thu gom (đường kính 900 mm × 600 mm) → Quạt hút (Lưu lượng 28.000 m³/h) → Ống thải (thép CT3, D800 mm).

- Nguồn số 12: Khí thải từ Nhà bếp khu R207-212 → Đường ống thu gom (đường kính 900 mm × 600 mm) → Quạt hút (Lưu lượng 34.000 m³/h) → Ống thải (thép CT3, D800 mm).

- Nguồn số 13: Khí thải từ Nhà bếp khu R215-221 → Đường ống thu gom (đường kính 900 mm × 600 mm) → Quạt hút (Lưu lượng 42.000 m³/h) → Ống thải (thép CT3, D800 mm).

- Nguồn số 14: Khí thải từ Nhà bếp khu R222-226 → Đường ống thu gom (đường kính 900 mm × 600 mm) → Quạt hút (Lưu lượng 37.000 m³/h) → Ống thải (thép CT3, D800 mm).

- Nguồn số 15: Khí thải từ máy phát điện 1.250 KVA → Đường ống thu gom (đường kính 900 mm × 600 mm) → Quạt hút (Lưu lượng 12.500 m³/h) → Ống thải (thép CT3, D800 mm).

- Nguồn số 16: Khí thải từ máy phát điện 2.000 KVA → Đường ống thu gom (đường kính 900 mm × 600 mm) → Quạt hút (Lưu lượng 20.000 m³/h) → Ống thải (thép CT3, D800 mm).

2.2.1.2. Công trình, thiết bị xử lý khí thải

a) Nguồn số 01:

- Tóm tắt công nghệ xử lý: Khí thải → Chụp hút → Đường ống thu gom → Quạt hút → Ống thoát khí thải.

- Số lượng hệ thống xử lý: 01 hệ thống.

- Công suất thiết kế: 20.000 m³/giờ.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

b) Nguồn số 02:

- Tóm tắt công nghệ xử lý: Khí thải → Chụp hút → Đường ống thu gom → Quạt hút → Ống thoát khí thải.

- Số lượng hệ thống xử lý: 01 hệ thống.

- Công suất thiết kế: 30.000 m³/giờ.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

c) Nguồn số 03:

- Tóm tắt công nghệ xử lý: Khí thải → Chụp hút → Đường ống thu gom → Quạt hút → Ống thoát khí thải.

- Số lượng hệ thống xử lý: 01 hệ thống.
- Công suất thiết kế: 18.000 m³/giờ.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

d) Nguồn số 04:

- Tóm tắt công nghệ xử lý: Khí thải → Chụp hút → Đường ống thu gom → Quạt hút → Ống thoát khí thải.
- Số lượng hệ thống xử lý: 01 hệ thống.
- Công suất thiết kế: 42.000 m³/giờ.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

e) Nguồn số 05:

- Tóm tắt công nghệ xử lý: Khí thải → Chụp hút → Đường ống thu gom → Quạt hút → Ống thoát khí thải.
- Số lượng hệ thống xử lý: 01 hệ thống.
- Công suất thiết kế: 24.000 m³/giờ.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

f) Nguồn số 06:

- Tóm tắt công nghệ xử lý: Khí thải → Chụp hút → Đường ống thu gom → Quạt hút → Ống thoát khí thải.
- Số lượng hệ thống xử lý: 01 hệ thống.
- Công suất thiết kế: 22.000 m³/giờ.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

i) Nguồn số 07:

- Tóm tắt công nghệ xử lý: Khí thải → Chụp hút → Đường ống thu gom → Quạt hút → Ống thoát khí thải.
- Số lượng hệ thống xử lý: 01 hệ thống.
- Công suất thiết kế: 10.000 m³/giờ.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

j) Nguồn số 8:

- Tóm tắt công nghệ xử lý: Khí thải → Chụp hút → Đường ống thu gom → Quạt hút → Ống thoát khí thải.
- Số lượng hệ thống xử lý: 01 hệ thống.
- Công suất thiết kế: 43.500 m³/giờ.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

k) Nguồn số 9:

- Tóm tắt công nghệ xử lý: Khí thải → Chụp hút → Đường ống thu gom → Quạt hút → Ống thoát khí thải.

- Số lượng hệ thống xử lý: 01 hệ thống.
- Công suất thiết kế: 31.000 m³/giờ.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

k) Nguồn số 10:

- Tóm tắt công nghệ xử lý: Khí thải → Chụp hút → Đường ống thu gom → Quạt hút → Ống thoát khí thải.
- Số lượng hệ thống xử lý: 01 hệ thống.
- Công suất thiết kế: 18.000 m³/giờ.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

k) Nguồn số 11:

- Tóm tắt công nghệ xử lý: Khí thải → Chụp hút → Đường ống thu gom → Quạt hút → Ống thoát khí thải.
- Số lượng hệ thống xử lý: 01 hệ thống.
- Công suất thiết kế: 28.000 m³/giờ.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

k) Nguồn số 12:

- Tóm tắt công nghệ xử lý: Khí thải → Chụp hút → Đường ống thu gom → Quạt hút → Ống thoát khí thải.
- Số lượng hệ thống xử lý: 01 hệ thống.
- Công suất thiết kế: 34.000 m³/giờ.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

k) Nguồn số 13:

- Tóm tắt công nghệ xử lý: Khí thải → Chụp hút → Đường ống thu gom → Quạt hút → Ống thoát khí thải.
- Số lượng hệ thống xử lý: 01 hệ thống.
- Công suất thiết kế: 42.000 m³/giờ.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

k) Nguồn số 14:

- Tóm tắt công nghệ xử lý: Khí thải → Chụp hút → Đường ống thu gom → Quạt hút → Ống thoát khí thải.
- Số lượng hệ thống xử lý: 01 hệ thống.
- Công suất thiết kế: 37.000 m³/giờ.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

k) Nguồn số 15:

- Tóm tắt công nghệ xử lý: Khí thải → Chụp hút → Đường ống thu gom → Quạt hút → Ống thoát khí thải.

- Số lượng hệ thống xử lý: 01 hệ thống.
- Công suất thiết kế: 12.500 m³/giờ.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

k) Nguồn số 16:

- Tóm tắt công nghệ xử lý: Khí thải → Chụp hút → Đường ống thu gom → Quạt hút → Ống thoát khí thải.
- Số lượng hệ thống xử lý: 01 hệ thống.
- Công suất thiết kế: 20.000 m³/giờ.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

2.2.2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Không thuộc đối tượng phải thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

-Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của Trung tâm mua sắm, đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép trước khi xả thải ra ngoài môi trường, đảm bảo nồng độ khí thải ra môi trường đáp ứng theo các quy chuẩn hiện hành.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả, công trình thu gom, xử lý khí thải.

- Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung

3.1. Nội dung cấp phép về tiếng ồn, độ rung

3.1.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung được thể hiện như sau:

Bảng IV.4. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

STT	Nguồn phát sinh	
01	Nguồn số 01	Khu vực máy phát điện 2.000 KVA.
02	Nguồn số 02	Khu vực máy phát điện 1.250 KVA.
03	Nguồn số 03	Khu vực trạm xử lý nước thải.

3.1.2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

Các vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung được thể hiện như sau:

Bảng IV.5. Các vị trí phát sinh tiếng ồn

STT	Vị trí phát sinh	Tọa độ (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°, múi chiếu 3°)
-----	------------------	--

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

01	Nguồn số 01	X(m) = 1209164; Y(m) = 604951.
02	Nguồn số 02	X(m) = 1209180; Y(m) = 604968.
03	Nguồn số 03	X(m) = 1209390, Y(m) = 605002.

3.1.3. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

Bảng IV.6. Giá trị giới hạn tiếng ồn

STT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

Bảng IV.7. Giá trị giới hạn độ rung

STT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.1. Quản lý chất thải

4.1.1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

4.1.1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên được thể hiện như sau:

Bảng IV.8. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại	Trạng thái tồn tại	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực) thải	08 02 04	KS	Rắn	56

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại	Trạng thái tồn tại	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	NH	Rắn	5,5
3	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện (khác với các loại nêu tại mã 16 01 06, 16 01 07, 16 01 12) có các linh kiện điện tử (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng NH)	16 01 13	NH	Rắn	146
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	NH	Lỏng	34
5	Dầu thải máy phát điện	17 06 01	NH	Lỏng	16
6	Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 02	KS	Rắn	3
7	Bao bì cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 03	KS	Rắn	7
Tổng khối lượng					267,5

4.1.1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh

Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh được thể hiện như sau:

Bảng IV.9. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	12 06 10	960.000
2	Hỗn hợp dầu mỡ thải và chất béo (dầu ăn, mỡ động vật) từ quá trình phân tách dầu/nước	12 06 11	20
3	Giấy và bao bì giấy các tông thải bỏ	18 01 05	24.000
4	Bao bì nhựa (đã chứa chất khi thải ra không phải là CTNH) thải	18 01 06	1.000

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
	Tổng khối lượng	--	985.020

4.1.1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên; khách tới mua sắm tại siêu thị, bao gồm:

- Rác hữu cơ (rau quả, thực phẩm thừa, giấy vụn...) với khối lượng khoảng 4.500 kg/ngày.

- Rác thải vô cơ (bao nylon, vỏ lon, thủy tinh...), khối lượng khoảng 1.500 kg/ngày.

4.1.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

4.1.2.1. Thiết bị, trạm, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

a. Thiết bị lưu chứa

- Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại:

- + Khu vực dành cho các gian hàng cho thuê: Trang bị 11 thùng chứa (01 thùng thể tích là 240 lít/thùng, 01 thùng thể tích 160 lít/thùng, 09 thùng 80 lít/thùng).

- + Khu vực dành cho Aeon: Trang bị 11 thùng chứa 80 lít/thùng.

- Tất cả trang bị thùng chứa có nắp đậy, dán nhãn, mã chất thải nguy hại để thu gom và bảo quản từng loại chất thải rắn nguy hại. Mỗi loại chất thải được lưu giữ trong mỗi thùng riêng biệt có dán tên, mã số chất thải nguy hại theo quy định.

b. Kho lưu chứa

- Diện tích kho lưu chứa chất thải nguy hại:

- + Khu vực dành cho các gian hàng cho thuê: 6 m²

- + Khu vực dành cho Aeon: 12 m²

- Thiết kế, cấu tạo: Kho có tường bao và mái che, nền được gia cố bằng bê tông cốt thép, bố trí mương thu gom chất thải tràn đổ, có dán các bảng phân khu vực, trang bị các thùng chứa riêng cho từng loại chất thải.

- Kho lưu chứa chất thải nguy hại phải đáp ứng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (dán nhãn cảnh báo tên của từng loại chất thải nguy hại; có lắp đặt hệ thống, thiết bị chữa cháy; lắp đặt thiết bị điều hòa và thông gió). Chất thải nguy hại được định kỳ chuyển giao cho các đơn vị chức năng thu gom, xử lý.

4.1.2.2. Thiết bị, trạm, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường

a. Thiết bị lưu chứa

- Thiết bị lưu chứa chất thải rắn công nghiệp:

- + Khu vực dành cho các gian hàng cho thuê: Trang bị khung rào kim loại được chia thành 6 ô, mỗi ô chứa các loại chất thải rắn không dính thành phần nguy hại riêng

biệt.

- + Khu vực dành cho Aeon: Trang bị 8 thùng chứa thể tích 160 lít/thùng.
- Tất cả trang bị thùng chứa có nắp đậy, dán nhãn để thu gom và bảo quản từng loại chất thải rắn thông thường.
- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải được lưu chứa trong bể chứa bùn có kích thước (dài, rộng, cao): $5,9 \times 3,45 \times 2,6$ m

b. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà

- Diện tích kho lưu chứa chất thải rắn công nghiệp:
- + Khu vực dành cho các gian hàng cho thuê: 20 m^2
- + Khu vực dành cho Aeon: 20 m^2
- + Ngoài ra khu vực Aeon còn có kho lưu chứa rác tái chế với diện tích 24 m^2
- Thiết kế, cấu tạo kho chứa: được xây dựng bằng tường gạch, có mái che, nền đồ bê tông, có cửa ra vào, để thuận tiện cho việc thu gom và vận chuyển chất thải. Kho chứa chất thải rắn được đắp nền cao và được quét chống thấm.
- Kho lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường đáp ứng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.1.2.3. Thiết bị, trạm, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

a. Thiết bị lưu chứa

Thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt được thể hiện như sau:

Bảng IV.10. Thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt

STT	Vị trí	Kho lưu chứa chất thải sinh hoạt	Số lượng và vật liệu chứa
1	Khu vực dành cho các gian hàng cho thuê	Chất thải sinh hoạt ướt (thực phẩm)	11 thùng chứa thể tích là 240 lít/thùng.
2		Chất thải sinh hoạt khô (chất thải sinh hoạt còn lại)	11 thùng chứa (04 thùng thể tích là 240 lít/thùng, 02 thùng thể tích 160 lít/thùng, 05 thùng 80 lít/thùng).
3	Khu vực dành cho Aeon	Chất thải sinh hoạt ướt (thực phẩm)	11 thùng chứa (04 thùng thể tích là 240 lít/thùng, 02 thùng thể tích 160 lít/thùng, 05 thùng 80 lít/thùng).
4		Chất thải sinh hoạt khô (chất thải sinh hoạt còn lại)	11 thùng chứa (04 thùng thể tích là 240 lít/thùng, 02 thùng thể tích 160 lít/thùng, 05 thùng 80 lít/thùng).

Tất cả trang bị các thùng chứa có nắp đậy, dán nhãn để thu gom và bảo quản từng loại chất thải.

b. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà

- Diện tích kho lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt:

+ Khu vực dành cho các gian hàng cho thuê: 20 m²

+ Khu vực dành cho Aeon: 204 m²

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Được xây dựng bằng tường gạch, có mái che, khung sắt, vỉ kè, nền đổ bê tông, có cửa ra vào, để thuận tiện cho việc thu gom và vận chuyển chất thải. Kho chứa chất thải rắn được đắp nền cao và được quét chống thấm.

4.2. Yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của cơ sở theo quy định tại Khoản 4 Điều 124 của Luật Bảo vệ môi trường 2020 và có trách nhiệm công khai kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của cơ sở; gửi kế hoạch ứng phó sự cố môi trường tới Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện theo quy định tại Khoản 3 Điều 110 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; đồng thời, có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp phường về nguy cơ sự cố môi trường và biện pháp ứng phó sự cố môi trường để thông tin cho tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư xung quanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 129 của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

- Có trách nhiệm tổ chức ứng phó sự cố môi trường trong phạm vi cơ sở; trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp phường nơi xảy ra sự cố và Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp quận để phối hợp ứng phó theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 125 của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

5. Các yêu cầu khác bảo vệ môi trường

5.1. Yêu cầu về cải tạo, phục hồi môi trường

Cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

5.2. Yêu cầu về bồi hoàn đa dạng sinh học

Cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

5.3. Các nội dung chủ dự án đầu tư (chủ cơ sở) tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (hoặc văn bản tương đương với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường)

Đã hoàn thành các hạng mục, công trình và các yêu cầu về bảo vệ môi trường được phê duyệt tại “Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Cơ sở: “Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, diện tích 62.015,10 m²” tại phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương của Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương” số 749/QĐ-UBND vào ngày 29 tháng 3 năm 2013 do

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cấp và văn bản xác nhận việc thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của cơ sở “Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary” của Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương số 2882/STNMT-CCBVMT vào ngày 31 tháng 8 năm 2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường - Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cấp. Đồng thời, thực hiện các nội dung trong Giấy phép này.

5.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường

Đảm bảo và tự chịu trách nhiệm về thông số, số liệu trong nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và các nội dung giải trình đã nộp kèm theo hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường của cơ sở.

Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật có liên quan.

Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các trách nhiệm nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

CHƯƠNG V . KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải

1.1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải năm 2022

Dựa vào Báo cáo Công tác bảo vệ môi trường năm 2022 của Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary đã được tiếp nhận bởi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cho thấy: Trong năm 2022, đơn vị đã quan trắc nước thải với tần suất 4 lần/năm, kết quả phân tích nước thải được đối chiếu với QCVN 40:2011/BTNMT, Cột B.

Để thực hiện quan trắc nước thải, Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương đã kết hợp với Công ty TNHH Khoa học Công nghệ và Phân tích Môi trường (Vimcerts 039, Vilas 682) tiến hành lấy mẫu nước thải tại vị trí xả thải của công ty, cụ thể vị trí và thời gian quan trắc như sau:

Bảng V.1. Vị trí và thời gian quan trắc nước thải năm 2022

STT	Ký hiệu điểm quan trắc	Kí hiệu mẫu	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu		Mô tả
				Kinh độ	Vĩ độ	
1	Khu vực 1	NT1 – Nước thải trước xử lý	04/03/2022	1209340,6	604996,9	Giám sát chất lượng nước thải tại hố ga trước và sau HTXLNT
2			07/06/2022			
3			09/09/2022			
4			21/11/2022			

(Nguồn: Công ty TNHH KHCN và Phân tích Môi trường Phương Nam, năm 2022)

Kết quả quan trắc nước thải của Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary năm 2022 dựa trên các thông số về môi trường được quy định theo tiêu chuẩn đầu nổi nước thải của KCN Vsip 1 được thể hiện trong bảng nhận thấy, kết quả quan trắc của Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary năm 2022 được thực hiện theo cam kết “Chương trình giám sát môi trường” của “Báo cáo Đánh giá tác động môi trường” đã được phê duyệt, trong chương trình quan trắc không yêu cầu quan trắc mùi của HTXLNT và mùi từ khu vực nấu ăn nên Công ty không quan trắc mùi từ hệ thống xử lý nước thải và mùi từ khu vực nấu ăn. Công ty cam kết sau khi giấy phép môi trường được phê duyệt Công ty sẽ quan trắc mùi từ HTXLNT và mùi từ khu vực nấu ăn.

Bảng V.2. Kết quả quan trắc nước thải năm 2022

Ký hiệu điểm quan trắc	Kí hiệu mẫu	Thông số quan trắc hiện trường	Thông số hóa lý						Thông số thủy sinh
		pH	TSS	CO D	BOD ₅	Tổng Nitơ	Tổng Photpho	Dầu mỡ ĐV	Coliform
		-	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	MPN/100mL
Khu vực 1	NT ₂	7,15	49	53	26	12,7	0,98	KPH	$1,1 \times 10^3$
Khu vực 1	NT ₂	7,60	46	57	28	11,9	0,71	KPH	$1,5 \times 10^2$
Khu vực 1	NT ₂	6,57	32	49	21	8,1	0,96	KPH	$9,3 \times 10^3$
Khu vực 1	NT ₂	7,06	43	61	29	13,8	0,95	KPH	$2,0 \times 10^3$

(Nguồn: Công ty TNHH Khoa học Công nghệ và Phân tích Môi trường Phương Nam, năm 2022)

Nhận xét: Chất lượng nước thải sau xử lý của Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary tại vị trí xả nước thải vào năm 2022 có tất cả các chỉ tiêu phân tích nằm trong giới hạn cho phép đầu nối vào KCN Vsip 1. Điều này cho thấy hệ thống xử lý nước thải của Công ty đang hoạt động hiệu quả, Công ty cần tiếp tục vận hành, bảo trì, bảo dưỡng để đảm bảo nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

1.2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải năm 2023

Dựa vào Báo cáo Công tác bảo vệ môi trường năm 2023 của Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary đã được tiếp nhận bởi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cho thấy: Trong năm 2023, đơn vị đã quan trắc nước thải với tần suất 4 lần/năm, kết quả phân tích nước thải được đối chiếu với QCVN 40:2011/BTNMT, Cột B.

Để thực hiện quan trắc nước thải, Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương đã kết hợp với Công ty TNHH Khoa học Công nghệ và Phân tích Môi trường (Vimcerts 039, Vilas 682) tiến hành lấy mẫu nước thải tại vị trí xả thải của công ty, cụ thể vị trí và thời gian quan trắc như sau:

Bảng V.3. Vị trí và thời gian quan trắc nước thải năm 2023

STT	Ký hiệu điểm quan trắc	Kí hiệu mẫu	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu		Mô tả
				Kinh độ	Vĩ độ	
1	Khu vực 1	NT1 – Nước thải trước xử lý	09/03/2023	1209340,6	604996,9	Giám sát chất lượng nước thải tại hố ga trước và sau HTXLNT
2			06/06/2023			
3			12/09/2023			
4			29/11/2023			

(Nguồn: Công ty TNHH KHCN và Phân tích Môi trường Phương Nam, năm 2023)

Kết quả quan trắc nước thải của Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary năm 2023 dựa trên các thông số về môi trường được quy định theo tiêu chuẩn đầu nổi nước thải của KCN Vsip 1 được thể hiện trong bảng nhận thấy, kết quả quan trắc của Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary năm 2023 được thực hiện theo cam kết “Chương trình giám sát môi trường” của “Báo cáo Đánh giá tác động môi trường” đã được phê duyệt, trong chương trình quan trắc không yêu cầu quan trắc mùi của HTXLNT và mùi từ khu vực nấu ăn nên Công ty không quan trắc mùi từ hệ thống xử lý nước thải và mùi từ khu vực nấu ăn. Công ty cam kết sau khi giấy phép môi trường được phê duyệt Công ty sẽ quan trắc mùi từ HTXLNT và mùi từ khu vực nấu ăn.

Bảng V.4. Kết quả quan trắc nước thải năm 2023

Ký hiệu điểm quan trắc	Kí hiệu mẫu	Thông số quan trắc hiện trường	Thông số hóa lý						Thông số thủy sinh
		pH	TSS	COD	BOD ₅	Tổng Nito	Tổng Photpho	Dầu mỡ ĐV	Coliform
		-	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	MPN/100mL
Khu vực 1	NT2	7,08	87	96	45	14,9	1,18	KPH	$3,6 \times 10^3$
Khu vực 1	NT2	6,65	16	12	8	14,6	1,23	2,1	$3,9 \times 10^3$
Khu vực 1	NT2	6,88	71	124	65	18,2	2,7	4,1	$4,6 \times 10^3$
Khu vực 1	NT2	6,75	68	140	58	16,8	3,6	8,3	$3,9 \times 10^3$

(Nguồn: Công ty TNHH Khoa học Công nghệ và Phân tích Môi trường Phương Nam, năm 2023)

Nhận xét: Chất lượng nước thải sau xử lý của Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary tại vị trí xả nước thải vào năm 2023 có tất cả các chỉ tiêu phân tích nằm trong giới hạn cho phép đầu nối vào KCN Vsip 1. Điều này cho thấy hệ thống xử lý nước thải của Công ty đang hoạt động hiệu quả, Công ty cần tiếp tục vận hành, bảo trì, bảo dưỡng để đảm bảo nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương

2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải

2.1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải năm 2022

2.1.1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với môi trường không khí năm 2022

Dựa vào Báo cáo Công tác bảo vệ môi trường năm 2022 của Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary đã được tiếp nhận bởi Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh cho thấy: Trong năm 2022, đơn vị đã quan trắc môi trường không khí với tần suất 4 lần/năm, cụ thể như sau:

Số lượng mẫu: 2 mẫu.

Vị trí quan trắc: Khu vực cổng vào Quốc lộ 13, Khu vực tiếp giáp đại lộ tự do, Khu vực tiếp giáp chung cư, Khu vực tiếp giáp sảnh chính, Khu vực trạm tiếp giáp xử lý nước thải, Khu vực bên trong ống khói máy phát điện.

Bảng V.5. Vị trí và thời gian quan trắc môi trường không khí năm 2022

STT	Tên điểm	Ký hiệu điểm quan trắc	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu		Mô tả
				Kinh độ	Vĩ độ	
1	Điểm quan trắc 1	K1	04/03/2022	1209166,5	604855,1	Khu vực cổng vào QL 13
			07/06/2022			
			09/09/2022			
			21/12/2022			
2	Điểm quan trắc 2	K2	04/03/2022	1209359,1	604851,4	Khu vực tiếp giáp đại lộ tự do
			07/06/2022			
			09/09/2022			
			21/12/2022			
3		K3	04/03/2022	1209185,9	604946,7	

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương

.....

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Tên điểm	Ký hiệu điểm quan trắc	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu		Mô tả
				Kinh độ	Vĩ độ	
	Điểm quan trắc 3		07/06/2022			Khu vực tiếp giáp chung cư
			09/09/2022			
			21/12/2022			
4	Điểm quan trắc 4	K4	04/03/2022	1209286,5	604920,7	Khu vực tiếp giáp sảnh chính
			07/06/2022			
			09/09/2022			
			21/12/2022			
5	Điểm quan trắc 5	K5	04/03/2022	1209310,9	605015,6	Khu vực trạm tiếp giáp xử lý nước thải
			07/06/2022			
			09/09/2022			
			21/12/2022			

(Nguồn: Công ty TNHH KHCN và Phân tích Môi trường Phương Nam, năm 2022)

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương

.....

Bảng V.6. Kết quả quan trắc không khí xung quanh 2022

STT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Thời gian quan trắc	Nhóm thông số môi trường không khí				
				Độ ồn	Bụi	NO ₂	CO	SO ₂
				(dBA)	(mg/m ³)	(mg/m ³)	(mg/m ³)	(mg/m ³)
1	Khu vực 1	K1	04/03/2022	68,7	0,246	0,087	< 8,3	0,095
			07/06/2022	68,9	0,249	0,089	< 8,3	0,096
			09/09/2022	69,1	0,235	0,087	< 8,3	0,087
			21/12/2022	68,3	0,245	0,086	<8,3	0,097
2	Khu vực 2	K2	04/03/2022	69,5	0,242	0,079	< 8,3	0,091
			07/06/2022	69,7	0,245	0,081	< 8,3	0,093
			09/09/2022	65,7	0,239	0,082	< 8,3	0,091
			21/12/2022	69,1	0,249	0,081	< 8,3	0,095
3	Khu vực 3	K3	04/03/2022	67,9	0,249	0,088	<8,3	0,098
			07/06/2022	68,2	0,251	0,089	< 8,3	0,099
			09/09/2022	60,4	0,242	0,074	< 8,3	0,089
			21/12/2022	65,4	0,253	0,092	< 8,3	0,101
4	Khu vực 4	K4	04/03/2022	68,4	0,243	0,086	<8,3	0,094

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Thời gian quan trắc	Nhóm thông số môi trường không khí				
				Độ ồn	Bụi	NO ₂	CO	SO ₂
				(dBA)	(mg/m ³)	(mg/m ³)	(mg/m ³)	(mg/m ³)
5	Khu vực 5	K5	07/06/2022	68,6	0,247	0,087	< 8,3	0,097
			09/09/2022	65,7	0,239	0,069	< 8,3	0,086
			21/12/2022	69,0	0,250	0,088	< 8,3	0,098
			04/03/2022	68,2	0,251	0,071	< 8,3	0,090
			07/06/2022	68,4	0,253	0,073	< 8,3	0,092
			09/09/2022	60,4	0,235	0,072	< 8,3	0,089
			21/12/2022	68,2	0,257	0,075	< 8,3	0,096
			QCVN 05:2013/BTNMT				--	0,3
QCVN 26:2010/BTNMT				≤70	--	--	--	--

(Nguồn: Công ty TNHH Khoa học Công nghệ và Phân tích Môi trường Phương Nam, năm 2022)

Nhận xét: Kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí xung quanh tại khu vực công của Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ và đồng thời cũng đạt quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

2.1.2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với khí thải năm 2022

Dựa vào Báo cáo Công tác bảo vệ môi trường năm 2022 của Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary đã được tiếp nhận bởi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cho thấy: Trong năm 2022, đơn vị đã quan trắc khí thải với tần suất 4 lần/năm, cụ thể như sau:

Số lượng mẫu: 1 mẫu.

Vị trí quan trắc: Bên trong ống khói máy phát điện (nhiên liệu dầu DO).

Bảng V.7. Vị trí và thời gian quan trắc khí thải năm 2022

STT	Tên điểm	Ký hiệu điểm quan trắc	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu		Mô tả
				Kinh độ	Vĩ độ	
1	Điểm quan trắc	E1	04/03/2022	1209187,2	604956,3	Bên trong ống khói máy phát điện.
		E1	07/06/2022			
		E1	09/09/2022			
		E1	21/11/2022			

(Nguồn: Công ty TNHH KHCN và Phân tích Môi trường Phương Nam, năm 2022)

Kết quả quan trắc khí thải được thể hiện như sau:

Bảng V.8. Kết quả quan trắc khí thải 2022

STT	Thời gian quan trắc	Ký hiệu mẫu	Nhóm thông số môi trường không khí			
			Bụi	SO ₂	NO _x	CO
			mg/m ³	mg/m ³	mg/m ³	mg/m ³
1	04/03/2022	E1	79	51	136	309
2	07/06/2022		81	53	142	319
3	09/09/2022		34	11	65	101
4	21/11/2022		85	49	162	337
QCVN 19:2009/BTNMT, cột B			200	500	850	1.000

Nhận xét: Kết quả quan trắc chất lượng khí thải tại khu vực ống khói máy phát điện của Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary đạt QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp với bụi và chất vô cơ.

2.2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải năm 2023

2.2.1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với môi trường không khí năm 2023

Dựa vào Báo cáo Công tác bảo vệ môi trường năm 2023 của Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary đã được tiếp nhận bởi Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh cho thấy: Trong năm 2023, đơn vị đã quan trắc môi trường không khí với tần suất 4 lần/năm, cụ thể như sau:

Số lượng mẫu: 5 mẫu.

Vị trí quan trắc: Khu vực cổng vào Quốc lộ 13, Khu vực tiếp giáp đại lộ tự do, Khu vực tiếp giáp chung cư, Khu vực tiếp giáp chung cư, Khu vực tiếp giáp sảnh chính, Khu vực trạm tiếp giáp xử lý nước thải, Khu vực bên trong ống khói máy phát điện.

Bảng V.9. Vị trí và thời gian quan trắc môi trường không khí năm 2023

STT	Tên điểm	Ký hiệu điểm quan trắc	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu		Mô tả
				Kinh độ	Vĩ độ	
1	Điểm quan trắc 1	K1	09/03/2023	1209166,5	604855,1	Khu vực cổng vào QL 13
			06/06/2023			
			12/09/2023			
			29/11/2023			
2	Điểm quan trắc 2	K2	09/03/2023	1209359,1	604851,4	Khu vực tiếp giáp đại lộ tự do
			06/06/2023			
			12/09/2023			
			29/11/2023			
3	Điểm quan trắc 3	K3	09/03/2023	1209185,9	604946,7	Khu vực tiếp giáp chung cư
			06/06/2023			
			12/09/2023			
			29/11/2023			

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Tên điểm	Ký hiệu điểm quan trắc	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu		Mô tả
				Kinh độ	Vĩ độ	
4	Điểm quan trắc 4	K4	09/03/2023	1209286,5	604920,7	Khu vực tiếp giáp sảnh chính
			06/06/2023			
			12/09/2023			
			29/11/2023			
5	Điểm quan trắc 5	K5	09/03/2023	1209310,9	605015,6	Khu vực trạm tiếp giáp xử lý nước thải
			06/06/2023			
			12/09/2023			
			29/11/2023			

(Nguồn: Công ty TNHH KHCN và Phân tích Môi trường Phương Nam, năm 2023)

Bảng V.10. Kết quả quan trắc không khí xung quanh 2023

STT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Thời gian quan trắc	Nhóm thông số môi trường không khí				
				Độ ồn	Bụi	NO ₂	CO	SO ₂
				(dBA)	(mg/m ³)	(mg/m ³)	(mg/m ³)	(mg/m ³)
1	Khu vực 1	K1	09/03/2023	66,8	0,253	0,085	< 8,3	0,093
			06/06/2023	64,5	0,275	0,087	< 8,3	0,092
			12/09/2023	67,2	0,267	0,082	< 8,3	0,091
			29/11/2023	65,8	0,246	0,078	<8,3	0,089
2	Khu vực 2	K2	09/03/2023	65,2	0,251	0,083	< 8,3	0,092
			06/06/2023	66,3	0,261	0,084	< 8,3	0,091
			12/09/2023	64,5	0,246	0,084	< 8,3	0,090
			29/11/2023	62,2	0,272	0,086	< 8,3	0,092
3	Khu vực 3	K3	09/03/2023	63,4	0,216	0,078	<8,3	0,089
			06/06/2023	60,5	0,201	0,076	< 8,3	0,088
			12/09/2023	60,7	0,203	0,075	< 8,3	0,087
			29/11/2023	61,4	0,211	0,076	< 8,3	0,088
4	Khu vực 4	K4	09/03/2023	64,5	0,208	0,082	<8,3	0,090

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

STT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Thời gian quan trắc	Nhóm thông số môi trường không khí					
				Độ ồn	Bụi	NO ₂	CO	SO ₂	
				(dBA)	(mg/m ³)	(mg/m ³)	(mg/m ³)	(mg/m ³)	
			06/06/2023	62,6	0,214	0,083	< 8,3	0,089	
			12/09/2023	63,2	0,217	0,083	< 8,3	0,092	
			29/11/2023	66,5	0,223	0,079	< 8,3	0,088	
			09/03/2023	63,8	0,212	0,079	< 8,3	0,089	
			06/06/2023	65,5	0,223	0,083	< 8,3	0,090	
5	Khu vực 5	K5	12/09/2023	62,5	0,209	0,078	< 8,3	0,090	
			29/11/2023	60,8	0,231	0,076	< 8,3	0,091	
			QCVN 05:2013/BTNMT					--	0,3
QCVN 26:2010/BTNMT			≤70	--	--	--	--	--	

(Nguồn: Công ty TNHH Khoa học Công nghệ và Phân tích Môi trường Phương Nam, năm 2023)

Nhận xét: Kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí xung quanh tại khu vực công của Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, và đồng thời cũng đạt quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

2.2.2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với khí thải năm 2023

Dựa vào Báo cáo Công tác bảo vệ môi trường năm 2023 của Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary đã được tiếp nhận bởi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cho thấy: Trong năm 2023, đơn vị đã quan trắc khí thải với tần suất 2 lần/năm, cụ thể như sau:

Số lượng mẫu: 1 mẫu.

Vị trí quan trắc: Bên trong ống khói máy phát điện (nhiên liệu dầu DO).

Bảng V.11. Vị trí và thời gian quan trắc khí thải năm 2023

STT	Tên điểm	Ký hiệu điểm quan trắc	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu		Mô tả
				Kinh độ	Vĩ độ	
1	Điểm quan trắc	E1	09/3/2023	1209187,2	604956,3	Bên trong ống khói máy phát điện.
		E1	29/11/2023			

(Nguồn: Công ty TNHH KHCN và Phân tích Môi trường Phương Nam, năm 2023)

Kết quả quan trắc khí thải được thể hiện như sau:

Bảng V.12. Kết quả quan trắc khí thải 2023

STT	Thời gian quan trắc	Ký hiệu mẫu	Nhóm thông số môi trường không khí			
			Bụi	SO ₂	NO _x	CO
			mg/m ³	mg/m ³	mg/m ³	mg/m ³
1	09/03/2023	E1	45	64	142	251
2	29/11/2023		83	21	82	193
QCVN 19:2009/BTNMT, cột B			200	500	850	1.000

(Nguồn: Công ty TNHH KHCN và Phân tích Môi trường Phương Nam, 2023)

Nhận xét: Kết quả quan trắc chất lượng khí thải tại khu vực ống khói máy phát điện của Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary đạt QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp với bụi và chất vô cơ.

CHƯƠNG VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

Đối với công trình xử lý nước thải hiện hữu bao gồm 01 hệ thống xử lý nước thải (HTXLNT) công suất tối đa 600 m³/ngày.đêm

Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường của cơ sở như sau:

Bảng VI.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường

STT	Công trình xử lý chất thải	Thời gian dự kiến bắt đầu vận hành thử nghiệm	Thời gian dự kiến kết thúc vận hành thử nghiệm	Công suất dự kiến
I	Công trình xử lý nước thải			
1	Hệ thống xử lý nước thải với công suất 600 m ³ /ngày đêm.	Tháng 03/2025	Tháng 06/2025	60-70%

Loại hình sản xuất của Cơ sở không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, không thuộc đối tượng quy định tại Cột 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP. Căn cứ theo quy định tại Khoản 5, Điều 21, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, việc quan trắc chất thải do Chủ cơ sở quyết định nhưng phải đảm bảo quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

Công ty sẽ tiến hành vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải (HTXLNT) công suất 600m³/ngày.đêm. Cụ thể như sau:

- **Đối với HTXL nước thải**

Cơ sở sẽ tiến hành vận hành thử nghiệm HTXLNT với tổng công suất 600 m³/ngày.đêm.

Bảng VI.2. Kế hoạch lấy mẫu trong quá trình vận hành thử nghiệm HTXLNT

STT	Vị trí lấy mẫu	Chỉ tiêu giám sát	Vị trí lấy mẫu		Quy chuẩn so sánh
			Kinh độ	Vĩ độ	
1	01 mẫu nước thải trước xử lý	pH, TSS, BOD ₅ , COD, Tổng Nito, Tổng Phospho, Tổng Coliform, Tổng dầu mỡ khoáng	1209340,6	604996,9	Tiêu chuẩn đầu nổi nước thải của Khu công nghiệp VSIP I
2	01 mẫu nước thải sau xử lý				

Quy chuẩn so sánh: Giới hạn tiếp nhận của KCN VSIP I

2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật

2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

2.1.1. Quan trắc nước thải

- Vị trí giám sát: Nước thải tại hồ gas tập trung nước sau xử lý.
- Chỉ tiêu quan trắc: pH, COD, BOD₅, TSS, H₂S, Nitrat (NO₃⁻) (tính theo N), Photphat (PO₄³⁻) (tính theo P), Amoni (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Coliform.
- Tiêu chuẩn so sánh QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B, K = 1.
- Tần suất quan trắc chất lượng nước thải: Ba (03) tháng/lần.
- Tần suất quan trắc lưu lượng nước thải: mỗi ngày một (01) lần vào cùng một thời điểm.
- Tần suất lập báo cáo: Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường 1 năm/1 lần nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh trước ngày 15/01 của năm tiếp theo theo mẫu quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 hoặc thay đổi theo quy định hiện hành.

2.1.2. Quan trắc khí thải

Không thuộc đối tượng quan trắc khí thải định kỳ.

2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải

2.2.1. Quan trắc nước thải

Do toàn bộ nước thải trong quá trình hoạt động của Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary đều được đưa đến hệ thống xử lý đặt dưới tầng hầm và xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT Cột B, K = 1 trước khi thải ra môi trường nên căn cứ theo quy định tại điều 97, điều 98 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 thì công trình xử lý nước thải của cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục nước thải.

2.2.2. Quan trắc bụi, khí thải

Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary không có hệ thống xử lý khí thải và không thuộc đối tượng phải thực hiện lắp đặt thiết bị quan trắc tự động đối với hệ thống xử lý khí thải.

2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở.

a) Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn thông thường:

- + Vị trí: Khu vực lưu trữ chất thải sinh hoạt;
- + Thông số giám sát: khối lượng, thành phần, hợp đồng thu gom;
- + Tần suất giám sát: hàng ngày.
- + Quy định: Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

b) Chất thải nguy hại:

- + Vị trí: Khu vực lưu trữ chất thải nguy hại;
- + Thông số giám sát: khối lượng, thành phần, hợp đồng thu gom;
- + Tần suất giám sát: hàng ngày.
- + Quy định: Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

➤ **Chế độ báo cáo giám sát Môi trường**

Chủ cơ sở cam kết thực hiện chương trình báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ 1 năm/lần (hoặc thay đổi theo quy định hiện hành) gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường hằng năm hoặc thay đổi theo quy định hiện hành.

3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm

Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm được thể hiện như sau:

Bảng VI.3. Bảng kinh phí quan trắc môi trường hàng năm

STT	Hạng mục	Chi phí giám sát môi trường hàng năm (VND/năm)
1	Giám sát chất lượng nước thải	10.000.000
2	Giám sát chất lượng không khí	10.000.000
3	Thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp	200.000.000
4	Thu gom, xử lý CTNH	13.500.000
5	Tổng hợp lập báo cáo	5.000.000
Tổng cộng		238.500.000

Tổ chức thực hiện chương trình giám sát môi trường

- Chủ cơ sở chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện chương trình giám sát môi trường.
- Chủ cơ sở sẽ ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng và các đơn vị có đủ điều kiện quan trắc môi trường để thực hiện giám sát môi trường tại cơ sở.
- Chủ cơ sở sẽ tiến hành thực hiện báo cáo kết quả quan trắc môi trường theo định kỳ lên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương theo đúng quy định. Kết quả giám sát môi trường sẽ được cập nhật, lưu giữ tại cơ sở để phục vụ quá trình bảo vệ môi trường của doanh nghiệp; đồng thời cung cấp cho các cơ quan thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường khi được yêu cầu.

CHƯƠNG VII . KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

Trong quá trình hoạt động từ năm 2022 đến nay Công ty chưa có đoàn kiểm tra, thanh tra nào về lĩnh vực môi trường.

CHƯƠNG VIII . CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương bảo đảm về độ trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường này, kể cả các tài liệu đính kèm. Nếu có sai phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường đã được nêu trong báo cáo đề xuất cấp phép môi trường. Đồng thời chúng tôi cam kết một số nội dung cụ thể như sau:

1. Cam kết các chất thải phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Cơ sở sẽ đảm bảo đạt các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Việt Nam như sau:

- Nước thải sinh hoạt sẽ được xử lý đảm bảo đạt tiêu chuẩn tiếp nhận vào khu công nghiệp và đầu nối về trạm xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp Việt Nam-Singapore.

- Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đạt Quy chuẩn QCVN26:2010/BTNMT và QCVN27:2010/BTNMT.

- Khí thải phải được xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT

- Việc thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn được thực hiện theo đúng Nghị định số 08/NĐ - CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022 ngày 10/01/2022 về quản lý chất thải và phế liệu.

- Việc thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại được thực hiện theo đúng hướng dẫn của ngày Thông tư 02/2022 ngày 10/01/2022.

2. Cam kết thực hiện nghiêm túc kế hoạch quan trắc môi trường định kỳ đã nêu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

3. Cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp để xảy ra các sự cố trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm các quy định bảo vệ môi trường.

Trên đây là các nội dung của Bản báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cho cơ sở “Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary” của Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương chúng tôi. Kính đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương phê duyệt và cấp giấy phép môi trường để chúng tôi tiếp tục hoạt động kinh doanh sản xuất.

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

DANH MỤC PHỤ LỤC	
STT	PHỤ LỤC 1
	Giấy chứng nhận đầu tư, thay đổi lần thứ 3: ngày 04/02/2015
	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, lần thứ 6: ngày 05/05/2021
	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
	Giấy phép xây dựng số 807/GPXD-SXD
	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng ngày 24/10/2014
	Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng
	Quyết định phê duyệt DTM số 749/QĐ-UBND, ngày 29/03/2013
	Xác nhận việc thực hiện các công trình bảo vệ môi trường số: 2882
	Biên bản kiểm tra an toàn về PCCC
	Giấy chứng nhận về thẩm duyệt PCCC số: 58/TD-PCCC
	Hướng dẫn các thủ tục GPMT số 2195/STNMT-CCBVM
	Hợp đồng dịch vụ về việc xử lý nước thải KCN VSIP
	Thông báo xả thải vào nguồn nước
	Sổ đăng ký chủ nguồn thải nguy hại
	Hợp đồng xử lý chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại
	Hợp đồng xử lý chất thải sinh hoạt số 1023-RSH/HĐ-KT/14
	Hợp đồng dịch vụ hút hầm cầu, hút hầm mỡ và nạo vét bùn
	Hợp đồng dịch vụ số 014/2013/HĐ-AD
	Hóa đơn điện từ năm 2022 – 2023
	Hóa đơn nước từ năm 2022 - 2023
	Hóa đơn thu gom và xử lý bùn thải 2022- 2023
STT	PHỤ LỤC 2
	Mặt bằng tổng thể trệt
	Mặt bằng trệt
	Mặt bằng lầu 1
	Mặt bằng lầu 2

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

	Mặt bằng lầu 3
	Mặt bằng lầu 4
	Mặt bằng mái
	Planting layout
	Bố trí nhà xe
	Mặt bằng thoát nước mưa (tiếng việt)
	Mặt bằng thoát nước mưa (tiếng anh hoàn công)
	Mặt bằng hệ thống thoát nước – ngoài nhà và trệt
	Mặt bằng hệ thống thoát nước tầng 1
	Mặt bằng hệ thống thoát nước tầng 2
	Mặt bằng hệ thống thoát nước tầng 3
	Mặt bằng hệ thống thoát nước tầng 4
	Chi tiết máng xối, hố ga thu gom
	Chi tiết phần máng xối, hố ga thu gom
	Chi tiết lề đường, lát đường và ống bê tông
	Bể chứa & lọc dầu 1 – chi tiết mặt bằng & mặt cắt
	Bể chứa & lọc dầu 2 – chi tiết mặt bằng & mặt cắt
	Mặt bằng hệ thống xử lý nước thải
	Bể xử lý nước thải
	Mặt bằng bể xử lý nước thải
	Hệ thống nước thải – sơ đồ nguyên lý
	Bố trí đường ống xử lý nước thải
	Hệ thống ĐHKK & TG – Danh mục thiết bị 1
	Hệ thống ĐHKK & TG – Danh mục thiết bị 2
	Hệ thống ĐHKK & TG – Danh mục thiết bị 3
	Hệ thống ĐHKK & TG – Danh mục thiết bị 4
	Hệ thống ĐHKK & TG – Danh mục thiết bị 5
	Hệ thống ĐHKK & TG – Danh mục thiết bị 6

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường

	Hệ thống ĐHKK & TG – Sơ đồ nguyên lý ống gió 2
	Hệ thống ĐHKK & TG – Mặt bằng ống gió – Tầng 1
	Hệ thống ĐHKK & TG – Mặt bằng ống gió – Tầng 2
	Hệ thống ĐHKK & TG – Mặt bằng ống gió – Tầng 3
	Hệ thống ĐHKK & TG – Mặt bằng ống gió – Tầng 4
	Hệ thống ĐHKK & TG – Mặt bằng ống gió – Tầng mái
	Hệ thống ĐHKK & TG – Mặt bằng ống gió – Trệt
	Mặt bằng phòng máy phát 1 – khu vực Aeon (E-B3-07)
	Mặt bằng phòng máy phát 1 – Khu vực Aeon (E-B3-08)
	Mặt bằng phòng máy phát 2 – khu vực Tenant (E-B3-09)
	Mặt bằng phòng máy phát 2 – khu vực Tenant (E-B3-10)
STT	PHỤ LỤC 3
	Phiếu kết quả kiểm nghiệm ngày lấy mẫu 23/03/2021
	Phiếu kết quả kiểm nghiệm ngày lấy mẫu 21/06/2021
	Phiếu kết quả kiểm nghiệm ngày lấy mẫu 07/10/2021
	Phiếu kết quả kiểm nghiệm ngày lấy mẫu 21/06/2021
	Phiếu kết quả kiểm nghiệm ngày lấy mẫu 08/12/2021

PHỤ LỤC 1
GIẤY TỜ PHÁP LÝ

PHỤ LỤC 2
BẢN VẼ KỸ THUẬT

PHỤ LỤC 3
KẾT QUẢ MẪU

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 46112000062

Chứng nhận lần đầu: ngày 25 tháng 5 năm 2012

Chứng nhận thay đổi lần thứ 3: ngày 04 tháng 02 năm 2015

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 và Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

Xét Bản đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư và hồ sơ của CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM nộp ngày 21 tháng 01 năm 2015;

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Chứng nhận nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411043001762 ngày 07 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ trụ sở chính tại số 30, đường Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông YASUO NISHITOGE; sinh ngày 05 tháng 02 năm 1967; quốc tịch Nhật Bản; hộ chiếu số TH3679328; cấp ngày 18 tháng 7 năm 2007; nơi cấp Bộ Ngoại giao Nhật Bản; địa chỉ thường trú 1-46 Banchi, Iwasaki, Utano-ku, Uda-shi, Nara-ken, Japan; nơi ở hiện nay phòng 902, tòa nhà DB Court, số 218, đường Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; chức vụ: Tổng giám đốc.

Đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư với nội dung sau:

- Thay đổi địa chỉ trụ sở chính và địa điểm thực hiện dự án do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính.
- Thay đổi tên tiếng Anh dự án đầu tư của chi nhánh.

Điều 1: Nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh:

1. Tên chi nhánh: CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM
NHÁNH BÌNH DƯƠNG.

Tên giao dịch bằng tiếng Anh: AEON VIETNAM CO., LTD - BINH
DUONG BRANCH.

Tên viết tắt: AEON VIETNAM - BINH DUONG BRANCH



2. Địa chỉ chi nhánh: Số 01, Đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Mã CPC
01	Đầu tư xây dựng, tổ chức, quản lý vận hành và kinh doanh các trung tâm thương mại hiện đại bao gồm: các siêu thị trung tâm mua sắm, cửa hàng bách hóa tổng hợp, cửa hàng chuyên dụng, cửa hàng nhãn hiệu riêng của tập đoàn; thực hiện đầu tư, quản lý, điều hành các cửa hàng ăn uống, giải khát, vui chơi giải trí cho trẻ em, billard, bowling, trò chơi điện tử (không có thưởng), trung tâm thể thao/thể hình, lớp nữ công gia chánh (không thực hiện các hoạt động liên quan đến giáo dục, đào tạo, dạy nghề) trong các trung tâm thương mại hiện đại của AEON, các siêu thị, các cửa hàng bách hóa tổng hợp; cho thuê lại các cửa hàng, các mặt bằng kinh doanh đi kèm (hoặc không đi kèm) với các cơ sở vật chất kỹ thuật và các tiện nghi được đầu tư và quản lý bởi AEON phù hợp với mục tiêu phát triển và chính sách quản lý kinh doanh của AEON.	6810	
02	Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ (có lập cơ sở bán lẻ) các mặt hàng không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam và không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	4690 4719 47990	622, 631 632
03	Hoạt động trung gian thương mại (<i>chi nhánh doanh nghiệp chỉ thực hiện ngành nghề kinh doanh/mục tiêu này trong khoảng thời gian phù hợp với quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư số 411043001762 ngày 07/10/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh</i>), cụ thể: + Môi giới thương mại giữa thương nhân Việt Nam và thương nhân nước ngoài trong việc tiến hành hoạt động mua bán hàng hóa CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM được thực hiện quyền phân phối tại Việt Nam; + Đại diện thương nhân nước ngoài tại Việt Nam, đại diện cho thương nhân Việt Nam tại nước ngoài trong việc tiến hành hoạt động mua bán các hàng hóa CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM được thực hiện quyền phân phối tại Việt Nam.		



04	Cung cấp các dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp.	70200	865
05	Cung cấp các dịch vụ liên quan đến tư vấn quản lý.		866
06	Cung cấp các dịch vụ nghiên cứu thị trường.		864
07	Sơ chế, chế biến, đóng gói và kinh doanh các loại thực phẩm, bao gồm: rau củ quả, thủy hải sản, thịt các loại, thức ăn sẵn và bánh các loại do Công ty trực tiếp kinh doanh tại trung tâm thương mại.	1010, 1020, 1030, 1071, 1075, 47191	

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG phải chấp hành các điều kiện để được kinh doanh "trung tâm thể thao/thể hình" theo quy định tại Luật Thể dục, Thể thao và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG không được cung cấp dịch vụ pháp lý, dịch vụ thuế, kế toán và kiểm toán, dịch vụ tư vấn thuế; không được cung cấp dịch vụ liên quan hoạt động lĩnh vực quảng cáo; không được cung cấp dịch vụ tư vấn về quản lý danh mục đầu tư ngắn hạn thường được các tổ chức trung gian tài chính ngắn hạn cung cấp; không được thực hiện dịch vụ tư vấn giáo dục, việc làm, học nghề, chính sách có liên quan đến quan hệ lao động - việc làm, và vận động hành lang; không được thực hiện các dịch vụ pháp lý, dịch vụ trọng tài và hòa giải đối với tranh chấp thương mại giữa các thương nhân quy định tại CPC 86602; không được thực hiện lĩnh vực dịch vụ thẩm dò ý kiến công chúng quy định tại CPC 86402.

4. Người đứng đầu chi nhánh: Ông YASUO NISHITOHE; sinh ngày 05 tháng 02 năm 1967; quốc tịch Nhật Bản; hộ chiếu số TH3679328; cấp ngày 18 tháng 7 năm 2007; nơi cấp Bộ Ngoại giao Nhật Bản; địa chỉ thường trú 1-46 Banchi, Iwasaki, Utano-ku, Uda-shi, Nara-ken, Nhật Bản; nơi ở hiện nay phòng 902, tòa nhà DB Court, số 218, đường Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; chức vụ: Giám đốc chi nhánh.

Điều 2: Nội dung dự án đầu tư:

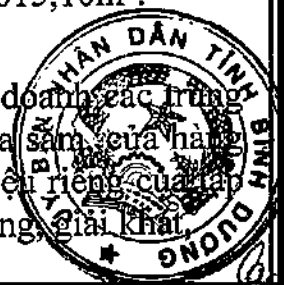
1. Tên dự án đầu tư: TRUNG TÂM MUA SẮM AEON - BÌNH DƯƠNG CANARY.

Tên tiếng Anh: AEON MALL - BÌNH DƯƠNG CANARY.

2. Địa điểm thực hiện dự án đồng thời là cơ sở bán lẻ thứ hai của doanh nghiệp: Số 01, Đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Diện tích đất sử dụng: 62.015,10m².

3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

- Đầu tư xây dựng, tổ chức, quản lý vận hành và kinh doanh các trung tâm thương mại hiện đại bao gồm: các siêu thị trung tâm mua sắm, cửa hàng bách hóa tổng hợp, cửa hàng chuyên dụng, cửa hàng nhãn hiệu riêng của tập đoàn; thực hiện đầu tư, quản lý, điều hành các cửa hàng ăn uống, giải khát.



vui chơi giải trí cho trẻ em, billard, bowling, trò chơi điện tử (không có thưởng), trung tâm thể thao/thể hình, lớp nữ công gia chánh (không thực hiện các hoạt động liên quan đến giáo dục, đào tạo, dạy nghề) trong các trung tâm thương mại hiện đại của AEON, các siêu thị, các cửa hàng bách hóa tổng hợp; cho thuê lại các cửa hàng, các mặt bằng kinh doanh đi kèm (hoặc không đi kèm) với các cơ sở vật chất kỹ thuật và các tiện nghi được đầu tư và quản lý bởi AEON phù hợp với mục tiêu phát triển và chính sách quản lý kinh doanh của AEON;

- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ (có lập cơ sở bán lẻ) các mặt hàng không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam và không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

- Hoạt động trung gian thương mại (*chi nhánh doanh nghiệp chỉ thực hiện ngành nghề kinh doanh/mục tiêu này trong khoảng thời gian phù hợp với quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư số 411043001762 ngày 07 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh*), cụ thể:

+ Môi giới thương mại giữa thương nhân Việt Nam và thương nhân nước ngoài trong việc tiến hành hoạt động mua bán hàng hóa CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM được thực hiện quyền phân phối tại Việt Nam;

+ Đại diện thương nhân nước ngoài tại Việt Nam, đại diện cho thương nhân Việt Nam tại nước ngoài trong việc tiến hành hoạt động mua bán các hàng hóa Công ty TNHH Aeon được thực hiện quyền phân phối tại Việt Nam.

- Cung cấp các dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp.

- Cung cấp các dịch vụ liên quan đến tư vấn quản lý.

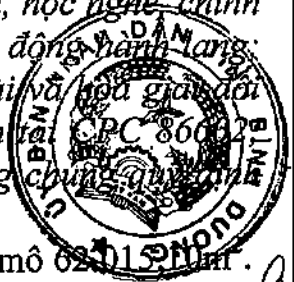
- Cung cấp các dịch vụ nghiên cứu thị trường.

- Sơ chế, chế biến, đóng gói và kinh doanh các loại thực phẩm, bao gồm: rau củ quả, thủy hải sản, thịt các loại, thức ăn sẵn và bánh các loại do Công ty trực tiếp kinh doanh tại trung tâm thương mại.

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG phải chấp hành các điều kiện để được kinh doanh "trung tâm thể thao/ thể hình" theo quy định tại Luật Thể dục, Thể thao và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG không được cung cấp dịch vụ pháp lý, dịch vụ thuế, kế toán và kiểm toán, dịch vụ tư vấn thuế; không được cung cấp dịch vụ liên quan hoạt động lĩnh vực quảng cáo; không được cung cấp dịch vụ tư vấn về quản lý danh mục đầu tư ngắn hạn thường được các tổ chức trung gian tài chính ngắn hạn cung cấp; không được thực hiện dịch vụ tư vấn giáo dục, việc làm, học nghề, chính sách có liên quan đến quan hệ lao động - việc làm, và vận động hành lang; không được thực hiện các dịch vụ pháp lý, dịch vụ trọng tài và hòa giải đối với tranh chấp thương mại giữa các thương nhân quy định tại CPC 86402; không được thực hiện lĩnh vực dịch vụ thẩm dò ý kiến công chúng quy định tại CPC 86402.

- Quy mô: Khu phức hợp dịch vụ thương mại với quy mô 62.015 m².



4. Tổng vốn đầu tư: 2.042.500.000.000 (hai ngàn không trăm bốn mươi hai tỷ năm trăm triệu) đồng Việt Nam tương đương 95.000.000 (chín mươi lăm triệu) đô la Mỹ.

Trong đó vốn góp để thực hiện dự án là 1.964.734.500.000 (một ngàn chín trăm sáu mươi bốn tỷ bảy trăm ba mươi bốn triệu năm trăm ngàn) đồng Việt Nam tương đương 91.383.000 (chín mươi một triệu ba trăm tám mươi ba ngàn) đô la Mỹ.

Tiền độ góp vốn: 36 tháng kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

5. Thời hạn hoạt động của dự án tương ứng với thời gian hoạt động của CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư số 411043001762 ngày 07 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp.

6. Tiến độ thực hiện dự án:

- Hoàn thành thủ tục pháp lý: tháng thứ 1;
- Hoàn thành GPXD và các Giấy phép liên quan: tháng 8 năm 2012;
- Khởi công xây dựng : tháng 01 năm 2013;
- Lắp đặt trang thiết bị : tháng 12 năm 2013;
- Tuyển dụng nhân viên : tháng 02 năm 2014;
- Hoạt động chính thức : tháng 8 năm 2014.

7. Các điều kiện ràng buộc đối với hoạt động dự án:

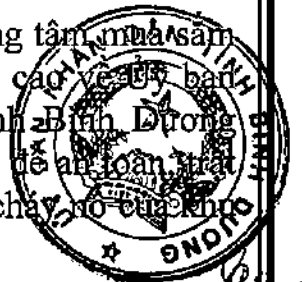
- Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư có quyền quyết định chấm dứt hoạt động dự án, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư trong trường hợp doanh nghiệp vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật mà theo đó pháp luật quy định phải chấm dứt hoạt động.

- Trong quá trình triển khai thực hiện và vận hành dự án, nhà đầu tư cần thiết kế và triển khai xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật về môi trường. Việc khai thác các nguồn nước và xả nước thải của dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 149/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

- Doanh nghiệp có trách nhiệm chấp hành các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật có liên quan đến việc thi hành bảo vệ môi trường.

- Doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm về chất lượng, an toàn công trình, bảo vệ môi trường; phải lưu ý áp dụng các biện pháp và phương án cụ thể đáp ứng các yêu cầu về phòng chống cháy nổ, an toàn lao động . . . trong quá trình xây dựng và vận hành công trình theo đúng các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam.

- Trong quá trình triển khai xây dựng và vận hành Trung tâm mua sắm AEON - Bình Dương CANARY, doanh nghiệp phải gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương phương án và giải pháp xử lý phù hợp, thỏa đáng với các vấn đề an toàn trật tự giao thông, vệ sinh môi trường và điều kiện phòng chống cháy nổ của khu vực dân cư lân cận.



- Đối với các mặt hàng thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện thuộc diện quản lý chuyên ngành (như: rượu, thực phẩm, dược phẩm, hóa mỹ phẩm, hóa chất ...), doanh nghiệp chỉ được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối các hàng hóa này sau khi được cơ quan quản lý chuyên ngành cấp phép kinh doanh, giấy tờ có giá trị tương đương hoặc có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành.

- Trong quá trình hoạt động, Doanh nghiệp phải chấp hành quy chế siêu thị, trung tâm thương mại được ban hành kèm theo Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM ngày 24 tháng 9 năm 2004 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương).

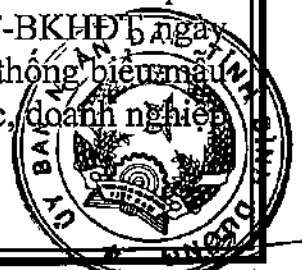
- Doanh nghiệp phải chấp hành các quy định của Luật An toàn thực phẩm năm 2010 và các văn bản có liên quan về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Doanh nghiệp không được phép thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối những mặt hàng thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối theo quy định của pháp luật hiện hành và thuộc diện hạn chế xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối theo cam kết trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Doanh nghiệp có trách nhiệm chấp hành các quy định của Luật Thương mại năm 2005 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006 và các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Danh mục hàng hóa thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối của doanh nghiệp phải chấp hành theo quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BCT ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Bộ Công thương quy định chi tiết về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài; Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 và Nghị định số 43/2009 NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và có điều kiện; và các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định của các cơ quan quản lý chuyên ngành.

- Doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm về Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương các biểu mẫu liên quan đến doanh nghiệp được quy định tại Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.



- Doanh nghiệp phải lưu ý áp dụng các biện pháp và phương án cụ thể đáp ứng các yêu cầu về phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự và an toàn lao động tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định pháp luật hiện hành.

- Doanh nghiệp phải có kế hoạch sắp xếp và bố trí hợp lý nơi để xe cho khách hàng, nhân viên đến giao dịch, làm việc và không lấn chiếm lòng lề đường gây ùn tắc giao thông tại địa điểm thực hiện dự án; có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ và các văn bản pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.

- Doanh nghiệp có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Luật đất đai, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn có liên quan; đặc biệt là quy định về điều kiện vốn, pháp định đối với doanh nghiệp kinh doanh bất động sản.

- Doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục và tự chịu trách nhiệm về mọi vấn đề pháp lý và tài chính có liên quan để được sử dụng đất của dự án theo quy định của pháp luật hiện hành và các thỏa thuận với các đối tác có liên quan.

- Mức thuế thu nhập, thời gian miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 03/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 và Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Nghị định 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

- Tiền thuê đất hàng năm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Điều 3:

Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc; một bản cấp cho Chi nhánh, một bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Nam

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 0311241512-001

Đăng ký lần đầu, ngày 25 tháng 05 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 05 tháng 05 năm 2021

1. Tên chi nhánh:

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài: AEON VIETNAM COMPANY LIMITED - BINH DUONG BRANCH.

Tên chi nhánh viết tắt: AEON BINH DUONG

2. Địa chỉ:

Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 02746259666

Fax:

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: FURUSAWA YASUYUKI

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 21/10/1972 Dân tộc:

Quốc tịch: Nhật Bản

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: TZ1044042

Ngày cấp: 05/03/2015

Nơi cấp: Đại sứ Quán Nhật Bản tại Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa

Địa chỉ thường trú: 3-19-86, Kamishinjo, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka, Nhật Bản

Địa chỉ liên lạc: Số 21 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp: 0311241512

Địa chỉ trụ sở chính: Số 30, đường Bờ Bao Tân Thắng, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thanh An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AEON VIỆT NAM

Giấy chứng nhận đầu tư số 411043001762.

Chúng nhận lần đầu ngày 07/10/2011;

Chúng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 01/10/2012.

Do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Rec, tầng 10, số 9, đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

BK 075936

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất

- a) Thừa đất số: 252, tờ bản đồ số: dc23.
b) Địa chỉ: phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.
c) Diện tích: 62015,1m² (Sáu mươi hai ngàn không trăm mười lăm phẩy một mét vuông).
d) Hình thức sử dụng: rừng: 62015,1m² chung: không
đ) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh (SKC – Thương mại).
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 23/12/2059.
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần.

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

- Thừa đất số 252 tờ bản đồ số dc23 được hợp từ các thửa đất số 154, 155, 156 tờ bản đồ số E2.
- Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ Công ty TNHH Bất động sản Guocoland Bình Dương.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

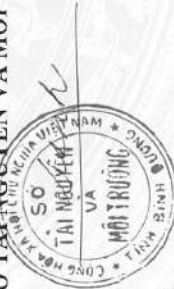
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Bình Dương, ngày 22. tháng 5. năm 2013

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TU. CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Phạm Danh

Số hồ sơ cấp GCN: CT04335

Số: 807 /GPXD-SXD

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

1. Cấp cho: Công ty TNHH AEON Việt Nam.

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10, Tòa nhà REE, Số 9 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Giấy chứng nhận đầu tư số 411043001762 ngày 07/10/2011 do UBND thành phố Hồ Chí Minh cấp.

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án Trung tâm mua sắm AEON Bình Dương Canary.

- Tổng số công trình: 02 công trình.

- Theo hồ sơ thiết kế có ký hiệu: A(00-10), PDS(001,802); PSF(01-08).

- Do: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và xây dựng Quốc tế (ICIC) lập.

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng công trình: Tại thửa số 252; Tờ bản đồ số dc23; Tại phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

+ Mật độ xây dựng: 57,71%, hệ số sử dụng đất: 1,32.

+ Chỉ giới đường đỏ: 32m tính từ tim đường Quốc lộ 13; 16m tính từ tim đường Đại lộ Tự Do; 6,75m tính từ tim đường Đ3.

+ Chỉ giới xây dựng theo quy định: 47m tính từ tim đường Quốc lộ 13; 21m tính từ tim đường Đại lộ Tự Do; 10,75m tính từ tim đường Đ3.

+ Chỉ giới xây dựng được cấp (theo bản vẽ xin phép): 66m tính từ tim đường Quốc lộ 13 đến chân hạng mục công trình gần nhất Trung tâm thương mại; 24m tính từ tim đường Đại lộ Tự Do đến chân hạng mục công trình gần nhất Trung tâm thương mại; 23m tính từ tim đường Đ3 đến chân hạng mục công trình gần nhất Trung tâm thương mại.

- Công trình số 1- Trung tâm thương mại:

+ Diện tích xây dựng: Tầng 1: 25.158,4m²; Tầng 2: 21.998,4m²; Tầng 3: 22.132,83m²; Tầng 4: 2.131,31m²; Tổng diện tích: 71.420,95m².

+ Cốt nền công trình (tính từ cốt sân): 0,3m.

+ Chiều cao công trình: 26,8m.

+ Số tầng: 04 tầng.

+ Cấu trúc: Móng, khung cột, sàn, mái bằng bê tông cốt thép. Nền, sàn lát gạch ceramic. Tường xây gạch sơn nước. Cửa nhôm kính.



- Công trình số 2- Trạm gas và trạm điện:

+ Diện tích xây dựng: 289,64m².

+ Cốt nền công trình (tính từ cốt sân): +0,95m.

+ Chiều cao công trình: 4,5m.

+ Số tầng: 01 tầng.

+ Cấu trúc: Móng, khung cột, mái bằng bê tông cốt thép. Nền bê tông. Tường gạch. Cửa sắt.

- Các nội dung khác: Công trình có hệ thống điện, cấp thoát nước, PCCC và thu lồi chống sét.

3. Giấy tờ về đất đai: Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 075936 (vào sổ CT04335) ngày 02/5/2013, do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cấp, diện tích khu đất 62.015,1m² đất cơ sở sản xuất, kinh doanh.

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải xin gia hạn giấy phép.

Bình Dương, ngày 14. tháng 5... năm 2013.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, Thắng.



Trần Văn Dũng

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng đến kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm (như hầm vệ sinh tự hoại, xử lý nước thải...).
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung giấy phép xây dựng thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp phép xây dựng

GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung gia hạn, điều chỉnh:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

Bình Dương, ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC



ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh:

- Đồng ý cho Công ty TNHH AEON Việt Nam được phép điều chỉnh giấy phép xây dựng số 807/GPXD-SXD ngày 14/5/2013.

- Nội dung điều chỉnh:

+ Mật độ xây dựng: 51,51%, hệ số sử dụng đất: 1,28.

- Công trình số 1 - Trung tâm thương mại:

+ Tổng diện tích: 71.907,64m². Trong đó: Tầng 1: 25.203,40m²; Tầng 2: 22.078,41m²; Tầng 3: 22.105,83m²; Tầng 4 (phần mái của rạp chiếu phim): 2.520m².

+ Cốt nền công trình (tính từ cốt sân): +0,3m.

+ Chiều cao tầng 1 (tính từ cốt sân): 6,6m.

+ Chiều cao công trình (tính từ cốt sân): 28,9m.

+ Chiều cao tháp biểu tượng (tính từ cốt sân): 35m.

- Các nội dung khác không thay đổi theo Giấy phép xây dựng số 807/GPXD-SXD ngày 14/5/2013 do Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương cấp.

2. Thời hạn có hiệu lực của Giấy phép: Kể từ ngày ký.

Bình Dương, ngày 15 tháng 7 năm 2014

Nơi nhận: *W*

- Như trên;

- Lưu: VT, Thg. *hail*



KT. GIÁM ĐỐC *Mu*
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hà
Nguyễn Lộc Hà



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM/SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc/Independence - Freedom - Happiness

Bình Dương, Ngày/Date : 24/10/2014

BIÊN BẢN

**NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH ĐỂ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG/
INSPECTION OF PROJECT CONSTRUCTION COMPLETION TO PUT IN OPERATION**

1. Công trình : TRUNG TÂM MUA SẮM AEON – BÌNH DƯƠNG CANARY

Project : AEON SHOPPING CENTER- BINH DUONG CANARY

2. Địa điểm xây dựng: Thuộc khu phức hợp Canary, đại lộ Bình Dương, Phường Bình Hòa – thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Site location: Belonging to the complex of Canary, Binh Duong Boulevard, Binh Hoa Ward – Thuan An Town, Binh Duong Province

3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu/Parties directly attending inspection :

a) Chủ đầu tư/ Owner: Công ty TNHH AEON Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương/ AEON Vietnam Co., Ltd. – Binh Duong Branch.

+ Ông/ Mr: Yasuo Nishitohge

Chức vụ / Position: Tổng giám đốc/ General director

+ Ông/ Mr: Hoàng Trung

Chức vụ/ Position: Quản lý xây dựng/ Construction manager

b) Đơn vị giám sát thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư/Owner's construction supervisor: Công ty TNHH SXTM DV Đại Tín/ Dai Tin Manufacturing trading service co. ltd.

+ Ông/ Mr: Mai Đức Tín

Chức vụ / Position: Giám đốc/ Director

+ Ông/ Mr: Nguyễn Khánh Duy

Chức vụ/ Position: Giám sát trưởng/ Chief supervisor

+ Ông/ Mr: Nguyễn Đình Hưng

Chức vụ/ Position: Giám sát cơ điện/ MEP supervisor

c) Đơn vị tổng thầu thiết kế thi công xây dựng công trình/ EC Contractor: Công ty Obayashi Việt Nam/ Obayashi Vietnam Corporation.

+ Ông/ Mr: Shinobu Yamanaoka

Chức vụ/ Position: Tổng giám đốc/ General Director

+ Ông/ Mr: Đoàn Văn Sác

Chức vụ/ Position: Giám đốc dự án/ Chỉ huy trưởng

Project Manager/ Chief Engineer.

+ Ông/ Mr: Thượng Nguyễn Đình Phương

Chức vụ/ Position: Phó giám đốc dự án/ Chỉ huy công trường
Deputy Project Manager/ Chief Site Engineer.

d) Đơn vị thầu phụ thiết kế xây dựng công trình/ Sub- contractor design: Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng quốc tế / International construction and investment consultancy co. ltd.

+ Ông/ Mr: Văn Nhật Quang

Chức vụ/ Position: Giám đốc điều hành/ CEO

+ Ông/ Mr: Nguyễn Lê Hữu Tâm

Chức vụ/ Position: chủ nhiệm đồ án / chief design.

4. Thời gian nghiệm thu /Inspection period :

Bắt đầu/ Start9h..... ngày/date.....24..... tháng/ month...10..... năm/ year...2014.....

Kết thúc/ Finish17h..... ngày/ date.....24..... tháng/ month...10..... năm/ year...2014.....

Tại/ At Công trường/ Site.

5. Đánh giá công trình xây dựng/Assessing of project construction:

a) Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu/ Inspection documents:

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ được phê duyệt và những thay đổi thiết kế được chấp thuận/ Design drawing and design changing approved by owner;
- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu/ Request No. Of Contractors: **01/YCNT/HTCT**;
- Hồ sơ hoàn thành công trình theo danh mục quy định của tiêu chuẩn TCVN 371:2006 / Completion documents following required list in TCVN 371:2006;
- Công văn số 229/CSPC&CC-P2 ngày 09/09/2014 của cảnh sát PCCC tỉnh Bình Dương về việc xác nhận nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy công trình trung tâm mua sắm AEON – Bình Dương Canary kèm biên bản kiểm tra nghiệm thu về PCCC Trung tâm mua sắm Aeon Bình Dương Canary ngày 06/09/2014 của Sở CS PC&CC Bình Dương/Letter no. 229/CSPC&CC dated 09/09/2014 of Binh Duong FFD regarding acceptance inspection fire fighting system of Aeon Shopping Center – Binh Duong Canary;
- Công văn số 731/GĐ-GĐ1 ngày 23/10/2014 của Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng – Bộ xây dựng về kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình trung tâm



mua sắm AEON – Bình Dương Canary /Letter no. 731/GĐ-GĐ1 dated 23/10/2014 of National Inspection State of Construction Quality - Ministry of Construction regarding the result for checking inspection acceptance to put in operation of Aeon Shopping Center – Binh Duong Canary;

- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng/ *Applied specification & construction standard*: tuân theo khung tiêu chuẩn, quy chuẩn được chủ đầu tư phê duyệt / *Following applied standards, specifications list approved by the Owner*.
 - Biên bản nghiệm thu nội bộ của tổng thầu thiết kế thi công và các nhà thầu phụ/ *Internal inspection minutes between EC contractor and sub-contractors*;
 - Công tác chuẩn bị để đưa công trình vào sử dụng / *Preparation works for project construction to put in operation*;
- b) Về tiến độ xây dựng công trình / *Construction period*:
- Ngày khởi công/ *Beginning day*: 15/05/2013.
 - Ngày hoàn thành/ *Completion day*: 23/10/2014.
- c) Về công suất đưa vào vận hành/ *Operation power*: đạt yêu cầu theo thiết kế được duyệt / *Passed following approved design*.
- d) Về an toàn lao động, an toàn phòng chống cháy nổ, chống ô nhiễm môi trường và an toàn sử dụng/ *Safety for labor, fire fighting, environment and operation*: đạt yêu cầu về an toàn / *Passed for safety*.
- e) Về chất lượng công trình xây dựng/ *Quality of project construction*:
- Đối chiếu với thiết kế / *Compared with the design*: đạt yêu cầu/ *Passed*.
 - Đối chiếu tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng/ *Compared with applied specification & construction standard*: phù hợp/ *Complied*.
 - Chất lượng đối tượng nghiệm thu / *Quality for inspection objects*: đạt chất lượng / *Qualified*.
- f) Các ý kiến khác nếu có / *Other comments, if any*: không có / *no objection*.

6. Kết luận / *Conclusion*:

- Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng/ *Accept the inspection for completion project construction to put in operation*.

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM
– CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG
AEON VIET NAM CO. LTD. –
BINH DUONG BRANCH

CÔNG TY TNHH SXTMĐV ĐẠI TÍN
DAI TIN MANUFACTURING TRADING
SERVICE CO. LTD.



YASUO NISHITOHE
Tổng giám đốc/General Director



MAI ĐỨC TÍN
Giám đốc/Director

CÔNG TY OBAYASHI VIỆT NAM
OBAYASHI VIET NAM CORPORATION

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN &
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG QUỐC TẾ
INTERNATIONAL CONSTRUCTION &
INVESTMENT CONSULTANCY CO. LTD.



SHINOBU YAMANAKA
Tổng giám đốc/General Director



VĂN NHẬT QUANG
Giám đốc điều hành/CEO



Số: 731 /GD-GĐ1

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2014

**KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU
ĐƯA CÔNG TRÌNH VÀO SỬ DỤNG**

Kính gửi: Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương

- Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ văn bản số 712/GĐ-GĐ1 ngày 14/10/2014 của Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng (Cục Giám định) về kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình Trung tâm mua sắm AEON - Bình Dương Canary vào sử dụng;
- Căn cứ văn bản số 04/ASC/BCHT ngày 20/10/2014 của Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary;

Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng như sau:

1. Về hiện trạng chất lượng của công trình

Công trình Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary được đầu tư xây dựng tại khu đất thuộc Khu phức hợp Canary, đại lộ Bình Dương, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương do Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương làm chủ đầu tư đã được thi công cơ bản hoàn thành theo thiết kế.

Hiện trạng các hạng mục công trình qua quan sát trực quan tại hiện trường và xem xét hồ sơ quản lý chất lượng, báo cáo của Chủ đầu tư và các Nhà thầu có liên quan cho thấy cơ bản phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của thiết kế. Tại thời điểm kiểm tra, kết cấu công trình qua số liệu theo dõi, quan trắc không có các dấu hiệu nghiêng, lún lệch. Một số tồn tại trong thi công xây dựng công trình như vách kính các gian hàng chưa đảm bảo ổn định, một số vị trí tường, cột bị sứt mẻ, v.v... theo báo cáo của Chủ đầu tư tại văn bản số 04/ASC/BCHT ngày 20/10/2014 đã hoàn thành việc khắc phục theo yêu cầu.

2. Về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng

a) Công trình Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary đã được tổ chức chứng nhận (Công ty Cổ phần Ktest) kiểm tra và cấp giấy chứng nhận công trình có đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực theo quy định ngày 22/9/2014.

Các tồn tại về hồ sơ quản lý chất lượng công trình như đã nêu tại văn bản số 712/GĐ-GĐ1 ngày 14/10/2014 của Cục Giám định theo báo cáo giải trình của Chủ đầu tư tại văn bản số 04/ASC/BCHT ngày 20/10/2014 đã được khắc phục, hoàn thành.

b) Hệ thống thang máy lắp đặt vào công trình đã được chứng nhận hợp quy và được Công ty TNHH MTV kiểm định kỹ thuật an toàn và tư vấn xây dựng - Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh (đối với thang máy) và Trung tâm kiểm định công nghiệp II (đối với thang cuốn) kiểm định, đánh giá tình trạng kỹ thuật và việc lắp đặt các thiết bị phù hợp với thông số của nhà sản xuất và các Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng.

c) Chủ đầu tư đã tập hợp quy trình bảo trì công trình và các hệ thống kỹ thuật công trình.

d) Về công tác phòng cháy và chữa cháy (PC&CC), thiết kế về PC&CC của công trình đã được Sở Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương thẩm duyệt và cấp giấy chứng nhận. Sở Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương đã tiến hành kiểm tra nghiệm thu về PC&CC ngày 06/9/2014 và đồng ý nghiệm thu tại văn bản số 229/CSPC&CC-P2 ngày 09/9/2014.

3. Kết luận

Công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng của Chủ đầu tư và các Nhà thầu cơ bản đáp ứng các quy định của pháp luật. Các hạng mục công trình được thi công xây dựng cơ bản theo thiết kế được phê duyệt.

Chủ đầu tư công trình Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và phù hợp của các văn bản, tài liệu trong hồ sơ hoàn thành công trình.

Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương tổ chức nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo đúng quy định hiện hành.

4. Các yêu cầu đối với chủ đầu tư

- Duy trì liên tục khả năng hoạt động của hệ thống PCCC và thực hiện đầy đủ các yêu cầu về PCCC theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung về bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt. Lưu ý, việc điều chỉnh tăng công suất trạm xử lý nước thải phải có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

- Kiểm tra và đôn đốc nhà thầu xử lý các khiếm khuyết (nếu có) trong thời gian bảo hành công trình.

- Tổ chức thẩm tra, phê duyệt Quy trình bảo trì công trình và bàn giao cho chủ quản lý sử dụng công trình để tổ chức thực hiện việc bảo trì công trình, theo dõi và quan trắc công trình trong quá trình khai thác, sử dụng theo quy định.

- Hoàn thiện, sắp xếp và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr. Lê Quang Hùng (để b/c);
- Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, GĐ1.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Quang

Số: 749 /QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 29 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary, diện tích 62.020m²
tại phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
của Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary, diện tích 62.020m² tại phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương của Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương họp ngày 30 tháng 01 năm 2013 tại hội trường Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số ASC/BD-CV-003 ngày 15 tháng 3 năm 2013 của Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 128 /TTr-STNMT ngày 27 tháng 3 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary, diện tích 62.020m² tại



phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương của Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1 Vị trí thực hiện: khu phức hợp Canary, Đại lộ Bình Dương, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

1.2 Ngành nghề hoạt động: khu phức hợp dịch vụ thương mại.

1.3 Quy mô, công suất: 62.020m².

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1 Các yêu cầu về xử lý chất thải:

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, nước thải riêng biệt, nước thải phải được xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận của khu công nghiệp và đầu nối về trạm xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp Việt Nam – Singapore.

- Khí thải phải được xử lý đạt quy chuẩn QCVN 19:2009/BTNMT và QCVN 20:2009/BTNMT trước khi thải ra môi trường.

- Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đạt Quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 27:2010/BTNMT.

- Các chất thải rắn phải được thu gom, quản lý và xử lý đúng quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn.

- Phải đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và quản lý chất thải nguy hại theo Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2 Các yêu cầu về lắp đặt thiết bị quan trắc lưu lượng nước thải và xây dựng điểm quan trắc nguồn thải:

Lắp đặt thiết bị quan trắc lưu lượng nước thải theo quy định tại Điều 28 và xây dựng điểm quan trắc nguồn thải đúng yêu cầu kỹ thuật tại Điều 29 của Quy định bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số: 63/2012/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

2.3 Các yêu cầu về phòng chống và khắc phục sự cố:

Thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng chống và khắc phục các sự cố do cháy, nổ, các rủi ro và sự cố môi trường khác.

2.4 Các yêu cầu về chế độ kiểm tra, giám sát nguồn thải:

Tổ chức quan trắc, đánh giá hiện trạng môi trường; định kỳ tổng hợp báo cáo giám sát môi trường gửi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường với tần suất tối thiểu 01 lần/năm.

2.5 Các yêu cầu về chế độ thông tin, báo cáo:

Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này theo quy định tại Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường và Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 17/08/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.

2.6 Các vấn đề khác:

- Đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường của trạm xử lý nước thải đến các công trình lân cận theo đúng quy chuẩn QCVN 01:2008/BXD của Bộ Xây dựng.

- Chỉ được phép đưa dự án đi vào hoạt động, khai thác sau khi đã hoàn chỉnh các công trình xử lý môi trường và được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

Điều 2. Chủ dự án phải lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án; nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và giai đoạn thi công xây dựng Dự án; lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định tại Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Ủy quyền Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát, xem xét giải quyết các điều chỉnh và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Thuận An, Giám đốc Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: ✓

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, PCT;
- Sở TN&MT; Sở XD;
- UBND thị xã Thuận An;
- Chủ dự án;
- LĐVP (Tr, Lg), Phong, TH;
- Lưu: VT. *h₁* 14

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH *h*
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2881/STNMT-CCBVM

Bình Dương, ngày 30 tháng 8 năm 2015

Vv xác nhận việc thực hiện các công trình
bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận
hành của Dự án "Trung tâm mua sắm Aeon -
Bình Dương Canary" của Công ty TNHH
Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương

Kính gửi: Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ đề nghị xác nhận việc thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án "Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary" của Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương. Sau khi xem xét, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Theo quy định tại mục 6, cột 4, Phụ lục II, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 4 năm 2015 thì Dự án "Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary" của Công ty không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ đề nghị xác nhận việc thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án. Do vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường không tổ chức kiểm tra, xác nhận.

Đối với báo cáo xác nhận việc thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án "Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary" qua xem xét cho thấy, Công ty đã thực hiện được một số nội dung sau:

- Đã xây dựng hệ thống thoát nước mưa và nước thải riêng biệt.
- Đã xây dựng công trình xử lý nước thải công suất 600 m³/ngày và đầu nối nước thải sau xử lý vào Nhà máy xử lý nước thải tập khu của Khu công nghiệp Vsip.
- Đã xây dựng khu vực lưu giữ chất thải và đã bố trí vào khu vực riêng biệt với từng loại chất thải.

Do vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất với báo cáo thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành Dự án "Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary" của Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Công ty phải thực hiện các yêu cầu sau:

- Luôn vận hành các công trình xử lý chất thải, đảm bảo toàn bộ chất thải được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường.

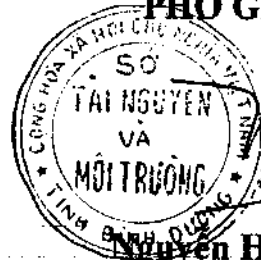
- Duy trì, thực hiện đầy đủ các biện pháp khống chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường theo đúng nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường phê duyệt.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, chuyển đến Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương để biết và thực hiện./.

Nơi nhận

- Như trên,
- Lưu: VT, CCBVMT, Nga3, *ph*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hồng Nguyên

BIÊN BẢN KIỂM TRA
AN TOÀN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 01 tháng 10 năm 2022 tại Công ty TNHH Aeon Việt Nam Chi nhánh Bình Dương, địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Chúng tôi gồm:

Đại diện Công an thành phố Thuận An – Công an tỉnh Bình Dương:

1. Ông: Nguyễn Thành Tâm; Chức vụ: Phó Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố Thuận An;
2. Ông: Cao Khắc Kỳ; Chức vụ: Cán bộ Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố Thuận An;

Đã tiến hành kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với Công ty TNHH Aeon Việt Nam Chi nhánh Bình Dương.

Đại diện Công ty TNHH Aeon Việt Nam Chi nhánh Bình Dương.

1. Ông: Võ Văn Lót; Chức vụ: Giám đốc.
2. Ông: Huỳnh Thanh Nhã; Chức vụ: Giám sát an ninh.
3. Bà: Võ Thị Lệ Quyên; Chức vụ: Trưởng nhóm hành chánh.
4. Ông: Lê Long Vương; Chức vụ: Trưởng phòng nghiệp vụ.
5. Bà Nguyễn Hồng Cẩm; Chức vụ: Trưởng phòng vận hành.

Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:

I. Phần trình bày của cơ sở

Công ty TNHH Aeon Việt Nam Chi nhánh Bình Dương có địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Công ty thành lập từ năm 2012; vốn đầu tư: Việt Nam; Công ty hoạt động từ năm 2012.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0311241512-001 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 25/05/2012, cấp thay đổi lần 05 ngày 01/6/2020.



Giấy chứng nhận đầu tư số 46112000062 của UBND tỉnh Bình Dương chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 5 năm 2012; chứng nhận thay đổi lần 3 ngày 04 tháng 2 năm 2015.

Tính chất hoạt động: trung tâm thương mại.

Cơ sở hoạt động trên khuôn viên khu đất có diện tích 62.015m².

II. Kiểm tra hồ sơ

1. Quy định, nội quy, quy trình, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về phòng cháy và chữa cháy

Tại thời điểm kiểm tra: Công ty đã ban hành nội quy về PCCC theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật PCCC.

2. Hồ sơ thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo Điều 5 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/12/2020

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 58/TD-PCCC(P2) ngày 28/02/2013 cấp cho hạng mục Trung tâm mua sắm AEON – Bình Dương Canary.

- Biên bản kiểm tra thi công công trình ngày 26/7/2014 của Cảnh sát PCCC tỉnh Bình Dương. Biên bản kiểm tra an toàn PCCC công trình đang thi công ngày 01/3/2014.

- Văn bản xác nhận nghiệm thu về PCCC số 229/CSPC&CC-P2 ngày 09/09/2014 đối với Công ty TNHH AEON Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương.

3. Sơ đồ bố trí công nghệ, hệ thống kỹ thuật, vật tư có nguy hiểm về cháy, nổ của cơ sở theo Điều 5 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/12/2020

Công ty đã vẽ sơ đồ bố trí hệ thống kỹ thuật, vật tư có nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định.

4. Thành lập đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở theo Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/12/2020

Công ty đã có quyết định về việc thành lập Đội PCCC cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật PCCC gồm 253 người.

Cơ sở đã tự tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy năm 2022. Cơ sở đã được lực lượng Cảnh sát PCCC tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC đối với 253 người.

5. Phương án chữa cháy của cơ sở đã được phê duyệt theo Điều 5 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/12/2020

Cơ sở đã xây dựng phương án chữa cháy của cơ sở theo mẫu quy định.

Cơ sở đã tự tổ chức thực tập phương án cơ sở.

6. Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy

Cơ sở đã có quy định về việc kiểm tra an toàn PCCC định kỳ theo quy định. Đã tiến hành tự kiểm tra an toàn PCCC theo quy định.

Cơ sở đã tổ chức tự kiểm tra an toàn PCCC hàng tháng.

Cơ sở đã lưu trữ đầy đủ biên bản kiểm tra an toàn PCCC do cơ quan Cảnh sát PCCC lập.

7. Cơ sở đã lập sổ theo dõi phương tiện về PCCC theo quy định tại TCVN 3890-2009

Cơ sở đã lập sổ theo dõi theo quy định, có ghi chép định kỳ theo quy định.

8. Kiểm tra điện trở nối đất hệ thống chống sét theo Điều 5 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/12/2020

Cơ sở đã tổ chức kiểm tra điện trở nối đất hệ thống chống sét năm 2022 theo TCVN 9385-2012 (Số 1272/KT.SIC3 của Công ty cổ phần kiểm định an toàn 3).

9. Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc

Cơ sở đã mua bảo hiểm theo quy định tại Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ (Số 2021/TMIVHCM/ND23/600, thời hạn bảo hiểm từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022).

11. Cập nhật các văn bản Pháp luật về PCCC lưu tại hồ sơ quản lý theo quy định

Công ty đã cập nhật thường xuyên.

III. Kiểm tra thực tế

1. Việc niêm yết nội quy an toàn PCCC

Cơ sở đã niêm yết nội quy an toàn tại những nơi dễ thấy để mọi người trong cơ sở biết và chấp hành theo quy định tại Luật PCCC và Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/12/2020.

2. Các điều kiện về giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy

Tại thời điểm kiểm tra:

- Đường giao thông chữa cháy tại các khu vực thông thoáng, xe chữa cháy có thể tiếp cơ sở: Xung quanh khu vực chợ bố trí đường giao thông nội bộ tiếp cận được từ 03 phía, chiều rộng tối thiểu >3,5m, chiều cao thông thủy >4,25m theo QCVN 06:2010/BXD.

- Nguồn nước chữa cháy: Gồm 01 bể nước, tại thời điểm kiểm tra bể chứa đầy nước.

3. Lối thoát nạn

- Hàng hóa sắp xếp gọn gàng không cản trở cửa thoát nạn.

- Cơ sở đã lắp đặt đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn theo quy định tại Điều 10.1.4 TCVN 3890-2009.

4. Việc trang bị phương tiện chữa cháy khác của cơ sở

- Công ty đã trang bị hệ thống chữa cháy trong nhà. Tại thời điểm kiểm tra nhận thấy:

+ Cụm bơm chữa cháy gồm 03 bơm điện: 01 bơm chính, 01 bơm dự phòng, 02 máy phát điện để cung cấp cho hệ thống PCCC. Tại thời điểm kiểm tra máy bơm chữa cháy hoạt động được, máy phát điện hoạt động bình thường.

+ Hạng nước chữa cháy vách tường: Các hạng được bố trí đầy đủ lạng, vòi chữa cháy theo quy định; kiểm tra áp lực tại 01 hạng phía cuối cơ sở, đảm bảo ra áp lực nước theo quy định.

- Công ty trang bị 1000 bình chữa cháy loại CO₂ và bình bột ABC, có gắn thẻ kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, bình chữa cháy hoạt động theo quy định tại TCVN 3890-2009 và TCVN 7435 - 2:2004.

- Hệ thống báo cháy tự động: Công ty đã trang bị hệ thống báo cháy tự động cho toàn bộ cơ sở. Tại thời điểm kiểm tra hệ thống hoạt động theo quy định.

- Hệ thống chữa cháy tự động:

Công ty đã trang bị hệ thống chữa cháy tự động cho toàn bộ các gian hàng, toàn bộ cơ sở. Tại thời điểm kiểm tra hệ thống hoạt động theo quy định.

- Trang bị phương tiện PCCC cho đội PCCC cơ sở: Cơ sở đã trang bị phương tiện PCCC cho đội PCCC cơ sở.

5. Hệ thống điện

Tại thời điểm kiểm tra, dây dẫn điện tại đi trong ống bảo vệ, không có dấu hiệu chạm, chập.

6. Nhận thức của cán bộ, công nhân viên và hoạt động của đội PCCC cơ sở

Cán bộ công nhân viên trong công ty đã được người đứng đầu cơ sở phổ biến kiến thức pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

IV. Hướng dẫn

Để đảm bảo an toàn PCCC, đề nghị cơ sở thực hiện các hướng dẫn sau:

1. Thường xuyên chỉnh lý, bổ sung hồ sơ quản lý công tác PCCC, phương án chữa cháy, thống kê, báo cáo về PCCC theo quy định tại Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ.

2. Thường xuyên thực hiện công tác tự kiểm tra an toàn PCCC, lập biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra thường xuyên theo quy định tại Luật Phòng cháy chữa

cháy, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, Thông tư 149/2020/TT-BCA của Bộ Công an

3. Thường xuyên kiểm tra phát hiện những sơ hở, thiếu sót về an toàn PCCC và có biện pháp khắc phục kịp thời theo điều 14 Luật PCCC.

4. Duy trì 24/24 lực lượng canh gác bảo vệ cơ sở đảm bảo về số lượng và chất lượng, duy trì thường xuyên tuần tra kịp thời phát hiện sự cố và có biện pháp xử lý kịp thời và nhanh chóng báo cơ quan chức năng, đảm bảo hạn chế không để xảy ra cháy nổ tại cơ sở.

5. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức, quy định, kỹ năng thao tác, sử dụng hệ thống, phương tiện PCCC cho toàn bộ cán bộ, công nhân viên, người lao động, tổ chức thực tập phương án chữa cháy, thoát nạn đảm bảo chủ động công tác PCCC và CNCH;

6. Tổ chức duy trì công tác thường trực sẵn sàng về phương tiện và lực lượng PCCC tại cơ sở đảm bảo xử lý tình huống cháy nhanh chóng, kịp thời và có hiệu quả;

7. Người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm duy trì thường xuyên công tác tự kiểm tra an toàn PCCC trong phạm vi quản lý theo quy định tại điều 16 Nghị định 136/2020/NĐ-CP;

8. Kiểm tra, rà soát hiện trạng hệ thống điện, đánh giá tình trạng hệ thống điện hiện đang sử dụng, trong quá trình hoạt động thường xuyên thực hiện kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điện, không phát sinh thêm các thiết bị tiêu thụ điện, đảm bảo không để ngắn mạch (chập điện), quá tải xảy ra gây cháy, các dây dẫn điện, không đấu nối ngoài thiết kế theo quy định tại TCVN 9208-2012 và các quy phạm trang bị điện. Liên hệ với đơn vị chuyên môn về ngành điện kiểm tra, rà soát hiện trạng hệ thống điện, đánh giá tình trạng hệ thống điện hiện đang sử dụng, trong quá trình hoạt động thường xuyên thực hiện kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điện, không phát sinh thêm các thiết bị tiêu thụ điện, đảm bảo không để ngắn mạch (chập điện), quá tải xảy ra gây cháy;

9. Cơ sở lập hồ sơ theo dõi, quản lý công tác cứu nạn, cứu hộ, xây dựng phương án cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 08/2018/TT-BCA của Bộ Công an.

10. Trong quá trình hoạt động Người đứng đầu cơ sở chủ động nghiên cứu các nội dung đảm bảo an toàn PCCC theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến công tác PCCC để tổ chức thực hiện.

11. Khi có thay đổi về quy mô, tính chất hoạt động, thay đổi thiết kế có liên quan đến công tác PCCC cơ sở phải lập hồ sơ xin hướng dẫn giải pháp an toàn PCCC của Cơ quan Cảnh sát PCCC theo quy định.

12. Rà soát, kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy tự động sprinkler theo quy định tại mục 6, mục 7, mục 8 TCVN 3890-2009.

13. Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng bình chữa cháy; rà soát việc bố trí và của các bình chữa cháy tại nhà xưởng, nhà kho đảm bảo tình trạng hoạt động và khoảng cách di chuyển đến vị trí đặt bình chữa cháy không quá 15m và diện tích bảo vệ 50 m²/01 bình chữa cháy; bố trí bình chữa cháy phù hợp với chất cháy sử dụng trong công trình theo mục 4.5, 5.1 TCVN 3890 - 2009 và theo mục 4 TCVN 7435-1:2004 - ISO 11602-1:2000 và TCVN 5738:2001.

14. Thường xuyên kiểm tra, rà soát các điều kiện thoát nạn tại công ty, sắp xếp hàng hóa không cản trở các cửa thoát nạn, lối thoát nạn bảo đảm thông thoáng khi thoát nạn; cửa thoát nạn trên lối thoát nạn là cửa cánh, có hướng mở theo chiều thoát nạn theo quy định tại Mục 3 QCVN 06:2021/BXD, mục 10 TCVN 3890-2009.

15. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCCC tại cơ sở, tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho đội PCCC cơ sở và công nhân viên công ty theo quy định tại Luật PCCC, Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ.

V. Ý kiến của cơ sở

- Người đứng đầu cơ sở đã được Đoàn kiểm tra tuyên truyền, hướng dẫn và cung cấp đầy đủ các quy định của Pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến công tác PCCC và cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung hướng dẫn an toàn PCCC của Cơ quan Cảnh sát PCCC.

- Người đứng đầu cơ sở cam kết sẽ duy trì thường xuyên công tác tự tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, việc sử dụng các phương tiện PCCC cho người lao động trong phạm vi quản lý của mình theo quy định.

- Người đứng đầu cơ sở đã được Đội PCCC gửi văn bản về trách nhiệm của người đứng đầu để thực hiện theo quy định.

- Người đứng đầu cơ sở thống nhất với nội dung kiểm tra nêu trên, chúng tôi đã nắm bắt rõ và chịu trách nhiệm trước Pháp luật nếu để xảy ra sự cố cháy, nổ.

Công ty cam kết thực hiện nghiêm các hướng dẫn an toàn PCCC của cơ quan Cảnh sát PCCC và theo quy định của pháp luật.

Biên bản được lập xong hồi 12 giờ 00 phút, cùng ngày, gồm 07 trang được lập thành 03 bản có giá trị như nhau, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

ĐẠI DIỆN
ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký tên)


Võ Văn Lát
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM


Thượng úy Nguyễn Thành Tâm

2021

Số: 58.../ITD-PCCC (P2...)

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ - CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;
- Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về PCCC số..... ngày...../...../.....
của: **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG**
Người đại diện là ông/ bà: **Yasuo Nishitohge** Chức danh **Giám đốc**
(1) **Sở Cảnh sát PCCC tỉnh Bình Dương**

CHỨNG NHẬN:

(2) **TRUNG TÂM MUA SẴM AEON - BÌNH DƯƠNG CANARY**
Địa điểm: **Phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương**
Chủ đầu tư/ chủ phương tiện: **Công ty TNHH Aeon Việt Nam Chi nhánh Bình Dương**
Đơn vị lập dự án/ thiết kế: **Cty TNHH TVĐT và XD Quốc tế; Cty Obayashi Việt Nam**

Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:

- Kiến trúc
- Kết cấu
- Hệ thống cấp nước chữa cháy
- Hệ thống báo cháy tự động
- Hệ thống chữa cháy tự động (Bằng nước, khí FM200)
- Hệ thống cấp gas

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2,
- Trạm cấp khí hóa lỏng phải có tường bảo vệ $\geq 1,6m$ làm bằng vật
Các yêu cầu kèm theo: (3) **liệu chống cháy có giới hạn chịu lửa ≥ 150 phút theo mục 8 TCXDVN 377-2006;**
- Số đầu phun chữa cháy tự động Sprinkler trên một nhánh ≤ 6 đầu theo mục 8 TCVN 7336-2003;
- Nghiệm thu công trình trước khi đưa vào hoạt động theo điều 16 Luật PCCC.

Nơi nhận:
- Cục CS PCCC (Báo cáo);
- Công ty TNHH Aeon Việt Nam Chi nhánh Bình Dương;
- Lưu P2(2);

Bình Dương, ngày 28 tháng 02 năm 2013



(1) Tên cơ quan Cảnh sát PCCC cấp giấy; (2) Tên dự án, công trình, hạng mục công trình hoặc phương tiện giao thông cơ giới.
(3) Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ phương tiện phải thực hiện tiếp; (4) Chức danh người ký giấy (ký tên, đóng dấu).

DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC THẨM DUYỆT VỀ PCCC

[illegible]

Số: 2195/STNMT-CCBVM

Bình Dương, ngày 21 tháng 6 năm 2022

V/v hướng dẫn các thủ tục Giấy phép
môi trường theo quy định của Luật Bảo
vệ môi trường năm 2022

Kính gửi: Công ty TNHH Aeon Việt Nam

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Văn bản số 190-2022/CV-CON/HQ ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Công ty TNHH Aeon Việt Nam về việc hướng dẫn các thủ tục Giấy phép môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Qua rà soát, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

- Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary, diện tích 62.020 m² tại phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương của Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) tại Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2013; đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận việc thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành tại Văn bản số 2882/STNMT-CCBVM ngày 31 tháng 8 năm 2015.

- Qua rà soát, khối lượng chất thải nguy hại phát sinh tại Trung tâm mua sắm Aeon khoảng 3.739 kg/năm (báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2021 do Công ty tạo lập). Căn cứ quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và khoản 2 Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ thì Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary của Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương thuộc đối tượng phải có Giấy phép môi trường. Do đó, đề nghị Công ty TNHH Aeon Việt Nam lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường cho dự án và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, cấp phép; hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 43 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển đến Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CCBVM, ThHa3.



GIÁM ĐỐC

Ngô Quang Sự

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Hợp Đồng Dịch Vụ này được lập vào ngày 20 tháng 11 năm 2014 giữa:

- (1) **Bên A** : **CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - SINGAPORE**
- Địa chỉ trụ sở : 8 Đại Lộ Hữu Nghị, VSIP, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Điện thoại : 84-650-743-848
- Fax : 84-650-743-868
- Đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Phú Thịnh
- Chức vụ : Tổng Giám Đốc
- (2) **Bên B** : **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM – CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG**
- Địa chỉ : Khu phức hợp Canary, Đại lộ Bình Dương, Phường Bình Hòa, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương
- Điện thoại :
- Fax :
- Đại diện theo pháp luật : Ông Yasuo Nishitohge
- Chức vụ : Giám Đốc

Bên A và Bên B được gọi chung là “Các Bên” và gọi riêng là “Bên”

XÉT RÀNG

- Bên B được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cho thuê thửa đất số 252 thuộc tờ bản đồ số dc23 tại phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.
- Bên A là bên cung cấp dịch vụ xử lý nước thải tại Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

CÁC BÊN THỎA THUẬN NHƯ SAU:

Điều 1: Dịch Vụ

- 1.1 Bên A đồng ý xử lý nước thải do Bên B xả ra từ tài sản của Bên B bằng nhà máy xử lý nước thải của Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore.
- 1.2 Bên A cho phép Bên B sử dụng hệ thống thoát nước và mạng lưới cống rãnh do Bên A lắp đặt. Nước thải của Bên B sẽ được xả vào mạng lưới cống rãnh ngầm của Bên A và sau đó được xả vào nhà máy xử lý nước thải của Bên A. Nước thải sau khi được xử lý sẽ được xả vào kênh của Tỉnh Bình Dương. Nước mưa do Bên B xả ra sẽ được đưa trực tiếp vào hệ thống thoát nước của Bên A và xả vào kênh Bình Hòa.
- 1.3 Tiêu chuẩn và chất lượng của nước thải do Bên B xả ra phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn xả thải của Bên A trong Quy Chế Hoạt Động và Hướng Dẫn Phát Triển, văn bản này có thể được thay đổi tùy từng thời điểm tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bên B đã được biết về các quy định này.

Điều 2: Phí Dịch Vụ và Thanh Toán

- 2.1 Phí dịch vụ (không bao gồm thuế Giá trị gia tăng, khoản thuế này sẽ do Bên B chi trả) sẽ tuân thủ quy định của Bên A:

Phí dịch vụ dùng để duy tu và bảo dưỡng hệ thống nước mưa và nước thải và việc sử dụng đường trong khu công nghiệp là 852 VNĐ/m²/tháng cho diện tích 62.015,10 m². Phí xử lý nước thải là 5.006 VNĐ/m³ (chưa bao gồm VAT) trên cơ sở chỉ số đồng hồ. Các khoản phí này sẽ được điều chỉnh vào ngày 05 tháng 01 và ngày 05 tháng 7 mỗi năm dương lịch bởi Bên A mà không phải thông báo.

- 2.1 Phí dịch vụ và phí xử lý nước thải có thể được điều chỉnh bằng văn bản thông báo gởi trước cho Bên B.
- 2.2 Bên B sẽ thanh toán cho Bên A phí dịch vụ, phí xử lý nước thải và các khoản khác theo quy định của Hợp Đồng Dịch Vụ này kể từ ngày của Hợp Đồng Dịch Vụ này và trong vòng bảy (7) ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn của Bên A.
- 2.3 Trừ khi có yêu cầu khác bằng văn bản của Bên A, Bên B sẽ thanh toán các khoản phí trên hoặc bất kỳ khoản nào phải thanh toán theo Hợp Đồng Dịch Vụ bằng việc chuyển tiền điện tử vào tài khoản ngân hàng của Bên A trước hoặc vào ngày đến hạn. Chi tiết của tài khoản này sẽ do Bên A cung cấp. Bên B phải trả lệ phí ngân hàng đối với các khoản phí theo Hợp Đồng Dịch Vụ.

Điều 3: Phí Kết Nối

Trừ khi Bên B có cam kết khác, Bên B phải trả toàn bộ chi phí Bên A lắp đặt cơ sở hạ tầng để kết nối từ ranh giới đất của Bên B đến mạng lưới hiện hữu/tương lai của Bên A. Số tiền thực tế sẽ được thông báo bởi Bên A trước khi khởi công.

Điều 4: Ghi Chép Lưu Lượng Nước Thải

Bên A sẽ cùng với đại diện của Bên B hoặc Công ty TNHH Guocoland Bình Dương Property tùy từng trường hợp ghi chép lưu lượng nước thải vào ngày 30 hay 31 của mỗi tháng dương lịch (trong trường hợp ngày này là ngày Chủ Nhật hay ngày nghỉ, sẽ được chuyển qua ngày liền trước hoặc liền sau đó) từ các đồng hồ phụ.

Điều 5: Trách Nhiệm Của Bên A

- 5.1 Trừ trường hợp quy định tại Điều 5.3, Bên B sẽ được sử dụng mạng lưới cơ sở hạ tầng và tiện ích xử lý nước thải của Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore liên tục trong thời hạn của Hợp Đồng Dịch Vụ này tùy theo việc tuân thủ của Bên B đối với các quy định của Hợp Đồng Dịch Vụ này.
- 5.2 Bên A sẽ duy trì mạng lưới thoát nước và cống rãnh sử dụng chung ở tình trạng được sửa chữa thích hợp mọi lúc trong thời hạn của Hợp Đồng Dịch Vụ này.
- 5.3 Bên A có thể, trong trường hợp khẩn cấp khi thấy cần thiết mà không phải bồi thường, ngăn tiếp nhận nước do Bên B xả vào hệ thống cống rãnh khi đang sửa chữa, kiểm tra hoặc bảo trì hệ thống cống rãnh. Bên A sẽ nỗ lực gởi thông báo hợp lý cho Bên B về dự định sửa chữa, kiểm tra hay bảo trì hệ thống cống rãnh này nếu công việc này cần có sự ngăn tiếp nhận nước do Bên B xả ra.
- 5.4 Bên A sẽ không chịu trách nhiệm trước Bên B (hoặc nhân viên, đại lý, nhà thầu, người thăm viếng hay khách của Bên B) đối với bất kỳ thiệt hại, thương tổn, mất mát hay bất kỳ sự bất tiện nào gây ra một cách trực tiếp hay gián tiếp bởi Bên A khi Bên A thực hiện quyền hoặc nghĩa vụ của mình theo quy định của Hợp Đồng Dịch Vụ này hoặc pháp luật.
- 5.5 Bên A trong vòng bảy (7) ngày kể từ ngày sửa đổi Quy Chế Hoạt Động và Hướng Dẫn Phát Triển sẽ gởi một bản sao những sửa đổi này cho Bên B.

Điều 6: Trách Nhiệm Của Bên B

Bên B sẽ tuân thủ và cam kết các trách nhiệm quy định trong Quy Chế Hoạt Động và Hướng Dẫn Phát Triển đối với việc xử lý và quản lý nước thải. Bên B phải hợp tác với Bên A và các cơ quan hữu

quan khi các cơ quan này kiểm tra định kỳ hay đột xuất việc bảo vệ môi trường theo quy định của Bên A.

- 6.2 Bên B phải đạt được chấp thuận của Bên A trước khi lắp đặt đường ống cống rãnh vào hệ thống của Bên A.
- 6.3 Bên B sẽ cung cấp, lắp đặt và bảo trì, kiểm tra thường xuyên các thiết bị đo lường với sự hiện diện của bên thứ ba được Bên A ủy quyền.
- 6.4 Bên B sẽ chịu trách nhiệm đối với mọi vấn đề liên quan đến việc duy trì đường ống cống rãnh nội bộ và chất lượng nước thải trước cơ quan có thẩm quyền và Bên A.
- 6.5 Bên B sẽ không di chuyển hay dịch chuyển các thiết bị đã lắp đặt mà không có chấp thuận trước của Bên A.
- 6.6 Bên B sẽ ngay lập tức gửi văn bản thông báo cho Bên A khi xuất hiện bất kỳ thiết bị bị hư hỏng, thiệt hại nào hoặc những khả năng của việc đo lường sai.
- 6.7 Bên B sẽ thanh toán phí xử lý nước thải và phí dịch vụ đối với hệ thống thoát nước mưa và cống rãnh cho Bên A đúng hạn.

Điều 7: Trách Nhiệm Khi Vi Phạm

- 7.1 Bên B sẽ thanh toán tiền lãi cho bất kỳ phần nào của phí dịch vụ hoặc bất kỳ số tiền nào khác đến hạn và chưa được thanh toán vào ngày đến hạn, từ ngày vi phạm đến ngày thực tế thanh toán theo mức lãi suất gấp 1,5 lần Lãi Suất Cơ Bản do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam ban hành tại thời điểm thanh toán, với quyền cộng gộp các khoản tiền chưa thanh toán lại.
- 7.2 Nếu Bên B vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng Dịch Vụ này, Bên A có thể:
 - (a) yêu cầu Bên B khắc phục những vi phạm này trong một khoảng thời gian hợp lý hoặc tự khắc phục và tất cả những chi phí phát sinh từ việc khắc phục này sẽ do Bên B thanh toán ngay khi Bên A có yêu cầu.
 - (b) yêu cầu Bên B thanh toán cho Bên A tổng số tiền cần thiết cho việc khắc phục hoặc bồi thường cho những thiệt hại hoặc mất mát do vi phạm của Bên B gây ra.
- 7.3 Không phụ thuộc vào các quy định trong Hợp Đồng Dịch Vụ này, Bên B sẽ tự chịu trách nhiệm cho và đối với:
 - (a) Bất kỳ tai nạn hoặc thiệt hại, mất mát hoặc thương tổn, trực tiếp hay gián tiếp phát sinh từ hoặc gây ra bởi việc Bên B vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng Dịch Vụ này và Bên B đảm bảo cho Bên A tránh khỏi các thiệt hại và tất cả các khiếu nại và khởi kiện đối với những thiệt hại, mất mát hoặc thương tổn đó trong quá trình công tác của hoặc bị gánh chịu bởi những người làm việc cho Bên A hoặc bất kỳ người nào khác.
 - (b) Tất cả các thiệt hại hoặc thương tổn gây ra cho bất kỳ đường cống rãnh nào của Bên A hoặc bất kỳ tài sản nào thuộc về Bên A hoặc bất kỳ người nào khác mà nguyên nhân là do việc xả thải vi phạm các quy định của Hợp Đồng Dịch Vụ này hoặc các quy định pháp luật, các quy chế và hướng dẫn liên quan, Bên A sẽ có đặc quyền, bằng chi phí của Bên B, khắc phục, sửa chữa các thiệt hại hay thương tổn đó và Bên A sẽ xác nhận các chi phí liên quan và xác nhận này sẽ là cuối cùng và được tính vào số tiền phải thanh toán cho Bên A.

7.4 Nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

- (a) Bên B vi phạm thanh toán các khoản đến hạn theo quy định của Hợp Đồng Dịch Vụ này và các khoản này vẫn chưa được thanh toán đầy đủ trong vòng 14 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán; hoặc
- (b) Bên B vi phạm nghiêm trọng (trừ vi phạm thanh toán theo Điều 3) Hợp Đồng Dịch Vụ này và vi phạm đó không thể khắc phục, hoặc nếu nó có thể khắc phục nhưng không được khắc phục trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A gửi thông báo yêu cầu khắc phục vi phạm hoặc trong thời hạn khác (nếu có) được nêu rõ trong thông báo trên hoặc trong một khoảng thời gian gia hạn mà Bên Cho Thuê có thể chấp thuận một cách hợp lý; hoặc
- (c) Bên B bị phá sản, hay giải thể hay bị đặt dưới sự kiểm soát của người quản lý tài sản hay theo thủ tục tòa án hay hành chính, hoặc bị ngừng kinh doanh.

Bên A sẽ có quyền ngừng việc cung cấp dịch vụ và/hoặc chấm dứt Hợp Đồng Dịch Vụ này bằng việc gửi văn bản thông báo cho Bên B mà không phương hại đến các quyền khác của Bên A theo quy định của Hợp Đồng Dịch Vụ này hay pháp luật và Bên B phải thanh toán cho Bên A các khoản phí dịch vụ và phí xử lý nước thải còn tồn đọng đối với lưu lượng nước thải đã thải ra.

7.5 Việc chấm dứt Hợp Đồng Dịch Vụ này sẽ không ảnh hưởng đến các quyền của mỗi Bên đối với Bên còn lại đối với bất kỳ vi phạm Hợp Đồng Dịch Vụ nào xảy ra trước đó.

7.6 Quyền của Bên A theo Điều 7 này sẽ bổ sung cho và không phương hại đến các quyền khác của Bên A theo quy định của pháp luật.

Điều 8: Bảo Mật

Các bên sẽ bảo mật nội dung của Hợp Đồng Dịch Vụ này và tất cả các vấn đề phát sinh trong quá trình thương lượng, cũng như không phát mại các thông tin này cho bên thứ ba nào trừ khi việc phát mại các thông tin được pháp luật hay các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu hoặc các thông tin đã được thông báo công khai. Điều khoản này sẽ tiếp tục có hiệu lực bất kể Hợp Đồng Dịch Vụ này chấm dứt vì bất kể lý do nào.

Điều 9: Quy Tắc Ứng Xử

Bên A không chấp nhận bất kỳ hành vi vi phạm nào của Bên B bao gồm xuyên tạc, mua chuộc, đưa tiền chiết khấu, tiền lót tay, quà tặng một cách trực tiếp hoặc gián tiếp tới nhân viên của Bên A, hợp tác với nhân viên của Bên A gây xung đột lợi ích hoặc thiệt hại cho Bên A. Bên B phải thông báo ngay cho Ban lãnh đạo của Bên A nếu bất kỳ nhân viên nào của Bên A yêu cầu Bên B tiền chiết khấu, quà tặng, tiền lót tay hoặc các lợi ích bất hợp pháp nêu tại điều này. Bên A tùy theo quyết định của mình có thể chấm dứt Hợp Đồng Dịch Vụ này và thông báo tới cơ quan có thẩm quyền nếu Bên A phát hiện các hành vi vi phạm tại điều này.

Điều 10: Giải Quyết Tranh Chấp

Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến Hợp Đồng Dịch Vụ này sẽ được giải quyết thông qua thỏa thuận và hòa giải. Nếu Các Bên không thể giải quyết, tranh chấp đó sẽ được trình lên tòa án của Tỉnh Bình Dương giải quyết. Quyết định của tòa án sẽ ràng buộc Các Bên thực hiện.

Điều 11: Thời Hạn

Hợp Đồng Dịch Vụ này sẽ có thời hạn tối đa là mười hai (12) tháng kể từ ngày Hợp Đồng Dịch Vụ này được ký bởi Các Bên và sẽ tự động được gia hạn thêm một thời hạn mười hai (12) tháng trừ khi một Bên gửi văn bản thông báo trước ba (3) tháng yêu cầu điều chỉnh.

Điều 12: Các Quy Định Chung

- 12.1 Các Bên cam kết thực hiện mọi điều khoản quy định trong Hợp Đồng Dịch Vụ này và các điều khoản khác không được quy định trong Hợp Đồng Dịch Vụ này nhưng có liên quan đến việc xử lý nước thải, cơ sở hạ tầng và các tiện ích khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.
- 12.2 Nếu có bất kỳ thay đổi hay điều chỉnh nào đối với Hợp Đồng Dịch Vụ này, chúng phải được lập thành văn bản và ký tên bởi đại diện Các Bên.
- 12.3 Hợp Đồng Dịch Vụ này được lập bằng hai (02) bản tiếng Anh và hai (02) bản tiếng Việt với cùng giá trị pháp lý. Các Bên thừa nhận rằng hai bản có cùng ý nghĩa. Nếu có sự khác biệt giữa bản tiếng Anh và tiếng Việt, bản tiếng Việt sẽ được áp dụng.
- 12.4 Hợp Đồng Dịch Vụ này được điều chỉnh bởi pháp luật Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với việc ký kết, thay đổi, giải thích, điều chỉnh hay chấm dứt.

Đại diện Bên A

**Công ty Liên Doanh TNHH Khu Công Nghiệp
Việt Nam**



Tên: Nguyễn Phú Thịnh
Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Đại diện Bên B

**CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM – CHI
NHÁNH BÌNH DƯƠNG**



Tên: Yasuo Nishitohge
Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh

濱 剛志



SERVICE AGREEMENT

This Service Agreement is made on the 20 day of Nov 2014 between:

- (1) **Party A** : **VIETNAM-SINGAPORE INDUSTRIAL PARK J. V. CO., LTD.**
- Head Office Address : 8 Dai Lo Huu Nghi, VSIP, Thuan An Town, Binh Duong Province, Vietnam
- Telephone No. : 84-650-743-848
- Facsimile No. : 84-650-743-868
- Legal Representative : Mr. Nguyen Phu Thinh
- Designation : General Director
- (2) **Party B** : **AEON VIETNAM CO., LTD. – BINH DUONG BRANCH**
- Address : Canary Mix Development, Binh Duong Avenue, Binh Hoa Ward, Thuan An Town, Binh Duong Province
- Telephone No. :
- Facsimile No. :
- Legal Representative : Mr. Yasuo Nishitohge
- Designation : Director

Party A and Party B are collectively referred to as "the Parties" and individually as "a Party".

WHEREAS

- Party B is leased by the People's Committee of Binh Duong Province the land lot no. 252, map no. dc23 in Thuan Giao Ward, Thuan An Town, Binh Duong Province.
- Party A is the service provider of sewage treatment facility in Vietnam-Singapore Industrial Park, Thuan An Town, Binh Duong Province.

IT IS HEREBY AGREED AS FOLLOWS:

Article 1: Services

- 1.1 Party A agrees to treat the sewage water discharged by Party B from its property in the sewage treatment plant of Vietnam Singapore Industrial Park.
- 1.2 Party A agrees to allow Party B to use the drainage systems and sewage network installed by Party A. The sewage of Party B will be discharged to the underground sewage network of Party A and subsequently to the sewage treatment plant of Party A. The sewage water after being treated will be discharged to the channel of Binh Duong province. The storm water discharged by Party B will go directly to the drainage system of Party A and flow to Binh Hoa canal.
- 1.3 The standard and quality of sewage to be discharged by Party B must comply with Party A's sewage discharge standard regulations as stipulated in the Operating Rules and Development Guidelines which may be changed from time to time in accordance with Vietnam regulations. These regulations have been made known to Party B.

Article 2: Service Fees and Payment

- 2.1 The service fees and charges (excluding VAT which shall be born by Party B) will be imposed in accordance with Party A's regulations:



Handwritten signature or mark.

Service fee for maintenance and repair of the rain and sewage water systems and use of roads in industrial park shall be VND 852/sqm/month for the area of 62,015.10 m². Sewage treatment charge shall be VND 5,006/m³ (excluded VAT) based on metered readings. These fee and charge shall be adjusted on **5 January** and **5 July** every calendar year by Party A without notification.

- 2.1 The service fee and sewage treatment charges may be revised with a prior notice to Party B.
- 2.2 Party B shall pay Party A the service fee, sewage treatment charge and any other amount under this Service Agreement from the date of this Service Agreement and within seven (07) days from the receiving Party A's invoice.
- 2.3 Unless otherwise requested in written by Party A, Party B shall make payment of any part of the above fees or any amount payable under this Service Agreement by way of electronic transfer of funds into Party A's bank account on or before its due date. The details of the said account shall be advised by Party A. Party B shall be responsible for the bank charges to the fees under this Service Agreement.

Article 3: **Connection charges**

Unless otherwise undertaken by Party B, Party B shall pay the full costs of infrastructure installation undertaken by Party A connecting Party B's boundary to Party A's existing/future network. The actual amount will be advised by Party A prior to commencement of said work.

Article 4: **Record of the volume sewage discharge**

Party A will together with the representative of Party B or Guocoland Binh Duong Property Co., Ltd. as the case may be record the volume of sewage discharge on the 30th or 31st day of each calendar month (except for the Sunday or holidays. Such date may be changed to one day before or after the indicated day) at the sub-flowmeter.

Article 5: **Party A's responsibilities**

- 5.1 Except as specified in Article 5.3, Party B shall enjoy the use of the infrastructure network and sewage treatment facilities in Vietnam Singapore Industrial Park without any interruption by Party A during the term of this Service Agreement subject to Party B's due performance and observance of the provisions of this Service Agreement.
- 5.2 Party A shall maintain the common sewer and drainage network in a proper state of repair at all times throughout the term of this Service Agreement.
- 5.3 Party A may in an emergency or when considered necessary, without payment of compensation, exclude from its sewers all water from Party B during the repairing, examination or maintenance of its sewers. Party A will endeavour to give reasonable notice to Party B of its intention to repair, examine or maintain the sewers where this work may necessitate the exclusion of Party B's water discharge.
- 5.4 Party A shall not be liable to Party B (or its employees, agents, contractors, invitees or visitors) for any damage, injury, loss or inconvenience caused directly or indirectly by Party A exercising its rights or in performing its obligations under this Service Agreement or at law.
- 5.5 Party A shall within seven (7) days of any amendment of Operating Rules and Development Guidelines and the Operating Rules on VSIP send a copy of such amendment or amendments to Party B.

Article 6: Party B's responsibilities

- 6.1 Party B shall comply and undertake the responsibilities stipulated in the Operating Rules and Development Guidelines with regards to the sewage treatment and management. Party B shall co-operate with Party A and the relevant authorities who may examine periodically or randomly for environment protection in accordance with Party A's regulations.
- 6.2 Party B shall submit the application to Party A for an approval before the installation of the sewage pipe to Party A's system.
- 6.3 Party B will supply, install and maintain, check regularly the measurement equipment in the presence of authorised third parties as stipulated by Party A.
- 6.4 Party B shall be responsible for all matters related to maintain the internal sewer pipes and quality of sewer discharge to relevant authorities and Party A.
- 6.5 Party B shall co-operate with Party A and relevant authorities who may examine periodically or randomly for environment protection in accordance with Party A's regulations.
- 6.6 Party B shall not remove or move the installed equipment without the prior approval of Party A.
- 6.7 Party B will immediately give a written notice to Party A if there appears to be any broken, damaged equipment or any possibility of mismeasurement of volume.
- 6.8 Party B will pay the sewage treatment charges and the service fee for drainage system and sewage pipe to Party A on the due time.

Article 7: Responsibilities For Breach

- 7.1 Party B shall pay interest on any part of the service fee or any other amount due and unpaid on the due date for payment, from the date of default up to the date of actual payment at the rate of 1.5 times of the Prime Rate issued by the State Bank of Vietnam at the time of payment, with the right to compound unpaid sums.
- 7.2 If Party breaches any provisions in this Service Agreement, Party A may:
 - (a) require Party B to rectify all such breaches within a reasonable specified period or rectify the same on its own accord and all costs and expenses incurred in connection with such rectification shall be paid forthwith by Party B to Party A on demand;
 - (b) require Party B to pay Party A for such sums necessary to make good or compensate for any damages or losses resulting from Party B's breach.
- 7.3 Notwithstanding anything herein stated, Party B shall be solely liable for and in respect of:
 - (a) Any accident or damage, loss or injury, directly or indirectly arising out of or resulting from Party B's breaches of any provisions in this Service Agreement and Party B shall agree to hold Party A harmless and keep Party A indemnified against all claims and demands for such damage, loss or injury of any description made or suffered by any workmen of Party A or any other person.
 - (b) All damages or injury occasioned or done to any sewer of Party A or any property belonging to Party A or any other person whomsoever of Party A by reason of such discharge failing to comply with the terms and conditions of this Service Agreement or of any relevant laws, regulations and guidelines, Party A shall be at liberty, at the expense of Party B, to remedy, repair and make good all such damage or injury as aforesaid and Party A shall certify the

cost and expense thereof and such certification shall be final and conclusive as to the amount which shall be paid to Party A.

7.4 If any of the following events occur, namely:

- (a) Party B fails to pay any amount due under this Service Agreement and such amount remains unpaid for 14 days of the due date for payment; or
- (b) Party B commits any material breach (other than failure to pay under Article 3), of this Service Agreement and the breach cannot be remedied, or if it can be remedied is not remedied within 30 days from the date of notice of Party A requiring such remedy or within such other period specified (if any) in the notice or within such extension of time which Party A may reasonably grant; or
- (c) Party B becomes insolvent, or dissolution or it is placed under receivership or judicial management or administration, or ceases to carry on business;

Party A shall without prejudice to its other rights under this Service Agreement or at law, be entitled to stop providing the service and/or terminate this Service Agreement by written notice to Party B and Party B shall pay Party A all outstanding service fee and sewage treatment charge for the volume of sewage discharge occurred.

7.5 The termination of the Service Agreement shall not affect any right which either Party may have against the other for any antecedent breach of this Service Agreement.

7.6 The rights of Party A under this Article 7 are in addition and without prejudice to any other rights of the Party A under the law.

Article 8: Confidentiality

Both parties shall keep confidentiality the contents of this Service Agreement and all matters rose during the negotiations thereof and shall not disclose the same to any third party unless disclosure is required under any applicable law or the regulations of any relevant authorities or had been publicly announced by the parties. This article shall continue to have effect regardless of the termination of this Service Agreement for whatever reason.

Article 9: Code of Conduct

Party A does not condone any illegal act including falsifying information, bribery, giving out of commissions, kickbacks, gifts, directly or indirectly to its staff. Party A will immediately terminate the Service Agreement and may inform competent authority if Party A discovers any conduct of illegal activities stated in this Article. Should any of the Party A's staff requests for commission, gifts, kickbacks or any illegal benefits, Party B must inform Party A's management immediately.

Article 10: Dispute Resolution

Any disputes arising in relation to this Service Agreement shall be solved by mutually amicable agreement. If the parties cannot reach a resolution, the matter shall be resolved by the court of Binh Duong province. The decision of the court will be the binding result for the two parties' implementation.

Article 11: Term

This Service Agreement shall be for a maximum period of twelve (12) months commencing from the execution of this Service Agreement by both parties and shall automatically continue for succeeding periods of twelve months unless otherwise varied after three (3) months notice in writing by either party.

Article 12: General Provisions

- 12.1 The parties undertake to implement all terms and conditions in this Service Agreement and any other provisions not included in this Service Agreement but in relation to the sewage treatment, infrastructure and other utilities stipulated by the relevant authorities.
- 12.2 If there are any changes or amendments to this Service Agreement, they must be agreed in writing with signatures by the representatives of two parties to be effective.
- 12.3 This Service Agreement is made in two (02) originals in English and two (02) originals in Vietnamese which have the same value. The two parties acknowledge that the two versions are of the same meanings. If there is a discrepancy between the English and Vietnamese versions, the Vietnamese version will be applicable.
- 12.4 This Service Agreement will be governed by the laws of the Socialist Republic of Vietnam in respect of any changes, understanding, amendment or termination of this Service Agreement.

For and on behalf of

**VIETNAM-SINGAPORE
INDUSTRIAL PARK J.V. CO., LTD.**



Name: Nguyen Phu Thinh
Title: General Director

For and on behalf of

**AEON VIETNAM CO., LTD – BINH
BRANCH**



Name: Yasuo Nishitohge
Title: Director

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO XẢ THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

Kính gửi: Công ty Liên doanh TNHH KCN Việt Nam Singapore (VSIP)

Hiện nay công trình Trung Tâm mua sắm Aeon Bình Dương Canary đã thi công hoàn tất hệ thống đường ống nước thải, đã lắp đặt đồng hồ nước thải và đã kết nối vào hệ thống hồ ga nước thải thuộc KCN VSIP-1 nhưng chưa được phép xả thải.

Bằng thông báo này, Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi Nhánh Bình Dương kính đề nghị Công ty Liên doanh TNHH KCN Việt Nam Singapore (VSIP) khảo sát thực tế tại công trường, kiểm tra chỉ số đồng hồ và cho phép chúng tôi xả thải bắt đầu từ ngày 22/9/2014.

Địa điểm: Phường Bình Hòa, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Đính kèm thông báo này là Kết quả phân tích mẫu nước do Trung Tâm Công Nghệ & Quản Lý Môi Trường phân tích và cấp theo các chỉ tiêu được đề cập trong Báo cáo tác động môi trường đã được duyệt.

Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương cam kết xả thải tuân thủ tiêu chuẩn xả thải vào nguồn nước thuộc KCN VSIP-1.

Trân trọng.

Bình Dương, ngày 19 tháng 9 năm 2014

Công ty TNHH Aeon Việt Nam
Chi nhánh Bình Dương



NISHITO HGE
General Director

Bình Dương, ngày 16 tháng 12 năm 2014

SỔ ĐĂNG KÝ CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI
Mã số QLCTNH: 74.002.743.T
(Cấp lần 1)

I. Thông tin chung về chủ nguồn thải:

Tên: Công ty TNHH Aeon Việt Nam.

Địa chỉ văn phòng/trụ sở chính: số 30, đường Bờ bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08 26887711 Fax: 08 39431470

Giấy chứng nhận đầu tư số: 411043001762

Ngày cấp (thay đổi lần thứ 4): ngày 17 tháng 6 năm 2014.

Nơi cấp: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

II. Nội dung đăng ký:

Chủ nguồn thải CTNH đã đăng ký cơ sở phát sinh CTNH kèm theo danh sách CTNH và chất thải thông thường theo Phụ lục kèm theo.

III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:

1. Tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường có liên quan.
2. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Điều 25 Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
3. Đăng ký cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH khi có các thay đổi, bổ sung, điều chỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

IV. Điều khoản thi hành:

Sổ đăng ký này có giá trị sử dụng cho đến khi cấp lại hoặc chấm dứt hoạt động.

Nơi nhận:

- Cty TNHH Aeon VN;
- Lưu: VT, Nga3.

CHI CỤC TRƯỞNG



Tào Mạnh Quân

**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải có mã số QLCTNH: 74.002.743.T do
Chi cục Bảo vệ môi trường cấp lần 1 ngày 16 tháng 12 năm 2014)

1. Cơ sở phát sinh CTNH:

Tên: Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương.

Địa chỉ: Khu phức hợp Canary, Đại lộ Bình Dương, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0650 6259666

Fax: 0650 6259230

Giấy chứng nhận đầu tư số: 46112000062.

Ngày cấp (thay đổi lần thứ 2): ngày 11 tháng 8 năm 2014.

Nơi cấp: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

2. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký phát sinh thường xuyên:

Stt	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	240	16 01 06
2	Pin, ắc quy chì thải	Rắn	120	16 01 12
3	Dầu thải từ bảo trì thang máy	Lỏng	120	17 02 03
4	Dầu thải từ bảo trì máy phát điện	Lỏng	60	17 06 01
5	Hộp mực máy in, máy photo	Rắn	60	08 02 04
6	Linh kiện, thiết bị điện, điện tử	Rắn	30	16 01 13
7	Giẻ lau dính các thành phần nguy hại	Rắn	20	18 02 01
8	Bao bì, lon chứa sơn, keo	Rắn	720	18 01 04
9	Thủy tinh, nhựa gỗ thải có chứa các thành phần nguy hại	Rắn	20	11 02 01
Tổng số lượng :			1.390 kg	

3. Danh sách chất thải thông thường đã đăng ký phát sinh thường xuyên:

Stt	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng (kg/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	Rắn	200.000
2	Chất thải rắn công nghiệp không nguy hại (giấy, carton, nylon, nhôm, sắt)	Rắn	2.500
3	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt không chứa thành phần nguy hại	Bùn	30.000
Tổng số lượng :			232.500 kg

4. Hồ sơ kèm theo Sổ đăng ký:

Bộ hồ sơ đăng ký “Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH có Mã số QLCTNH: 74.002.743.T do Chi cục Bảo vệ môi trường cấp lần 1 ngày 16 tháng 12 năm 2014” được Chi cục Bảo vệ môi trường đóng dấu xác nhận trên trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Sổ đăng ký này.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC –
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
BINH DUONG 水・環境株式会社
CHI NHÁNH XỬ LÝ CHẤT THẢI
廃棄物処理支社

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
ベトナム社会主義共和国
独立－自由－幸福

Số: 2694-RCN&RNH/HĐ – KT/20
F3-0880140/2021

HỢP ĐỒNG
契約書

V/v xử lý chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại của Công ty TNHH AEON
VIỆT NAM - Chi nhánh Bình Dương
AEON VIET NAM CO.,LTD – BINH DUONG BRANCH の産業普通廃棄物及び有害廃棄
物処理に関して

- Căn cứ vào Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 và Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
ベトナム社会主義共和国 2005 年 6 月 14 日商業法 No.36/2005/QH11 および 2015 年 11 月 24 日民事法 No.91/2015/QH13 に基づく。
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 23/06/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015.
2014 年 6 月 23 日にベトナム社会主義共和国の国会により決議、2015 年 1 月 1 日より施行された環境保護法 No.55/2014/QH13 に基づく。
- Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Chính Phủ về Quản lý Chất thải và phế liệu.
2015 年 4 月 24 日、政府より公布された廃棄物及有価廃棄物管理に関する政令 No.38/2015/NĐ-CP に基づく。
- Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quản lý chất thải nguy hại.
2015 年 06 月 30 日、資源環境局より公布された有害廃棄物管理に関する通達 No.36/2015/TT-BTNMT に基づく。
- Căn cứ Giấy phép xử lý chất thải nguy hại, mã số QLCTNH : 1-2-3-4-5-6.028.VX , của Cty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp lần 2 ngày 23/05/2019 và phụ lục II – nội dung điều chỉnh đối với giấy phép xử lý CTNH do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 23/07/2020(Thay thế các giấy phép liên quan đến hoạt động hành nghề vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại Cty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương đã được cấp phép trước đó).
2019 年 05 月 23 日、資源環境省より BIWASE に対して 2 回目に公布された有害廃棄物処理ライセンス No.1-2-3-4-5-6.028.VX 、及び 2020 年 07 月 23 日、資源環境省より有害廃棄ライセンス更新内容 No.2 附則（以前に BIWASE から交付を受けた有害廃棄物の運搬、処理業に関連する各認証書と取り替わる） に基づく。



- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh Xử lý chất thải – Công ty CP Nước – Môi trường Bình Dương số: 3700145694-008, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 01 năm 2019.

2019 年 1 月 10 日、初回目に公布された BinhDuong 水・環境株式会社の有害廃棄物処理支社登録証明書 No. 3700145694-008 に基づく。

- Căn cứ theo sổ đăng ký quản lý chất thải nguy hại chủ nguồn thải mã số 74.002743.T, ngày 16 tháng 12 năm 2014 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Dương cấp cho Công ty TNHH Aeon Việt Nam.

2014 年 12 月 16 日、Binh Duong 省資源環境所より AEON VIETNAM CO., LTD に交付された有害廃棄物登録帳 74.002743.T に基づく。

- Căn cứ theo nhu cầu của Công ty TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0311241512-001 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 01/06/2020

2020 年 06 月 01 日、Binh Duong 市の人民委員会より交付された企業登記 No. 0311241512-001、AEON VIETNAM CO., LTD – BINH DUONG BRANCH の需要に基づく。

Hôm nay, ngày 30 tháng 09 năm 2020 tại Bình Dương, chúng tôi gồm:
 本日、2020 年 09 月 30 日、Binh Duong にて下記の 2 社により、

BÊN A: CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG
A: AEON VIETNAM CO., LTD – BINH DUONG BRANCH

Địa chỉ : Số 01 Đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thành phố
 住所 Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
 : No.01 Binh Duong boulevard, Binh Giao Quarter, Thuan Giao ward, Thuan An City, Binh Duong province, Viet Nam

TEL : (0274) 6259666 FAX : (0274) 6260705

Tên tài khoản : CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG
 口座名 :
 Tài khoản số: 10042501 tại Sumitomo Mitsui Banking Corporation Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
 口座番号

MST : 0311241512 – 001
 税番号

Đại diện : YASUO NISHITOHEG
 代表 Chức vụ : Tổng Giám Đốc
 役職 : 社長

BÊN B: CHI NHÁNH XỬ LÝ CHẤT THẢI – CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

B : 有害廃棄物処理支社-BINH DUONG 水・環境株式会社

Địa chỉ công ty : Số 11 Ngõ Văn Trị, Phường Phú Lợi, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
 会社住所 : No. 11 Ngo Van Tri, Phu Loi ward, Thu Dau Mot city, Binh Duong Province

Địa chỉ: Thửa đất số 1093. Tờ bản đồ số 29, Khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa , thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

工場住所 : Binh Duong 省 Ben Cat 区 Chanh Phu Hoa コミューン 1B 村 29-1093

Điện thoại TEL: 0274 3.543528/29 Fax: 0274 3.542907

Tên tài khoản : **CHI NHÁNH XỬ LÝ CHẤT THẢI – CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI**
口座名 : **TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
有害廃棄物処理支社-BINH DUONG 水・環境株式会社
Tài khoản số: tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Bình Dương.
口座番号 : 6501.0000069090 ,Bank for Investment and Development of Vietnam
(BIDV) 、 Binh Duong Branch.
Mã số thuế: 3700145694
税番号 :
Đại diện : **Mr. NGÔ CHÍ THẮNG** Chức vụ: **Phó Giám đốc CN**
代表 : 役職 : 副局長
(Theo Giấy Ủy quyền số 02/UQ-XLCT.NSQT từ ngày 04/05/2020)

Hai bên đã cùng nhau tiến hành bàn bạc và thống nhất ký Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại (sau đây gọi là “Hợp Đồng”) với những nội dung như sau:

両社は産業普通廃棄物及び有害廃棄物回収・運搬・処理契約に関し協議し、下記の通り締結することに同意した。

ĐIỀU 1: NỘI DUNG THỎA THUẬN

第1条：同意内容

1.1. Bên A đồng ý giao cho Bên B thu gom, vận chuyển xử lý chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong hoạt động kinh doanh, sản xuất của Bên A (sau đây gọi là “Dịch Vụ”)

A は、A の活動から発生する産業普通廃棄物及び有害廃棄物の回収、運搬および処理を B に委託することに同意した。

1.2. Điều kiện lưu chứa:

保管条件：

- Chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại (CTNH) được Bên A thu gom, phân loại, lưu giữ đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định hiện hành trước khi giao cho Bên B. Chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại lưu chứa trong các bao bì, thiết bị đảm bảo an toàn, không bị rò rỉ ra môi trường, có dán nhãn chất thải và tập trung trong kho chứa có mái che. Bao bì, thùng chứa do Bên A tự trang bị.

B に引き渡す前の産業普通廃棄物及び有害廃棄物は、A が集荷、分別、保管し、現法の規則通りの技術要件及び管理手順を満たすこと。廃棄物と表記し安全が保証された環境に漏洩が無い容器、設備を使用し、屋根を有した倉庫内にて保管すること。容器、箱は A が用意する。

- Nếu lô hàng chất thải chuẩn bị chuyển giao mà để lẫn các loại chất thải vào nhau hoặc để lẫn các loại chất thải khác không nằm trong Danh mục Chất thải chuyển giao đính kèm hợp đồng thì Bên B sẽ từ chối tiếp nhận toàn bộ lô hàng bị lẫn đó.

回収の準備がされた廃棄物に、契約書に添付している廃棄物リスト以外の廃棄物及びあらゆる種類の廃棄物が混入している場合、B は回収を拒否する。

1.3. Phương thức xác định khối lượng

重量の確定方法：

- Khối lượng chất thải là tổng của khối lượng của từng loại chất thải và bao bì lưu chứa loại chất thải đó.

各廃棄物の重量とは、その廃棄物と保管容器を含む重量の合計である。

- Khối lượng chất thải được xác định bằng cân tại kho Bên A có xác nhận của hai bên. Trong trường hợp không thể xác định được khối lượng tại kho của Bên A thì sẽ căn cứ theo phiếu cân tại bàn cân điện tử của Bên B và Bên B sẽ thông báo ngay lập tức cho Bên A được biết khối lượng chất thải.

廃棄物の重量は、A の倉庫で計量器機にて、両社の確認の下に確定される。A の倉庫で確定が不可能な場合は B の電子計量器機の計量結果に基づき確定され、B はすぐ A に廃棄物の重量を報告する。

1.4. Thời gian thu gom và địa điểm giao nhận

回収時間及び引渡し地点：

- Thời gian thu gom: Định kỳ 02 lần/năm. Lần 1: tháng 10 năm 2020 và lần 2: tháng 4 năm 2021, lần 3: tháng 10 năm 2021, lần 4: tháng 04 năm 2022, lần 5: tháng 10 năm 2022, lần 6: tháng 04 năm 2023 (trừ chủ nhật, ngày lễ và ngày tết). Thời gian thu gom, vận chuyển sẽ được Bên A thông báo cho Bên B bằng văn bản hoặc liên lạc trực tiếp trước 5 (năm) ngày làm việc so với ngày tiến hành thu gom, vận chuyển.
- Thời gian: 2 回/年。1 回目は 2020 年 10 月、2 回目は 2021 年 04 月、3 回目は 2021 年 10 月、4 回目 2022 年 04 月、5 回目 2022 年 10 月、6 回目 2023 年 04 月（祝日、祭日を除く）。廃棄物回収・運搬日時は A が書面で通知、もしくは 5 営業日前に直接連絡をする
- Địa điểm giao nhận:
+ Tại kho chứa chất thải của Bên A ở địa chỉ: Số 01 Đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).
引渡し地点： A の廃棄物倉庫にて
（住所：No.01 Binh Duong boulevard, Binh Giao Quarter, Thuan Giao ward, Thuan An town, Binh Duong province)
- Nếu có phát sinh địa điểm mới sẽ được bổ sung bằng phụ lục hợp đồng.

新規回収場所が発生する場合は契約書附則で追加する。

ĐIỀU 2: ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

第 2 条：単価及び清算方法：

2.1. Đơn giá

単価：

2.1.1. Đơn giá của từng loại chất thải được thể hiện trong bảng sau:

各種廃棄物項目及び運搬・処理費は下記の表に基づく

STT No.	Danh mục chất thải nguy hại 廃棄物品目	Trạng thái 状態	Mã CTNH 有害 廃棄物 コード	Phương pháp xử lý 処理方法	Phí thu gom, vận chuyển và xử lý(VNĐ) 回収、運搬、 処理費(VNĐ)
01	Bóng đèn huỳnh quang thải 蛍光灯	Rắn 固体	16 01 06	Hóa rắn hoặc Chôn 固体化又埋め立てる	18.000.000 đồng/1 năm/2 lần 18.000.000 vnd/1 年間 /2 回
02	Pin, ắc quy chì thải 電池、廃バッテリー	Rắn	16 01 12	Tẩy rửa	

		固体		洗浄	
03	Dầu thải từ bảo trì thang máy エレベーター保守作業時に発生する廃油	Lỏng 液体	17 02 03	Thiêu đốt 焼却	
04	Dầu thải từ bảo trì máy phát điện 発電機から発生する廃油	Lỏng 液体	17 06 01	Thiêu đốt 焼却	
05	Hộp mực máy in, máy photo 印刷機、コピー機のトナー	Rắn 固体	08 02 04	Thiêu đốt 焼却	
06	Linh kiện, thiết bị điện, điện tử 電子部品、設備	Rắn 固体	16 01 13	Thiêu đốt 焼却	
07	Giẻ lau dính các thành phần nguy hại 有害物質の付着した布	Rắn 固体	18 02 01	Thiêu đốt 焼却	
08	Bao bì, lon chứa sơn, keo 塗料、接着剤の缶、容器	Rắn 固体	18 01 04	Thiêu đốt 焼却	
09	Thủy tinh, nhựa gỗ thải có chứa các thành phần nguy hại 有害物質の付着したプラスチック、ガラス、廃木材	Rắn 固体	11 02 01	Thiêu đốt 焼却	
10	Bao bì cứng thải bằng kim loại có chứa hoặc nhiễm thành phần nguy hại 有害成分を含有している金属製容器	Rắn 固体	18 01 02	Thiêu đốt hoặc tẩy rửa 焼却又洗浄	
11	Bao bì cứng thải bằng nhựa có chứa hoặc nhiễm thành phần nguy hại 有害成分を含有している樹脂製容器	Rắn 固体	18 01 03	Thiêu đốt hoặc tẩy rửa 焼却又洗浄	
12	Cát, sỏi, than hoạt tính từ quá trình lọc nước không nhiễm thành phần nguy hại 浄水処理過程より有害成分を含有していない廃砂・砂利・活性炭素	Rắn 固体	-	Hóa rắn 固体化	6.000 vnd/kg

Ghi chú • 備考 :

- Đây là đơn giá cho mỗi địa điểm giao nhận chất thải
有害廃棄物の回収場所ごとの見積もりです。
- Phí thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH, chất thải rắn công nghiệp thông thường trên chưa bao gồm thuế GTGT
上記は有害廃棄物及び固体産業廃棄物の回収・運搬・処理費で、VAT 税は含まれません。
- Trọng lượng mỗi lần thu gom CTNH không quá 600 kg/lần (trong trường hợp thu gom không đến 600 kg thì không được cộng dồn trọng lượng chưa sử dụng qua lần thu gom)

sau).

1 回の有害廃棄物回収重量は 600 kg 以下で回収する（回収が 600kg 未満であっても、満たない重量を次の回収に繰り越すことはできません。）

- Nếu số lượng chất thải nguy hại thu gom > 600 kg/lần thì số lượng vượt đó sẽ được tính với đơn giá 10.000vnd/kg
1 回の有害廃棄物回収重量が 600kg を超過する場合、超えた重量に対し 10.000VND/kg の単価を加算し請求致します。
- Số lượng tối thiểu cho một lần thu gom chất thải rắn công nghiệp thông thường là 1000 kg, trường hợp dưới 1000 kg tính giá 6.000.000 vnd cho 1 lần thu gom.
産業普通固形廃棄物回収時の最小請求重量は 1000Kg/回とし、1000Kg 未満の場合、6.000.000VND/回で清算する。
- Trong trường hợp phát sinh khi bên A có nhu cầu thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại ngoài thời gian quy định theo lịch thu gom định kỳ tại Khoản 1.4 – điều 1 thì đơn giá, số lượng và các điều kiện khác sẽ được tính theo giá khoán cho 1 lần thu gom.

有害廃棄物が発生し、第 1 条 1.4 項で規定した回収時間以外は A から回収、運搬、処理の需要が有す場合、価額、数量、その他の条件に関しては最小請求量とし、施行する。

- Phí thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH và chất thải rắn công nghiệp thông thường sẽ được giữ cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.
有害廃棄物及び産業普通固形業廃棄物の回収・運搬・処理費は契約期間中固定されます。
- Ngoài phí thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH, chất thải rắn công nghiệp thông thường được quy định tại điều này, Bên A không có trách nhiệm thanh toán cho bên B bất kỳ khoản tiền nào khác, trừ trường hợp có sự thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.
この条件に決めた有害廃棄物回収・運搬・処理費以外、両社間で同意された書面がある場合を除き、A は B にいかなるその他の金額の支払い責任を持たない。

2.2. Phương thức thanh toán

清算方法：

- Căn cứ vào địa điểm giao nhận chất thải, khối lượng chất thải được thu gom thực tế, Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho Bên A.
廃棄物授受場所及び回収重量実績に基づき、両社が確認の上、B は A に VAT インボイスを発行する。
- Bên A thanh toán cho Bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản (phí chuyển khoản do bên A chi trả). Thời gian thanh toán 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được bộ chứng từ đầy đủ do Bên B phát hành:
A は B に現金又は銀行振込によって支払うこと（振込費用は A の負担とする）。支払期限は A は B が発行した完全な書類を受領してからは 30 日間とする。
- Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ;
有効な VAT 請求書
- Biên bản xác nhận khối lượng có sự xác nhận của hai bên
両社が確認した重量に関する記録書
- Những chứng từ khác theo yêu cầu của Bên A (nếu có).
A から依頼されたその他の書類（ある場合）

- Thông tin nhận hóa đơn điện tử:
電子インボイス情報:

Địa điểm giao nhận CTNH 有害廃棄物 授受場所	Họ và tên người nhận hóa đơn điện tử 電子インボイス を受領者名	Địa chỉ email nhận hóa đơn điện tử 電子インボイス受領メール アドレス	Số điện thoại liên hệ 電話番号
AEON Canary Bình Dương	Bùi Thị Lệ Thu	admin.canary@aeon.com.vn	0335.030.893 0908.745.804

Trường hợp có sự bổ sung, thay đổi địa điểm giao nhận chất thải, người nhận hoá đơn, Bên A sẽ thông báo cho Bên B.
廃棄物の受場所が変更・追加ある場合、Aのインボイス受領者はBに報告する

- Định kỳ hàng tháng Bên A đăng nhập tại website: www.biwase.com.vn để nhận hóa đơn GTGT) với thông tin đăng nhập như sau
毎月、Aは定期的にwww.biwase.com.vnのWebサイトから電子インボイスを受領する。

	Tên đăng nhập 登録ID	Mật khẩu パスワード
AEON Canary Bình Dương	0311241512_BD1	Biwase@123

- Trong trường hợp nhà nước có thay đổi tỉ lệ thuế suất GTGT thì Bên B được quyền điều chỉnh theo quy định và phải có văn bản thông báo đến cho Bên A.
国家がVAT税率を変更した際、Bは規定に基づき調整する権利を有し、Aに書面で通知すること。
- Nếu Bên A không thanh toán cho Bên B theo đúng thời hạn ghi hợp đồng này thì trước khi Bên B ngưng thu gom chất thải cho Bên A đồng thời tiến hành thanh lý hợp đồng, Bên B sẽ gửi văn bản thông báo đến cho Bên A trong thời gian 30 ngày.
AがBに本契約内容に記載された期間中に支払いしない場合、BはAの廃棄物の集荷を停止し、契約を処理する30日以内に書面で通知します。

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

第3条：各社の権利及び責任

3.1. Quyền và trách nhiệm của Bên A/Aの権利及び責任

3.1.1. Quyền của Bên A/Aの権利

- Được quyền yêu cầu Bên B thu gom và xử lý chất thải đúng theo Điều 01.
本契約第1条の通りに、Bに廃棄物の集荷及び処理を要求する権利を有する。
- Bên A được quyền ngay lập tức đơn phương chấm dứt hợp đồng trong trường hợp Bên B vi phạm bất cứ quy định nào tại hợp đồng này hoặc Bên B vi phạm các quy định pháp luật hiện hành mà gây ảnh hưởng đến Bên A.
Bが本契約のいかなる規定を違反する又Bが現行法を違反し、Aに影響を与え

た場合は A が契約を一方的に解除する権利を有する。

- c. Bên A được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng bằng văn bản thông báo tới Bên B ít nhất 30 ngày trước ngày chấm dứt trong trường hợp:

A は以下の場合、終了日の 30 日前までに B へ書面で通知することにより一方的に契約書を終了する権利を有します。

- Việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng theo ý kiến hợp lý của Bên A sẽ không mang lại kết quả như mong đợi của Bên A; hoặc

A の依頼に従い契約履行を維持することは A が期待する結果をもたらせない、又は

- Việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng theo ý kiến hợp lý của Bên A có thể làm ảnh hưởng đến uy tín hình ảnh của Bên A.

- d. A の依頼に従い契約履行を維持することは A のイメージ及び評判に影響を与える可能性がある。Tạm ngưng việc giao chất thải cho Bên B xử lý bằng văn bản trước 30 (ba mươi) ngày nếu Bên B vi phạm hợp đồng.

B が本契約を違反した場合、30 日前までに B に対し書面で廃棄物処理依頼を停止することを通知する。

- e. Tạm ngưng việc giao chất thải cho Bên B xử lý khi Hợp đồng hết hiệu lực theo Điều 05. 第 5 条の通りに契約の効力が切れた場合、B へ廃棄物処理依頼を停止する。

- f. Bên A có quyền giám sát và yêu cầu Bên B cung cấp các chứng từ, tài liệu liên quan đến quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo Hợp đồng này.

有害廃棄物の回収過程、運搬、処理について A が監視し、関係書類を要求する権限を有する。

- g. Nếu Bên B không thực hiện đúng nghĩa vụ hoàn thành Dịch Vụ, Bên A có quyền từ chối nghiệm thu Dịch Vụ và chỉ định một bên thứ ba khác thực hiện Dịch Vụ. Bên A có quyền yêu cầu Bên B trả lại số tiền trả trước (nếu có), hay từ chối thanh toán tiền và yêu cầu bồi thường các tổn thất, thiệt hại, các chi phí phát sinh mà Bên A phải gánh chịu và phạt vi phạm theo Hợp Đồng.

B はサービスを完了する義務を果たさない場合、A はサービスの受け入れを拒否し、第三者を実行させ任命する権利を有します。A は B に前金（ある場合）の返還を要求し、支払いを拒否し、A が負担した損失・損害・発生した費用を賠償し、契約書に従い罰則する権利を有します。

3.1.2. Trách nhiệm của Bên A/ A の責任

- Thực hiện việc giao chất thải đúng như Điều 01.

本契約第 1 条に準じた廃棄物の引き渡しの実施。

- Thanh toán tiền thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải cho Bên B theo Điều 2 của Hợp đồng này.

本契約の第 2 条の通り、B が廃棄物を回収・運搬・処理費を支払う。

- Chịu trách nhiệm phân định, phân loại chất thải theo đúng quy định.

有害廃棄物の規定に準じた分別、分類を実施する責任を持つ。

- Phát hành Chứng từ CTNH theo quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT cho Bên B khi chuyển giao CTNH theo Hợp Đồng này.

締結済みの契約に基づき有害廃棄物を引き渡す際、通達 No.36/2015/TT-BTNMT の規定に準じた有害廃棄物書類を提出する。

- Trường hợp Bên A không giao chất thải cho phương tiện của Bên B mà tự ý giao chất

thải cho phương tiện vận chuyển khác hoặc Bên A tự ý vận chuyển xử lý hoặc giao cho bên khác vận chuyển, xử lý thì khi có sự cố xảy ra Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, ngoại trừ trường hợp theo quy định tại điểm b khoản 3.2.2 Điều 3 của Hợp Đồng này.

A は B の運搬手段に引き渡すこと無く、A または他者が運搬・処理した際は、A が法的責務を負う事とする。

- Bên A không được giao cho Bên B chất thải nằm ngoài danh mục hoặc có tính chất khác so với danh mục chất thải được ghi trong Hợp Đồng này, trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản giữa hai bên.

A は、当契約書に記載されない廃棄物品目又は当契約書に記載される廃棄物と異なる性質がある廃棄物を B に引き渡してはならない、両社の間に文書で協議した場合を除く。

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B thực hiện hợp đồng.
契約を履行する為、B に必要な支援をすること。
- Cử người cân xác định khối lượng và giao nhận chất thải.
廃棄物授受および計量、重量の確定のための人員を配備する。
- Thanh toán kinh phí thực hiện đúng theo Điều 2 của Hợp đồng.
本契約の第 2 条 2.1 項目の通り、回収・運搬・処理の金額を支払うこと
- Nếu Bên A thanh toán trễ hạn so với thời hạn thanh toán đã ký kết thì Bên A sẽ phải trả tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất 8%/năm trên số tiền chậm thanh toán cho thời gian chậm thanh toán (tính ngày đến hạn thanh toán cho đến ngày Bên A thực tế thanh toán cho Bên B).

A が決められた支払い期限を遅延する場合、A は遅延した支払い額に対して 8%/年の金利で利息を支払わなければなりません。（A が実際に B に支払いを行う日付までの支払い期日を計算します。）

- Trong trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại điểm c khoản 3.1.1, Điều 3 thì Bên A phải hoàn thành nghĩa vụ quyết toán công nợ cho Bên B trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng.

第 3 条 3.1.1 の c にある規定により、A が一方的に契約を終了する場合、A は B に契約終了日から 15 日以内に債務決済義務を履行しなければならない。

3.2. Quyền và trách nhiệm của Bên B:

B の権利及び責任

3.2.1. Quyền của bên B/ B の権利

- a. Được nhận tiền do Bên A thanh toán theo Điều 2.
第 2 条に準じ B により支払われた金銭を受領する。
- b. Bên B được quyền thông báo tạm ngưng thu gom chất thải định kỳ bằng văn bản nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có phát sinh các trường hợp sau:
本契約を履行中、下記の事象が発生する場合、B は、廃棄物の定期集荷を停止する告知をする権利を持つ：
 - + Tạm ngưng thu gom chất thải do Bên A vi phạm Hợp Đồng.
A が契約違反を犯した際、廃棄物の集荷を停止。
 - + Tạm ngưng do Bên A thanh toán trễ hạn theo quy định tại khoản 2.2 điều 2 của Hợp Đồng này.
第 2 条 2.2 項に定められた支払い期限を A が遅延した際、停止。
 - + Tạm ngưng thu gom chất thải theo yêu cầu của các cơ quan chức năng.

権力を有する各機関の要求より廃棄物の集荷を停止。

- + Tạm ngưng do các trường hợp bất khả kháng: thiên tai, lũ lụt... theo quy định tại Điều 4 của Hợp Đồng này;

不可抗力事項発生時の停止：天災、洪水などの場合に停止。

- + Hợp Đồng hết hiệu lực theo Điều 5.

第5条の通りに契約の効力が切れた際に停止。

- c. Bên B được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong trường hợp Bên A vi phạm một trong các nội dung của hợp đồng này hoặc Bên A vi phạm các quy định pháp luật hiện hành mà gây ảnh hưởng đến hoạt động của Bên B.

A が本契約内容を違反した場合、または A が現行法の各規定に違反し B の活動に影響となる場合、B は本契約を解約する権利を持つ。

- d. Từ chối tiếp nhận loại chất thải không đúng với thông tin Danh mục chất thải quy định tại Điều 2 của Hợp Đồng.

本契約の第2条で定められた有害廃棄物項目情報と異なる有害廃棄物の集荷を拒否できる。

- e. Từ chối tiếp nhận chất thải nếu không được lưu chứa trong bao bì, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý; có khả năng không đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển.

技術要求及び管理手順を満たす容器・設備で保管せず、運搬過程に安全を確保しない可能性がある場合は回収を拒否できる。

3.2.2. Trách nhiệm của Bên B/ B の責任

- a. Bên B cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về chức năng, ngành nghề kinh doanh và đảm bảo có đầy đủ các phương tiện, dụng cụ, phương pháp thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải theo đúng với quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

B は機能、事業分野の全責任を負い、ベトナムの現行法に従い廃棄物の回収、運搬、適切処理する手段・道具・方法があることを確約する。

- b. Bên B đảm bảo việc thu gom, vận chuyển chất thải được thực hiện theo đúng thời gian quy định tại Điều 1.4 của Hợp Đồng này. Trong trường hợp chậm trễ trong việc thu gom, vận chuyển chất thải, Bên B sẽ chịu khoản phạt tương đương 0,5% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ và thời gian chậm trễ không được nhiều hơn 16 ngày. Trường hợp đã hết thời hạn 16 ngày mà bên B vẫn chưa thực hiện việc thu gom, vận chuyển chất thải thì bên A có quyền thuê bên thứ ba thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải, Bên B sẽ phải thanh toán cho Bên A phần chênh lệch nếu phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải bởi bên thứ ba cao hơn phí mà Bên A thực hiện theo hợp đồng này, đồng thời Bên B phải bồi thường cho Bên A các thiệt hại phát sinh từ sự chậm trễ trong việc thu gom, vận chuyển chất thải này.

本契約の第1.4条に記載された日時に廃棄物回収を実施します。もし、廃棄物回収・運搬を遅延する場合、B は契約価値の 0.5% の罰金を遅延する日数分負担し、遅延日数は 16 日を越えないこと。遅延日数が 16 日になっても B が廃棄物回収・運搬を実施しない場合、A は第三者に廃棄物回収・運搬・処理について依頼する権限を有する。第三者の廃棄物回収・運搬・処理により差異金額が発生する場合は B が A にその差異金額を支払いしなければならない。またこの遅延から損害が発生した場合、B は A に賠償しなければならない。

- b. Đảm bảo việc thu gom, vận chuyển, xử lý các loại chất thải theo Danh mục chất thải quy định tại điều 2 Hợp Đồng đúng theo các nội dung của Giấy phép xử lý CTNH được cơ quan có thẩm quyền cấp.
権能機関より公布された有害廃棄物処理ライセンスの内容に応じて、本契約書第2条にて決定された各種有害廃棄物の回収、運搬、処理を実施することを保証する。
- c. Bên B có trách nhiệm giữ vệ sinh trong quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ lượng chất thải đã được Bên A giao theo quy định.
B は、A から規定通りに受領した全ての廃棄物の回収、運搬および処理工程において清潔を保つ責任を有する。
- d. Thực hiện Chứng từ CTNH theo quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT.
通達 36/2015/TT-BTNMT に記載された規定に準ずる有害廃棄物書類を実行する。
- e. Phối hợp với Bên A lập và giao nhận chứng từ CTNH.
A による有害廃棄物書類の作成および授受に協力をする。
- f. Ký xác nhận và trả lại đầy đủ cho Bên A bộ chứng từ CTNH sau khi đã hoàn thành việc xử lý CTNH.
有害廃棄物処理全工程完了後、承認した有害廃棄物書類一式を A に返却する。
- g. Khi thu gom, vận chuyển chất thải, Bên B chỉ sử dụng đúng các phương tiện vận chuyển nằm trong danh mục Giấy phép xử lý chất thải nguy hại mã QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.028.VX ngày 23/05/2019 và phụ lục II – nội dung điều chỉnh đối với giấy phép xử lý CTNH ngày 23/07/2020 do Bộ Tài Nguyên và Môi Trường cấp. Nếu Bên B sử dụng không đúng phương tiện vận chuyển được cấp phép, Bên B sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm.
廃棄物を回収、運搬する際、B は資源環境局より 2019 年 05 月 23 日に交付された有害廃棄物処理認証 No.1-2-3-4-5-6.028.VX 及び 2020 年 07 月 23 日に資源環境局より交付された有害廃棄物ライセンスに関する変更契約附則 No.2 に記載された運搬車のみを使用する。B が認可外の方法で運搬した場合、B は全ての責任を負う。
- h. Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để chất thải rò rỉ ra môi trường sau khi chất thải đã được vận chuyển ra khỏi kho chứa của Bên A.
A の倉庫から運搬を開始した後に廃棄物を環境に漏洩させた場合、全法的責任を負う。
- i. Đảm bảo vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải theo đúng các qui định về xử lý chất thải và bảo vệ môi trường theo luật quy định ở Việt Nam.
ベトナムに置ける廃棄物処理、環境保護に関する各規定に準じた運搬、保管および処理を保証する。
- j. Có phương án xử lý sự cố khi tràn đổ, rò rỉ, hòa hoãn chất thải và Bên B phải có trách nhiệm đào tạo nhân viên của mình phương án xử lý sự cố đó. Có trách nhiệm cải tiến công nghệ nhằm đạt kết quả xử lý tốt nhất, giảm chi phí xử lý và đảm bảo thân thiện với môi trường.
零れる、漏洩、火事、環境に問題が発生した場合、事故処理提案が必要であり、B は B のスタッフにその処理法案を教育指導しなければならない。処理費用軽減、環境にやさしい処理方法に向け改善意識が必要である。
- k. Thông tin đầy đủ cho Bên A các vấn đề phát sinh trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải.

廃棄物の回収、運搬、処理のうち、何か問題が発生した場合、必ず A に情報を十分に知らせること。

- l. Bên B có trách nhiệm phát hành hoá đơn tài chính hợp lệ cho Bên A.

B は、A に財務インボイスを発行する責任を有する。

- m. Trường hợp Bên B vi phạm các trách nhiệm tại điều này hoặc tại các điều khoản khác của hợp đồng, Bên B phải bồi thường cho Bên A toàn bộ các thiệt hại phát sinh do hành vi vi phạm của Bên B và Bên B còn phải chịu phạt 8% phần giá trị hợp đồng bị vi phạm.

B がこの条件又契約の他条件に記載された責任を違反する場合は B が A に B の行為から発生された損害を賠償しなければならない、罰金の金額は契約価値の 8% となる。

- n. Chịu trách nhiệm cung ứng và chịu mọi rủi ro phát sinh từ hoặc liên quan việc quản lý, giám sát, nhân công, vật liệu, thiết bị, vật tư tiêu hao và tất cả thứ khác dù mang tính chất tạm thời hay lâu dài để hoàn tất việc thực hiện Hợp Đồng cho đến khi Các Bên ký biên bản nghiệm thu/biên bản bàn giao.

両社が受諾記録/引渡し記録に署名するまで契約履行を完了するため、一時的か恒久的かを問わず、作業・材料・設備・消耗品・他の物を管理・監督し、関連するリスクを負担します。

- o. Cam kết về tính đầy đủ, ổn định và an toàn của mọi thao tác trong quá trình thực hiện Dịch Vụ và thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường và phòng chống cháy nổ. Nếu xảy ra bất cứ thiệt hại và hư hỏng nào thì Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường và khắc phục các thiệt hại gây ra.

サービス及び環境保護・防火に関する措置を履行中に、全ての作業の完全性・固定性・安定性を確保する。損失・損害が発生した場合、B は賠償し、齎した損失・損害を克服する義務を有する。

- p. Đảm bảo rằng các nhà thầu phụ và/hoặc nhân viên của mình có đủ năng lực, bằng cấp, chứng chỉ cần thiết theo luật định để bảo đảm việc thực hiện Hợp Đồng và tuân thủ tất cả yêu cầu liên quan đến sức khỏe và an toàn tại địa điểm thực hiện Dịch Vụ theo quy định pháp luật, thỏa thuận giữa các bên và bất kì hướng dẫn hợp lý nào được quy định bởi Bên A, và tuân thủ pháp luật, quy tắc và quy định hiện hành của bất kỳ cơ quan nhà nước hay chính quyền nào có quyền tài phán đối với Hợp Đồng.

規定に従い、請負業者及び作業者は法的に必要な能力・資格・ライセンスなどを持っており、法的な規定、両社間で協議された内容、A が規定した合理的な指示及び本契約に関して管轄する公的機関や政府の規定・規則・法律を守り、契約履行を確保し、サービス履行場所での安全や健康に関する規定を守ること。

- q. Cung cấp đầy đủ cho Bên A các tài liệu, thông tin liên quan, file hình ảnh chụp và các tài liệu yêu cầu khác theo yêu cầu nghiệm thu khi hoàn thành công việc theo Hợp Đồng (nếu có).

契約内容に従い履行完了を受け入れる際に、A が必要とする全ての書類・関連情報・写真・依頼されたその他の書類を提供する。

- r. Khi hoàn thành việc cung cấp Dịch Vụ, Bên B sẽ không chậm trễ dọn dẹp và di dời tất cả các thiết bị và vật liệu do Bên B cung cấp kể cả phế thải của Bên B nhằm đảm bảo địa điểm giao nhận trong tình trạng sạch sẽ, gọn gàng và an toàn.

サービスの提供を完了する際、B は掃除し、設備・材料を整理すること。

- s. Bên B (i) là một công ty được thành lập và đang hoạt động hợp pháp và hợp lệ theo quy định của pháp luật, và (ii) có đầy đủ thẩm quyền và quyền hạn cần thiết để ký kết Hợp

B は (i) 法的に設立及び運営されている (ii) 契約締結できる権能及びすべての必要な権限を有する (iii) 契約を履行するため、必要な承認、ライセンス、許可、及び同等の書類を保有、維持、A に提供する (iv) 法律に従い契約を調整する。

- B は本契約内容と矛盾する他の協議・契約により、サービスを禁止又は制限されていないこと。

ĐIỀU 4: BẤT KHẢ KHÁNG/不可抗力条項

4.1. Trong trường hợp một Bên (“Bên Bị Ảnh Hưởng”) theo đây bị trì hoãn hoặc ngăn cản, toàn bộ hoặc một phần, thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng bởi một sự kiện ngoài tầm kiểm soát, xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước và không thể khắc phục được dù đã áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết và mọi khả năng cho phép (bao gồm nhưng không giới hạn hòa hoãn, thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, nổi loạn, nội chiến, ...) (gọi là sự kiện “Bất Khả Kháng”), nghĩa vụ của Bên Bị Ảnh Hưởng sẽ được tạm dừng trong thời gian của các sự kiện đó và Bên Bị Ảnh Hưởng không phải chịu chế tài nào, với điều kiện Bên Bị Ảnh Hưởng phải:

- a. 不可抗力で当事者（不可抗力の影響を受ける側）が不履行や義務の全て又は一部の履行遅滞が生じる場合（天災地変等の不可抗力、戦争・暴動・内乱を含み、これらを不可抗力という）、下記の条件で、そのような不可抗力期間中に影響を受ける側の義務が停止され、制裁の対象にならないこと。
Gửi thông báo bằng văn bản ngay lập tức cho Bên kia về sự xuất hiện của sự kiện Bất Khả Kháng;
直ぐに相手側へ書面で不可抗力が生じたことに関して通知すること。
- b. Trong một thời gian hợp lý, Bên Bị Ảnh Hưởng phải thông báo chi tiết cho Bên còn lại bằng văn bản nêu rõ ngày bắt đầu của sự kiện Bất Khả Kháng, phạm vi và nguyên nhân của sự trì hoãn hoặc ngăn cản đó; ước tính về khả năng kéo dài của trường hợp Bất Khả Kháng và mức độ ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng; và
合理的な期間で、相手側に書面で通知し、不可抗力が発生した日付・範囲・不履行及び履行遅滞の原因・遅延予定・契約履行の影響度合い等を詳細に記載すること。

c. Cố gắng hết sức giảm nhẹ ảnh hưởng của trường hợp Bất Khả Kháng.

出来る限り、不可抗力の影響を最小化すること。

4.2. Ngay sau khi sự kiện Bất Khả Kháng chấm dứt, Bên Bị Ảnh Hưởng có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên còn lại bao gồm thời điểm chấm dứt sự kiện Bất Khả Kháng và thời điểm này sẽ được xem là thời điểm Bên Bị Ảnh Hưởng bắt đầu thực hiện nghĩa vụ đang bị tạm dừng của mình theo Hợp Đồng, trừ khi có sự thỏa thuận khác giữa hai Bên.

不可抗力が終了した直後に、影響を受けた側は、相手側に終了時点を報告し、他の協議がある場合以外は、契約に従い不履行及び履行遅滞の義務を行うこと。Trong trường hợp sự kiện Bất Khả Kháng kéo dài hoặc theo ý kiến hợp lý của một Bên sự kiện Bất Khả Kháng có thể kéo dài quá mười lăm (15) ngày, Bên không bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất Khả Kháng có quyền chấm dứt Hợp Đồng.

不可抗力が延長又は 15 日以上になる可能性がある場合、不可抗力の影響を受けない側が契約書を終了する権利を有する。

ĐIỀU 5: BẢO MẬT THÔNG TIN/機密情報保持

5.1. Định nghĩa Thông Tin Mật/機密情報の定義

- Thông Tin Mật là bất kỳ hoặc tất cả thông tin, dữ liệu hoặc tài liệu thuộc bất kỳ hình thức nào, được cung cấp, được tiết lộ hoặc được để lộ (một cách gián tiếp hoặc trực tiếp) bởi một Bên (“Bên Tiết Lộ”) cho Bên còn lại (“Bên Nhận”); hoặc Bên Nhận có được qua việc truy cập thông tin liên quan hoặc là kết quả của việc ký kết Hợp Đồng hoặc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng mà thông tin đó dù được đánh dấu là tài liệu mật hay không.

機密情報とは、一方の当事者（情報を明かす側）により他方の当事者（情報を受ける側）へ提供・開示されたあらゆる情報、データ、資料（間接的又は直接的に）の全て及び一部の情報です。または機密情報であるかにかかわらず、受信者が関連情報へのアクセスを通じて、又は契約の締結及び契約履行の結果で得た情報である。

- Thông tin Mật không bao gồm các thông tin mà Bên Nhận bằng lý lẽ hợp lý và có cơ sở chắc chắn rằng những thông tin đó:

機密情報には、受信者が合理的に想定する情報は含まれず、確固たる根拠があります。

- đã là một phần của phạm vi công khai tại thời điểm công bố cho Bên Nhận; hoặc
公開された時点で、共有範囲の一部である。又は
- đã được Bên Nhận biết đến trước thời điểm công bố thông tin; hoặc
受ける側が公開される以前に、すでに知っている。又は
- sẽ trở thành một phần của phạm vi công khai không do lỗi của Bên Nhận; hoặc
受ける側の過失なしに共有範囲の一部になる。又は
- do Bên Nhận có được hợp pháp mà không có hạn chế về công bố, sử dụng; hoặc
共有・使用に関して制限がなく、受ける側が合法的に取得した。又は

- e. đã được hoặc đang được phát triển độc lập bởi Bên Nhận mà không vi phạm bất kỳ nghĩa vụ bảo mật và không có sự tham khảo Thông Tin Mật.
機密情報保持義務に違反せず、機密情報を参照せずに受ける側が独自に開発した。

5.2. Cam kết của Bên nhận Thông Tin Mật/機密情報を受ける側の義務

- Bên Nhận phải thực hiện tất cả các biện pháp hợp lý để giảm thiểu nguy cơ tiết lộ Thông Tin Mật, bằng cách đảm bảo rằng chỉ có những nhân viên và giám đốc ("Đại Diện") của mình mà nhiệm vụ yêu cầu họ phải có thông tin đó mới có điều kiện tiếp cận nó hoặc người khác nhưng phải được sự đồng ý của Bên Tiết Lộ. Bên Nhận cũng cam kết rằng Đại Diện và bất kỳ người nào khác được sự đồng ý của Bên Tiết Lộ cũng phải tuân thủ cùng một mức độ bảo mật theo các điều khoản không kém khó khăn hơn so với các điều khoản theo đây và sẽ thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm việc bảo mật.

受ける側は機密情報の漏洩リスクを最小化し、全ての合理的な措置を施行すること。社長（代表者）及びその業務に必要な作業員又は明かした側の許可のある人しかアクセスできない。受信者、代表者又は明かした側の許可がある人が同じレベルの情報機密保持を遵守し、機密性を確保するため必要な措置を施行すること。

- Trong trường hợp pháp luật quy định hoặc một lệnh hợp lệ và có hiệu lực do một tòa án có thẩm quyền hoặc cơ quan chính phủ có thẩm quyền phù hợp ban hành yêu cầu Bên Nhận cung cấp bất kỳ Thông Tin Mật, Bên nhận sẽ thông báo ngay cho Bên tiết lộ bằng văn bản về sự tồn tại, giới hạn và hoàn cảnh xung quanh việc công bố thông tin theo yêu cầu đó để Bên Tiết Lộ có thể tìm kiếm một lệnh bảo vệ hoặc biện pháp giải quyết phù hợp khác của cơ quan thích hợp. Bên Nhận đồng ý thêm rằng nếu mình được yêu cầu tiết lộ Thông Tin Mật của Bên Tiết Lộ, Bên Nhận chỉ cung cấp một phần của Thông Tin Mật mà pháp luật yêu cầu cung cấp và sẽ hết sức nỗ lực hợp lý để mang lại bảo đảm đáng tin cậy rằng Thông Tin Mật sẽ được xử lý bằng phương cách bảo mật.

権限を有する裁判所又は適切な政府機関から発行された法的かつ有効な規定、政令のもと受信者に機密情報の提供を要求した場合、明かした側へすぐに情報公開の存在・期限・状況に関して書類で通知する。明かした側は適切な機関からの保護命令又は適切な解決措置を請求する。受信者は機密情報を開示する必要がある場合、法的に請求された一部の機密情報のみ公開することを同意する。機密情報が機密として扱われることを保証する。

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

第6条：共通条

6.1 Hai bên có nghĩa vụ thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, không bên nào được tự ý thay đổi nội dung hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng khi chưa có sự thỏa thuận bằng văn bản của hai bên. Bên nào vi phạm sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra cho bên bị thiệt hại.

両社は本契約で締結された各事項を十分に実施する義務を有する。両社ともに文書による互いの同意を無くして内容の変更、または契約を解除する事は出来

ない。どちらかが違反した場合、それにより相手が被った全ての損害を賠償する責任を有する。

6.2 Những nội dung không nêu trong hợp đồng này nếu có phát sinh sẽ căn cứ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Khi có tranh chấp xảy ra hai bên cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác, đôi bên cùng có lợi. Nếu tranh chấp không thể giải quyết, tranh chấp sẽ do Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này. Địa điểm của phiên phân xử sẽ là Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Quyết định trọng tài là cuối cùng và ràng buộc Các bên. Phí trọng tài và các chi phí liên quan sẽ do Bên thua gánh trừ khi được thỏa thuận khác.

本契約に記載のない事柄で問題が発生した場合は現行法に基づき対処される。紛争が発生した場合、相互尊重の下、協力し話し合い解決される。両社にて解決できない紛争が発生した場合、BINH DUONG 省人民裁判所へ審議を委ね、裁判所に置ける判決が最終決定となり両社共に従わなければならない。裁判により発生した経費は敗者が負担する。

6.3. Nếu các bên có thay đổi người đại diện ký hợp đồng hay Ban Giám đốc Công ty thì hợp đồng này vẫn có giá trị pháp lý.

両社ともに、この契約書の代表者または会社社長が変更になった場合に置いても、本契約は有効である。

6.4. Bên B không được chuyển nhượng bất kì quyền hoặc nghĩa vụ theo Hợp Đồng này cho bất kì bên thứ ba nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A. B は、A の書面による事前承認なしに、本契約に基づく権利または義務を第三者に譲渡することはできない。

6.5. Bên B không được ký hợp đồng phụ với nhà thầu phụ cho toàn bộ hoặc một phần Dịch Vụ.

B は、本サービスの全て又は一部について下請業者と下請契約を結ぶことは許可されていない。

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

第7条：契約の効力

7.1 Hợp đồng này có giá trị trong vòng 03 (ba) năm kể từ ngày ký tức ngày 30 tháng 09 năm 2020 đến ngày 30 tháng 09 năm 2023. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày trước khi Hợp Đồng hết hiệu lực, hai bên cùng thỏa thuận việc gia hạn hợp đồng bằng văn bản.

本契約は 2020 年 09 月 30 日から 2023 年 09 月 30 日まで 3 年間の効力を有する。

両社は契約終了する 30 日以前に契約更新について話し合う。

7.2 Sau khi thời hạn hợp đồng kết thúc, trường hợp hai bên không ký lại hợp đồng mới (hoặc phụ lục hợp đồng) và không còn nghĩa vụ nào thì hợp đồng này xem như được tự động thanh lý.

本契約期間終了後、両社による契約更新（または契約書附則）がない場合および両社ともに義務を有さない際は、本契約は解約とみなされる。

Khi có bất kỳ sự thay đổi, bổ sung nội dung của Hợp Đồng, thì hai bên sẽ tiến hành ký kết Phụ lục Hợp đồng.

何らかの変更が生じた場合は本契約書に付随する契約附則で定めること。

7.3 Trường hợp có bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng này bị tuyên bố vô hiệu, trái

pháp luật hoặc không thể thi hành do bất kỳ nguyên nhân nào, các điều khoản còn lại của hợp đồng này vẫn không bị ảnh hưởng, và điều khoản vô hiệu, trái pháp luật hoặc không thể thi hành sẽ được các bên thay thế bởi điều khoản có hiệu lực, hợp pháp và có thể thi hành, với nội dung phù hợp nhất với ý định ban đầu của các bên được thể hiện qua điều khoản vô hiệu, trái pháp luật hoặc không thể thi hành.

本契約のいずれかの条項が何らかの理由で無効、違法、または執行不能であると宣言された場合でも、本契約書のその他の条項は影響を受けず、無効、違法、または執行不能な条項は、当事者の本来の意図に最も適した内容で、効果的で合法かつ執行可能であり、無効、違法、または強制力のない条項で、当事者によって置き換えられます。

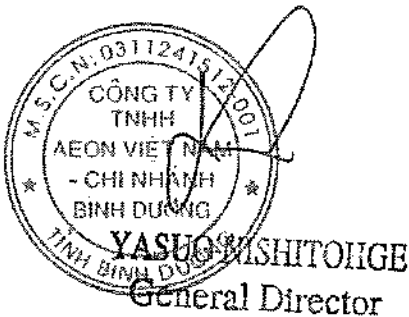
7.4 Hợp đồng này bao gồm 17 trang được lập thành 04 bản gốc song ngữ Việt-Nhật, mỗi bên giữ 02 bản gốc có giá trị pháp lý như nhau.

本契約書は 17 ページであり、日本語とベトナム語の二カ国語で 4 部作成され全て同等の価値を持つ。両社が各 2 部を保管する。

Trong trường hợp có sự khác nhau giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Nhật thì nội dung tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

ベトナム語と日本語の内容に相違が発生した場合、ベトナム語版が採用される。

ĐẠI DIỆN BÊN A
A の代表



ĐẠI DIỆN BÊN B
B の代表



CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM
- CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG
AEON VIETNAM CO., LTD – BÌNH DƯƠNG BRANCH
Số 01 Đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, phường
Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
ベトナム社会主義共和国
独立 – 自由 – 幸福

Số: 01/2020/ AEONVNBD
V/v Phân loại chất thải

Bình Dương, ngày 15 tháng 09 năm 2020
Bình Dương, 2020 年 09 月 15 日

DANH MỤC PHÂN LOẠI CHẤT THẢI
有害廃棄物分別品目

Stt No.	Loại chất thải 廃棄物種	Trạng thái tồn tại 存在状態	Mã CTNH 有害廃棄物 コード	Khối lượng (kg/năm) 重量 (Kg/年)
01	Bao bì cứng thải bằng kim loại có chứa hoặc nhiễm thành phần nguy hại 有害成分を含有している金属製 容器	Rắn 固体	18 01 02	100
02	Bao bì cứng thải bằng nhựa có chứa hoặc nhiễm thành phần nguy hại 有害成分を含有している樹脂製 容器	Rắn 固体	18 01 03	100

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM
- CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG
AEON VIETNAM CO., LTD – BÌNH
DƯƠNG BRANCH

Tổng Giám Đốc
社長



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CẤP THOÁT NƯỚC-MÔI TRƯỜNG BD
XÍ NGHIỆP XỬ LÝ CHẤT THẢI

Số: 1023..-RSH/HĐ – KT/14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

03212014/CNR-AD

M01-QT18/XLCT

HỢP ĐỒNG

V/v xử lý chất thải của Công ty TNHH AEON VIỆT NAM – CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ vào Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 và Luật Dân Sự số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Luật Bảo Vệ Môi Trường số 52/2005/QH11 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2006.
- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700145694 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/02/2006 (chứng nhận thay đổi lần thứ 11 ngày 28/5/2014) cho Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương
- Căn cứ theo nhu cầu của Công ty TNHH AEON VIỆT NAM- CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG, theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 46112000062 do UBND Tỉnh Bình Dương cấp ngày 25 tháng 05 năm 2012

Hôm nay, ngày 01 tháng 10 năm 2014, tại Bình Dương, chúng tôi gồm:

BÊN A: XÍ NGHIỆP XỬ LÝ CHẤT THẢI – CÔNG TY TNHH 1 THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ công ty: Số 11 Ngõ Văn Trị, Phường Phú Lợi, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ Xí nghiệp: khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 06503.543528/29

Fax: 06503.542907

Tên tài khoản : XÍ NGHIỆP XỬ LÝ CHẤT THẢI

Tài khoản số: 6501.00000.69090 tại Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển Tỉnh Bình Dương.

Mã số thuế: 3 7 0 0 1 4 5 6 9 4

Do: **Ông Phạm Thanh Hùng**

Chức vụ: Giám Đốc XN Làm Đại Diện

BÊN B: Công ty TNHH AEON VIỆT NAM – CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Khu phức hợp Canary, đại lộ Bình Dương, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: (84-8) 6288 7711

Fax: (84-8) 6269 2012

Mã số thuế: 0311241512- 001

Do: **Ông(Bà) :YASUO NISHITOHGE** Chức vụ: Giám đốc chi nhánh

Hai bên đã cùng nhau tiến hành bàn bạc và thống nhất ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải với những nội dung như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG THỎA THUẬN

1.1 Bên B đồng ý giao cho bên A thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt phát sinh trong hoạt động sản xuất của bên B với khối lượng ước tính khoảng 70 tấn/tháng.

1.2 Điều kiện lưu chứa

Chất thải sinh hoạt được bên B thu gom, phân loại và lưu chứa trong các thùng chứa hoặc bao bì riêng biệt, đảm bảo an toàn, không bị rò rỉ ra môi trường, tập trung trong kho chứa có mái che và tập trung tại một điểm cố định. Bao bì, thùng chứa do bên B tự trang bị.

Nếu bên B để chất thải nguy hại, công nghiệp, y tế và chất thải sinh hoạt lẫn vào nhau thì bên A sẽ từ chối tiếp nhận lô hàng để lẫn đó.

1.3 Thời gian thu gom và địa điểm giao nhận

Thời gian thu gom: Hàng ngày (Riêng ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật thu gom 2 lần/ ngày). Bên A sẽ chủ động thu gom chất thải sinh hoạt cho bên B vào các ngày Lễ, Tết, Bên B phải báo cho bên A trước 2 ngày khi có nhu cầu.

Địa điểm giao nhận: Khu phức hợp Canary, đại lộ Bình Dương, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1 Giá trị hợp đồng

2.1.1 Đơn giá:

Đơn giá này được tính theo sự thống nhất của hai bên dựa vào khối lượng chất thải sinh hoạt ước tính mỗi tháng.

Đơn giá được thể hiện cụ thể trong bảng sau:

STT	Tên chất thải	Đơn giá xử lý	Đơn giá vận chuyển
01	Chất thải sinh hoạt	350.000 (đồng/tấn)	8.000.000(đồng/tháng)

Ghi chú: - Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT.

- Khi có thay đổi đơn giá, bên A sẽ báo cho bên B trước 30 ngày bằng văn bản so với ngày dự định thay đổi đơn giá và bên B có quyền quyết định có tiếp tục sử dụng dịch vụ của bên A hay không.

2.1.2 Giá trị hợp đồng ước tính:

- Khối lượng ước tính khoảng 70 tấn/tháng.

- Tổng đơn giá xử lý khoán hàng tháng là 24,500,000VND

Handwritten signature

- Tổng đơn giá vận chuyển hàng tháng là 8,000,000VND
- Tổng giá trị hợp đồng ước tính hàng tháng là 32,500,000VND
- Nếu khối lượng thực tế giao nhận vượt thấp hơn hoặc bằng 10% khối lượng ước tính thì không phát sinh bất kỳ chi phí nào.
- Nếu khối lượng thực tế giao nhận vượt trên 10% khối lượng ước tính thì mỗi tấn vượt được tính theo đơn giá 350,000VND/tấn

Ghi chú: - Giá trị hợp đồng ước tính chưa bao gồm thuế GTGT.

2.2 Phương thức thanh toán

Vào ngày 25 hàng tháng, bên A sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên B như khoản 2.1.2 điều 2.

Bên B thanh toán cho bên A bằng chuyển khoản (phí chuyển khoản do bên B chi trả). Thời gian thanh toán chậm nhất là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bên B nhận được hóa đơn GTGT hợp lệ do bên A phát hành.

Khi có sự thay đổi thông tin trên hóa đơn bên B phải thông báo cho bên A bằng văn bản. Nếu bên B không thông báo thì bên A sẽ không chịu trách nhiệm khi đã xuất hóa đơn.

Trong trường hợp nhà nước có thay đổi thuế suất GTGT bên A được quyền điều chỉnh theo quy định.

ĐIỀU 3: QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

3.1 Quyền lợi và trách nhiệm của bên A

3.1.1 Quyền lợi của bên A

- Được nhận tiền do bên B thanh toán theo Điều 2.
- Bên A được quyền thông báo tạm ngưng thu gom chất thải định kỳ bằng văn bản nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có phát sinh các trường hợp sau :
 - + Tạm ngưng thu gom chất thải do bên B vi phạm hợp đồng.
 - + Tạm ngưng do bên B thanh toán trễ hạn theo quy định tại khoản 2.2 điều 2.
 - + Tạm ngưng thu gom chất thải theo yêu cầu của các cơ quan chức năng.
 - + Tạm ngưng do các trường hợp bất khả kháng : thiên tai, lũ lụt... và các trường hợp khác theo quy định tại Bộ luật Dân sự hiện hành.
 - + Hợp đồng hết hiệu lực theo Điều 5.
- Bên A được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong trường hợp bên B vi phạm một trong các nội dung của hợp đồng này hoặc bên B vi phạm các quy định pháp luật hiện hành mà gây ảnh hưởng đến hoạt động của bên A.

3.1.2 Trách nhiệm của bên A

- Đảm bảo việc thu gom chất thải đúng như điều 1. Trong trường hợp, bên A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng cách thức và thời gian thu gom chất thải thì bên A sẽ chịu

Handwritten signatures and marks at the bottom left of the page.

phạt hợp đồng với mức tiền phạt là 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm và/hoặc bên B có quyền sử dụng dịch vụ của một bên thứ ba với mọi chi phí do bên A chịu.

- Bên A có trách nhiệm giữ vệ sinh trong quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ toàn bộ lượng chất thải đã được bên B giao theo quy định.
- Bên A không được chuyển giao bất kỳ quyền lợi và trách nhiệm nào trong Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ trường hợp được sự đồng ý của bên B.

3.2 Quyền lợi và trách nhiệm của bên B

3.2.1 Quyền lợi của bên B

- Được quyền yêu cầu bên A thu gom và xử lý chất thải đúng theo Điều 1.
- Tạm ngưng việc giao chất thải cho bên A xử lý nếu bên A vi phạm hợp đồng.
- Tạm ngưng việc giao chất thải cho bên A xử lý khi hợp đồng hết hiệu lực theo Điều 5.
- Tạm ngưng việc giao chất thải cho bên A xử lý bằng cách gửi thông báo bằng văn bản trước 30 ngày cho Bên A.
- Tạm ngưng do các trường hợp bất khả kháng : thiên tai, lũ lụt...và các trường hợp khác theo quy định tại Bộ luật Dân sự hiện hành.

3.2.2 Trách nhiệm của bên B

- Thực hiện việc giao chất thải đúng như Điều 1.
- Thanh toán tiền thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải cho bên A theo Điều 2.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho bên A đến thu gom. Cung cấp những thông tin cần thiết về chất thải khi bên A có yêu cầu.
- Cử người ký xác nhận việc thu gom chất thải khi bên A đến thu gom.
- Nếu bên B thanh toán trễ hạn so với thời hạn thanh toán đã ký kết thì bên B sẽ chịu mức lãi suất do chậm thanh toán bằng với lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố (tính tại thời điểm bên A phát hành hóa đơn GTGT) trên tổng số tiền chậm thanh toán .
- Trong trường hợp bên B tạm ngưng giao chất thải cho bên A xử lý theo mục 3.2.1 Điều 3 thì bên B phải hoàn thành nghĩa vụ quyết toán công nợ cho bên A trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tạm ngưng giao chất thải.
- Trong thời gian còn giá trị hợp đồng bên B không được giao chất thải cho đơn vị khác xử lý hoặc tự tiêu hủy chất thải, trừ trường hợp bên không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này.

ĐIỀU 4: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

4.1 Trong trường hợp Hợp đồng này bị tạm ngưng thực hiện quá 15 ngày mà hai bên không thể thỏa thuận tiếp tục thực hiện hợp đồng thì một bên có quyền chấm dứt hợp đồng này bằng cách gửi văn bản thông báo cho bên còn lại.

4.2 Hai bên có nghĩa vụ thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, không bên nào được tự ý thay đổi nội dung hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng khi chưa có sự thỏa

thuận bằng văn bản của hai bên, trừ trường hợp được quy định tại Điều 4.1. Bên nào vi phạm sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra cho bên bị thiệt hại.

4.3 Những nội dung không nêu trong hợp đồng này nếu có phát sinh sẽ căn cứ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

4.4 Khi có tranh chấp xảy ra hai bên cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác, đôi bên cùng có lợi. Nếu các bên không tự giải quyết được các tranh chấp thì đem vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết, phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng mà hai bên phải thi hành.

ĐIỀU 5: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

5.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày ...01...tháng ...10...năm 2015. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày trước khi hợp đồng hết hiệu lực, hai bên cùng thỏa thuận việc gia hạn hoặc thanh lý hợp đồng.

5.2 Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ký hợp đồng hoặc trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày giao chất thải gần nhất mà bên B không tiếp tục giao chất thải cho bên A thì hợp đồng này đương nhiên được thanh lý theo quy định pháp luật.

5.3 Hợp đồng bao gồm 05 (năm) trang, được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ (02) bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Phạm Thanh Hùng

ĐẠI DIỆN BÊN B



YASUO NISHITOHGE
General Director

thư *n*





YASUO NISHITOHGE
General Director



YASUO NISHITOHGE



PHỤ LỤC

Kèm theo hợp đồng số: 032/2014/CNR-AD-02
Kèm theo hợp đồng số: 032/2014/CNR-AD

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2015, Phụ lục hợp đồng này ("Phụ lục") được lập và ký bởi các bên sau đây:

BÊN A: XÍ NGHIỆP XỬ LÝ CHẤT THẢI – CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THÓAT NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ công ty: Số 11 Ngõ Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ: Khu phố 1B, Phường Chánh Phú Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 06503.543528/29

Fax: 06503.542907

Tên tài khoản : **XÍ NGHIỆP XỬ LÝ CHẤT THẢI**

Tài khoản số: 102010001524754 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Bình Dương.

Mã số thuế: 3700145694

Do Ông Phạm Thanh Hùng

Chức vụ: Giám đốc XN Lâm Đại Diện

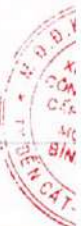


BÊN B: CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM-CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: (+84.0650) 6.259.666

Giấy Chứng nhận đầu tư số 46112000062 cấp bởi UBND Bình Dương vào ngày 25/05/2013.



Mã số thuế/ 0311241512-001

Số tài khoản H15-796-510565 – Mizuho Bank, Ltd, HCM

Đại diện Ông/ Mr. Yasuo Nishitohge - Tổng Giám đốc

Sau khi thảo luận, hai bên theo đây đồng ý ký Phụ lục này để sửa đổi một số nội dung của hợp đồng số 032/2014/CNR-AD ("Hợp đồng") như sau:

ĐIỀU 01: Sửa đổi nội dung của mục 3.2.1 khoản 3.2, điều 3 của Hợp đồng ngày 01/10/2014 như sau:

“ 3.1.1 Quyền lợi của bên B

- “Được quyền yêu cầu bên A thu gom và xử lý chất thải đúng theo Điều 01.
- Tạm ngưng việc giao chất thải cho bên A xử lý nếu bên A vi phạm hợp đồng.
- Tạm ngưng việc giao chất thải cho bên A xử lý khi hợp đồng hết hiệu lực theo Điều 05.



- Tạm ngưng việc giao chất thải cho bên A xử lý bằng cách gửi thông báo bằng văn bản trước 30 (ba mươi) ngày cho bên A
- Tạm ngưng trong các trường hợp bất khả kháng: thiên tai, lũ lụt...và các trường hợp khác theo quy định của BLDS hiện hành
- Trong trường hợp bên B không đồng ý với mức giá mới do bên A đưa ra tại bất kỳ thời điểm nào như quy định tại điều 2 hợp đồng này, bên A được quyền chấm dứt hợp đồng hợp đồng ngay lập tức mà không phải chịu bất kỳ nghĩa vụ nào từ việc chấm dứt hợp đồng.

ĐIỀU 02: Sửa đổi nội dung của khoản 5.1, điều 5 của Hợp đồng ngày 01/10/2014 như sau:

“Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký như được quy định tại phần đầu của Hợp đồng cho đến khi hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng và/hoặc Hợp đồng chấm dứt theo quy định tại Điều 3 Hợp đồng này và/hoặc các điều khoản khác (nếu có) của hợp đồng này.”

ĐIỀU 03: Điều khoản chung

Ngoại trừ nội dung được đồng ý tại các điều trên trong Phụ lục này, các điều khoản khác của Hợp đồng vẫn không thay đổi..

Phụ lục này được lập thành bốn bản tiếng Việt có giá trị pháp lí như nhau. Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày được thể hiện tại phần đầu của phụ lục. Mỗi Bên giữ hai bản.

Phụ lục này là một phần của Hợp đồng số 032/2014/CNR-AD

AEON VIET NAM CO., LTD
CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM



YASUO NISHITOHE
TỔNG GIÁM ĐỐC

XÍ NGHIỆP XỬ LÝ CHẤT THẢI – CÔNG TY
TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC – MÔI
TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG



PHẠM THANH HÙNG
GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP



IEWED
iewer

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số . 52..

Hợp Đồng Dịch vụ này (“Hợp đồng”) được ký kết vào ngày 01. tháng 09. năm 2014. . bởi và giữa :

1) Công ty TNHH AEON Việt Nam, là công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, với các thông tin chi tiết sau đây:

Địa chỉ: Số 30, đường Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú,
Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: + 84 (8) 62 887711

Fax: +84 (8) 6269 2012

Mã số thuế: 0311241512

Người đại diện: Mr. Yasuo Nishitohge

Chức vụ: Tổng giám đốc

(Dưới đây được gọi là “AEON”);

Và

2) Công ty TNHH xử lý nước thải Thuận Phát, là công ty được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, với các thông tin chi tiết sau đây:

Địa chỉ : 43/5F Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh

Điện thoại : 0903 640 773

Fax : 3514 1960

Mã số thuế : 0312569698

Tài khoản ngân hàng (VND) : ACB

Địa chỉ : Chi nhánh Bình Thạnh

Người đại diện : Trần Công Thuận

Chức vụ : Giám Đốc

(Dưới đây được gọi là “THUẬN PHÁT ”)



XÉT RẰNG:

- AEON mong muốn THUẬN PHÁT cung cấp các Dịch vụ rút hầm cầu; rút hầm mỡ; nạo vét bùn cho AEON;
- THUẬN PHÁT có các kỹ năng, năng lực, kiến thức nhất định, có các giấy phép hoạt động và kinh nghiệm phù hợp liên quan đến việc thực hiện dịch vụ và mong muốn cung cấp dịch vụ trên theo các điều khoản và điều kiện nêu trong Hợp đồng này.

VÌ VẬY, NAY Các Bên cùng thỏa thuận như sau:

ĐIỀU 1. DỊCH VỤ

1.1. AEON theo đây yêu cầu THUẬN PHÁT cung cấp Dịch vụ cho AEON hoặc tất cả các Chi nhánh của AEON bao gồm hút hầm cầu, hút hầm mỡ, nạo vét bùn tại Trung tâm mua sắm Aeon – Tân Phú Celadon hoặc Trung tâm mua sắm Aeon – Bình Dương Canary hoặc bất kỳ Trung tâm mua sắm nào được AEON thông báo cho THUẬN PHÁT tại từng thời điểm.

1.2. THUẬN PHÁT thừa nhận rằng mặc dù AEON hoặc tất cả các Chi nhánh của AEON đã chỉ định THUẬN PHÁT, nhưng AEON hoặc tất cả các Chi nhánh của AEON có thể (i) tùy theo quyết định của mình, thiết lập hợp đồng với các nhà cung cấp dịch vụ khác phù hợp hơn cho AEON; và (ii) AEON hoặc các Chi nhánh của AEON sẽ không có nghĩa vụ phải sử dụng tối thiểu Dịch vụ từ THUẬN PHÁT.

1.3 Khi AEON hoặc các chi nhánh của AEON cần sử dụng dịch vụ, AEON hoặc từng chi nhánh của AEON sẽ gửi thông báo về thời gian và địa điểm thực hiện dịch vụ cho Thuận Phát.

1.4 Thời gian thực hiện dịch vụ là:.....ngày

Điều 2. PHÍ DỊCH VỤ VÀ THANH TOÁN:**2.1 Phí Dịch vụ**

Phí dịch vụ đối với các công việc rút hầm cầu, rút hầm mỡ, nạo vét bùn đối với AEON hoặc từng chi nhánh của AEON sẽ được Thuận Phát thông báo qua Báo giá (đính kèm Hợp đồng này) và cam kết giữ cố định trong suốt thời gian có hiệu lực của Hợp đồng.

2.2 Thanh toán

- Phương thức thanh toán:

Hợp đồng này được áp dụng cho AEON và tất cả các Chi nhánh của AEON. Theo đó, Thuận Phát sẽ xuất hóa đơn GTGT hợp lệ cho AEON hoặc cho từng Chi nhánh của AEON tương ứng theo thông tin trên Báo giá.

Phí Dịch vụ sẽ được chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của NHÀ CUNG CẤP theo thông tin mà NHÀ CUNG CẤP gửi cho AEON hoặc các Chi nhánh của AEON

- Thời hạn thanh toán:

Sau khi hai bên ký vào Biên bản nghiệm thu cho từng công việc mà Thuận Phát thực hiện, Thuận Phát sẽ xuất hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ cho AEON hoặc từng chi nhánh của AEON. AEON hoặc từng chi nhánh của AEON sẽ thanh toán cho Thuận Phát trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ từ Thuận Phát.

Điều 3. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

3.1 Trách nhiệm của Thuận Phát

- Cung cấp Dịch vụ cho AEON theo như Hợp đồng này và các Báo giá được duyệt.
- Cam kết rằng việc thực hiện Dịch vụ và kết quả của Dịch vụ sẽ theo đúng các luật và quy định hiện hành.
- Điều phối công nhân làm việc có tinh thần trách nhiệm để thi công đạt hiệu quả cao đồng thời giữ vệ sinh môi trường.
- Trong quá trình thi công, công nhân của Thuận Phát phải tuân thủ nội quy của AEON và tạo mối quan hệ tốt đẹp. Nếu Thuận Phát hoặc nhân viên của Thuận Phát gây ra bất kỳ thiệt hại hoặc tổn thất nào cho AEON (cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân viên...) thì Thuận Phát có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại, tổn thất đó cho AEON.
- Thuận Phát đảm bảo cung cấp dịch vụ theo đúng thời gian và địa điểm sau khi AEON hoặc từng chi nhánh của AEON thông báo cho Thuận Phát, trường hợp Thuận Phát vi phạm điều khoản này và các điều khoản khác trong Hợp đồng thì sẽ phải chịu phạt hợp đồng là 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm và/ hoặc Thuận Phát có trách nhiệm bồi thường những tổn thất, thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra cho bên còn lại

3.2 Trách nhiệm của AEON

- Tạo điều kiện thuận lợi để Thuận Phát thi công đạt hiệu quả cao;
- Thanh toán cho Thuận Phát theo đúng quy định trong Hợp đồng này.

Điều 4. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này sẽ có hiệu lực trong vòng 1 năm kể từ ngày ký kết ("**Ngày hiệu lực**"). Trong trường hợp đến ngày hết hạn mà hai bên không có thỏa thuận khác thì Hợp đồng tự động hết hiệu



lực.

- AEON có quyền thông báo chấm dứt Hợp đồng này bất cứ lúc nào bằng cách gửi thông báo trước ba mươi (30) ngày bằng văn bản cho Thuận Phát và AEON sẽ không chịu trách nhiệm trước THUẬN PHÁT về bất cứ sự bồi thường nào cho sự chấm dứt nói trên.
- Trong trường hợp bất khả kháng làm cản trở/ngăn chặn một bên thực hiện tất cả các nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng này trong khoảng thời gian vượt quá sáu mươi (60) ngày, AEON có thể chấm dứt ngay lập tức Hợp đồng này qua thông báo bằng văn bản gửi đến Thuận Phát.
- Thuận Phát không có quyền chuyển nhượng Hợp đồng này hoặc bất cứ quyền lợi hoặc nghĩa vụ nào ở đây mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của AEON.
- Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng này (nếu có) sẽ được hai bên giải quyết trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lẫn nhau thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp hai bên không thống nhất, vụ việc sẽ được chuyển lên tòa án có thẩm quyền theo luật Việt Nam.
- Hợp đồng này bao gồm thỏa thuận hoàn toàn của các bên và thay thế cho tất cả các Hợp đồng và cách hiểu trước đây giữa các bên liên quan đến vấn đề của Hợp đồng này. Bất kỳ sự sửa đổi nào trong Hợp đồng này sẽ chỉ có hiệu lực khi được ghi thành văn bản và được ký tên bởi đại diện các bên.

Hợp đồng này thành bốn bản, hai bản tiếng Việt và hai bản tiếng Anh có giá trị tương đương, mỗi Bên giữ hai bản cho mỗi ngôn ngữ để thực hiện, trong trường hợp có sự khác biệt giữa hai bản ngôn ngữ, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

**ĐẠI DIỆN CHO CÔNG TY
AEON VIỆT NAM CO., LTD**



**YASUO NISHITOHE
TỔNG GIÁM ĐỐC**

ĐẠI DIỆN CHO CÔNG TY

TNHH xử lý nước thải THUẬN PHÁT



**TRẦN CÔNG THUẬN
GIÁM ĐỐC**

SERVICE AGREEMENT

NO. [.] 088 / 2014 / HQ - AD

DATE: []

This Service Agreement ("Agreement") is entered into this [01] of [09], 2014 by and between:

1) AEON VIETNAM CO., LTD, a company duly incorporated and existing under the laws of Vietnam, whose details are as follows:

Address: No. 30, Bo Bao Tan Thang Street, Son Ky Ward, Tan Phu District, HCMC

Telephone: + 84 (8) 62 887711

Fax: +84 (8) 6269 2012

Tax Code: 0311241512

Represented by: Mr. Yasuo Nishitohge

Position: General Director

(Hereinafter referred to as the "AEON");

And

2) [] , a company duly incorporated and existing under the laws of Vietnam, whose details are as follows:

Address: 43/5F Dien Bien Phu, 15 Ward, Binh Thanh District

Telephone: 0903 640 773

Fax: 3514 1960

Tax Code: 0312569698

Bank account (VND):

Address: Binh Thanh Branch

Represented by: Trâm Công Thuận

Position: **Director**

(Hereinafter referred to as the "THUẬN PHÁT")



RECITALS:

- AEON desires to have THUẬN PHÁT provide the Service to clean trenches and mud (herein referred to as “Service”) for AEON;
- THUẬN PHÁT has certain skills, ability, knowledge, relevant licenses and experience relating to carrying out the Services and is willing and able to perform such Services on the terms and conditions set out in this Agreement.

NOW, THEREFORE, it is mutually agreed by the Parties as follows:

1. SERVICE

- 1.1 AEON hereby engages THUẬN PHÁT to provide the Services to AEON or AEON’s all Branches at Aeon Shopping Center – Tan Phu Celadon or Aeon Shopping Center – Binh Duong Canary or any Shopping Center informed by AEON from time to time.
- 1.2 THUẬN PHÁT acknowledges that although AEON or AEON’s all Branches have appointed THUẬN PHÁT, AEON or AEON’s all Branches may (i) contract with other sources of Services as may be deemed appropriate by AEON, in AEON’s sole discretion; and (ii) AEON or its Branches shall have no obligation to use any minimum level of Services from THUẬN PHÁT.
- 1.3 When AEON or its branch need to use service, AEON or its branch will send notice about the time, place to THUAN PHAT.
- 1.4 Time for service implementation:days.

2. SERVICE FEES AND PAYMENT**2.1 Service fees**

Service fees of AEON or its branch shall be confirmed via Quotation (attached in this contract) by THUẬN PHÁT and shall be remained during the contract term.

2.2 Payment**- Payment method:**

Such Agreement shall be applied for AEON or its branch. Accordingly, THUẬN PHÁT shall issue valid VAT invoice for AEON or its branch respectively with the information in Quotation.

1.30
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN BANG
VIỆT NAM
T.Ư. T.

Service fees shall be transferred to bank account of the Supplier with the information given by the Supplier.

- *Payment term*

After both parties signed at Hand-over minutes Thuận Phát shall issue valid VAT invoice for AEON or each its branch. AEON or its branch shall pay for Thuận Phát within 15 days after receiving valid invoice from Thuận Phát.

3. OBLIGATIONS OF BOTH PARTIES

3.1 Obligations of Thuận Phát

- Shall provide the Services to AEON or its Branches in accordance with this Agreement and approved quotation.
- Shall undertake that the performance of the Services and the output of the Services will comply with all applicable laws.
- Shall arrange staffs which have obligation mental and work productively as well as keep environment.
- In implementation process, staffs of Thuận Phát shall conform to AEON's regulation and create good relationship. In case Thuận Phát or its staffs causes any damages or losses for AEON (material, equipments, staff...) Thuận Phát has obligation to compensate all damages, losses.
- Shall ensure to supply service on time and right place after receiving notice from AEON or its branch. In case Thuận Phát breaches the terms of this Agreement shall be fined an amount equivalent to 8% Contract value violated and/or the Thuận Phát shall compensate the loss, damages caused by the violation action caused to other party

3.2 Obligations of AEON

- Shall create good conditions for Thuận Phát to implement productively;
- Shall pay for Thuận Phát in compliance with such Agreement regulations.

4. GENERAL PROVISIONS

- This Agreement shall take effective within 1 year from signing date (“**Effective Date**”). In case both parties have no any agreement in expiring date such Agreement shall be terminated automatically.
- AEON shall be entitled to serve notice to terminate this Agreement at any time by giving thirty (30) days’ notice in writing to Thuận Phát and AEON shall not be liable to Thuận Phát for any compensation for such termination.
- In Force Majeure event prevents a Party from performing all of its obligations under this Agreement for a period in excess of sixty (60) days. AEON may then immediately terminate this Agreement by notice in writing to the Thuận Phát.
- Thuận Phát does not assign any right, obligation herein this contract to any third party except for the acceptance in written by AEON.
- Any dispute arising during the implementation of this Agreement (if any) will be mutually negotiated in a spirit of cooperation and mutual respect. In case, two parties can not reach an agreement, the matter will be submitted to the authorized court in line with the Vietnam laws.
- This Contract comprises all the agreements related to the contents herein and supersedes all the previous oral and/ or written agreement made by the parties. Any changes, addition to any terms of this Agreement shall be effective after signed by represented person of both parties.

The Parties have duly executed this Agreement made in four (04) originals (two (02) English and two (02) Vietnamese originals) of equal validity. Each Party shall keep two (02) originals of each language for implementation. In case there is any discrepancy between English and Vietnamese version, the Vietnamese version will be prevailed.

**FOR AND ON BEHALF OF
AEON VIETNAM CO., LTD**



**YASUO NISHITOHE
GENERAL DIRECTOR**

FOR AND ON BEHALF OF

GIÁM ĐỐC

[.]



Trần Công Thuận [NAME]

[TITLE]

Cty TNHH Xử Lý Nước Thải
THUẬN PHÁT
43/5F Điện Biên Phủ,
P. 15, Q. Bình Thạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
---o0o---

BẢN BÁO GIÁ

Kính gửi : Công Ty TNHH AEON Việt Nam

Địa chỉ : số 30 đường Bờ Bao Tân Thắng, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú

Chúng tôi : Công Ty TNHH Xử Lý Nước Thải THUẬN PHÁT

Địa chỉ : 43/5F Điện Biên Phủ, P. 15, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

MST : 0312569698

Số tài khoản : 171238629

Tại Ngân hàng ACB chi nhánh Bình Thạnh.

ĐT : 0903 640 773 Fax : 08 3514 1960

Đã đến khảo sát về hố ga và hầm vệ sinh tại Siêu thị AEON, Quận Tân Phú và Công ty TNHH AEON Chi nhánh Bình Dương. Nay chúng tôi báo công việc và số tiền cụ thể mỗi nơi như sau :

I/ Công Ty TNHH AEON Việt Nam. Địa chỉ : số 30 đường Bờ Bao Tân Thắng, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú

1/ Nạo vét bùn :

- Rút nạo vét bùn đóng bao.
- Vận chuyển đến bãi đổ xử lý.

Giá mỗi $m^3 = 1.500.000$ đ. - Mỗi thùng nạo vét = $1,3m^3$.

$1.500.000đ \times 1,3m^3 = 1.950.000$ đ

(Một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng)

2/ Rút hố ga văng mỡ và hầm cầu

Rút mỗi m^3 giá là 500.000đ, căn cứ số lượng nghiệm thu thực tế.

Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT 10%.

II/ Công ty TNHH AEON Việt Nam, Chi nhánh Bình Dương. Địa chỉ : Khu phức hợp Canary, đại lộ Bình Dương, P. Bình Hòa, thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

1/ Nạo vét bùn :

- Rút nạo vét bùn đóng bao.
- Vận chuyển đến bãi đổ xử lý.

Giá mỗi $m^3 = 1.800.000$ đ. - Mỗi thùng nạo vét = $1,3m^3$.

$1.800.000đ \times 1,3m^3 = 2.340.000$ đ (Hai triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng).

2/ Rút hổ ga váng mỡ và hầm cầu

Rút mỗi m³ giá là 500.000đ, căn cứ số lượng nghiệm thu thực tế.

Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT 10%.

Trân trọng kính chào.

TP. HCM, ngày tháng năm

Giám Đốc



TRÂM CÔNG THUẬN

APPENDIX/ PHỤ LỤC

Appendix No. /Phụ lục số 088/2014/HQ-AD_01

Attached the Waster Water Treatment Contract No. 088/2013/HQ-AD / Kèm theo hợp đồng thuê dịch vụ hút bùn, hầm cầu số 088/2013/HQ-AD

Today, 25/8/2015, this Appendix ("Appendix") is entered into by and between the following parties:
Hôm nay, ngày 25 tháng 8 năm 2015, Phụ lục hợp đồng thuê dịch vụ hút bùn, hầm cầu ("Phụ lục") được lập và ký bởi các bên sau đây:

THUAN PHAT COMPANY LIMITED/ CÔNG TY TNHH THUẬN PHÁT

Address/Địa chỉ : No.45/5F, Dien Bien Phu Street, 15 Ward, Binh Thanh District, Ho Chi Minh
45/5F Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh
Tell/Điện thoại : 0903.640.773 Fax: (08) 3514 1960
Tax code/Mã số thuế : 0312569698
Account/Tài khoản : 0301000295980
Bank name/Ngân hàng : ACB
Represented/Đại diện : Mr./Ông Trần Công Thuận
Position/Chức vụ : Director/Giám Đốc
(Hereinafter referred to as "Thuan Phat"/Sau đây gọi tắt là "Thuan Phat")

AEON VIETNAM COMPANY LIMITED/CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM

Address/Địa chỉ : 30, Bo Bao Tan Thang Street, Son Ky Ward, Tan Phu District, HCMC
Số 30, đường Bờ Bao Tân Thắng, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TPHCM
Tell/Điện thoại : 08 62 887711
Tax code/Mã số thuế : 0311241512
Represented/Đại diện : YASUO NISHITOHGE
Position/Chức vụ : General Director/ Tổng Giám Đốc
(Hereinafter referred to as "Aeon" /Sau đây gọi tắt là "Aeon")

After discussion, the two parties hereby have agreed to sign this Appendix to extend the Waster water treatment contract No.088/2013/HQ-AD ("Contract") as follows:

Sau khi thảo luận, hai bên theo đây đồng ý ký Phụ lục này để gia hạn hợp đồng thuê dịch vụ hút bùn, hầm cầu 088/2013/HQ-AD ("Hợp đồng") như sau:

ARTICLE 1: CONTENTS

Điều 1: Nội dung



LEGAL RE
Re

Modify contents of fist dash in Article 4 of Contract No 52 dated 1/9/2014, as follow:

Sửa đổi nội dung gạch đầu dòng thứ nhất, điều 4 hợp đồng dịch vụ số 52 ký ngày 1/9/2014, như sau

“Article 4: General provisions

Điều 4 :Điều khoản chung

“The contract takes effect from the signing date as stipulated at the first part of the Contract until two parties agree to terminate the contract and/ or the contract be terminated according to the Article 4 of this Contract and/or by other provisions (if any)

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký theo thể hiện tại phần đầu của hợp đồng này cho đến khi hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng và/ hoặc hợp đồng chấm dứt theo điều 4 hợp đồng này và các điều khoản khác, nếu có”

ARTICLE 2: GENERAL TERM:

Điều 2: Điều khoản chung

Except for the above – mentioned content in this Annex, all the other terms of the Contact and other Appendixs (if any) shall be valid.

Ngoại trừ nội dung được đồng ý tại các điều trên trong Phụ lục này, các điều khoản khác của Hợp đồng và các Phụ lục đi kèm (nếu có) vẫn không thay đổi.

This Annex is made in two copies including Vietnamese content and English content with the same validity; in case of any discrepancies between the Vietnamese contents and the English ones, then the Vietnamese content shall prevail. This Annex is effective from the signing date as mentioned below. Each party keeps one copy.

Phụ lục này được lập thành hai bản gồm phần nội dung tiếng Việt và phần nội dung tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau, trong trường hợp nội dung Tiếng Việt và Tiếng Anh khác nhau, thì nội dung bằng Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký như quy định tại phần đầu của Phụ lục này. Mỗi Bên giữ một bản

For and on behalf of/ *Nhân danh và đại diện*

AEON VIET NAM CO., LTD

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM



YASUO NISHITOHGE

GENERAL DIRECTOR/ TỔNG GIÁM ĐỐC

For and on behalf of/ *Nhân danh và đại diện*

THUAN PHTA CO.,LTD

CÔNG TY TNHH THUAN PHAT



DIRECTOR/ GIÁM ĐỐC

VIEWED

viewer:

NGÀY 30 THÁNG 10 NĂM 2013

DATED 30 OCTOBER 2013

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM

AEON VIETNAM CO., LTD

là Bên A

as Party A

CÔNG TY TNHH AEON DELIGHT (VIỆT NAM)

AEON DELIGHT (VIETNAM) CO., LTD.

là Bên B

as Party B

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

SERVICES AGREEMENT

Số/No. 014 / 2013 / HQ - AD



ruk

HỢP ĐỒNG NÀY, ký ngày 30/10/2013, giữa:

THIS AGREEMENT, dated Oct 30, 2013, is made:

GIỮA

BY AND BETWEEN

(A) CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM / AEON VIETNAM CO., LTD

Địa chỉ/Address : Tầng 10, Tòa nhà REE, Số 9 Đường Đoàn Văn Bơ, Phường
12, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh
Đại diện/Represented : Ông Yasuo Nishitohge
Chức vụ/Title : Tổng giám đốc
Điện thoại/Tel : 3943 1410
Fax : 3943 1470
Mã số thuế/Tax Code : 0311241512

("sau đây gọi là Bên A") / (hereinafter referred to as "Party A")

VÀ

(B) CÔNG TY TNHH AEON DELIGHT (VIỆT NAM) / AEON DELIGHT
(VIETNAM) CO., LTD.

Địa chỉ/Address : Số 62/7 đường Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận
1, Tp. Hồ Chí Minh
No. 62/7 Thạch Thị Thanh street, Tan Dinh ward, District 1,
Ho Chi Minh City
Đại diện/Represented : (Ông) TAKAYUKI ISOGAI
Mr. TAKAYURI ISOGAI
Chức vụ/Title : Tổng Giám Đốc
General Director
Điện thoại/Tel : (84-8) 3820 2085
Fax : (84-8) 3820 2087
MST : 0312115214

("sau đây gọi là Bên B") / (hereinafter referred to as "Party B")

Bên A và Bên B sau đây gọi riêng là Bên và gọi chung là Các Bên.

Party A and Party B shall be hereinafter referred individually as the Party and collectively as the Parties.

NAY CÁC BÊN THỎA THUẬN NHƯ SAU/ *NOW IT IS AGREED as follows:*

1. THỎA THUẬN DỊCH VỤ/ OBJECTIVE OF THE AGREEMENT

- 1.1 Bên A đồng ý thuê Bên B và Bên B đồng ý cung cấp các dịch vụ như mô tả tại **Phụ Lục A** đính kèm và có thể được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm theo thỏa thuận của Các Bên (sau đây gọi là “**Dịch Vụ**”) cho Bên A.

*Party A hereby retains Party B and Party B hereby agrees to provide the services as set out in **Schedule A** attached herewith, as modified and supplemented from time to time by mutual agreement (referred to as “**Services**”) to Party A*

- 1.2 Địa điểm thực hiện dịch vụ: sẽ được quy định cụ thể trong Phụ Lục A đính kèm.

Place of service performance: shall be specified in Schedule A herewith.

2. ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ/SUBJECTS

Bên B sẽ cung cấp Dịch Vụ cho Bên A cho các dự án sau đây:

Party B shall provide the Services to Party A with regards to the following project:

- 2.1 Tòa Nhà 1 / *The Building 1*

Tên Tòa Nhà / *Name of the Building*: AEON CELADON SHOPPING CENTER

Địa chỉ / *Address*: 30 Bờ Bao Tân Thắng, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TPHCM

3. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG/TERM

- 3.1 Hợp Đồng này được xem là có hiệu lực kể từ 01/01/2014 (sau đây gọi là “**Ngày Hiệu Lực**”) cho đến 31/12/2014 (sau đây gọi là “**Thời Hạn**”), trừ khi bị chấm dứt sớm theo Điều 11 hoặc trừ khi được gia hạn trên cơ sở từng năm một theo quy định tại Điều 3.2.

*This Agreement shall be deemed to have commenced on Jan 01, 2014 (the “**Effective Date**”) and shall continue in effect until Dec 31, 2014 (the “**Term**”), unless earlier terminated pursuant to Article 11 or unless extended on a year-to-year basis in accordance with Article 3.2.*

- 3.2 Khi kết thúc Thời Hạn và trong trường hợp Hợp Đồng này không được gia hạn theo thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên và cũng không bị chấm dứt theo quy định tại Hợp Đồng này thì Hợp Đồng này sẽ tiếp tục có hiệu lực cho đến khi có thông báo chấm dứt bằng văn bản của một Bên gửi cho Bên kia trước ít nhất chín mươi (90) ngày hoặc theo quy định tại Điều 11.

After expiration of the Term and in the event this Agreement is not extended by written agreement of the Parties and is not otherwise terminated as provided herein, this Agreement shall continue in full force and effect on a year-to-year basis until terminated by either Party on no less than ninety (90) days' notice or pursuant to Article 11.

4. PHÍ DỊCH VỤ/FEEES

- 4.1 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B phí dịch vụ cộng với thuế GTGT như được quy định tại **Phụ Lục B**. Trường hợp tháng đầu tiên chưa đủ 30 ngày, thì sẽ tính chia ngày theo tỷ lệ tương ứng.

*Party A shall pay to Party B the fees plus VAT in accordance with the provisions set out in **Schedule B**. If the first month is less than 30 days, the fees for this month shall be calculated proportionately.*

- 4.2 Phí của Bên B sẽ được định kỳ xem xét lại, thông thường là hằng năm tùy vào sự thay đổi của luật pháp và chính sách, các thay đổi trong phạm vi Dịch Vụ do sự thay đổi của pháp luật, sự biến động giá ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, hoặc các thay đổi trên thị trường thực tế. Bất cứ sự thay đổi nào cũng phải được có sự nhất trí bằng văn bản dựa trên tinh thần thiện chí giữa Các Bên.

Party B's fees are subject to periodic review, usually annually, to reflect any changes in law and policy, changes in scope of Services due to a change in law, inflationary cost increases affecting the business, or changes in market practice. Any revision will be agreed in good faith in writing by mutual consent of the Parties.

5. THANH TOÁN/PAYMENT *thanh*

- 5.1 Phí dịch vụ sẽ được tính toán theo từng tháng. Vào cuối mỗi tháng, Bên B gửi cho Bên A báo cáo tính toán số tiền phí dịch vụ phát sinh trong tháng đó. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên A xác nhận đồng ý với số tiền tính toán ghi trong báo cáo nêu trên, Bên B sẽ xuất hoá đơn tài chính và gửi yêu cầu thanh toán cho Bên A. Sau khi nhận được hoá đơn hợp lệ và yêu cầu thanh toán từ Bên B, Bên A sẽ thanh toán Phí dịch vụ đó trễ nhất là vào ngày cuối cùng của tháng đó. Nếu ngày thanh toán rơi vào ngày nghỉ lễ thì Bên A phải thanh toán vào ngày làm việc liền kề trước đó.

Service fees shall be calculated on monthly basis. At the end of each month, Party B shall send Party A a report in which states the total service fees and the details of services Within 03 (three) days since Party A confirms its acceptance on such report, Party B shall issue a financial invoice and payment request to Party A. After receiving valid invoice and payment request from Party B, Party A shall pay the service fees to Party B before the last day of that month If the payment date falls on a Public Holiday, then Party A shall pay to the immediately preceeding working day.

- 5.2 Bên A sẽ thanh toán phí dịch vụ cho Bên B vào tài khoản do Bên B chỉ định như sau. Tất cả phí chuyển khoản và lệ phí ngân hàng khác sẽ do Bên A chịu.

Party A shall pay the service fees to Party B to the bank account designated by Party B below. All bank charges and other remittance fees shall be on the Party A's account.

- Mizuho Bank, Ltd. – HCMC Branch
- Account Name: AEON DELIGHT (VIETNAM) CO., LTD.
- Account No (VND): H15-796-512779

- 5.3 Đối với bất kỳ đề nghị thanh toán/hóa đơn nào chưa được thanh toán trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đến hạn, Bên B có quyền (a) tính lãi suất với mức lãi suất áp dụng là lãi suất cơ bản hiện hành trên số tiền chưa thanh toán sau 15 ngày kể từ ngày gửi đề nghị thanh toán/hóa đơn cho đến khi được thanh toán và (b) tạm dừng cung cấp Dịch Vụ và/hoặc chấm dứt Hợp Đồng này.

If a debit note/invoice remains outstanding after 15 days from the due date, Party B reserves the right to (a) charge interest at prevailing bank prime rate on any amount outstanding after 15 days from the date of delivery of the debit note/invoice until payment and (b) suspend the Services and/or to terminate this Agreement.

6. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN/RESPONSIBILITIES OF THE PARTIES

6.1 Bên A sẽ/Party A shall:

- 6.1.1 Kịp thời thanh toán đầy đủ tất cả phí dịch vụ và chi phí cho Bên B;

Pay to Party B all fees and expenses on a timely and fully manner;

- 6.1.2 Hợp tác với Bên B khi có yêu cầu;

Co-operate fully with Party B when asked;

- 6.1.3 Cung cấp miễn phí cho Bên B tất cả trang thiết bị cần thiết để Bên B có thể cung cấp Dịch Vụ như điện, nước, phòng nhân viên, nhà kho, thiết bị y tế v.v. như chi tiết tại **Phụ Lục C**;

*Providing Party B free of charge with all necessary tools and materials to enable Party B to provide the Services such as electricity, water, staff room, store, medical equipment, etc as specified in detail in **Schedule C**;*

- 6.1.4 Trong suốt thời hạn của Hợp Đồng này, không được lôi kéo, dụ dỗ hoặc thuyết phục, trực tiếp hoặc gián tiếp, nhân viên của Bên B hoặc nhân viên của công ty liên kết của Bên B chấm dứt hợp đồng lao động của họ để làm việc với Bên B hoặc với bất kỳ cá nhân hoặc pháp nhân nào mà Bên A có mối quan hệ liên kết, trừ khi được sự chấp thuận trước của Bên B.

During the term of this Agreement, not to solicit, entice or induce, directly or indirectly, any employee of Party B or its affiliates to leave their employment to work with Party A or with any person or entity with whom such Party is or becomes affiliated, except with Party B's prior consent.

6.2 Bên B sẽ/Party B shall:

- 6.2.1 Cung cấp Dịch vụ cho Bên A một cách chuyên nghiệp;

Perform the Services in a professional manner;

- 6.2.2 Chỉ định người có trách nhiệm tại chỗ để quản lý, đôn đốc, huấn luyện, chỉ đạo và giám sát trực tiếp nhân viên của Bên B khi thực hiện Dịch Vụ, đồng

thời thay mặt Bên B liên lạc và báo cáo với đại diện có thẩm quyền của Bên A các vấn đề liên quan đến việc cung cấp Dịch Vụ theo Hợp Đồng này (“Người Quản Lý”). Bên A không trực tiếp chỉ đạo và hướng dẫn các nhân viên cung cấp dịch vụ của Bên B mà chỉ làm việc thông qua Người Quản Lý được Bên B chỉ định nói trên. Tuy nhiên, Bên A có quyền từ chối hoặc yêu cầu Người Quản Lý từ chối bất kì nhân viên thực hiện dịch vụ nào của Bên B làm tại dự án của Bên A nếu Bên A cho rằng nhân viên đó là không phù hợp với hoạt động của Bên A

Appoint a representative on-site to manage, train, direct and monitor directly service staffs of Party B performing the Services, and act as a contact point to report to authorized representative(s) of Party A on matters relating to the provision of the Services (“Manager”). Party A shall not directly guide and manage service staffs of Party B but through such Manager. However, Party A shall be entitled to refuse to request Manager to refuse any service staffs of Party B to work in Party A’s project in case Party A considers such staffs are not suitable with the operation of Party A;

- 6.2.3 Đảm bảo nhân viên của mình tuân theo toàn bộ chỉ dẫn, quy tắc hoạt động của dự án của Bên A;

Ensure that its staffs shall comply with all the guidances, rules of the operation of Party A’s project;

- 6.2.4 Tự chịu trách nhiệm về vấn đề an toàn lao động đối với nhân viên của mình. Bên A sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kì thiệt hại nào.

Be responsible for labor safety of all Party B’s staff. Party A shall not take liabilities for any damages.

- 6.2.5 Bồi thường cho Bên A các thiệt hại phát sinh đối với các trang thiết bị mà Bên A cung cấp cho Bên B để thực hiện dịch vụ, trừ khi có thỏa thuận khác

Compensate Party A for all the damages of tools and materials provided by Party A for this agreement performance; except for Parties have another deal.

- 6.2.6 Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan nhà nước các vấn đề liên quan đến việc thực hiện dịch vụ quy định trong Hợp đồng này;

Take full liabilities under the law and competent authorities all the matter relating to the service implement as stated in this Agreement;

- 6.2.7 Chuẩn bị các công cụ, vật liệu và phương tiện cần thiết cho việc cung cấp Dịch Vụ. Trường hợp có các công cụ hoặc phương tiện đặc thù tương ứng với các thiết bị của dự án mà thuộc trách nhiệm chuẩn bị của Bên A, Các Bên sẽ thỏa thuận và quy định cụ thể trong một văn bản riêng, là phụ lục đính kèm của Hợp Đồng này; và

Prepare tools, materials and facilities necessary for rendering the Services. For any tools or facilities particularly made for equipment of the project which are to be provided by Party A, the Parties hereto will discuss and agree in a Schedule attached hereto; and

- 6.2.8 Báo cáo tiến độ thực hiện Dịch Vụ định kỳ (2 tuần một lần) bằng văn bản cho Bên A và báo cáo trong vòng 01 giờ các trở ngại đối với việc thực hiện Dịch Vụ.

Report the progress of performing the Services periodically (every 2 weeks) in writing to Party A and report immediately any problem with regards to the provision of the Services.

7. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG/LIQUIDATED DAMAGES AND INDEMNITY

- 7.1 Bất cứ Bên nào vi phạm Hợp Đồng này sẽ phải chịu phạt vi phạm Hợp Đồng bằng tám phần trăm (8%) giá trị phần giá trị Hợp Đồng bị vi phạm.

Any Party who commits a breach of this Agreement will be subject to a liquidated damage of eight percent (8%) of the portion of the Agreement that is in breach.

- 7.2 Mỗi Bên (gọi là “Bên Bồi Thường”) sẽ bồi thường cho Bên kia (gọi là “Bên Được Bồi Thường”) các tổn thất và trách nhiệm phát sinh gây ra cho Bên Được Bồi Thường là hậu quả của việc Bên Bồi Thường vi phạm Hợp Đồng này, và các thiệt hại phát sinh từ các yêu cầu do bên thứ ba đưa ra, về thương tật thân thể hoặc thiệt hại đối với tài sản hữu hình của bên thứ ba, trong phạm vi các thiệt hại này bị gây ra bởi sự bất cẩn của Bên Bồi Thường liên quan đến Hợp Đồng này. Trường hợp nếu thương tật hoặc thiệt hại được gây ra bởi sự bất cẩn chung hoặc đồng thời của Bên A và Bên B, mỗi Bên sẽ chịu các thiệt hại và chi phí theo tỷ lệ tương đương với mức độ bất cẩn của mình.

Each Party (as an “Indemnifying Party”) shall indemnify the other Party (as an “Indemnified Party”) against all losses, and all other liabilities whatsoever and howsoever caused, incurred or suffered by the Indemnified Party as a result of or in connection with any breach by the Indemnifying Party of this Agreement, and from and against claims brought by a third party, on account of personal injury or damage to the third party’s tangible property, to the extent caused by the negligence of the Indemnifying Party in connection with the Agreement. In the event the injury or damage is caused by joint or concurrent negligence of both Parties, the loss or expense shall be borne by each Party in proportion to its degree of negligence.

8. GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM/LIABILITY LIMITATION

- 8.1 Bên B sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại về lợi nhuận hoặc doanh thu, thiệt hại về sử dụng thiết bị, hoặc hệ thống, việc gián đoạn kinh doanh, chi phí của nguồn năng lượng thay thế, chi phí vốn, chi phí do ngừng kinh doanh, chi phí cho các hoạt động tăng thêm, hoặc cho bất kỳ thiệt hại riêng biệt, có lý do, ngẫu nhiên, gián tiếp, mang tính trừng phạt hoặc cảnh cáo nào, hoặc các yêu cầu bồi thường của



Handwritten signature in blue ink.

khách hàng của Bên A đối với bất kỳ loại thiệt hại nào nêu trên mà không phát sinh từ lỗi của Bên B.

Party B shall not be liable for loss of profit or revenues, loss of use of equipment or systems, interruption of business, cost of replacement power, cost of capital, downtime costs, increased operating costs, any special, consequential, incidental, indirect, or punitive damages, or claims of Party A's customers for any of the foregoing types of damages which are not caused by Party B's faults.

- 8.2 Trong phạm vi luật cho phép, Bên A đồng ý rằng liên quan đến các mất mát hoặc thiệt hại mà Bên A phải gánh chịu do sự cẩu thả, vi phạm hoặc thiếu cẩn thận trong phạm vi trách nhiệm của Bên A hoặc của bất kỳ cá nhân nào mà Bên A có nghĩa vụ, Bên B sẽ không chịu trách nhiệm (theo hợp đồng, hoặc ngoài hợp đồng hoặc các trường hợp khác) đối với những mất mát và thiệt hại đó.

To the extent permitted by law, Party A agrees that to the extent of any loss or damage suffered by Party A is attributable to negligence, fault or lack of care on Party A's part or on the part of any person for whom Party A is responsible, Party B is not liable (in contract, tort or otherwise) for the loss or damage.

- 8.3 Bên B sẽ không chịu trách nhiệm đối với Bên A nếu thiệt hại phát sinh là do:

Party B shall not liable to Party A for any damage resulting from:

- 8.3.1 Sự kiện bất khả kháng ảnh hưởng đến việc thực hiện Dịch Vụ của Bên B mà Bên B đã cố gắng hết sức để khắc phục nhưng không được;

A force majeure event affecting Party B's performance of the Services which Party B fails to overcome despite of its best effort;

- 8.3.2 Hư hỏng nội tại của các thiết bị trong dự án mà Bên A biết trước hoặc do lỗi quản lý của Bên A;

Inherent corruption of equipment in the project, for which Party A must be aware or should have been aware or due to management fault of Party A;

- 8.3.3 Sơ suất hoặc cố ý của Bên A, hoặc do nhân viên, đại lý, đại diện của Bên A, hoặc nhà thầu phụ, hoặc đối tác giao dịch của Bên A;

Carelessness or intention of Party A, or its officers, agents, representatives, or its subcontractors or business partners;

- 8.3.4 Chỉ thị của Bên A;

Instructions of Party A;

- 8.3.5 Bên A không chú ý, sơ suất hoặc sai sót liên quan đến các báo cáo, thông báo, cảnh báo của Bên A gửi cho Bên B; và

Negligence, omission or errors of Party A with respect to reports, notifications, warnings sent to Party A by Party B; and

- 8.3.6 Bên A không cung cấp đầy đủ và kịp thời các quyền hạn cần thiết để Bên B thực hiện Dịch Vụ cho Bên A

Party A's failure to provide promptly and sufficiently necessary authority for Party B to implement the Services.

9. TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP/EMERGENCY SITUATION

- 9.1 Bên B trong trường hợp nhận thấy có khả năng xảy ra sự cố trong khi cung cấp Dịch Vụ thì phải báo và đề xuất hướng giải quyết ngay cho Bên A trong vòng 01 giờ, đồng thời hợp tác hết mức với Bên A. Trong trường hợp Bên B biết hoặc phải biết về khả năng có thể xảy ra sự cố nhưng không thông báo cho Bên A, Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh từ việc không thông báo của mình, trừ khi có thỏa thuận khác

During the provision of the Services, if Party B considers an emergency situation likely to occur, it will promptly inform and recommend solutions to Party A and co-operate with Party A to deal with the situation. In case Party B knows or must have known that an emergency situation may occur but fails to inform Party A promptly, which causing damages to Party A, Party B shall be fully responsible for compensation to Party A, except for parties have another deal.

- 9.2 Bên A trong trường hợp nhận thấy tình huống khẩn cấp hoặc sự cố đối với dự án xảy ra, hoặc có khả năng xảy ra cao thì phải bằng phán đoán của mình cho ngừng sử dụng dự án hoặc tìm ra biện pháp xử trí ứng biến tạm thời. Các phí tổn trong trường hợp đó sẽ do Bên A chịu.

In the event that Party A considers an emergency situation or incident occurring or very likely to occur to the project, Party A shall, by its own judgment, promptly suspend any all use of the project or take an interim relief to deal with such situation or incident. Any disbursement/expenses arising out thereof shall be borne by Party A.

10. BẢO MẬT/CONFIDENTIALITY

Mỗi Bên sẽ bảo mật các thông tin nhận được từ Bên kia trong quá trình thực hiện Hợp Đồng trừ khi: (i) được Bên kia cho phép tiết lộ thông tin đó; (ii) bị pháp luật yêu cầu tiết lộ thông tin đó; (iii) thông tin đó được công chúng biết đến mà không phải do Bên đó vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin; (iv) bị cơ quan nhà nước yêu cầu tiết lộ thông tin, trong trường hợp đó, và trong phạm vi được phép thực hiện, Bên đó sẽ nỗ lực để thông báo sớm nhất có thể cho Bên kia về việc tiết lộ theo yêu cầu đó.

Each Party shall keep confidential information received from the other Party during the performance of this Agreement unless: (i) that Party has the other Party's authority to disclose it; (ii) that Party is required to disclose it by law; (iii) the information is in or comes into the public domain without any breach of



confidentiality on the part of that Party; (iv) that Party is required to disclose it by the regulatory or fiscal authorities, in which case, to the extent that that Party is permitted to do so, that Party shall endeavor to give the other Party as much advance notice as possible of any such required disclosures.

11. TẠM NGỪNG VÀ CHẤM DỨT/SUSPENSION AND TERMINATION

- 11.1 Bên B, trong trường hợp phát sinh sự cố bất khả kháng trong quá trình thực hiện Dịch Vụ, thì có thể ngừng thực hiện Dịch Vụ cho đến khi sự cố chấm dứt. Tiền phí được quy định trong Hợp Đồng trong khoảng thời gian này sẽ không được chi trả, bởi Bên A, trừ khi có thỏa thuận khác.

Party B may, if encountering a force majeure event during the performance of the Services, suspend the provision of the Services until such event passed, except for parties have another deal. The fee during such period shall not paid by Party A.

- 11.2 Mỗi Bên có thể chấm dứt sớm toàn bộ hoặc một phần Hợp Đồng này bằng văn bản thông báo ngay lập tức (a) nếu Bên kia vi phạm cơ bản Hợp Đồng này và vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn mười (10) ngày hoặc không thể khắc phục được trong thời hạn đó; và (b) nếu Bên kia bị mất khả năng thanh toán hoặc bị kiểm soát hành chính hoặc không thể trả nợ khi đến hạn hoặc đe dọa thực hiện bất kỳ hành động trên hoặc sự kiện tương tự tại bất kỳ quốc gia nào.

This Agreement may be terminated earlier in whole or part by each Party by written notice immediately (a) if the other Party is in material breach of this Agreement and the breach has not been remedied within ten (10) days or is incapable of remedy within such period; and (b) in the event of the other Party becoming insolvent or entering into administration or being unable to pay its debts as they fall due or threatening to do any of the foregoing or the equivalent events in any jurisdiction.

- 11.3 Việc chấm dứt (toàn bộ hoặc một phần) hoặc hết hạn Hợp Đồng này sẽ không ảnh hưởng đến (i) quyền và nghĩa vụ của Các Bên đến thời điểm chấm dứt hoặc hết hạn hoặc (ii) hiệu lực của các điều khoản được quy định là tiếp tục có hiệu lực kể cả khi Hợp Đồng này bị chấm dứt hoặc hết hiệu lực.

Termination (in whole or part) or expiration of this Agreement shall not affect (i) any rights and obligations of the Parties accrued prior to or upon termination or expiration or (ii) the validity of those clauses expressed to survive termination or expiration.

12. DỊCH VỤ NGOÀI HỢP ĐỒNG/SERVICES PERFORMED OUT OF SCOPE

Trong trường hợp Bên B thực hiện các nghiệp vụ do yêu cầu của Bên A mà không được quy định trong Hợp Đồng này, thì Bên B ngoài số tiền đã được quy định ở Điều 3 Hợp Đồng này, sẽ được nhận thêm số tiền phụ trội tương ứng.

Party B shall be entitled to additional fees if performing other services than those specified in this Agreement upon request of Party A.

13. LOẠI TRỪ TỘI PHẠM/ANTI-CRIME

- 13.1 Mỗi Bên phải đảm bảo rằng giám đốc, phó giám đốc, nhân viên cấp quản lý, kiểm soát viên hay những người có khả năng quản lý và quyết định các chính sách kinh doanh, tài chính của mỗi Bên không được nằm trong nhóm các đối tượng sau đây:

Each Party covenants that its directors, deputy-directors, managers, supervisors or other positions who can affect the management and determination of its business and finance policy shall not be any of the following groups:

- 13.1.1 Những người phạm tội cố ý giết người hàng loạt theo luật pháp của bất kỳ quốc gia nào hoặc những người có giao dịch với những người này;

Persons who are accused of mass murder under the laws of any jurisdiction or persons who have transactions with them;

- 13.1.2 Những người là tội phạm về kinh tế, tài chính, rửa tiền, công nghệ cao theo luật pháp của bất kỳ quốc gia nào hoặc những người có giao dịch với những người này;

Persons who are accused of crimes related to economy, finance, money-laundering or high technology under the laws of any jurisdiction or persons who have transactions with them;

- 13.1.3 Người sáng lập hoặc thành viên của các tổ chức khủng bố, bạo động hoặc một tổ chức bạo lực tương tự khác theo luật pháp quốc tế hoặc theo luật của bất kỳ quốc gia nào;

The founding member or member of an organizations regarding to terrorism, riot or other similar organizations under the international laws or any laws of any jurisdiction;

- 13.1.4 Người sáng lập hoặc thành viên của các tổ chức thu lợi trực tiếp từ hoạt động lừa đảo, cưỡng ép, đe dọa theo luật pháp của bất kỳ quốc gia nào.

The founding member or member of an organization whose profits mostly comes from fraud, constraint, threatening activities under any laws of any jurisdiction.

- 13.2 Một Bên có quyền chấm dứt Hợp Đồng này và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu Bên kia vi phạm Điều khoản này.

A Party may terminate and claim for any indemnification if other Party breaches this Clause.

14. CHUYỂN NHƯỢNG/ASSIGNMENT

Không Bên nào có quyền chuyển nhượng hoặc chuyển giao bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào phát sinh từ Hợp Đồng này mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia, trừ trường hợp Bên B có quyền giao thầu phụ một phần hoặc toàn bộ



Dịch Vụ theo Hợp Đồng này cho bên khác, miễn là Bên B vẫn chịu trách nhiệm chính đối với toàn bộ Dịch Vụ đã được thỏa thuận trong Hợp Đồng này.

Neither Party shall be entitled to assign or transfer any of its rights or obligations arising out of this Agreement without the prior written consent of the other, except that Party B shall be entitled to subcontract in whole or in part the Services herein, provided however that it shall still be held responsible for the whole Services agreed in this Agreement.

15. THÔNG BÁO VÀ LIÊN LẠC/NOTICES AND CORRESPONDENCES

Bất kỳ thông báo nào được một Bên gửi cho Bên kia theo Hợp Đồng này phải dưới dạng văn bản và được gửi bằng thư đảm bảo hoặc chuyển fax đến đại diện của Bên kia ghi tại phần đầu hoặc đại diện khác theo thông báo của Bên kia vào từng thời điểm.

Any notice required or permitted to be given by either Party to the other under this Agreement shall be in writing and sent by registered post or facsimile transmission to the contact details set forth therein or to any other contact details notified by a Party to the other from time to time.

16. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP/ GOVERNING LAW AND JURISDICTION

16.1 Luật Việt Nam điều chỉnh và giải thích Hợp đồng này.

This Agreement shall be construed and governed by the laws of Vietnam.

16.2 Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này, nếu không thể thương lượng, hòa giải được giữa Các Bên, sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.

Any dispute arising out of or in connection with this Agreement shall, failing attempts at amicable conciliation between the Parties, be referred to and finally resolved by the competent courts of Vietnam.

17. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC/ MISCELANEOUS

17.1 Hợp Đồng này là toàn bộ thỏa thuận giữa Các Bên và thay thế tất cả các thỏa thuận, cam kết, ghi nhớ, thương lượng cho dù bằng lời nói hoặc văn bản trước đó giữa Các Bên về đối tượng của Hợp Đồng này.

This Agreement constitute the entire agreement between the Parties and supersedes all previous agreements, promises, representations, understandings and negotiations, whether written or oral, between the Parties with respect to the subject matter hereof.

17.2 Hợp Đồng này được ký thành 02 bản gốc bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa bản tiếng Anh và bản tiếng Việt thì bản tiếng Việt sẽ được áp dụng. Mỗi Bên giữ 01 bản.

This Agreement is made in two (02) originals in the English and Vietnamese. In case of discrepancy, the Vietnamese version shall prevail. Each Party shall keep one (01) originals.

CÁC BÊN XÁC NHẬN Hợp đồng này được đại diện có thẩm quyền của Các Bên ký kết vào ngày ghi tại phần đầu.

IN WITNESS WHEREOF this Agreement has been entered into by the authorized officers of the parties on the date above written.

Thay mặt/ Signed on behalf of:	CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH AEON DELIGHT (VIỆT NAM)
Signed:		
Tên/Name:	YASUO NISHITOHGE	TAKAYUKI ISOGAI
Chức vụ/Title:	General Director	
Ngày/Date:		
Địa điểm/Place:		



[Faint, illegible handwritten text]



PHỤ LỤC/ APPENDIX**Số/ No.: F3-0001341/2022****Theo Hợp đồng số/ Of the Agreement No.: 014/2013/HQ-AD**

Phụ lục này (sau đây gọi là "Phụ Lục") được lập và ký vào ngày 31/12/2022, bởi và giữa các bên có các thông tin sau:

This Appendix (hereinafter referred to as the "Appendix") is made and signed on 31/12/2022, by and between the parties whose following information:

THÔNG TIN CỦA CÁC BÊN/ INFORMATION OF PARTIES:

Mục/ No	Nội dung/ Content	AEON (CÔNG TY/ COMPANY)	NHÀ CUNG CẤP/ SUPPLIER
1	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM – CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG	CÔNG TY TNHH AEON DELIGHT VIỆT NAM
2	Địa chỉ/ Address	Số 01, Đại lộ Bình Dương, Khu Phố Bình Giao, phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương/ No. 01 Binh Duong Boulevard, Binh Duong Quarter, Thuan Giao Ward, Thuan An City, Binh Duong province	Tầng 3A, Tòa nhà Intan, Số 97 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh/ 3A floor, Intan Building, 97 Nguyen Van Troi Street, Ward 11, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City
3	Điện thoại/ Tel Fax		(84-28) 3847.9707
4	Giấy CNĐKDN/ CMND <i>Enterprise Registration Certificate/ ID Card</i>	0311241512-001 Cấp bởi/issued by: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong Province	Số/ No.: 0312115214 Cấp bởi/issued by: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment Cấp ngày/ Issued on: 28/12/2012; thay đổi lần thứ mười ngày/ 10 th amendment on: 19/04/2022
5	MST/ Tax Code	0311241512-001	0312115214
6	Số Tài khoản/ <i>Bank Account</i>	10042501	H15-796-512779 (VND)
7	Tên Ngân hàng/ <i>Bank Name</i>	Sumitomo Mitsui Banking Corporation - CN HCM Sumitomo Mitsui Banking Corporation-Ho Chi Minh Branch	Ngân Hàng Mizuho – chi nhánh Hồ Chí Minh/ Mizuho Bank, Ltd – Ho Chi Minh Branch
8	Người Thụ hưởng/ <i>The Beneficiary</i>	CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM – CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG AEON VIETNAM COMPANY LIMITED – BINH DUONG BRANCH	CÔNG TY TNHH AEON DELIGHT VIỆT NAM
9	Đại diện/ Representative	AONO KEIZO	TAKAMI HISAYO
10	Chức vụ/ Position	GIÁM ĐỐC CẤP CAO KHỐI VẬN HÀNH	TỔNG GIÁM ĐỐC
11	Giấy ủy quyền số, ngày/ <i>POA number/date</i>		

Mỗi bên được gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “Các Bên”.

Each party is referred to individually as the “Party” and collectively as the “Parties”

XÉT RÀNG, Các Bên đã ký kết Hợp đồng số 014/2013/HQ-AD ngày 30/10/2013 và Phụ lục hợp đồng số 014/2013/HQ-AD_CA2014 ngày 01/11/2014 (“Hợp Đồng”)

WHEREAS, the Parties entered into the Agreement No. 014/2013/HQ-AD dated 30 Oct 2013 and Appendix no. 014/2013/HQ-AD_CA2014 dated 01/11/2014 (“Agreement”).

NAY, Các Bên đồng ý ký kết Phụ Lục này, là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng để điều chỉnh một số nội dung của Hợp Đồng như sau:

NOW, the Parties agree to sign this Appendix which constitutes an integral part of the Agreement to amend some contents of the Agreement as follows:

1. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH/ THE AMENDED CONTENTS

No./ Số	Article/ Điều khoản	Thay thế/bổ sung/xóa bỏ Replace/Add/Delete	Content/ Nội dung
1.	Điều 2 –Phụ lục 014/2013/HQ-AD-CA2014	Bổ sung	Các bảng mô tả chi tiết công việc với chi phí được đính kèm trong phụ lục này có hiệu lực bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023

2. QUY ĐỊNH CHUNG/ GENERAL PROVISIONS

2.1 Trừ trường hợp được quy định khác tại Phụ Lục này, các thuật ngữ, từ và cụm từ viết hoa trong Phụ Lục này sẽ có nghĩa tương ứng như được quy định tại Hợp Đồng này.

Unless otherwise provided in this Appendix, the capitalized terms, words and phrases in this Appendix shall have the respective meaning as specified in the Agreement.

2.2 Ngoại trừ những nội dung được điều chỉnh ở trên, các nội dung khác của Hợp Đồng này vẫn được giữ nguyên. Nếu có nhiều phụ lục cùng quy định một nội dung thì phụ lục ký gần nhất sẽ ưu tiên áp dụng.

Except for the foregoing adjusted contents, all other contents of this Agreement shall remain unchanged. If there are many appendixes providing same issues, the latest signed appendix shall prevail.

2.3 Phụ Lục này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 02 (hai) bản gốc song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên sẽ giữ 01 (một) bản gốc. Trong trường hợp có bất kỳ sự khác biệt nào giữa nội dung tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

This Appendix comes into effect from signing date and is made into 02 (two) bilingual originals in Vietnamese and English with equal legal validity. Each Party shall keep 01 (one) original. In the event there is any discrepancy between the contents of the two languages, the Vietnamese content shall prevail.

CHỨNG NHẬN DƯỚI ĐÂY, người có thẩm quyền của mỗi bên, thay mặt và đại diện cho bên đó, ký tên dưới đây và đã bàn giao đầy đủ bản gốc Phụ lục cho bên còn lại.

IN WITNESS WHEREOF, each of the parties has caused its corporate name to be signed hereunder by its proper officers, duly authorized, and has made full delivery of originals of the Appendix to the other party.

ĐẠI DIỆN AEON
FOR AND ON BEHALF OF AEON



Họ và tên/ Name: AONO KEIZO
Chức vụ/ Position: Giám Đốc Cấp Cao Khối Vận
Hành//Senior General Manager of Operation

ĐẠI DIỆN NHÀ CUNG CẤP
FOR AND ON BEHALF OF THE SUPPLIER



Họ và tên/ Name: TAKAMI HISAYO
Chức vụ/ Position: Tổng giám đốc/ General
Director



NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ THIẾT BỊ KỸ THUẬT

FACILITIES MANAGEMENT

SITE: AEON MALL BINH DUONG CANARY

TERM: 01/01/2023 ~ 31/12/2023

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

A. QUẢN LÝ THIẾT BỊ / FACILITIES MANAGEMENT

1. **Phân loại quản lý:** Duy trì hoạt động bình thường của các thiết bị kỹ thuật trong khu vực công cộng và khu vực chuyên môn của tòa nhà.

Classification of management: Maintaining the normal operation of technical equipment in the public area and the specialized area of the building

2. **Đối tượng thiết bị:** Tất cả các thiết bị có trong “Danh mục nghiệp vụ quản lý thiết bị (đính kèm)”

Equipment object: All equipment are indicated in “List of the equipment management (enclosed)”

3. **Thực thi công việc/Job start :**

Việc qui định thời gian thực hiện nhiệm vụ cho kỹ thuật viên và nhân viên thường trực được qui định như sau:

The time for performing the duty for the technicians and permanent staffs is specified as follows:

Bố trí nhân lực / Personnel assignment	Thời gian Time	Số lượng vị trí / Post Quantity
Nhân viên giám sát/ Supervisor (100%)	08 Giờ/ hours	01 người/ pax
Nhân viên kỹ thuật / Facilities staff (67%)	7:00~23:00	04 vị trí/ post
Nhân viên phụ trách ca đêm / In charge of night shift (100%)	23:00 ~ 7:00	01 vị trí/ post

4. **Nội dung công việc/Content of job:**

Aeon Mall Binh Duong Canary AEON delight													
DAILY TASKS OF FACILITY SECTION													
Post	Time	00:00 12:00	1:00	2:00	3:00	4:00	5:00	6:00	7:00	8:00	9:00	10:00	11:00
SV	a.m									BMS	Patrol	BMS	
	p.m	Lunch	Meeting & BMS	Meeting & BMS	Patrol	BMS							
Staff 1	a.m								Daily record	Checklist LPG system	Check elevator	Check pump system	Checklist AHU (GMS)
	p.m	Lunch	Check showcase & ice machine	Monthly work (cleaning, check periodically for months & weeks)									
Staff 2	a.m								Open system	Patrol & resolve incident	BMS	Patrol & resolve incident	Lunch
	p.m		BMS	Monthly work (cleaning, check periodically for months & weeks)									
Staff 3	a.m								Check autodoor, air curtain	Checklist MSB	Check escalator	Checklist WTP, fire fighting	Checklist and operate WWTP
	p.m	Lunch	Checklist freezer	Patrol & resolve incident									
Staff 4	a.m								Checklist freezer	Checklist Chiller & cooling tower	Patrol & resolve incident	Check genset & UPS	Lunch
	p.m		Patrol & resolve incident	Check temp. in common area									
Staff 5	p.m			Checklist MSB	Checklist Chiller & cooling tower	Check VRV, PAC	Dinner	BMS	Checklist Chiller & cooling tower	Patrol & resolve incident	Check & Off equipment		
Staff 6	p.m			Checklist AHU (all)	Check intercom, access control	BMS	Dinner	Patrol & resolve incident	BMS	Check & Off equipment			
Staff 7	p.m			Checklist WTP, fire fighting	Checklist and operate WWTP	Check UPS	Dinner	Patrol & resolve incident	BMS	Check fire alarm, LPG	Check & Off equipment		
Staff 8	p.m			Check exhaust fan system	BMS	Patrol & resolve incident	Dinner	Checklist freezer, showcase & ice machine	Check lighting outside, parking machine, WWTP	BMS			
Staff 9 (night)	a.m	Checklist freezer system & ice machine	Check BMS & lighting	Check WWTP, WTP	Mealtime	Patrol, check rezeer system & ice machine	Check all system in BMS						
	p.m											Check all alarm	Check construction

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

Hạng mục/Item	Nội dung/Content
Các hạng mục quản lý cơ bản <i>Basic management items</i>	- Xây dựng kế hoạch công việc (bao gồm cả kiểm tra định kỳ và kiểm tra theo luật định) và báo cáo nghiệp vụ hàng ngày <i>Set up the job plan (including the periodical check and check as specified by the law) and make daily report</i> - Xây dựng và thực thi phương án đối phó với những sự cố khẩn cấp <i>The construction and performing the rescuing option with the emergencies</i> - Bảo quản và chỉnh lý các bản thiết kế, tài liệu ghi chép có liên quan <i>Protecting and adjusting drawings, related documents</i> - Về việc làm tài liệu lưu trữ, phải lưu trữ theo thời gian mà nhà thầu và chủ tòa nhà yêu cầu. <i>Archiving documents have to follow up the time requested by the contractor and employer</i> - Báo cáo nghiệp vụ (Nhật ký vận hành, nhật ký tác nghiệp) 3 năm <i>Report job (operation diary, performance diary) 3 years</i> - Hồ sơ kiểm tra giám sát hàng ngày 3 năm <i>Daily supervision records 3 years</i> - Hồ sơ về việc kiểm tra đo đạc định kỳ 5 năm/years <i>Dossiers of checking periodical measurement</i> - Hồ sơ về các hỏng hóc, sự cố Vô thời hạn <i>Dossiers of damages, troubles unlimited</i> - Hồ sơ về việc sửa chữa cải tạo 3 năm <i>Documents of rectification 3 years</i> - Sổ sách liên quan đến thiết bị, dụng cụ đo đạc Vô thời hạn <i>Records related to measuring devices, tools Unlimited</i> - Sơ đồ thiết kế mặt bằng, sơ đồ thiết kế đường ống, sơ đồ hệ thống, bản vẽ hoàn thiện, bản vẽ (lắp đặt) Vô thời hạn <i>Design charts of the space, pipeline, system, finishing drawings, installation drawings Unlimited</i> - Báo cáo, kết quả đo đạc các chỉ tiêu về môi trường 3 năm <i>Reports, measuring results of the environmental criteria 3 years</i> - Làm sổ ghi chép bảo quản và quản lý việc xuất nhập kho thiết bị, dụng cụ máy đo <i>Records to protect and manage export and import of device store, measuring tools</i> - Thảo luận về việc thi công công trình, nghiệp vụ kiểm tra bảo dưỡng định kỳ,

	thảo luận về việc kiểm tra có sự giám sát của các cơ quan công quyền có liên quan <i>Discussion of works construction, check of periodical maintenance, check under the supervision of the related authorities</i> 6. Làm các tài liệu để đệ trình lên các cơ quan công quyền <i>Prepare documents to be submitted to the authorities</i> 7. Liên lạc và điều chỉnh giữa các phòng ban có liên quan <i>Communicate and adjust the related departments</i> 8. Chỉnh lý chỉnh trang phòng máy móc/<i>Adjust the machine rooms</i> 9. Làm tài liệu về việc cải thiện (bao gồm cả các đề xuất giải pháp tiết kiệm năng lượng) <i>Preparing documents of the improvement (including the proposal of energy saving)</i> 10. Thực hiện nghiệp vụ kiểm tra bảo dưỡng định kì và thi công có giám sát <i>Checking the periodical maintenance and execution under the supervision</i> (1) Đối với việc giám sát trong thời gian qui định, các công việc của đối tác có được thực hiện một cách phù hợp theo quan điểm của chủ đầu tư không? Kiểm tra trong phạm vi thời gian làm việc thường nhật (không phải chịu trách nhiệm giám sát quản lý công việc) <i>As for the supervision in the specified time, can the jobs of the partners be carried out properly according to the stands of the employer? Check in the scope of the time of the daily working (not bearing the responsibility for the supervision of the job management)</i> (2) Đối với nghiệp vụ kiểm tra bảo dưỡng và các vấn đề liên quan đến công trình do công ty nhận thầu, chi phí tham gia lập dự toán công trình, kiểm tra bảo dưỡng, chi phí làm ngoài giờ phải được tính trong chi phí gói thầu. Tuy nhiên việc tham gia giám sát có cần thiết hay không được quyết định thông qua việc thương thảo với chủ đầu tư. <i>As for the check, maintenance and issues related to the project undertaken by the company, the cost for joining the works estimate, maintenance check, overtime cost has to be calculated in the contract package. However, the supervision whether is necessary or not is decided by the negotiation with the employer</i> (3) Đối với việc công ty khác tham gia giám sát việc kiểm tra bảo dưỡng, nếu chủ đầu tư cảm thấy cần thiết sẽ yêu cầu tham gia giám sát theo chỉ thị của chủ đầu tư. Nếu tham gia ngoài giờ sẽ yêu cầu thanh toán chi phí phát sinh.
--	---

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

	<i>As for the other company supervising the maintenance, check, if the employer finds it necessary, he will ask for the supervision as per the employer's instruction. If the overtime paritipation is done, the additional cost will be claimed</i> (4) Đối với việc liên lạc trong các tình huống bị sự cố của thiết bị của các công ty ủy thác bên ngoài, trong khả năng có thể phải xử trí kịp thời và quản lý các thao tác vận hành thường xuyên. <i>As for the communication in the situations of the incidents of equipment of the externally consigned companies, in the possible capacity, it is to make treatment on time and manage the usual operation activities</i> (5) Hướng dẫn lánh nạn trong trường hợp khẩn cấp <i>Making instruction of the incident rescue in case of emergency</i>
Ghi chép thao tác vận hành giám sát Kiểm tra tuần tra thường nhật (Nghịệp vụ hằng ngày A) <i>Recording the operation; making daily supervision, patrol (A' daily job)</i>	1. Tiến hành đi tuần tra giám sát hàng ngày đối với máy móc đang vận hành, kiểm tra bằng cách sử dụng tất cả 5 giác quan. <i>Making daily patrol, supervision to the machines under operation; check by apply 05 senses.</i> 2. Tiến hành thu thập dữ liệu vận hành thường nhật của máy móc đang vận hành (ghi nhận bằng checklist) <i>Collecting data of daily operaton of the machines under operation (by checklist)</i> 3. Bổ sung và thay các linh kiện vật tư tiêu hao (các linh kiện vật tư tiêu hao được chủ đầu tư cung cấp) <i>Adding and replacing spent accessories (spent accessories will be supplied by employer)</i> 4. Tiến hành cách điều chỉnh đơn giản bằng các công cụ đơn giản <i>Making simple adjustment by simple tools</i> 5. Lập dữ liệu thao tác đối với các thao tác tắt và vận hành máy móc thiết bị <i>Preparing operation data with switching off and operating machines, equipment</i> 6. Lập dữ liệu thao tác đối với các thao tác vận hành phù hợp giúp phát huy tối đa năng lực của thiết bị máy móc. <i>Preparing data to operations properly to maximize the capacity of machines, equipment</i> 7. Viết báo cáo liên lạc xác nhận khi các thiết bị gặp sự cố hoặc các trường hợp đặc biệt. <i>Preparing reports when equipment is under the trouble or the special cases</i> 8. Xử lý sơ bộ đối với thiết bị máy móc đang sử dụng thường nhật (Xử lý khẩn

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

		cấp) <i>Making preliminary treatment to the machines, equipment under the daily use (emergency treatment)</i> 9. Kiểm tra đồng hồ điện, nước và ga (các đồng hồ đang sử dụng) <i>Checking electric gauge, water and gas (gauges under usage)</i>
	Thiết bị điện Electric equipment	1. Quản lý an toàn thiết bị điện/ <i>Manage safety of electric equipment</i> 2. Ghi chép và giám sát động tác vận hành các thiết bị phát điện, các thiết bị sử dụng điện <i>Record and supervise the operation of electric equipment, equipment under electric use</i> 3. Tuần tra kiểm tra thường nhật/ <i>make daily check, patrol</i>
	Thiết bị điều hòa AC	1. Ghi chép, giám sát và thao tác trên bảng giám sát điều khiển trung tâm <i>Record, supervise and operate on the central control supervision panel</i> 2. Thao tác vận hành thiết bị điều hòa/ <i>Operate AC (Air Conditioning)</i> 3. Tuần tra kiểm tra thường nhật/ <i>Make daily patrol</i>
	Thiết bị cấp thoát nước Thiết bị vệ sinh <i>Water drainage equipment/sanitary equipment</i>	1. Thao tác vận hành và giám sát/ <i>Make operation and supervision</i> 2. Tuần tra kiểm tra thường nhật (Thiết bị xử lý nước thải) <i>Make daily check (waste water treatment equipment)</i>
	Kho chứa đồ nguy hiểm/Dangerous store	1. Quản lý bảo lưu thường nhật / <i>Make daily store management</i> 2. Kiểm tra định kỳ / <i>Make periodical check</i>
	Các thiết bị điều khiển tự động <i>Auto control equipment</i>	1. Xác nhận các động tác/ <i>Confirm the activities</i> 2. Thay đổi các thiết lập về thời gian và lịch trình (tùy thời điểm) <i>Change establishment of time and schedule (depending on the time)</i>
	Các thiết bị khác <i>Other equipment</i>	1. Tuần tra kiểm tra thường nhật- <i>Daily patrol</i> (bao gồm các thiết bị nâng hạ, cửa tự động, thiết bị dập lửa, khói, cửa cuốn, cửa phòng cháy và các thiết bị khác) <i>(Including lifting and lowering equipment, auto door, fire extinguishing equipment, escalator, fire fighting door and other devices)</i>
	Kiểm tra định kỳ/ periodical check	Tiêu chuẩn kiểm tra dựa theo “Phụ lục_ danh mục nghiệp vụ quản lý thiết bị) <i>Check standard is based on “Appendix – List of equipment management work)</i>
	Yêu cầu sửa chữa nhỏ	1. Các công việc đơn thuần như thay bóng điện.

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

<i>Requirement of minor rectification</i>	(Điều chỉnh nhiệt độ, khắc phục rò rỉ nước, khai thông đường ống bị kẹt) <i>Simple jobs like replacement of the electric lamps</i> <i>(Adjusting the temperature, remedying water leakage, clearing stuck pipeline)</i> 2. Các công việc như điều chỉnh, thay mới, chỉnh trang đòi hỏi các thao tác kỹ thuật và dụng cụ đơn giản. <i>The jobs like adjustment, new replacement, decoration are required with the simple tools and technologies</i> 3. Đối với các trường hợp trên, khi có liên lạc đòi hỏi xử lý kịp thời thì phải xử lý hoặc cho người đến xử lý theo yêu cầu của chủ đầu tư. <i>As for the cases above, upon contact to be treated punctually, it is to make treatment or call the persons to make treatment as per the employer's request.</i> 4. Đối việc sửa chữa, điều chỉnh nhỏ thì tiến hành theo hướng dẫn sửa chữa nhỏ <i>As for the minor rectification, adjustment, follow up the instructions of the minor rectification</i>
Xử lý khẩn cấp <i>Treatment of the emergencies</i>	1. Trong trường hợp không thể sửa chữa được ngay sau khi phát sinh sự cố do hạn chế về thời gian hoặc yêu cầu kinh doanh đối với các công việc như thay mới, chỉnh trang, điều chỉnh thì chuyển sang phương án xử lý khẩn cấp. <i>In case the rectification is impossible right after the incidents rise due to the limit of the time or business request to the jobs like the new replacement, decoration, adjustment, it is to transfer the treatment of emergency</i> 2. Trong quá trình thay mới, chỉnh trang điều chỉnh cần sử dụng vật tư thiết bị mà không thể sửa chữa được ngay sau khi phát sinh sự cố thì phải chuyển qua phương án xử lý khẩn cấp <i>During the process of the new replacement, decoration, adjustment, it is to use materials, equipment without rectification after the incident rises, it is to apply the option of the emergency treatment</i>

5. Các công việc ngoài hợp đồng/ Jobs out of the contract

- Trong trường hợp Bên A yêu cầu Bên B tiến hành những công việc ngoài phạm vi qui định của Bảng mô tả chi tiết công việc này thì Bên B sẽ tiến hành yêu cầu của Bên A dựa trên thỏa thuận giữa Bên A và Bên B về thời gian thực thi và chi phí.
In case party A requests party B to carry out the work out outside the prescribed scope of work, the party B will process the request of Party A based on the agreement between Party A and Party B on execution time and fee.
- Những công việc liên quan đến cửa hàng chuyên môn (công trình C) không thuộc phạm vi trừ trường hợp phải xử lý khẩn cấp.
The jobs related to the specialized shops (the works C) are not under the scope except for the emergency treatment

A.1 DANH MỤC HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ THIẾT BỊ

A.1 LIST OF EQUIPMENT MANAGEMENT INSTRUCTION

<Phụ lục> Danh mục hướng dẫn nghiệp vụ quản lý thiết bị

<Annex> List of equipment management instruction

Phân loại thiết bị/ <i>Equipment classification</i>		Tuần tra kiểm tra thường nhật <i>Daily patrol</i>	Hạng mục kiểm tra Hạng mục công việc <i>Checking item/job item</i>	Kiểm tra định kì <i>Periodical check</i>	Chu kì/ <i>Remarks</i>
Thiết bị <i>Equipment</i>	Tên thiết bị <i>Equipment name</i>				
Thiết bị biến đổi và sử dụng điện, các thiết bị phân phối điện <i>Changing equipment and electric use equipment, electric distribution devices</i>					
	Cầu chì	Hư tổn, hủy hoại ở ống bảo vệ, vỏ ngoài <i>Damaged, ruined at protective pipe, external casing</i>	○	1 tháng/ <i>month</i>	
		Bộ phận nối điện và đầu cực bị đổi màu <i>Coloured pole and electric connection</i>	○	1 tháng/ <i>month</i>	
		Tổn hại, nứt vỡ, cầu chì đạt tiêu chuẩn <i>Damaged, cracks of standard fuses</i>	○	1 tháng/ <i>month</i>	
	Máy biến áp/Transformer	Nhiệt độ/ Temperature	○	Hàng ngày / <i>Daily</i>	
		Có âm thanh lạ, có mùi lạ, rung lắc <i>Strange sound, taste, vibration</i>	○	1 tháng/ <i>month</i>	
		Hư tổn, hủy hoại ở vỏ bọc cách điện <i>Damaged, ruined at insulated casing</i>	○	1 tháng/ <i>month</i>	
		Hư tổn và gỉ sét ở vỏ hộp <i>Damaged and rusted at casing</i>	○	1 tháng/ <i>month</i>	

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

Biến áp dùng cho thiết bị đo <i>Transformer applied for measuring devices</i>	Hư tổn, phát ra âm thanh, có mùi lạ ở vỏ ngoài <i>Damaged, strange sound, taste at the external casing</i>	○	1 tháng/ month
Đường điện chính, dây dẫn, ống đi dây <i>Main electricity, conduct wiring, wire conduct</i>	Hư hại, hư tổn ở đường dây chính và sứ cách điện <i>Damaged, expanded at the main line and insulated porcelain</i>	○	1 tháng/ month
Tụ điện, trở kháng <i>Capacitor, Resistance</i>	Hư tổn, biến sắc ở vỏ ngoài <i>Damaged, coloured at external case</i>	○	1 tháng/ month
	Hư hao, tổn hại ở bộ phận cách điện, đầu cực <i>Damaged, lost at the insulated parts, pole head</i>	○	1 tháng/ month
Thiết bị đấu nối <i>Connection device</i>	Hư hao tổn hại ở vỏ bọc bị <i>Ruined at casings</i>	○	1 tháng/ month
	Xác nhận trạng thái hiện thị <i>Confirming display status</i>	○	1 tháng/ month
Bộ phận nối đất <i>Earth connection</i>	Hư tổn, gỉ sét/ <i>damaged, rusted</i>	○	1 tháng/ month
Cột chống sét <i>Arrester</i>	Hư tổn bên ngoài, tổn hại, gỉ sét <i>Externally damaged, loss, rust</i>	○	1 tháng/ month
Hộp kỹ thuật phân phối điện điện áp thấp <i>Technical box of low voltage distribution</i>	Bất thường ở các thiết bị đo, không đo đèn <i>Abnormal at measuring devices, no operation at light</i>	○	1 tháng/ month
	Hư tổn trên các thiết bị đóng ngắt, nhiệt độ quá cao <i>Damaged over closing, off-switching devices, too high temperature</i>	○	1 tháng/month
	Nhiệt độ quá cao, cầu dao bị ngắt do dòng điện vượt quá giới hạn, đo cường độ dòng điện <i>Too high temperature,</i>	○	1 tháng/month

		<i>off-switch by overload current; measuring electric current</i>		
<i>Các thiết bị chịu tải / Loading devices</i>				
	Hộp kỹ thuật phân phối điện <i>Electric distribution technical box</i>	Hư hại, tổn hại ở bên ngoài <i>Damaged, lost externally</i>	○	1 tháng/month
		Hư tổn, bị biến sắc hoặc nhiệt độ quá cao ở bộ phận đóng ngắt bị <i>Damaged, colored or too high temperature at the closing parts</i>	○	1 tháng/month
		Hư tổn, cong vồng trong các bộ phận đầu nối, đầu cực <i>Damaged, bent in the connection heads, pole head</i>	○	1 năm/year
		Nhiệt độ quá cao, cầu dao bị ngắt do dòng điện vượt quá giới hạn, đo cường độ dòng điện <i>Too high temperature, off-switching due to over-limite electric line, measuring electric strength</i>	○	Tùy nghi/Optional
	Hộp kỹ thuật điện động <i>Dynamic electric technical box</i>	Xác nhận xem có bất thường trong máy đo, bảng hiển thị <i>Confirm the abnormality in the measuring machine, display</i>	○	1 tháng/Month
		Nhiệt độ quá cao, biến sắc, biến dạng ở các thiết bị tiếp xúc điện <i>Too high temperature, colored, deformed at the electric access equipment</i>	○	1 tháng/Month
		Hư tổn, cong vồng trong các bộ phận đầu nối, đầu cực <i>Damaged, bent inside the connection head parts, pole head</i>	○	1 năm/Year
		Nhiệt độ quá cao, hư tổn ở đường dây điện (mức độ mất	○	1 năm/year

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

		thường có thể thấy được, có thể cảm nhận được nhiệt độ) <i>Too high temperature, damaged at the electric line (the visual level can be done and felt at the temperature)</i>		
		Nhiệt độ quá cao, cầu dao bị ngắt do dòng điện vượt quá giới hạn, đo cường độ dòng điện <i>Too high temperature, closed switch by over-limite current, measuring the current strenght</i>	○	Tùy nghi Optional
Động cơ điện <i>Electric motor</i>	Ghi chép cường độ dòng điện <i>Recording electric strength</i>	○	1 tháng/month	
	Chấn động, âm thanh lạ, mùi lạ, nhiệt độ quá cao <i>Vibration, strange sound, taste; too high temperature</i>	○	1 tháng/month	
	Hình dạng bên ngoài, các thiết bị phụ trợ <i>Appearance, accessories</i>	○	1 tháng/month	
	Lông ốc vít ở phần đỡ chuyển động quay và trục quay <i>Pins, nuts are at the rotation support, and rotating axis</i>	○	Tháng/ month	
	Vệ sinh, tra dầu mỡ <i>Cleaning, greasing</i>	○	Tùy nghi/optional	
	Hư hại, mục nát ở các đường dây điện và đường điện tiếp đất <i>Damaged, worn at electric wires and earth connection electric line</i>	○	1 năm/year	
	Đo đặc trở kháng của lớp cách điện <i>Resistance of insulated layer</i>	○	1 năm/year	
Thiết bị chiếu sáng Đèn báo hiệu khẩn cấp	Hư hại, tổn hại bên ngoài các thiết bị	○	1 tháng/month	

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

	<i>Lighting devices, emergency lights</i>	Kiểm tra hư hại, tổn hại ở bề ngoài thiết bị, kiểm tra các đèn <i>Damaged, lost externally to the devices.</i> <i>Check damages, lost at the externals of equipment, check lights</i>	○	1 tháng/month
	Đường cấp điện Đường dây điện <i>Electric supply</i> <i>Electric wire</i>	Hư hại, tổn hại trên các đường dây <i>Damaged, lost on the lines</i>		
		Nhiệt độ quá cao, biến sắc, hư tổn tại đường dây điện <i>Too high temperature, colored, damaged at the electric wires</i>	○	1 tháng/month
Các thiết bị phát điện dự trữ trong trường hợp khẩn cấp <i>Back-up electric generating devices in case of emergency</i>				
	Bộ phận tạo suất điện động Máy phát điện Bộ phận khởi động <i>Dynamic electric generating accessories</i> <i>Generator</i> <i>Starting accessories</i>	Hư tổn, bị dính bẩn dầu mỡ, bị rò nước ở các bộ phận trên thân máy <i>Damaged, attached with oil and grease, leaked with water at the parts on the machine body</i>	○	1 tháng/month
		Hư tổn, hư hại/damaged, ruined	○	1 tháng/month
		Nhiên liệu, nước làm mát <i>Fuel, cooling water</i>	○	1 tháng/month
		Bảng điện khiển, các máy đo, phần hiển thị <i>Control panel, measuring machines, display parts</i>	○	1 tháng/month
		Kiểm tra khởi động, vận hành và tắt (trong trường hợp có tải) các cơ cấu máy <i>Check start, operation and shut down (in case of loading) of machine structures</i>	○	1 tháng/month
		Trạng thái xác lập điện áp, trạng thái điều khiển cơ cấu	○	1 tháng/month

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

		<i>Status to set up the voltage, status of structure control</i>		
		Đo đặc điện áp của hệ thống Pin lưu trữ điện năng, tỉ trọng, lượng chất lỏng <i>Measure the voltage of the battery system of energy store, density, liquid volume</i>	○	6 tháng/month
Thiết bị khác/other equipment				
	Nguồn điện một chiều (thiết bị lưu trữ điện) <i>Direct current (DC) electricity (electricity saving device)</i>	Chấn động, âm thanh lớn, nhiệt độ cao bất thường <i>Vibration, big sound, abnormal high temperature</i>	○	1 tháng/month
		Hiện tượng bất thường ở thiết bị đo, đèn hiển thị <i>Abnormal status at measuring devices, display lights</i>	○	1 tháng/month
		Kiểm tra giá trị hiển thị trên các máy đo <i>Check display on measuring machines</i>	○	1 tháng/month
		Kiểm tra bộ sạc điện, sạc điện đồng đều <i>Check electric charger, even electric charger</i>	○	1~6 tháng/month
		Biến dạng, nứt vỡ, hư tổn ở nắp bình ác qui hoặc hộp pin <i>Deformed, cracks, damaged at the covers of the battery or battery box</i>	○	1 tháng/month
		Đo điện áp, tỉ trọng (Trừ trường hợp đóng niêm phong kín) <i>Measure voltage, density (except for sealing)</i>		3 tháng/month
Thiết bị làm lạnh / Frozen equipment				
	Máy đông lạnh, Máy làm lạnh <i>Frozen machine, Chilling machine</i>	Chấn động, âm thanh lạ, mùi lạ trong khi thiết bị hoạt động	○	1 Tháng / month

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

		<i>Vibration, strange sound, taste while equipment is under operation</i>		
		Hư hại, thương tổn, mục nát trên thân máy <i>Damaged, ruined, worn on the machine body</i>	○	1 tháng/month
		Hư tổn, rò rỉ và mục nát ở các đường ống, van <i>Damaged, leaked and worn at the pipeline body, valves</i>	○	4 tháng/ 4 months
Ống dẫn nước lạnh Ống dẫn nước làm lạnh (hệ thống làm lạnh phía thứ cấp) <i>Chilling water pipeline chilling water pipeline (Chiller from the secondary side)</i>		Hư tổn ở các phần vật liệu giữ nhiệt trong các đường ống, đầu nóng lạnh <i>Damaged at the heat keeping materials in the pipeline, cold and heat heads</i>	○	Tùy nghi/optional
		Chức năng đóng mở của các van trong hệ thống đường ống <i>Closing and open function of valves in the pipeline system</i>	○	Tùy nghi/optional
		Rò rỉ nước ở các đường ống, đường trục <i>Water leakage at pipelines, axis</i>	○	Tùy nghi/optional
Thùng khuấy đại (Hệ thống làm lạnh phía thứ cấp) <i>Amplifier (chiller from the secondary side)</i>		Tổn hại, bề ngoài của thùng <i>Damage the external parts of the vessel</i>	○	2 tháng/months
		Trạng thái của đường ống bể tràn, thùng khuấy đại <i>Status of pipeline of overflowing tank, amplifier</i>	○	6 tháng/months
Dung dịch làm lạnh Động cơ <i>Motor chilling solution</i>		Chấn động, âm thanh lạ, mùi lạ <i>Vibration, strange sound, taste</i>	○	1 tháng/month
		Nhiệt độ quá cao, rò rỉ nước ở các bộ phận đỡ trục quay	○	1 tháng/month

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

		<i>Too high temperature, water leakage at the support parts of the rotating axis</i>		
		Các giá trị hiển thị ở máy đo không phù hợp <i>Unsuitable measuring gauge displays</i>	○	1 tháng/month
		Điều chỉnh chung/ joint adjustment	○	Tùy nghi/optional
		Hư tổn nứt vỡ ở trục và vỏ <i>Damaged, cracked at axis and casing</i>	○	6 tháng/months
		Bu lông, ốc vít bị lỏng <i>Loosen nuts, bolts</i>	○	6 tháng/months
		Kiểm tra và tra dầu mỡ <i>Check and fill grease and oil</i>		6 tháng/months
Thiết bị điều hòa / AC device				
	Thiết bị xử lý không khí (Ngoại trừ thiết bị lắp đặt trên sàn) <i>Air treatment equipment (except for installation device placed on the floor)</i>	Hư tổn, bám bụi, bám bẩn ở bộ lọc không khí <i>Damaged, attached dust, dirtiness at air filter</i>	○	1 tháng/month
		Bám bẩn ở tấm đỡ lưới lọc, ống nước bị tắc nghẽn <i>Attached dirtiness at filter net plate, stuck water pipeline</i>	○	3 tháng/month
		Tình trạng trao đổi nhiệt, bám bẩn ở quạt, cuộn dây <i>Status of heat exchange, attached dirtiness at fan, reels</i>	○	3 tháng/month
		Chấn động, âm thanh lạ, mùi lạ <i>Vibration, strange sound, taste</i>	○	Hàng ngày/daily
		Các giá trị hiển thị ở máy đo không phù hợp <i>Non-conformance displays at measuring gauges</i>	○	Hàng ngày/daily
		Điều chỉnh van điều tiết <i>Adjust controlling valves</i>	○	Tùy thời điểm/optional

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

		Hư tổn ở vỏ và vật liệu cách nhiệt <i>Damaged at casing and insulated materials</i>	○	1 tháng/ <i>months</i>
		Vệ sinh, kiểm tra bụi bẩn ở bên trong thân máy <i>Check, clean dust inside the machine body</i>	○	3 tháng/ <i>months</i>
		Kiểm tra các động tác, các chức năng tự điều khiển <i>Check activities, self-control function</i>	○	1 tháng/ <i>months</i>
		Kiểm tra và tra dầu mỡ <i>Check and fill grease, oil</i>	○	4 tháng/ <i>months</i>
		Điều chỉnh đai truyền động và hệ thống quạt <i>Adjust transitional belt and fan system</i>	○	4 tháng/ <i>months</i>
Máy điều hòa không khí/ <i>Air conditioner</i>				
	Máy điều hòa Dàn nóng Dàn lạnh <i>Air conditioner Heating system Chilling system</i>	Chấn động, âm thanh lạ, mùi lạ <i>Vibration, strange, taste</i>	○	3 tháng/ <i>Months</i>
		Dính bẩn ở bên ngoài (ở cửa đẩy khí ra) <i>Dirtiness attached externally (at the gate of the air pushing)</i>	○	3 tháng/ <i>months</i>
		Rò rỉ nước/ <i>water leakage</i>	○	3 tháng/ <i>month</i>
	Hệ thống quạt gió của điều hòa (FCU) <i>Ventilation system of AC (FCU)</i>	Chấn động, âm thanh lạ, mùi lạ <i>Vibration, strange sound, taste</i>	○	3 tháng/ <i>month</i>
		Dính bẩn ở bên ngoài (ở cửa đẩy khí ra) <i>External dirtiness (at air pusher)</i>	○	3 tháng/ <i>month</i>
		Rò rỉ nước- <i>water leakage</i>	○	3 tháng/ <i>month</i>
	Đường ống (ngoại trừ phần ẩn bên trong)	Lượng gió, tiếng ồn, độ mờ của bộ phận thay đổi hướng gió	○	6 tháng/ <i>months</i>

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

<i>Water pipeline (except for internal hiding parts)</i>	<i>Wind content, noise, opening of the wind direction changing parts</i>		
	Dính bẩn ở cửa phun khí, cửa hoán khí <i>Dirtiness attached at air sprayer, air exchanging door</i>	○	6 tháng/months
	Kiểm tra các bộ phận tiếp nối, <i>Check connection parts</i>	○	6 tháng/months
	Hư tổn ở bộ phận hấp thu tiếng ồn, vật liệu giữ nhiệt <i>Damaged at noise absorber, heater materials</i>	○	6 tháng/months
Hệ thống quạt hoán khí, các loại động cơ, máy quạt gió, Máy quạt luồng gió thải ra <i>Air exchange fan system, kinds of motors, ventilation, discharge wind fan</i>	Chấn động, âm thanh lạ, mùi lạ <i>Vibration, strange sound and taste</i>	○	1 tháng/months
	Hiển thị ở các thiết bị đo <i>Display at measuring device</i>	○	1 tháng/months
	Hư hỏng, bám bẩn ở vỏ, các cánh quạt (trường hợp có cửa để kiểm tra) <i>Damaged, dirtiness attached at the casing, fan leaves (in case of the door to check)</i>	○	6 tháng/months
	Kiểm tra và tra dầu mỡ ở ổ trục <i>Check and fill grease, oil at axis bearings</i>	○	1 năm/year
	Chú ý: Trong trường hợp không thể ngừng hoạt động trong giờ làm việc thì phải xử lý ngoài giờ. <i>Notes: In case the operation cannot be suspended in the work hours, over-time treatment can be done.</i>		
<i>Thiết bị vệ sinh, cấp nước, thoát nước</i> <i>Cleaning equipment, water supply, drainage</i>			

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

Bể trữ nước <i>Water store tank</i>	Kiểm tra nắp đậy /check cover	○	Hàng ngày/ <i>daily</i>
Bơm gia áp cấp nước Bơm nước thải Bơm nước mưa <i>Water supply pump</i> <i>Waste water pump</i> <i>Storm water pump</i>	Chấn động, âm thanh lạ, mùi lạ <i>Vibration, strange sound, taste</i>	○	Hàng ngày/ <i>daily</i>
	Nhiệt độ quá cao, rò rỉ nước ở bộ phận đỡ các trục, <i>Too high temperature, water leakage at supporting parts at the axis</i>	○	Hàng ngày/ <i>daily</i>
	Hư hỏng, nứt vỡ ở vỏ bọc và đường ống <i>Damaged, cracked at casing and pipeline</i>	○	Hàng ngày/ <i>daily</i>
	Bu lông, ốc vít bị lỏng <i>Losen bolt, nuts</i>	○	4 tháng/ <i>months</i>
	Kiểm tra và tra dầu mỡ <i>Check and fill grease, oil</i>	○	4 tháng/ <i>months</i>
Hệ thống đường ống cấp nước <i>Water supply pipeline system</i>	Kiểm tra đồng hồ nước <i>Check water gauge</i>	○	Hàng ngày/ <i>daily</i>
	Kiểm tra đồng hồ nước ở từng cửa hàng <i>Check water gauge at each shop</i>	○	1 tháng/ <i>months</i>
	Đo đặc hàm lượng clo trong nước uống <i>Measure chlo content in drinking water</i>	○	1 tuần / <i>week</i>
	Hư tổn trong các bộ phận của đường ống, rò rỉ nước (Ngoại trừ phần đường ống chìm) <i>Damaged in the parts of the pipeline, water leakage (except for the submerged pipeline)</i>	○	1 năm/ <i>year</i>
	Thay các vòi nước, lớp đệm bị mòn <i>Replacing worn water faucet, buffering layer</i>	○	Thời điểm thích hợp <i>Suitable time</i>

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

	Bồn rửa, Bồn vệ sinh <i>Washing sink Toilet</i>	Tình trạng nước thải <i>Status of waste water</i>	○	6 tháng/months
		Kiểm tra chức năng của nút bấm xả nước <i>Check function of water flushing button</i>	○	6 tháng/months
		Điều chỉnh lượng nước <i>Adjust water content</i>	○	6 tháng/months
		Sự lỏng lẻo của các bộ phận ghép nối <i>Loose of connection parts</i>	○	6 tháng/months
		Nứt vỡ, hư tổn ở các bộ phận bằng sứ <i>Cracked, damaged at porcelain parts</i>	○	6 tháng/months
	Thùng chứa nước thải <i>Waste water tank</i>	Có hay không các loại côn trùng độc hại <i>Consider whether kinds of toxic insects</i>	○	1 tháng/ month
		Lỗ thoát nước, ống thông hơi <i>Water drainage hole, air duct</i>	○	1 tháng/ month
	Ống nước thải <i>Waste water pipe</i>	Rò rỉ nước, tình trạng nước thải <i>Water leakage, status of waste water</i>	○	1 tháng/ month
		Kiểm tra đường ống <i>Check pipeline</i>	○	1 tháng/ month
Thiết bị làm vệ sinh / cleaning equipment				
		Kiểm tra bằng mắt <i>Visual check</i>	○	1 tháng/month
Thiết bị phòng cháy/Fire protection equipment				
	Thiết bị chữa cháy Thiết bị báo cháy Vòi phun nước Bảng dẫn đường và đèn dẫn đường Các thiết bị phát thanh trong trường hợp khẩn cấp Fire fighting device	Kiểm tra bằng mắt, các hư hại, các trục trặc về tính năng <i>Visual check of damages, troubles of the functions</i>	○	1 tháng/month
		Trục trặc trong thao tác, tính năng <i>Trouble in operation, function</i>	○	1 tháng/months

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

	<i>Fire alarm device</i>	Xác nhận vị trí tiêu chuẩn của các công tắc	○	6 tháng/months
	<i>Water reel</i>			
	<i>Road signal instructon and road light</i>	<i>Confirm the standard location of the switches</i>		
	<i>Sound generating equipment in case of emergency</i>	Xác nhận trạng thái sang đèn của các đèn hiệu <i>Confirm status of light transfer of signal lights</i>	○	1 tháng/month
		Các giá trị hiển thị của các đồng hồ đo <i>Displays of measuring gauges</i>	○	1 tháng/ month
		Hư tổn, nứt vỡ ở các thiết bị, bộ phận hiển thị <i>Damaged, cracked at equipment, display parts</i>	○	1 tháng/month
		Biến dạng, hư tổn, mục nát, rò rỉ <i>Deformed, damaged, worn, leaked</i>	○	6 tháng/months
		(Kiểm tra bằng mắt về ngoài của các hạng mục phía trên) <i>(Visual check of appearance of upper items)</i>		
		Đo đặc áp lực ở bộ phận điều khiển thiết bị phun nước <i>Measure pressure at water spray equipment controlling parts</i>	○	3 tháng/months
		Chú ý: Kiểm tra kỹ lưỡng về thời điểm cũng như các phần có vấn đề. <i>Notes: Check carefully the time as well as the trouble parts</i>		

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

	Máy phát điện dự phòng Thiết bị lưu trữ năng lượng điện Thiết bị cảnh báo rò rỉ điện Dây dẫn <i>Back up generator</i> <i>Electric energy store equipment</i> <i>Electric leakage warning devices</i> <i>Conducting wires</i>	Tiến hành theo các hạng mục liên quan đến thiết bị điện <i>Done as per the items related to electric equipment</i>		1 tháng/month
Thiết bị kiến trúc / Architect equipment				
	Bề ngoài, sàn nhà, trần nhà Thiết bị khác (Các tiêu chuẩn kiểm tra bên ngoài bằng mắt thường) <i>Appearance, floor, ceiling</i> <i>Other equipment</i> <i>(External checking standards by eyes)</i>	Làm sạch máng nước <i>Cleaning gutter</i>	○	3 tháng/month
		Bề ngoài, tính năng <i>Appearance, function</i>	○	Tùy nghi/optional
		Tay vịn, chống trượt <i>Handrail, anti-sliding</i>	○	Tùy nghi/optional
		Bị hư hại, tổn hại, nứt vỡ, bị mưa dột <i>Damaged, lost, cracked and rained suddenly</i>	○	Tùy nghi/optional
Thiết bị kiểm định định kỳ/ Periodic testing equipment				Theo bảng chi tiết bên dưới/ Base on the detail list below

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

No .	Hệ thống, thiết bị/ <i>System, equipment</i>	2018	2019	2020	2021	2022	2023
1	Kiểm định chống sét / <i>Testing Lightning Protection</i>	x	x	x	x	x	X
2	Đo điện trở nối đất hệ thống điện / <i>Testing Resistor</i>	x	x	x	x	x	x
3	Kiểm định máy chiller / <i>Testing chiller system</i>		x		x		x
4	Kiểm định hệ lạnh VRV / <i>VRV testing</i>		x		x		x
5	Kiểm định lạnh thực phẩm / <i>Testing Freezer</i>	x		x		x	
6	Kiểm định thang máy / <i>Testing elevator</i>	x			x		
7	Kiểm định thang cuốn / <i>Testing escalator</i>	x				x	
8	Báo cáo môi trường / <i>Environment report</i>	x	x	x	x	x	x
9	Báo cáo rác thải nguy hại / <i>Hazardous garbage disposal report</i>	x	x	x	x	x	x
10	Báo cáo môi trường lao động / <i>Hygiene & labor safety report</i>	x	x	x	x	x	x
11	Kiểm định hệ thống cung cấp khí Gas/ <i>Testing liquefied natural gas system</i>		x			x	
12	Kiểm định đường ống dẫn khí đốt/ <i>Testing LPG piping</i>		x			x	
13	Kiểm định đồng hồ áp Gas / <i>Testing Gas meter pressure</i>	x	x	x	x	x	x
14	Kiểm định máy nén khí phòng bơm/ <i>Testing air compressor for pump room</i>		x		x		x
15	Đồng hồ nước lạnh có cơ cấu điện tử/ <i>Testing the flow meter</i>		x			x	

A2. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN SỬA CHỮA, CHỈNH TRANG NHỎ A2. INSTRUCTION OF MINOR RECTIFICATION, IMPROVEMENT

Chỉnh trang sửa chữa nhỏ là các công việc thực hiện trong giờ làm việc trong vòng 30 phút

Minor rectification, improvement is the works carried out in the work hours within 30 minutes

Nội dung chỉnh trang sửa chữa nhỏ/Content of minor rectification, improvement

1. Thay bóng đèn điện/ Replacing electric lights

Thay bóng đèn trong trường hợp bóng đèn của các thiết bị chiếu sáng cơ bản, các thiết bị chiếu sáng gián tiếp (chiếu sáng âm tường...) các loại đèn dẫn đường bị hư hỏng.

Tuy nhiên, trong trường hợp một lần thay bóng cho một chỗ kéo dài quá 30 phút hoặc thay bóng đèn hàng loạt thì phải tính toán chi phí phát sinh dựa trên sự thống nhất giữa các bên.

Replacing electric bulbs in case the basic lighting equipment, indirect lighting equipment (embedded lightings etc), kinds of signal lights are damaged.

However, in case of replacing the bulbs for one place extended over 30 minutes or replacing several bulbs, it is to calculate the additional costs based on the agreements of the parties.

2. Khôi phục lại trong trường hợp ngắt cầu dao do dòng điện vượt quá giới hạn/ Restore in case of the switch shut –down due to overlimit current

Kiểm tra nguyên nhân khiến cầu giao bị ngắt tự động (Đo đặc cường độ dòng điện, kiểm tra lớp cách điện) và tiến hành tháo rời các bộ phận hỏng hóc hư hại

Restore in case of the switch shut –down due to overlimit current

Checking the reasons of the switches to be show down automatically (measuring electric strength, checking insulated layer) and dismantle damaged parts

3. Kiểm tra rò rỉ điện/Checking electric leakage

Kiểm tra nguyên nhân xảy ra rò rỉ điện đối với máy móc (Kiểm tra đo đặc các bộ phận cách điện), tháo rời các bộ phận hỏng hóc

Check the reasons of the electric leakage to the machines (check, measure insulated parts), dismantle the damage parts

4. Khôi phục những chỗ hỏng hóc/restore the damages.

Kiểm tra nguyên nhân xảy ra hư hỏng (sự cố) đối với máy móc, tháo rời các bộ phận hỏng hóc và sửa chữa

Check the reasons of the damages (incidents) to machines, dismantle the damages and make repair

- ① Bộ phận sử dụng điện: Đường dây phân phối điện; trong trường hợp không tiếp xúc điện ở chỗ nối thì vặn chặt các điểm nút và thay dây dẫn

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

② *Electric use parts: The electric distribution wires; in case of failing of electric contact at the connections, tighten the buttons and wires*

③ Các bộ phận cơ khí: tra dầu mỡ bôi trơn, vặn chặt ốc vít. Trong trường hợp phải thay các bộ phận chỉ dùng các công cụ như tuốc vít để thực hiện các sửa chữa đơn giản

Machanical parts: Fill grease, oil, tighten the nuts, screws. In case it is to replace the parts, it is only to use the tools like screws to carry out the simple rectification

5. Lắp đặt các đoạn dây điện nối dài/install segments of connection electric wires:

Lắp đặt thêm dây điện nối dài tạm thời để cấp nguồn cho các thiết bị (thiết bị chiếu sáng, động cơ) và các thiết bị sử dụng ở quầy chăm sóc khách hàng, văn phòng...

Install further electric wires of temporary extension to supply the source for the equipment (lighting devices, motor) and equipment applied at the customer's care area, office etc.

Tham khảo/reference:

Cáp 2.5mm (1 đến 2 lõi), dây điện (1~2). Chú ý chiều dài của mỗi dây vào khoảng 10m.

Cable of 2.5mm (1 to 2 cores), electric wire (1-2). Note the length of each wire of about 10 m.

6. Sửa chữa cửa tự động/ Auto door rectification

① Khôi phục lại thiết bị trong trường hợp bánh xe bị trật ra khỏi thanh trượt

Restore equipment in case the wheels are out of the sliding bars

② Trong trường hợp có sự cố do vật lạ kẹt vào cửa hoặc thanh trượt, loại bỏ vật cản.

In case of the troubles stuck by the strange object into the door or the sliding bard, reject t he obstructs

Tuy nhiên, đối với các công việc nằm ngoài mục ① và ② ở trên thì phải yêu cầu nhà sản xuất hoặc đơn vị chuyên môn sửa chữa.

However, as for the job listed without the item ① and ② above, it is to request the manufacturer or the specialist to make rectification

Ví dụ: Các trường hợp đòi hỏi tính chính xác an toàn cao cho phía người sử dụng và đòi hỏi thao tác có độ khó cao như thay thế các bộ phận liên quan đến động cơ, thanh trượt, cảm biến

7. Sửa chữa thiết bị cấp thoát nước, rò rỉ nước / Repair the water drainage equipment, water leakage

① Sửa chữa, xử lý các trường hợp như rò rỉ nước, hư tổn, xuống cấp ở các đường ống sau thời gian sử dụng quá dài.

Repair, treat the cases like the water leakage, damages, down-grade at the pipelines after too long use time

② Trường hợp bị rò rỉ nước do vặn chỗ nối chưa chặt thì tiến hành sửa chữa bằng các dụng cụ và chất kết dính.

In case of the water leakage due to non-tightened connections, repair it with the tools and adhesives

③ Trường hợp phát sinh rò rỉ nước do hư hại ở đường ống nhựa, đường ống nước thải của bồn rửa, tiến hành thay các đường ống.

In case the water leaks due to the damages of the plastic pipeline, the waste pipeline of the washing tanks,

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

replace the pipelines

④ Sửa chữa rò rỉ nước ở các vòi đóng không khí của bồn rửa, bồn rửa tay trong bếp, khu vực làm việc và nhà vệ sinh và các chỗ rò rỉ nước ở các đường ống nước thải trong các bộ phận này.

Repair water leakage at the air closing faucet at the washing sinks, hand washing sinks in the kitchen,, work place and toilets and water leakages at the waste water pipeline in these parts.

8. Sửa chữa dây nối / Repair the connection wires

① Thay mới các bộ phận đầu nối bị rò rỉ điện do sử dụng lâu năm hoặc do tổn hại, hư hỏng

Replace the new accessories leaked with the electricity due to too long use or damages

② Xử lý khôi phục lại trong các trường hợp bị đoản mạch, hở mạch, các phần đầu nối bị lỏng không tiếp xúc điện trong các đường phân phối điện.

Restore in case of the short circuit, open-circuit, the loose connection not contacted in the electric distribution lines

Tuy nhiên không bao gồm việc di chuyển hoặc tăng thêm các dây cấp nguồn.

However, it excludes the moval or increases further the source supply lines

9. Sửa chữa tắc bồn cầu/ Repair the toilets

① Những công việc chỉ cần dùng dụng cụ thông ống là có thể khai thông chỗ tắc.

The jobs to be cleaed for the pipes by the tools are to clear the stuck segments

② Sử lý khai thông chỗ tắc ở bồn tiểu bằng hóa chất (thuốc thông cống)

Clear the stucks at urinating sinks by chemicals (drainage clearance medicines)

Tuy nhiên ngoại trừ việc xử lý tháo lắp bồn cầu/ *However, except for the treatment of dismantling the toilets*

10. Sửa chữa việc đứt dây điện/ repair the breakage of the electric wire

① Sửa chữa việc đứt dây nối trong các đường cấp điện cho các thiết bị cơ khí (chiếu sáng, động cơ) và các đồng hồ đo

Repair the breakage of the connection wires in the electric supply line for mechanical equipment (lighting, motor) and gauges)

Tuy nhiên phải loại trừ việc sửa chữa có độ khó cao như xử lý các mạch điều khiển trong hệ thống phân phối điện.

However, it is to reject the rectification with the high difficulty like treatement of control circuits in the electric control system

② Sửa chữa việc đứt dây trong các đường dây nối thêm / *Repair wire breakage in the further connection lines*

③ Thay mới hoặc sửa chữa đầu nối lại đường dây điện thoại nội bộ hoặc thay mới dây điện thoại trong trường hợp đường dây điện thoại nội bộ bị đứt

Make new replacement or connect again the internal telephone wires or replace the new telephone line in case the internal telephone wire is broken

④ Sửa chữa đường dây bị đứt ở phía điện áp thấp (trong nhà và ngoài trời).

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

Repair the broken wires at the low voltage side (indoor and outdoor)

Tuy nhiên loại trừ trường hợp sửa chữa đường dây bị đứt ở các thiết bị phòng phạm, thiết bị đảm bảo an toàn, máy thu ngân...

However, except for the rectification of the broken wires at the rooms, equipment ensures safety, cashier machine etc

Tóm lại, phải tiến hành công việc sau khi đã xác nhận hiện trường như trình bày ở trên theo thứ tự ưu tiên dựa vào tính trọng yếu, tính khẩn cấp và việc đảm bảo an toàn

In summary, it is to start the work after confirming the field as mentioned above according to the preferential order based on the poor density, emergency and safety assurance.

(Xử lý trong trường hợp khẩn cấp- Treatment in case of emergency)

Trong số các công việc từ mục 1 đến mục 10 trong “Nội dung chỉnh trang sửa chữa nhỏ” nêu trên, trong trường hợp cần phải xử lý khẩn cấp do có nguy cơ ảnh hưởng đến việc kinh doanh của khách hàng thì phải tiếp tục tiến hành việc sửa chữa dù thời gian sửa chữa có vượt quá 30 phút. Trong trường hợp này, phải tiến hành xử trí hợp lý để không gây tổn hại đến công việc kinh doanh của khách hàng.

Among the jobs from the item 1 to 10 in “ the content of minor rectification, improvement” mentioned above, in case it is to make urgent treatment due to the risk of impact on the business of the customers, it is to make rectification although the repairing time is only over 30 minutes. In this case, it is to make proper treatment not to impact the customer’s business.

Ngoài ra, trong trường hợp sửa chữa mất nhiều thời gian, trường hợp khách hàng đồng ý thì tiến hành yêu cầu chi trả phí phát sinh.

In addition, in case of the rectification taking time, and under the agreement of the customers, the additional cost is requested to be paid.

(Các trường hợp khác- Other cases)

Trong trường hợp không thể tiến hành các công việc chỉnh trang sửa chữa nhỏ như qui định ở các điều trên trong giờ là việc, thì phải tiến hành ngoài giờ và vào ngày lễ sau khi nhận được sự đồng ý từ phía khách hàng.

In case the minor rectification is impossible as specified at the articles above in the work hours, it is to do it overtime and on holidays after getting the consent from the customers

Trong trường hợp này, phải yêu cầu chi trả chi phí phát sinh ngoài giờ.

In this case, it is to request for the payment of the additional cost

(Trường hợp đặc biệt- Special case)

1. Trong trường hợp tiến hành chỉnh trang sửa chữa nhỏ, phải tiến hành sửa chữa sau khi đã dọn dẹp sạch sẽ ngăn nắp chỗ tiến hành chỉnh sửa và luôn cố gắng đảm bảo an toàn trong khi tiến hành công việc. Tuy nhiên các trường hợp công việc sửa chữa tiến hành ở những chỗ cao, thao tác nguy hiểm có độ khó cao thì không nằm trong danh mục chỉnh trang sửa chữa nhỏ.

In case of the minor rectification, improvement, it is to make rectification after clearing the rectification and try the best to ensure the safety while conducting jobs. However, in the rectification at the height, dangerous operation at the difficult segments, it is not indicated in the list of the minor rectification, improvement.

2. Sau khi hoàn thành các công việc đề cập ở trên, phải ghi chép đầy đủ trong “Báo Cáo Nghiệp Vụ” và đưa cho khách hàng đóng dấu xác nhận.

After completing the jobs mentioned above, it is to make full records in "Job report" and pass it to the customers for confirmation.

B. NỘI DUNG NGHIỆP VỤ BẢO TRÌ

B. CONTENT OF MAINTENANCE WORKS

1. Phân loại trách nhiệm chi phí / Classification of cost responsibility

Phân loại trách nhiệm trả chi phí cho các vật tư, tài liệu máy móc sử dụng trong nghiệp vụ này như sau

The classification of the responsibility for the cost payment of the materials, machines applied in this work is done as follows:

Danh mục <i>Description</i>	Phần Bên A chịu <i>Born by the party A</i>	Phần Bên B chịu <i>Born by the party B</i>
Điện thoại/tel• FAX	Điện thoại sử dụng trong kinh doanh <i>Telephone applied in the business</i>	Điện thoại có chức năng Fax của Bên B <i>Telephone has the Fax function of the party B</i>
Thiết bị/Equipmient	Bàn, ghế, tủ khóa (locker) <i>Chairs, desks, lockers</i>	Không có- none
Vật tư thay thế, phụ tùng <i>Replacement materials, accessories</i>	Phụ tùng thay thế, vật tư thay thế <i>Replacement accessories, materials</i>	Giẻ lau/washing clothes
Dụng cụ lao động• Thiết bị đo đạc <i>Work tools- measuring device</i>	Không có- none	Dụng cụ lao động cần thiết, bộ thiết bị đo đạc <i>Necessary work tools, measuring equipment</i>
Vật tư văn phòng <i>Office materials</i>	Copy sử dụng trong sản xuất kinh doanh <i>Copy machine applied in business production</i>	Biểu mẫu kiểm tra, bộ vật phẩm vật tư văn phòng thông thường <i>Checking forms, normal office stationeries, materials</i>
Trang phục lao động <i>Work uniforms</i>	Không có- none	Bên B chỉ định- indicated by the party B
Tiền điện nước ga <i>Gas, water, electricity cost</i>	Tất cả điện, ga, nước <i>All electricity, gas, water</i>	Không có- none

※ Về những phần chưa được xác định rõ ràng trong phân loại trách nhiệm chi phí trên thì Bên A và Bên B cùng thương lượng và quyết định.

As for the parts not defined clearly in the responsibility classification for the costs above, the Party A and the Party B makes negotiation and decision.

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

2. Nghiệp vụ kiểm tra bảo trì định kỳ / Periodical check, maintenance operations:

(Dựa vào Bảng Danh sách quản lý và kiểm tra bảo trì hàng năm để biết tháng thực hiện.)

(based on the list of management and annual maintenance check for knowing of the performance month)

Dựa theo bảng danh sách quản lý và kiểm tra bảo trì hàng năm kèm theo hợp đồng, Bên B thực hiện việc kiểm tra bảo trì. Nội dung bảo trì ứng trong bảng danh sách quản lý và kiểm tra bảo trì hàng năm là như dưới đây.

Based on the list of the annual management, check, maintenance according to the contract, the party B make checks and maintenance. The maintenance contents in the list of the annual management and maintenance are indicated below:

☒ **Kiểm định thiết bị điện / Testing electric equipment**

Nhận kiểm định thiết bị theo qui định pháp luật. *Califibarting equipment as specified by the law*

- **Đối tượng thiết bị** Tất cả các loại thiết bị điện

Equipment object.....All kinds of electric equipment

• **Danh mục kiểm tra/ List of check**

- ① Đo trở kháng tiếp đất/ *Earth resistance sensor*

- ② Đo trở kháng cách điện mạch điện áp thấp, điện áp cao

Measurance insulated resistance of low pressure electric circuit, high voltage

☒ **Bảo trì hệ thống điện hạ áp và tủ MSB / Maintenance low voltage system and MSB cabinet**

Tần suất thực hiện: 1 lần/ năm/ *Frequency 1 time/ year*

- **Đối tượng thiết bị/ Equipment object:** Các tủ điện MSB, tủ hạ thế trong phòng điện/ *All of MSB cabinet, low voltage cabinets in the electric room*

• **Danh mục kiểm tra/ List of check**

- ① Vệ sinh bụi bẩn/ *Cleaning dust*

- ② Đo trở kháng cách điện mạch điện áp thấp, điện áp cao/ *Measurance insulated resistance of low pressure electric circuit, high voltage*

- ③ Kiểm tra và siết lại các điểm kết nối bên trong tủ điện/ *Check and tighten the connection points inside the electrical cabinet*

☒ **Kiểm tra bảo trì máy phát điện / Check and maintain generator**

- **Nội dung công việc:** Dựa vào tiêu chuẩn bảo hành do hãng sản xuất thiết bị thiết lập, thực hiện kiểm tra bảo trì như dưới đây.

Content of work: *Based on the warranty standard prepared by electric equipment manufacturer; carry out the maintenance as indicated below*

• **Danh mục kiểm tra/ Checking list**

- ① Kiểm tra bảo trì định kì do hãng sản xuất qui định/

Check periodical maintenance specified by the manufacturer

- ② Kiểm định theo luật định/ *Check as specified by the law*

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

- ③ Theo dõi kiểm tra từ xa / *Remote check and observation*

☒ **Kiểm tra bảo trì máy làm lạnh / *Check and maintain the chiller***

Dựa vào tiêu chuẩn bảo hành do hãng sản xuất thiết bị thiết lập, thực hiện kiểm tra bảo trì.
Based on the warranty standard prepared by the manufacturer, carry out the maintenance.

☒ **Kiểm tra bảo trì máy điều hòa phun khí lạnh / *Check and maintain chilly air spraying AC***

☒ **Kiểm tra bảo trì máy điều hòa dự phòng / *Check and maintain back up AC***

☒ **Kiểm tra bảo trì thiết bị điều hòa không khí AHU / *Check and maintain AHU Air Conditioning***

Dựa vào tiêu chuẩn bảo hành do hãng sản xuất thiết bị thiết lập, thực hiện kiểm tra bảo trì như dưới đây.
Based on the warranty standard prepared by the equipment manufacturer; carry out the maintenance as indicated below

• **Danh mục kiểm tra bảo trì/ *list of maintenance***

- ① Kiểm tra hệ thống điện như đo cách điện mô-tơ
Check electric system like measuring motor insulation
- ② Kiểm tra trạng thái quay, trạng thái gắn nối mô tơ và quạt.
Check rotating status, status of connection of motor and fans
- ③ Kiểm tra rò rỉ/ *Check leakage*
- ④ Vệ sinh trong ngoài (Khay hứng nước, cửa nước chảy ra)
Internal and external cleaning (water holder tray, outfall)

☒ **Vệ sinh lưới lọc không khí / *Cleaning air filtering net***

• **Nội dung công việc/Scope of work**

- ① Rửa bằng nước hoặc dùng máy hút bụi/ *Wash with water or use dust exhauster*
- ② Trong trường hợp làm việc ở các chỗ cao phải yêu cầu thêm bục đứng.
In case of working at height, it is to supply the standing platforms

☒ **Kiểm tra vệ sinh CT dùng trong điều hòa / *Check and clean CT in ACMV***

☒ **Kiểm tra vệ sinh CT dùng cho thực phẩm / *Check and clean CT applied for food***

• **Nội dung công việc kiểm tra/ *Scope of check***

- ① Đo trở kháng cách điện của động cơ quạt gió, tra dầu mỡ vào ổ đỡ trục quay
Measure the insulated resistance of ventilation fan motor; fill grease, oil into rotating axis
- ② Điều chỉnh băng truyền động của quạt gió/ *adjust the driven belt of the ventilation fan*
- ③ Lau chùi và dọn rửa phía bên trong /*cleaning and washing inside.*

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

☒ **Kiểm tra bảo dưỡng các máy bơm của thiết bị điều hòa không khí / Check and maintain pumps of AC**

☒ **Hệ thống phun hóa chất CT điều hòa không khí / The system spray CT chemicals of AC**

☒ **Bảo dưỡng hệ thống tuần hoàn nước / Maintain water circulation system**

• **Danh mục kiểm tra bảo trì/List of check, maintenance.**

- ① Điều chỉnh lớp đệm ở trục quay máy bơm/adjust the buffering layer at the rotating axis of pump
- ② Cho hóa chất chống rỉ sét và chống rêu vào hệ thống ống nước làm lạnh
Place anti-rust and moss chemicals into chilling water pipe system
Sử dụng thiết bị bơm hóa chất chống cặn/Use anti-sediment chemical pumps
Vệ sinh bộ lọc/ Clean the filter
- ③ Mạch điện: đo đặc trở kháng cách điện ở động cơ bơm
Electric circuit: Measure insulated resistance at the pump motor
- ④ Các hạng mục điều chỉnh chuyển động: Xác nhận áp lực, điện áp, cường độ dòng điện
Moveable adjustment items: Confirming the pressure, voltage, strength of the electric current
Xác nhận kiểm tra động tác của các bộ phận/Confirm the check of parts

☒ **Kiểm tra bảo trì hệ thống quạt cấp khí, thải khí / Check, maintain air supply, discharge fan system**

• **Danh mục kiểm tra bảo trì/List of check, maintenance**

- ① Đo cường độ dòng điện của động cơ quạt/Measure the strength of electric current of fan motor
- ② Đo trở kháng cách điện của động cơ quạt/measure insulated resistnace of fan motor
- ③ Kiểm tra ổ trục của quạt và tra dầu mỡ/ Check axis bearing of fans and fill grease, oil
- ④ Kiểm tra tiếng ồn và độ rung của quạt/Check noise and vibration of fan
- ⑤ Kiểm tra và điều chỉnh băng truyền động của quạt/Check and adjust driven belt of fan
- ⑥ Vệ sinh bề ngoài của quạt/External cleaning of the fan

☒ **Kiểm tra bảo trì GHP / Check, maintain GHP**

Dựa vào tiêu chuẩn bảo hành do hãng sản xuất thiết bị thiết lập, thực hiện kiểm tra bảo trì.

Based on the warranty standard prepared by the equipment manufacturer, carry out the maintenance.

☒ **Vệ sinh AHU / Cleaning AHU**

• **Danh mục kiểm tra bảo trì/List of check, maintenance**

- ① Lau rửa lưới lọc/Wash filtering net
- ② Lau rửa ống và khay chứa nước / Wash and clean pipe and water holder tray
- ③ Kiểm tra và vệ sinh các bộ phận đi kèm/Check and clean attached parts

☒ **Kiểm tra bảo trì hệ thống giám sát bãi xe / Check and maintenace the Pacrking system**

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

- ① Vệ sinh các thiết bị/ Cleaning all equipment
- ② Dọn rác máy tính và diệt vi rút/ Remove computer trash and anti-virus
- ③ Kiểm tra giao tiếp đường truyền, hoạt động của thiết bị đến máy chủ/ *Check the communication line, the operation of the Client to the Server*

☒ **Dịch vụ bảo trì hệ thống camera an ninh/ CCTV system maintenance service**

- ① Kiểm tra trạng thái hoạt động/ Check status.
 - Kiểm tra và khắc phục khi có sự cố xảy ra/ *Check and fix when incidents happen.*
 - Kiểm tra tình trạng hoạt động của hệ thống/ *Check the operating status of the system.*
 - Kiểm tra các điểm kết nối trong tủ máy chủ/ *Check the connection points in the server cabinet.*
- ② Vệ sinh thiết bị/ Cleaning quipment
 - Vệ sinh bụi bên trong và bên ngoài tủ máy chủ/ *Clean the dust inside and outside the server cabinet.*
 - Vệ sinh các quạt giải nhiệt trong tủ máy chủ/ *Clean the cooling fan in the server cabinet.*

☒ **Kiểm tra bảo trì cửa cuốn ngăn cháy / Check and maintenace the fire shutter door**

- ① Vệ sinh các thiết bị/ Cleaning all equipment
- ② Kiểm tra tín hiệu kích hoạt cửa từ hệ thống báo cháy/ Check activation signal from fire alarm system to the shutter door.
- ③ Châm dầu mỡ/ Fill grease.
- ④ Kiểm tra rung lắc khi hạ động/ Check vibration when operating
- ⑤ Kiểm tra tiếng ồn bất thường/ Check abnormal noise
- ⑥ Kiểm tra hệ thống điện như đo cách điện mô-tơ/ *Check electric system like measuring motor insulation*

☒ **Kiểm tra thiết bị đông lạnh thực phẩm / Check food frozen equipment**

Theo nguyên tắc là phải kiểm tra bằng mắt/ *In principle, it is to make visual check*

1) Kiểm tra lồng chứa thực phẩm/Check the food cage

- ① Kiểm tra máy lạnh, máy đông- *Checking refrigerator, frozen machine*
- ② Kiểm tra độ ẩm trong kho- *Checking moisture in the store*
- ③ Kiểm tra đèn chiếu sáng trong lồng- *Checking the lightings in the cage*
- ④ Kiểm tra đường dẫn khí- *Checking the gas pipeline*

2) Kiểm tra máy làm đông/ Checking the freezing machine

- ① Kiểm tra áp suất thấp, áp suất cao/ *Checking low, high pressure*
- ② Kiểm tra dầu bôi trơn/ *Checking grease, oil*
- ③ Kiểm tra tình trạng vận hành/ *Checking the operation status*

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

☒ **Vệ sinh lưới tổ ong / *Cleaning honeycomb net***

Chủ yếu là vệ sinh bằng rửa nước/*Mainly clean and wash with water*

☒ **Vệ sinh bể trữ nước/*Cleaning water storage tank***

• **Nội dung công việc/Scope of works**

- ① Tháo nước bên trong các bể trữ nước/*Discharging water inside water storage tank*
- ② Vệ sinh bằng nước và bàn chải bề mặt các bể trữ nước/*Cleaning with water and brush the surface of water storage tank*
- ③ Loại bỏ đất cát hoặc cặn dưới đáy các bể trữ nước/*Rejecting sands, soils or sediments at the bottom of the water storage tank*
- ④ Cọ rửa làm sạch các thanh điện cực trong các bể chứa/*Brushing the electric pole bar in the storage tank*
- ⑤ Sau khi kiểm tra và vệ sinh các bể chứa phải đổ nước vào lại (lượng nước đạt đến vị trí bình thường)/*After checking and cleaning the storage tanks, it is to fill water again (the water content meets the normal location)*
- ⑥ Đo lượng clo tồn đọng trong các bể nước/*Measuring chlo stagnated in water storage tank*

• **Danh mục kiểm tra/ *Checking list***

- ① Kiểm tra xem có hư tổn như nứt rạn ở mặt trong của thành bể
Checking the damages like cracks at the internal side of the tank mouth
- ② Kiểm tra xem phao điều khiển mực nước có hoạt động bình thường không
Checking whether the control float of the water level operates normally or not
- ③ Sau khi kiểm tra và hồi phục như cũ, kiểm tra xác nhận bơm nước gia áp có hoạt động bình thường không / *After checking and restoring as original, check and confirm whether the water pump operates normally or not*
- ④ Đo hàm lượng clo còn lưu lại/*measuring the remaining chlo content*

☒ **Kiểm tra bảo trì các máy bơm cấp thoát nước / *Checking the maintenance of water drainage pumps***

• **Danh mục kiểm tra/Checking list**

- ① Điều chỉnh và thay vòng đệm/*Adjust and replace the buffering ring*
- ② Đo đặc trở kháng cách điện của động cơ máy bơm/*Measure insulated resistance of pump motor*
- ③ Đo đạt cường độ điện lưu và áp suất máy bơm/*Measure the strength of the back up electricity and pressure of the pump*
- ④ Tra dầu mỡ vào các ổ trục/*fill grease, oil into the axis bearings*

☒ **Bảo trì bể nước bên trong / *Protecting the internal water tank***

Dựa theo các qui định vệ sinh bể chứa nước/*based on the cleaning regulation of water storage tank*

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

☒ **Kiểm tra đặc tính của nước uống / Check nature of drinking water**

- Các hạng mục kiểm tra theo luật định/The checking list as specified by the law

Kiểm tra thông thường . . . 4 lần/năm

Normal check -----4 times/year

☒ **Kiểm tra đặc tính của nước tap dụng / Checking the nature of the used water**

- Các hạng mục kiểm tra theo luật định/ Checking items as specified by the law

Vi khuẩn Koli (Yêu cầu đơn vị có chức năng kiểm tra tiến hành kiểm tra), độ trong (Kiểm tra dựa vào mắt thường của nhân viên) . . . 4 lần/năm

Koli bacteria (requesting the authority unit to make check), the purity (check based on the staffs's eyes) . . . 4 times/year

☒ **Kiểm tra các đường ống nước chuyên dùng đơn giản / Checking simple specialized water pipelines**

- Tiến hành dựa theo biểu mẫu của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra qui định . . . 1 lần/năm

Based on the forms specified by the competent agencies -----1 time/year

☒ **Kiểm tra đặc tính nước thải / Checking the nature of waste water**

- Các hạng mục kiểm tra theo luật định/Checking items specified by the law

Nồng độ ion (độ PH), lượng chất phù du (SS), lượng Oxy sinh hóa cần thiết (B O D)

Ion content (PH), suspension substance (SS), necessary bio- oxidization (BOD)

Hàm lượng hexane dầu mỏ, hàm lượng hexane động thực vật, lượng tiêu thụ I ốt, nhiệt độ nước

Tổng cộng 7 hạng mục

Hexane mineral-oil content, hexane fauna and flora content, Iot consuming content, water temperatue – Total: 07 items

☒ **Kiểm tra thiết bị chữa cháy / Checking fire fighting equipment**

- Nội dung kiểm tra, chu kì/Checking content, cycle

Kiểm tra tổng quát/total check

1 lần/năm- 1 time/year

- Danh mục kiểm tra/checking list

Thực thi theo qui định về phòng cháy chữa cháy đối với thiết bị cảm biến, thiết bị dẫn nước gia áp, đầu ống, vị trí các hệ thống ống dẫn có phù hợp không, có hay các hư tổn ở các vị trí chưa cảnh giác, ngoài ra còn có các hạng mục có thể xác định dễ dàng dựa vào hình dạng bên ngoài

Implementing the regulation of the fire fighting and protection of the sensors, pressurizing water equipment, pipe head, the location of conduct, damages of the non-predicted areas. In addition, there are items defined easily based on the external appearance

Đối với các hạng mục liên quan đến tính năng của máy móc, thiết bị, xác nhận xem có hay không

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

có các điểm bất thường dựa theo các qui định của luật phòng cháy chữa cháy bằng cách sử dụng các dụng cụ thí điểm, đồng thời cùng tiến hành việc kiểm tra bên ngoài như đã nêu trên.

As for the items related to the function of the machines, equipment, confirm whether there are any abnormal issues based on the regulations of the fire fighting and protection by using the experimental tools, concurrently checking the external parts as mentioned above.

Đối với các hạng mục liên quan đến tính năng tổng hợp của thiết bị, máy móc, tiến hành xác nhận tính năng dựa theo qui định của luật phòng cháy chữa cháy đồng thời cùng tiến hành việc kiểm tra bên ngoài như đã nêu trên.

As for the items relevant to the general function of the equipment, machines, confirm the function based on the regulation of the fire fighting and protection law and also check the external parts as mentioned above.

• Sau khi kiểm tra xong, xác nhận lại xem điện nguồn, điện áp và các công tác có ở đúng vị trí và công năng như bình thường hay không

After check, confirm whether the source electricity, voltage electricity and works are normal in the right location and function or

• Đồng thời với việc kiểm tra thiết bị phòng cháy chữa cháy, tiến hành kiểm tra các mục dưới đây/*At the same time, with the check of fire fighting and protection equipment, check the following items:*

- a) Kiểm tra phòng chống cháy / *Check fire fighting room*
- b) Kiểm tra cửa cuốn chống cháy / *Check rolling door against fire*
- c) Kiểm tra thiết bị chữa cháy bằng bọt / *Check fire extinguisher by foam*
- d) Bảo trì hệ thống chữa cháy bằng khí FM200/ *Maintenance extinguisher by FM 200*
- e) Bảo trì hệ thống báo cháy FA,PA/ *Maintenace fire alarm and Public Alarm*
- f) Kiểm tra những vật dụng liên quan đến phòng cháy / *Checking the objects related to the fire fighting and protection*
- g) Kiểm tra các vật dụng liên quan đến phòng cháy dựa theo luật phòng cháy chữa cháy / *Checking the objects related to the fire protection based on the fire fighting and protection law*

☒ **Đo đạc không khí môi trường 4 khu vực / Measuring environmental air 4 area**

Tiến hành những nghiệp vụ sau để đảm bảo cho việc quản lý và duy trì tòa nhà phù hợp với tiêu chuẩn vệ sinh môi trường:

Carry out the follwng activities to ensure the management and maintenance of the building are suitable to the environmental sanitation standards:

- ① Đo đạc các vấn đề liên quan đến môi trường không khí, đánh giá các kết quả kiểm tra đo đạc
Measuring the issues related to the air environment, evaluating the measuring results
- ② Tiến hành các công việc điều tra các mục liên quan đến quản lý và duy trì môi trường không khí và đánh giá kết quả.

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

Checking the investigation works of the items related to the management and maintenance of the air environment and evaluating the results

- ③ Đưa ra các ý kiến cần thiết cho việc quản lý môi trường không khí
Working out the necessary comments for the air environmental management
- ④ Tạo ra các tài liệu cần thiết cho việc quản lý môi trường không khí đồng thời bảo quản các tài liệu, giấy tờ và bản vẽ liên quan.
Setting up the necessary documents for the air environmental management and concurrently protecting the documents, papers and related drawings
- ⑤ Các nghiệp vụ cần thiết khác/ other necessary works

• **Danh mục đo đạc/measuring list**

- ① Đo lượng bụi bản / *Measuring the dust*
- ② Đo hàm lượng khí CO/ *Measuring CO content*
- ③ Đo hàm lượng khí NO₂/ *Measuring NO₂ content*
- ④ Đo hàm lượng khí SO₂ / *Measuring SO₂ content*
- ⑤ Nhiệt độ/ *Temperature*
- ⑥ Độ ẩm tương đối/ *Relative humidity*
- ⑦ Độ sáng/ *Lighting*
- ⑧ Khí lưu/ *air*
- ⑨ Độ ồn/ *Noise*

☒ **Khảo sát hiện trạng và môi trường làm việc./ Surveying the situation and working environment**

Đo đạc các vấn đề liên quan đến môi trường làm việc, đánh giá các kết quả kiểm tra đo đạc
Measuring the issues related to the working environment, evaluating the measuring results

Danh mục đo đạc/measuring list

- ① Đo vi khí hậu / *Measuring the microclimate*
- ② Đo ánh sáng/ *Measuring the light*
- ③ Đo tiếng ồn chung/ *Measuring general noise*
- ④ Đo bụi toàn phần - trọng lượng / *Totality measuring dust- weight*
- ⑤ Các hơi khí độc khác/ other toxic gases

☒ **Loại trừ côn trùng có hại / Rejecting toxic insects**

• **Đối tượng** Các côn trùng có hại • chuột

Objective-----Toxic insect-Rats

• **Nội dung công việc/Scope of works**

Theo chuyên đề Diệt Côn Trùng đính kèm / *as Pest Control Jobs attached*

☒ **Vệ sinh bộ lọc khí/Cleaning the air filter**

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

• **Nội dung công việc/Scope of works**

- ③ Đối với việc làm vệ sinh bộ lọc, phải tháo ra và rửa sạch bằng nước ấm hoặc dung dịch tẩy rửa, phải chú ý xả nước thật sạch để hóa chất tẩy rửa không còn lưu lại

As for the filter cleaning, it is to dismantle and wash with warm water or washing solution, it is to pay attention to the cleaned water discharge to discharge the washing chemicals

☒ **Vệ sinh làm sạch ống nước thải / Cleaning the waste water pipe**

Số lần thực hiện 1 lần/năm- Conducting time: 2 times/ year

• **Chỗ phải làm vệ sinh/ Points to be cleaned**

Chi tiết được hiển thị trong bản vẽ/ Details are shown in the drawings

• **Phương pháp vệ sinh/Cleaning method**

- ① Tiến hành tẩy rửa dùng áp suất cao các ống nước thải và loại trừ cặn bẩn bám vào
Washing by using the high pressure of the waste water pipe and rejecting the enclosed sediments
- ② Bùn đất phải được xử lý thích hợp dựa theo hướng dẫn xử lý chất thải
The soil, mud has to be treated properly based on the instructions of the waste treatment

☒ **Vệ sinh bể chứa nước bẩn, bể chứa nước thải / Cleaning the storage tank of dirty water, waste water tank**

Số lần thực hiện 2 lần/năm- Conducting times: 2 times/ year

• **Chỗ phải làm vệ sinh/ Points to be cleaned**

Chi tiết được hiển thị trong bản vẽ/ Details are shown in the drawings

• **Phương pháp vệ sinh/Cleaning method**

- ① Tiến hành tẩy rửa dùng áp suất cao các ống nước thải và loại trừ cặn bẩn bám vào
Washing by using the high pressure of the waste water pipes and rejecting the attached sediments
- ② Bùn đất phải được xử lý thích hợp dựa theo hướng dẫn xử lý chất thải
The muds have to be treated based on the instruction of the waste treatment

☒ **Vệ sinh bể tách mỡ / Cleaning the grease trap**

Số lần thực hiện tùy điều kiện thực tế - Conducting times: base on actual conditions

• **Chỗ phải làm vệ sinh/ Points to be cleaned**

Chi tiết được hiển thị trong bản vẽ/ Details are shown in the drawings

• **Phương pháp vệ sinh/Cleaning method**

- ① Hút các lớp mỡ trên bề mặt tách mỡ và loại trừ cặn bẩn bám vào
The extraction of the dirty on the grease trap and rejecting the attached sediments
- ② Dầu mỡ phải được đưa đi xử lý thích hợp bởi bên có thẩm quyền
The greases must be properly disposed of by authorized personnel

☒ **Vệ sinh lọc mỡ cho chụp hút khói bếp/ Cleaning grease filter for kitchen hoods**

Số lần thực hiện : 2 lần/tháng - Conducting time: 2 times/month

- ① Tiến hành tháo các tấm lọc mỡ/ Conducting remove all grease filters

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

② Vệ sinh bằng nước và hóa chất chuyên dùng / *Cleaning with water and special chemicals*

③ Báo cáo kết quả vệ sinh bằng hình ảnh/ *Reporting hygienic results by image*

☒ **Vệ sinh bên trong đường ống hút bếp – trục ống ngang/ *Cleaning inside the kitchen exhaust duct - Horizontal duct***

Số lần thực hiện : 1 lần/năm - *Conducting time: 1 times/year*

① Vệ sinh bằng bột và hóa chất chuyên dùng / *Cleaning with flour and special chemicals*

② Báo cáo kết quả vệ sinh bằng hình ảnh/ *Reporting hygienic results by image*

☒ **Kiểm tra thiết bị đông lạnh thực phẩm / *Check food frozen equipment***

Số lần thực hiện : 3 lần/năm - *Conducting time: 3 times/year*

① **Vệ sinh lồng chứa thực phẩm/ *Cleaning the food cage***

Vệ sinh đèn chiếu sáng trong lồng- *Checking and cleaning the lightings in the cage*

Lau rửa ống và khay chứa nước / *Wash and clean pipe and water holder tray*

Kiểm tra và vệ sinh các bộ phận đi kèm/ *Check and clean attached parts*

Kiểm tra hoạt động của quạt dàn lạnh/ *Check operation of evaporator fans*

② **Kiểm tra máy làm đông/ *Checking the freezing machine***

Vệ sinh bảo trì máy lạnh, máy đông- *Checking refrigerator, frozen machine*

Vệ sinh đèn chiếu sáng trong lồng, kho- *Checking and cleaning the lightings in the cage, storage*

Lau rửa ống và khay chứa nước / *Wash and clean pipe and water holder tray*

Kiểm tra và vệ sinh các bộ phận đi kèm/ *Check and clean attached parts*

☒ **Đo lượng khói / *Measuring the smoke***

Tiến hành đo đặc phân tích lượng khói theo luật về ô nhiễm không khí, các kết quả phải được sử dụng để phối hợp các hoạt động thường nhật và hoạt động bảo dưỡng để đảm bảo tuân thủ nghiêm túc luật chống ô nhiễm môi trường. Ngoài ra các báo cáo kết quả phân tích phải được bảo quản với số năm theo luật định.

Measuring and analyzing the smoke content as per the law on the air pollution. The results have to be applied to coordinated the daily activities and the maintenance to comply strictly with the anti- environmental pollution law. In addition, the reports of the analyzing results have to be protected with the number of the years as specified by the law

☐ **Đo lượng bồ hóng / *measuring the soot***

① Chu kì thực hiện Số lần được ghi

Conducting cycle

Recording times

② Tiêu chuẩn Dựa theo tiêu chuẩn của luật ô phòng chống ô nhiễm không khí

Standard -----Based on the standard of the law on the anti-air pollution

③ Vị trí đo Ống dẫn khói hoặc đường ống dẫn khói

Measuring location-----The smoke pipe or smoke pipeline

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

☐ **Đo lượng ô xít Ni tơ và ô xít lưu huỳnh (NO_x:SO_x) / measuring NO_x:SO**

- ① Chu kì thực hiện 4 lần/ năm Số lần được ghi
Conducting cycle: 4 times/ year Recording times
- ② Tiêu chuẩn Dựa theo tiêu chuẩn của luật ô phòng chống ô nhiễm không khí
Standard -----Based on the standard of the law on the air pollution fighting and protection
- ③ Vị trí đo Ống dẫn khói hoặc đường ống dẫn khói
Measuring location-----The smoke pipe or smoke pipeline

☒ **Kiểm tra bảo dưỡng bể tự hoại / Checking the maintenance of the septic tank**

Tiến hành kiểm tra bảo dưỡng dưới đây dựa theo tiêu chuẩn bảo dưỡng theo qui định của nhà sản xuất
Check and maintain the followings based on the standards of the curing according to the regulation of the manufacturer

☒ **Rút bùn bẩn ở bể tự hoại / Extracting muds at the septic tank**

Việc rút bùn bẩn, váng bẩn và vận chuyển ra ngoài phải được quyết định dựa trên dự toán từng lần
The extraction of the dirty mud, fim and transportation have to be decided based on the partly estimate

☒ **Báo cáo đo đạc môi trường / Environmental measuring report**

Lập báo cáo theo qui định ở văn bản QCDN 25:2009/BTNMT và trình lên cơ quan có thẩm quyền
Preparing the report as stipulated at the letter No. QCDN 25:2009/BTNMT and submitting it to the competent organ

• Chu kì . . . 1 lần/ năm- Cycle.....1 times/ year

• Trình báo cáo/Submitting the report

Báo cáo kiểm tra định kì phải được thực hiện theo biểu mẫu qui định của cơ quan có thẩm quyền.

The periodical checking report has to be carried out according to the form as specified by the competent body

☒ **Lập hồ sơ vệ sinh môi trường lao động/ Environmental working measuring report**

Lập báo cáo theo Nghị định số 39/2016/NĐ-CP và trình lên cơ quan thẩm quyền / Preparing the report as stipulated at the letter No. 39/2016/NĐ-CP and submitting it to the competent organ

Chu kì . . . 1 lần/ năm- Cycle.....1 times/ year

• Trình báo cáo/Submitting the report

Báo cáo kiểm tra định kì phải được thực hiện theo biểu mẫu qui định của cơ quan có thẩm quyền.

The periodical checking report has to be carried out according to the form as specified by the competent body

☒ **Báo cáo thu gom rác thải nguy hại /**

Lập báo cáo theo qui định ở văn bản QCDN 25:2009/BTNMT và trình lên cơ quan có thẩm quyền

Preparing the report as stipulated at the letter No. QCDN 25:2009/BTNMT and submitting it to the competent organ

- **Chu kì:** 1 lần/ 1 năm- *Cycle .1 time/ year*

☒ **Lập báo cáo thu gom rác thải sinh hoạt**

Chu kì:1 lần/ năm/ *Cycle.....1 times/ year*

- **Trình báo cáo/Submitting the report**

Báo cáo kiểm tra định kì phải được thực hiện theo biểu mẫu qui định của cơ quan có thẩm quyền.

The periodical checking report has to be carried out according to the form as specified by the competent body.

C. DIỆT CÔN TRÙNG

C. PEST CONTROL WORKS

1. HẠNG MỤC THỰC HIỆN / EXECUTING ITEMS:

1.1 Bơm Thuốc Sát Trùng/ Injecting Bactericide

- 1.1.1 **Khu vực xử lý:** Sân sau, nhà bếp, hành lang, nhà vệ sinh, phòng máy, cầu thang bộ, siêu thị và các khu vực khác của siêu thị.

Treatment area: Back-yard, kitchen, corridor, motor room, staircase, supermarket and other areas of the supermarket

- 1.1.2 **Đối tượng kiểm soát:** Ruồi, muỗi, kiến, gián chuột và các loại côn trùng khác.

Controlling objective: Flies, mosquitoes, ants, cockroaches, rat and other insects

- 1.1.3 **Phương pháp xử lý/ Treatment method:** phun thuốc sát trùng/ *Spraying bactericide*

- 1.1.3.1 **Xử lý tồn lưu:** Bên B sẽ sử dụng các thiết bị phun tồn lưu phun hoá chất độc theo tường và các nơi ẩn nấp của côn trùng: chân tường, tường, pallet, kệ kê chất hàng, cống rãnh, xô rác, bãi cỏ,...bên trong khuôn viên siêu thị. Cách xử lý này giúp tiêu diệt tức thì côn trùng bị dính thuốc và hóa chất cũng tồn lưu một thời gian trên các bề mặt đã xử lý giúp tiêu diệt dần côn trùng khi chúng đậu, bò ngang qua khu vực này.

Stocking treatment: The party B will use the stock spraying devices to spray chemicals along the wall and hiding places of the insects: pedestal, wall, wallet, spacers, drainages, rubbish bins, grass yards etc, inside the supermarket. This treatment will immediately kill the insects suffered from the bactericide and chemicals stocked in the time on the treated surface to kill the insects when they perch, creep across this area.

- 1.1.3.2 **Xử lý không gian:** dùng thiết bị phun sương hoặc khói để tiêu diệt các loại côn trùng bay bên trong khu vực xử lý.

Space treatment: Using fog sprayer or smoke to kill insects flying in the treatment area.

1.2 Trừ Chuột / Killing Rats

- 1.2.1 **Khu vực xử lý:** Sân sau, nhà bếp, hành lang, nhà vệ sinh, phòng máy, cầu thang bộ, siêu thị và các khu vực khác của Siêu thị

Treatment area: Back yard, kitchen, corridor, toilets, motor room, staircases, supermarkets and other areas GMS.

- 1.2.2 **Phương pháp trừ chuột:** Bên B sẽ áp dụng đồng thời 2 phương pháp là dùng bẫy keo để bắt sống chuột và dùng bã độc để tiêu diệt chuột.

Rat killing method: The party B will stimulously apply 02 methods including the glue trap usage to capture alive rats and toxic residues to kill rats

- 1.2.3 **Phương pháp bắt sống chuột** bằng cách sử dụng bẫy keo: Bẫy keo được dùng trong các khu vực bên trong siêu thị : nhà kho, văn phòng, căn tin,... để bắt sống chuột, bẫy này bên trong có chứa mồi thực phẩm để hấp dẫn chuột. Bên B đảm bảo rằng các bẫy này không gây hại hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe con người và môi trường xung quanh.

Rat capturing alive method: By using the glue tray: The glue tray is used inside the supermarket: Warehouse, office, canteen etc to capture rats alive. Inside the trap, it contains food bait to lure rats. The party B assures that these traps do not harm or affect the health of the human being and surrounding environment.

- 1.2.4 **Phương pháp gây chết chậm** bằng cách dùng bã hoá chất: Sử dụng mồi bã diệt chuột. Bên B đảm bảo rằng các loại hoá chất này chỉ độc đối với chuột nhưng rất an toàn đối với con người và môi trường xung quanh. Hoá chất này hoạt động theo cơ chế gây xuất huyết nội và chuột sẽ chết sau 5-7 ngày. Điều đặc biệt của hoá chất này là chuột sẽ chết chậm, chuột không có cảm giác sợ hãi khi ăn bã như các loại hoá chất khác. Khi chuột cảm thấy cơ thể không khỏe, chúng có xu hướng trở về nơi xuất phát diêm của chúng: hang, cống rãnh và sẽ chết ở đó. Vì vậy sẽ giảm được sự ô nhiễm và mật độ chuột trong khu vực sẽ giảm nhanh chóng.

Slow death method: By using the chemical bait: Using the rat killing bait. The party B assures that kinds of these chemicals are only toxic to the rats but they are very safe to the human being and surrounding environments. These chemicals operate according to the body causing the internal purpura and the rats will die after 5-7 days. The special thing of this chemical is that the rats will be of the slow death. They have no frightened feeling when eating residues like other chemicals residues. When the rat feels unhealthy, they have tendency to come back to their original points: caves, drainages and they will die there. Therefore, it will reduce the pollution and the rat density in the area will be reduced rapidly.

- 1.2.5 **Cách sắp đặt:** Bẫy keo và bã hóa chất sẽ được Bên B bố trí thành 3 vòng khép kín như sau:

Installation: Glue trap and chemical residues will be arranged by the party B into 03 tight circles as follows:

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

1.2.5.1 **Vòng thứ 1:** Ngăn chặn từ xa: Bả diệt chuột được đặt ở khu vực quanh tường rào, quanh khu vực đất trống nhằm ngăn chặn, tiêu diệt chuột tại khu vực này trước khi chúng xâm nhập vào khu vực kế tiếp.

The first circle: Remote prevention: The rat killing residues are placed around the fence, vacant land to prevent, kill rats at this area before they enter the next area.

1.2.5.2 **Vòng thứ 2:** Ngăn chặn cô lập từng khu vực: xung quanh vành đai siêu thị, kho, văn phòng, nhà rác,...bả diệt chuột được đặt tại các vị trí gần miệng cống rãnh, đường ống thoát nước, trạm điện, cửa ra vào,... nhằm tiêu diệt chuột hạn chế xâm nhập vào siêu thị.

The 2nd circle: Preventing and isolating each area: Around the ring of the supermarket, warehous, office, refuse house etc the rat killing residues are placed near the outfall of the rainages, the waterpipe, electric station, entrance etc to kill the rats and prevent them into the supermarket.

1.2.5.3 **Vòng thứ 3:** tiêu diệt chuột bên trong siêu thị, xưởng sản xuất, kho, văn phòng,...bằng cách sử dụng bẫy keo bên trong có đặt mồi thực phẩm để hấp dẫn chuột vào bẫy.

The 3rd circle: Killing the rats inside the market, production workshop, warehouse, office etc by using the internal glue trap placing the food baits to lure the rats into the trap.

1.2.6 **Số lượng bẫy ước tính sử dụng/ Estimated quantities of traps:**

Bẫy keo/Suspension traps: 90-120 bẫy / traps

Trạm bả thuốc/Station of residues: 30-40 vị trí / points

1.3 Đèn bắt côn trùng / Pest & insect catchers:

Tên hàng/ Name of Goods	Đơn vị tính/Unit	Số lượng/Quantity
Đèn bắt côn trùng Luminos 3 (mỗi tháng thay bản kéo đèn 01 lần. Thay bóng mỗi năm 01 lần)/ <i>Insect catcher Luminos 3 (replace the glue board one time per month. Change the bulb once per year)</i>	Cái/piece	58
Đèn bắt côn trùng Kill pest (mỗi tháng vệ sinh đèn, thay bóng mỗi năm 1 lần)/ <i>Fly catcher, once per month to clean the trap, chang the bulb once per year</i>	Cái/ piece	03

Ghi chú/ Note: Số lượng tùy thuộc vào thực tế thay đổi/ Base on actual quantity change

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

1.4 Trừ mối/ Killing termite:

Kiểm tra bằng mắt thường tại các vị trí được đánh giá là có nguy cơ mối tấn công như các khe nứt, khu vực văn phòng, cửa, các bàn tủ cấu tạo bằng gỗ, các vách tường (có khung xương bên trong bằng gỗ). Tần suất kiểm tra: 1 lần/tuần.

Visual inspection at locations where have risk to termite attack such as fissures, office areas, doors, wooden furniture tables, walls (with frame by wood) inspection frequency: once a week.

Kiểm tra bằng máy chuyên dụng cho toàn bộ các kho với tần suất 1 lần/quí.

Check with specialized machines for all warehouses with frequency once a quarter.

Nếu phát hiện mối sống >> tiến hành đặt bả mối. Sau khi đặt bả mối kiểm tra với tần suất 2 lần/tuần đến khi toàn bộ đàn mối bị tiêu diệt.

If find a termite >> take the bane. After that, checking twice a week until the entire termites are destroyed.

Trong thời gian tiếp theo tiến hành phun hóa chất vào các khu vực có vật liệu gỗ để ngăn ngừa mối quay trở lại.

In the next time, spray the chemicals into the areas have material by wood to prevent the return of termite.

2. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN/PERFORMANCE PLAN

2.1 Bên B sẽ tiến hành công việc theo lịch trình định kỳ như sau:

The party B will carry out the jobs according to the schedule as follows:

- Bom thuốc sát trùng: 4 lần/tháng, sau giờ đóng cửa mỗi thứ hai hàng tuần
Injecting bactericide: 4 times/ month after closing time every Monday
- Trừ chuột: kiểm tra tình trạng bẫy chuột 2 lần/ tuần, thay thế bẫy khác ngay khi bẫy đã được sập
Rat killing: Checking the rat trapping status 2 times/week; replacing others right when the traps are sprung.

2.2 Ngoài thời gian xử lý định kỳ nêu trên, khi Bên A phát hiện có vấn đề phát sinh, Bên A sẽ ngay lập tức thông báo cho Bên B và Bên B có trách nhiệm tiến hành xử lý bổ sung miễn phí cho Bên A trong vòng [2] ngày kể từ thời điểm nhận được thông báo của Bên A.

In addition to the periodical treatment time as mentioned above, when any additional issue is found, the party A will immediately inform the party B and the party B is responsible for treating additionally free the party A within (2) days since the party A's notice is received.

2.3 Khi có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến lịch trình định kỳ nêu trên, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B trước ít nhất [2] ngày trước thời điểm tiến hành công việc.

When there is any change related to the periodical schedule as mentioned above, the party A is responsible for informing the party B at least 02 days before commencement.

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

2.4 Công việc này sẽ được Bên B thực hiện vào thời điểm Bên A tạm nghỉ hoạt động. Bên A có trách nhiệm che đậy ly tách, thực phẩm trong quá trình phun thuốc và rửa lại bằng xà bông các vật dụng không được che đậy.

This job will be carried out by the party B at the time the party A suspends operation. The party A is responsible for covering the glasses, cups food during the process of the bactericide spraying and washing by soap the uncovered appliances again.

2.5 Bên A có trách nhiệm cử nhân viên am hiểu về điện, nước, báo cháy để phối hợp cùng Bên B thực hiện công việc, đồng thời giám sát quá trình thực hiện công việc của Bên B.

The party A is responsible for assigning the staffs to master the electricity, water, fire alarm to coordinate with the party B to carry out the job and concurrently supervise the party B's performance

2.6 Vào ngày cuối cùng của mỗi tháng, Bên B có trách nhiệm gửi cho Bên A báo cáo bằng văn bản về công tác kiểm soát côn trùng, dịch hại đồng thời đưa ra những đề xuất, giải pháp (nếu có) để công tác này ngày một hoàn thiện hơn.

At the final day of each month, the party B is responsible for sending the party A the written report of the pest control and making proposals, solution (if any) so that this work will be better.

2.7 Trường hợp có bất cứ vấn đề phát sinh, khách hàng có thể yêu cầu ADV và ADV sẽ ưu tiên sắp xếp lịch xử lý bổ sung sớm nhất có thể (có thể phát sinh phụ phí)

Không đền bù những trường hợp thiệt hại về hàng hóa do côn trùng gây ra.

In case any additional issue is found, customer can inform to ADV and the ADV shall prioritize to arrange for additional treating as soon as possible (additional charge may have applied)

No guarantee for the damage of goods cause by insects (the rats, cockroach)

3. THIẾT BỊ VÀ HÓA CHẤT SỬ DỤNG/APPLIED EQUIPMENT AND CHEMICALS

Bên B, bằng chính chi phí của mình, sẽ sử dụng các thiết bị và hóa chất sau để thực hiện các công việc đã thỏa thuận theo Hợp Đồng này:

The party B, on its own cost, will use following equipment and chemicals to carry out the agreed jobs according to this contract:

3.1 Thiết Bị Sử Dụng / Applied Equipment

- Máy bơm áp lực/Pressure pump;
- Máy phun mù sương/ fog sprayer;
- Máy phun mù nóng (máy phun khói)/ hot smoke sprayer
- Dụng cụ phun bột/ Powder spraying devices;
- Các loại bẫy, bả diệt chuột; và/ Various traps/ rat killing residue

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

- Các thiết bị chuyên dùng khác/ *Other special devices.*

3.2 Hóa Chất Sử Dụng / *Applied Chemicals*

3.2.1 Tên và xuất xứ hóa chất sử dụng/ *Name and origins of applied chemicals*

STT No	HOÁ CHẤT <i>CHEMICALS</i>	TÊN THƯƠNG MẠI <i>COMMERCIAL NAME</i>	NHÀ SẢN XUẤT <i>MANUFACTURER</i>
1	Alpha-cypermethrin	- Fendona 10MALL - Termosal 10MALL	- BASF - Germany - VipeMallo – Việt Nam
2	Deltamethrin	- Crackdown 10MALL - Delttox 10MALL	- Bayer – Germany - VipeMallo – Việt Nam
3	Lambda-cyhalothrin	Icon 10CS Ginger 10CS	- Syngenta – Swiss - FMC Fortuna - India
4	Permethrin	- Map-permethrin 50EC - Viper 50EC	- Hockley – England - VipeMallo – Việt Nam
HOÁ CHẤT TRỪ MỐI/TERMITE KILLING CHEMICALS			
1	Fipronil	Agenda 2.5EC	Bayer – Germany
2	Chlorpyrifos	Mapsedan 48EC	Mappacific - Singapore
HOÁ CHẤT TRỪ CHUỘT/RAT KILLING CHEMICALS			
1	Coumatetralyl	Racumin	Bayer – Germany
2	Flocoumafen	Storm	BASF – Singapore
3	Glue	Korea Glue	Korea

- 3.2.2 Bên B đảm bảo rằng các loại hoá chất này rất an toàn đối với con người, vật nuôi và môi trường xung quanh. Các hoá chất này được sử dụng được trong lĩnh vực gia dụng, y tế và đã được cấp phép lưu hành tại Việt Nam.

The party B assures that kinds of these chemicals are safet to the human being, animals and surrounding environments. These chemicals are used in the field of the appliances, medicals and permitted to use in Vietnam

- 3.2.3 Các hoá chất này sẽ được Bên B sử dụng dưới dạng đơn chất hoặc hỗn hợp nhằm chống lại sự kháng thuốc của côn trùng.

These chemicals will be used by the party B in the form of the single substance or mixed one to prevent the drug resistance of the insects

D. CHI PHÍ DỊCH VỤ

D. SERVICE FEE

Phân loại / <i>Staff level</i>	Số lượng / <i>Quantity</i>	Đơn vị / <i>Unit</i>	Thời lượng / <i>Hours</i>	Chi tiết / <i>Details</i>	Đơn giá / <i>Unit price (VND)</i>	Thành tiền / <i>Amount (VND)</i>	AVN Trả / <i>Pay (VND)</i>
Nhân lực vận hành/ Operation manpower							
Giám sát / <i>Supervisor (100%)</i>	01	Người/ Pax	08		35.085.000	35.085.000	35.085.000
Nhân viên kỹ thuật / <i>Facilities staff (67%)</i>	04	Vị trí/ Post	16	07:00 ~ 23:00	42.522.400	170.089.600	113.960.032
Nhân viên phụ trách ca đêm / <i>In charge of night shift (100%)</i>	01	Vị trí/ Post	08	23:00 ~ 07:00	27.639.500	27.639.500	27.639.500
Bảo trì định kỳ / <i>Periodical Maintenance</i>	Theo lịch bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ năm / <i>Base on periodical yearly maintenance schedule</i>						
Các hạng mục sửa chữa không cố định khác / <i>Non-fixed repairing items</i>	Theo thực tế phát sinh / <i>Basing on actual occurred</i>						

- Số lượng phân bổ trên chỉ mang tính chất tạm tính. Số lượng phân bổ thực tế của mỗi tháng sẽ được thể hiện trong bảng tính Phí dịch vụ hằng tháng đính kèm với các chứng từ yêu cầu thanh toán cùng với biên bản bàn giao dịch vụ có xác nhận của hai bên.

The above quantity is just estimated. The actual monthly quantity will be confirmed in Monthly Service Fee Sheet attached to Payment Request documents together with Service Hand Over Sheet signed by two parties.

Giá dịch vụ trên bao gồm: / *The above price will cover:*

- ☐ Lương nhân viên, Thưởng, Phúc lợi / *Staff Salary, Bonus, Benefits*
- ☐ Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp / *Health Insurance, Social Insurance, Unemployment Insurance*
- ☐ Phụ cấp ăn trưa, phụ cấp nơi ở / *Staff Meal Allowance, Housing Allowance*
- ☐ Phí đi lại / *Transportation*
- ☐ Phí quản lý / *Management fees*
- ☐ Chi phí đào tạo, đồng phục, trang thiết bị, văn phòng phẩm / *Training Costs, uniform, support tools, stationery*
- ☐ Bảo hiểm rủi ro / *Public Liability Insurance*

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – KỸ THUẬT
DETAILS SCOPE OF WORK - FACILITIES

Giá dịch vụ trên chưa bao gồm: / *the above price will not cover:*

- ☐ Tiện ích (khí đốt, Điện, Nước) / *Utility (GAS, Electricity, Water)*
- ☐ Chi phí cho số lượng nhân viên vượt trội phát sinh / *additional manpower fee*
- ☐ Phụ phí ngày Lễ, Tết / *Public Holiday surcharge*
- ☐ Dụng cụ hỗ trợ bảo trì và phụ tùng thay thế/ *Maintenance Support Tools and Spare Parts*
- ☐ Thuế giá trị gia tăng/ VAT

Phí dịch vụ hằng tháng sẽ được tính toán theo biên bản bàn giao có xác nhận của hai bên. Vào cuối mỗi tháng, Bên B sẽ chốt số lượng phát sinh thực tế của tháng đó, gửi biên bản nghiệm thu dịch vụ cùng với giá trị thanh toán thực tế qua Bên A. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, Bên A sẽ xác nhận giá trị thanh toán cho Bên B bằng việc ký xác nhận vào biên bản nghiệm thu dịch vụ. Sau khi nhận xác nhận từ Bên A, Bên B sẽ xuất hóa đơn và gửi yêu cầu thanh toán qua Bên A.

Monthly service fee will be calculated every month basing on hand over sheet with signature of both side. At the end of month, party B will fix the actual quantity of the month, send Service Hand Over Sheet together with the exact amount to party A. Within 05 (five) working days, party A will confirm the payment amount to party B by signing into Service Hand Over Sheet. After receiving confirmation from party A, party B will issue invoice and debit note to send to party A.

Vào bất cứ thời điểm nào trong thời hạn Hợp Đồng, Bên A có quyền thay đổi, tạm ngưng hoặc chấm dứt sử dụng Dịch vụ tại Bảng mô tả chi tiết công việc này bằng một thông báo bằng văn bản đến Bên B 60 (sáu mươi) ngày trước ngày chấm dứt.

At any time during the term of the Agreement, Party A has the right to issue instructions, suspend or terminate the use of the Service in this Job Description by a written notice to Party B 60 (sixty) days prior to termination date.

Bảng liệt kê chi tiết công việc này có hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 và là một phần của Phụ lục số 014/2013/HQ-AD-CA2014.

This detailed service content shall take effect from 01/01/2023 until 31/12/2023 and is a part of Appendix No 014/2013/HQ-AD-CA2014.

NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ CLEANING *CLEANING MANAGEMENT*



SITE: AEON MALL BÌNH DƯƠNG CANARY

TERM: 01/01/2023 ~ 31/12/2023

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – VỆ SINH
DETAILS SCOPE OF WORK - CLEANING

1. **Phân loại quản lý:** Duy trì tình trạng vệ sinh, nâng cao thẩm mỹ, xây dựng môi trường an toàn, vệ sinh
/Maintain good cleaning situation, improve aesthetics, set up the safety, sanitation, assurance environment in building.
2. **Đối tượng vệ sinh:** Tất cả các vùng liệt kê trong “Nội dung công việc vệ sinh”/**Equipment object:** *All equipment is indicated in “List of the cleaning duties”.*
3. **Thực thi công việc:** Việc qui định thời gian thực hiện nhiệm vụ cho nhân viên vệ sinh được qui định như sau:**/Performing work:** *The time for performing the duty for cleaning staff is specified as follows:*

Bố trí nhân lực/Personnel assignment	Thời gian/Time	Số lượng vị trí/Post Quantity
Nhân viên giám sát: Bảo đảm có 1 giám sát nhưng không bao gồm các ngày nghỉ phép tuần, phép năm hoặc nghỉ bù / <i>Supervising staff: To ensure to have 1 supervising staff but not include day off, lieu day or compensation day.</i>	8 giờ/hours	1 Vị trí/Pax
Nhân viên vệ sinh/Cleaning staff.	1 gói/service	Theo công việc/Based on job.

4. Nội dung công việc/Work content:

4.1 Phạm vi vệ sinh/Scope of work:

4.1.1 Mặt bằng/Horizon space

< Diện tích khu mua sắm/ Area of the shopping mall >

- Tầng trệt/Ground floor: 4,656.49 m²
- Tầng 1/The first floor: 4,438.75 m²
- Tầng 2/The second floor: 4,165.02 m²
- Tầng 3/The third floor: 191.8 m²
- Bãi đậu xe (tầng trệt)/Car park (ground floor): 10,380.5 m²
(Bao gồm cả ram dốc/Including ramp)
- Bãi đậu xe (tầng thượng)/Car park (Roof floor): 6,811.92 m²

- Diện tích bên trong toà nhà (GMS)/ In Store meter square (GMS): 13,452.06 m²
- Diện tích bãi xe/Parking meter square: 17,192.42 m²

<Những khu vực ngoại lệ/Exceptional areas>

a. Khu vực cửa hàng cho thuê/Shops for rent.

b. Các phần của khu nội bộ/Inner area:

Phòng máy móc, các phòng tác nghiệp như khu rau quả thực phẩm tươi sống, phòng bếp của các nhà hàng, khu chứa và xử lý rác thải.

The machine room, operating rooms such as the fresh vegetable area, kitchen of restaurants, waste treatment and storage area.

c. Các phần của khu vực bán thực phẩm/Parts of the food sale area:

Máy làm nước đá, các kệ để hàng hóa, máy tính tiền, phần máy tính của máy tính tiền. Tuy nhiên các phần máy tính có thể di động được thuộc phạm vi dọn vệ sinh, những khe hở ở dưới máy tính tiền mà

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – VỆ SINH
DETAILS SCOPE OF WORK - CLEANING

chổi lau có thể lau tới thuộc phạm vi diện tích phải dọn vệ sinh/*Ice making machine, goods shelves, currency counter, computers for the money counter. However, the movable computers, the gaps under the money counter in which the cleaning brushes can be reached is the scope of the cleaning.*

- d. Các khu vực không thể làm sạch bằng máy hoặc bằng tay, các khu vực trên cao (trên 5m đối với khu vực khách hàng và trên 2.4m đối với khu vực nội bộ) gây nguy hiểm cho người lao động (dưới gầm kệ, trần nhà, nóc tủ, mặt ngoài kính thông tầng...)/*Area can't be clean by machine or by hand, on height (for customer are: over 5 meters; for back yard area: over 2.4 meters) that cause danger to cleaning staff (under shelves, ceiling, cabinet top, safety glass...).*
- e. Sàn khu vực rau củ, Delica, đông lạnh, bàn ghế ăn uống, bánh kẹo...chỉ bảo đảm không rác, hạn chế tình trạng nước tràn/*Vegetable, Delica, frozen table, eating tables, sweet... can only sweep trash, prevent water flow on the floor in lowest situation.*
- f. Khu vực MMD, gầm kệ hàng (ngoại trừ các gầm kệ hàng có thể quét được), trong các kho/MMD, *under shelves in backyard (except the area that can be swept), storage.*
- g. Khu vực bãi xe, lối đi trước cổng ra vào, lối đi bộ, đường nhựa hạn chế rác nổi (không thể quét các loại rác vụn như vỏ kẹo, đầu lọc thuốc lá, các loại tem dán, kẹo cao su, rác do gió thổi từ khu vực này qua vực khác...)/*To sweep trash at parking area, sidewalks, sidewalks in front of ante room and around building (can't sweep small trash such as candy cover, cigarette buds, stamps, chewing gums, trash was brought by wind...).*

4.1.2 Các mặt đứng (trong tầm với dưới 5 mét)/Vertical section (under 5 meters):

- a. Mặt kính: Các mặt kính được lắp đặt trên tường, các trụ, cửa kính (khung inox) được vệ sinh trước giờ mở cửa, duy trì kiểm tra và vệ sinh trong giờ hoạt động nếu có vết bẩn phát sinh/*Glass: The glass surfaces are installed on the wall, posts, glass doors (stainless steel frame) are wiped before business hours and maintain in business hours if any stains arise.*
- b. Kính ở cửa ra vào: Toàn bộ cửa ra vào, cửa kính cường lực được vệ sinh hằng ngày trước giờ, duy trì kiểm tra và vệ sinh trong giờ hoạt động nếu có vết bẩn phát sinh/*Door glass: exit and entrance doors, reinforced glass are wiped before business hours and maintain in business hours if any stains arise.*
- c. Các tấm Mica: Các bảng thông báo, bảng hướng dẫn, các bảng chỉ dẫn an toàn hình tam giác được vệ sinh hằng ngày, duy trì trong giờ hoạt động/*Mica panels: Notices, instructions, triangle – shaped safety signs) are wiped before business hours and maintain in business hours.*
- d. Cửa sắt, cánh cửa: Các phần được lắp đặt ở các khu vực dành cho khách/*Steel doors, door leaves: The parts are installed at the areas for guests.*
- e. Cầu thang số 19: Các bậc thang, tay vịn, bảng hướng dẫn, đường dẫn/*Staircase no 19: The steps, handrails, instructions, access path.*
- f. Bên trong nhà vệ sinh: Mặt tường, cánh cửa, bồn vệ sinh, gương, bồn rửa, thùng rác/*Toilet internals: Wall surface, door leaf, toilet sink, mirrors, washing sinks, trash bins.*
- g. Thang máy: Mặt tường, cửa, bảng điều khiển, các nút bấm được thực hiện 1 lần trước giờ hoạt động, kiểm tra và duy trì trong giờ hoạt động/*Elevator: Wall surface, door, controlling panel, calling buttons are clean 1 time before business hours and maintain in business hours.*

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – VỆ SINH
DETAILS SCOPE OF WORK - CLEANING

- h. Thang cuốn: Tay vịn chuyển động, mặt kính, mặt kim loại/*Escalator: Movable handrails, glass surface, metal surface.*
 - i. Thiết bị cứu hỏa, các dụng cụ vật dụng dùng cho khách/*Fire fighting equipment, utilities for customers.*
 - j. Các mặt tường trong thang máy và trong nhà vệ sinh, các trụ (khoảng từ mặt sàn đến vị trí giẻ lau có thể với tới nằm trong phạm vi công việc)/*The wall surfaces in the lift and toilets, pillars (the distance from the floor surface to the wiping cloth can be reached).*
- Các mặt kính trong khu vực cửa đệm ở cửa ra vào của khách, lò nướng, cửa hàng Aeon Bike/*The glass surfaces in the buffering entry and exit door area of customers, ovens, Aeon Bike shop.*

4.1.3 Phân loại các công việc vệ sinh/Classification of cleaning works.

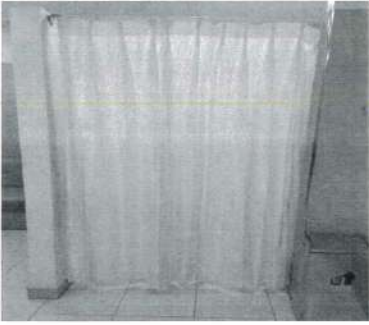
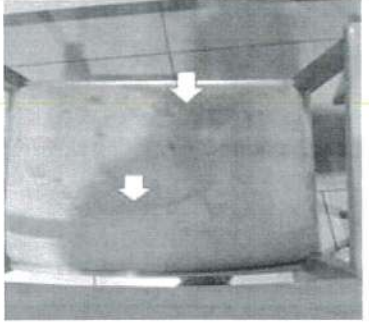
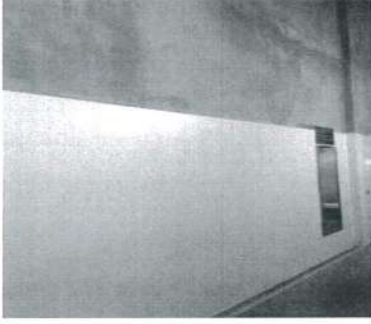
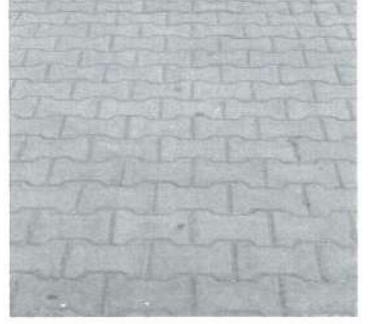
- a) Công việc hàng ngày (vệ sinh hàng ngày)/*Daily job (daily cleaning).*
Thực hiện công việc hàng ngày dựa theo nội dung (các điểm chính công việc hàng ngày) được mô tả phía sau/*Carrying out the daily jobs based on the content (main points for the daily jobs) described at the bottom.*
- b) Công việc trong thời gian hoạt động (Buổi sáng • Buổi chiều) được thể hiện trong bảng mô tả công việc hằng ngày/*The jobs in the operation time (Morning * Afternoon) are shown in daily scope of work sheet.*
- c) Công việc ở các khu vực đặc biệt/*Jobs at the special areas.*
Thực hiện công việc vệ sinh chủ yếu ở các mặt đứng (toilet, khu tiền sảnh, thang cuốn, thang máy, cầu thang)/*Carrying out the cleaning works at the vertical sections (toilets, entrance halls, escalators, lifts, staircase).*
- d) Công việc ở mặt sàn/ *Jobs at the floor surface.*
Thực hiện công việc (như dọn rác, lau rửa, đánh bóng) loại bỏ dơ bẩn và duy trì mặt sàn dựa theo tiêu chuẩn hoàn thành/*Clearing the garbages, washing, polishing, to remove dirtiness and keep the floor surface clear base on finishing cleaning standardz.*
- e) Công việc định kì (vệ sinh định kì)/*Periodical job (periodical cleaning).*
Theo nguyên tắc, công việc này thực hiện vào ngày nghỉ, sáng sớm hoặc tối khuya. Nội dung công việc cụ thể có trong (vệ sinh mặt sàn) và (tóm lược vệ sinh những nơi quan trọng định kì). Được thể hiện trong bảng kế hoạch vệ sinh định kỳ năm/*In principle, this work is carried out on the holidays, in the early morning or at night. The detailed contents of the works are indicated in (cleaning the floor surface) and (summary of the periodical cleaning of the important areas). The scope of work is shown in the yearly cleaning plan.*
- f) Vệ sinh đặc biệt/*Special cleaning.*
Công việc vệ sinh đặc biệt không nằm trong hợp đồng nên cần phải làm báo giá rồi mới thực hiện công việc/*The special cleaning is not indicated in the contract. Thus, it is to make quotation before starting the work.*

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – VỆ SINH
DETAILS SCOPE OF WORK - CLEANING

	<i>wall cover the lift (under 2 meters).</i>
② Tường ngăn chống khói thuốc, phần kính nhô ra ngoài, mặt ngoài tấm ngăn ngừa rơi/ <i>Anti-Smoke wall, intruded glass, external covering plate against fall.</i>	⑫ Sàn của nhà bếp và phòng chế biến thực phẩm/ <i>Kitchen floor and food processing room.</i>
③ Đầu hút gió, thiết bị điều hòa/ <i>Exhausting head, air conditioning device.</i>	⑬ Kho bảo quản thực phẩm, kho thực phẩm đông lạnh/ <i>Food storage, frozen food store.</i>
④ Cửa kính ngoài, cửa cuốn bảo vệ ngoài, cửa kính trên cao / <i>External glass door, external shutter door, glass door above.</i>	⑭ Giỏ mua hàng, xe đẩy mua hàng, xe đẩy mua hàng có chỗ ngồi trẻ em/ <i>Shopping basket, trolley, shopping trolley with the child's seats.</i>
⑤ Lấy rác trên cao, bảng treo trên trần / <i>Dusting on high area, panel suspended on the ceiling.</i>	⑮ Vệ sinh quét lá cây, cắt cỏ, cây nhân tạo. <i>Sweeping leaves, cutting artificial grass, plants.</i>
⑥ Thiết bị, nội thất phòng em (vẫn được lau ẩm, khô tùy theo tình trạng mỗi ngày)/ <i>Interior device for child's room (are being damp or dry wiped daily depends on situation.)</i>	⑯ Bàn, ghế (ngoại trừ ghế khách hàng khu vực quầy dịch vụ, ghế nghỉ và khu vực Delica được thực hiện thao tác lau khô, ẩm tùy theo tình trạng bằng hóa chất chuyên dụng) / <i>Tables, chair (except table, chair at for customers at customer service counter, resting chair and at Delica. Dry wiping or damp wiping depends on situation with suitable chemical.)</i>
⑦ Tủ khóa dành cho khách hàng (mặt ngoài và bên trên nóc tủ đang được vệ sinh hằng ngày)/ <i>Locker for the guests wipe on top and front surfaces only.</i>	⑰ Tấm đặt chân và vách an toàn của thang cuốn/ <i>Escalator's landing & guarding partition</i>
⑧ Thềm sát tường bên ngoài (Phần sàn chồng lấp)/ <i>External wall landing step (overlapping floor).</i>	⑱ Rèm phòng em bé/ <i>Curtain in baby room</i>
⑨ Mặt tường bên trong/ <i>Internal wall surface.</i>	⑲ Thềm, sàn dưới mái đón mặt trước và sau trung tâm và kính mái đón mặt trước trung tâm/ <i>Floor, under canopy & glass of canopy in front of & back of the shopping center.</i>
⑩ Hộp bảo quản thực phẩm đông lạnh, máy làm đá/ <i>Frozen food storage, Ice maker.</i>	⑳. Mặt ngoài vách kính an toàn của thang cuốn/ <i>The exterior surface of the safety glass wall of escalator</i>

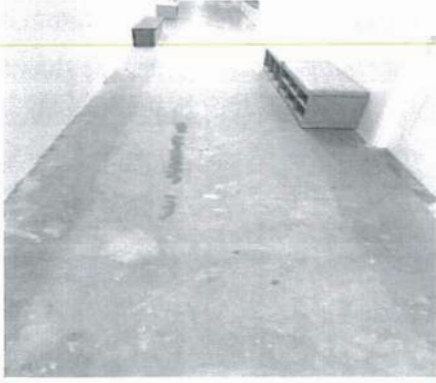
Tham khảo/Reference: Hạng mục gửi báo giá/Giving quotation

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – VỆ SINH
DETAILS SCOPE OF WORK - CLEANING

 Giặt rèm cửa/ <i>Washing the curtain</i>	 Giặt thảm/ <i>Washing the carpet</i>	 Giặt ghế/ <i>Washing the chair</i>
 Vệ sinh giếng trời/ <i>Cleaning the skylight</i>	 Vệ sinh mặt đứng ngoài 5m/ <i>Cleaning the vertical section over 5m</i>	 Quét cát bãi xe/ <i>Cleaning the sand at parking</i>
 Vệ sinh trần bãi xe/ <i>Cleaning the ceiling of parking</i>	 Giặt ghế sofa/ <i>Washing the sofa</i>	 Dịch vụ vệ sinh quầy thuê/ <i>Cleaning service at tenant</i>
 Vệ sinh mặt đứng tường kính thông tầng/ <i>Cleaning the vertical surface wall of the safety glass partition</i>	 Vệ sinh trần/ <i>Cleaning the ceiling</i>	 Vệ sinh trên cao/ <i>Cleaning on high</i>

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – VỆ SINH
DETAILS SCOPE OF WORK - CLEANING

Tham khảo/Reference: Hạng mục tiêu chuẩn hoàn thành/Completing standard

 Cần làm vệ sinh/Need to clean	 Đạt yêu cầu/Achieving standard
 Cần làm vệ sinh/Need to clean	 Đạt yêu cầu/Achieving standard
 Cần bố trí lại/Need to arrange	 Đạt yêu cầu/Achieving standard

4.2 Vệ sinh hàng ngày/ Daily cleaning

Nơi vệ sinh Cleaning area	Nội dung công việc vệ sinh • Tiêu chuẩn hoàn thành Content of cleaning works * Completion standard
Gạt tàn thuốc, thùng rác (Trong ngoài trung tâm mua sắm)/Ash tray, trash bin	Gom tàn thuốc, lau thùng rác/Collect cigarette butts, wipe trash bin. Tiêu chuẩn hoàn thành: Bên trong không còn rác, thay bao đựng rác mới vào thùng rác (nếu cần), không có vết lau, châm nước vào gạt tàn thuốc/Completion standard: is no garbage inside (if any), setting up the new trash bag into the waste basket, no wiping trace, pour water into ashtray.

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – VỆ SINH
DETAILS SCOPE OF WORK - CLEANING

<i>(inside/outside the shopping center)</i>	
Toilet dành cho khách hàng/ <i>Toilet for customers</i>	Vệ sinh sàn, tường, bồn cầu, vách ngăn, bồn tiểu, bồn rửa mặt, gom rác, thay bao rác, lau thùng rác, các thiết bị khác/<i>Mop floor, wipe wall, toilet bowl, partition urinal, washstand, collect trash, change trash bag, wipe trash bin, wipe other equipment.</i> Tiêu chuẩn hoàn thành: Không rác, không còn dính đồ dơ, không có vết ố vàng, không có vết lau, không bụi, không dấu vân tay, không sticker (một số trường hợp hình vẽ do khách hàng để lại không thể tẩy bằng biện pháp thông thường, ADV sẽ báo giá riêng biệt, không hình vẽ (đồ thay thế được cung cấp đầy đủ/<i>Completion standard: No rubbish, no dirty things, no yellow smear, no wiping trace, no dust, no finger print, no sticker, no graffiti (in some cases: the graffiti can't cleaning by normal method, ADV will be send quotation for this case), the replacements are sufficiently supplied.</i>
Phòng em bé/ <i>Baby room</i>	Quét rác, lau bụi, lau ẩm, lấy mạng nhện/<i>Sweep, collect trash, wipe dust, remove spider web.</i> Tiêu chuẩn hoàn thành: Không còn rác sót lại, không có vết lau, không có dơ, không còn bụi, không có mùi hôi, không sticker, không hình vẽ (một số trường hợp hình vẽ do khách hàng để lại không thể tẩy bằng biện pháp thông thường như: mực viết, sáp màu, sơn dầu ... ADV sẽ báo giá riêng biệt), bố trí lại ghế theo tiêu chuẩn chung/<i>Completion standard: No rubbish, no wiping trace, no dirtiness and no dust, no sticker, no graffiti (in some cases: the graffiti can't cleaning by normal method: ink, wax color, oil paints..., ADV will be send quotation for this case), rearrange the chair by following standard.</i>
Đồ nội thất, thiết bị dành cho khách hàng (bảng thông báo, bảng cáo thị, bàn ghế khu Delica, thùng rác)/ <i>Interior applicances for customers (notice, post, desk and chair, trash bins at Delica)</i>	Lấy bụi, lau ẩm/<i>Dust and damp wipe.</i> Tiêu chuẩn hoàn thành: không có rác còn sót lại, không có vết lau, không có dơ, không còn bụi, không sticker, không hình vẽ, (một số trường hợp hình vẽ do khách hàng để lại không thể tẩy bằng biện pháp thông thường, ADV sẽ báo giá riêng biệt), bố trí lại ghế theo tiêu chuẩn chung, thay bao đựng rác mới (nếu cần)/ <i>Completion standard: No rubbish, no wiping trace, no dirtiness and no dust, no sticker, no graffiti (in some cases: the graffiti can't cleaning by normal method, ADV will be send quotation for this case), re-arrange the chair by following standard, change new trash bag (if need).</i>
Cửa khách hàng ra vào/ <i>Doors for customers</i>	Lau bụi/<i>Wipe dust.</i> Tiêu chuẩn hoàn thành: Không có vết lau, không bụi/<i>Completion standard: no wiping trace, no dust.</i>
Gương (trên cột nhà), tấm thép/ <i>Mirror (on pillar), steel plate</i>	Lau bụi, vết nước/<i>Wipe dust, water mark.</i> Tiêu chuẩn hoàn thành: Không có bụi, không có vết lau/<i>Completion standard: No dust, no wiping trace.</i>

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – VỆ SINH
DETAILS SCOPE OF WORK - CLEANING

Thang cuốn/ <i>Escalator</i>	Quét bụi, lấy rác, quét bậc thang, lau kính, lau inox/<i>Wipe dust, collect trash, sweep steps, wipe glass, wipe inox.</i> Tiêu chuẩn hoàn thành: Không rác, không có vết lau/<i>Completion standard: No rubbish, no wiping trace.</i>
Thang bộ khách hàng/ <i>Customer staircase</i> (Áp dụng cho Mall có cầu thang bộ cho khách hàng/ <i>only applicable to Mall have staircase customers</i>)	Quét rác, gom rác, lau ẩm/<i>Sweep, collect trash, damp mop.</i> Tiêu chuẩn hoàn thành: Không rác, không có vết dơ, không vết kẹo cao su, không mùi hôi, không có vết ướt/<i>Completion criteria: No rubbish, no dirt, no gum, no bad smell, no water.</i> Tay vịn: Lau bụi, vết nước/<i>Wipe dust.</i> Tiêu chuẩn hoàn thành: Không có bụi, không có vết lau, không sticker, không hình vẽ/<i>Completion standard: No dust, no wiping trace, no sticker, no graffiti.</i>
Thang máy/ <i>Lift</i>	Quét bụi, lấy rác, lau inox, làm sáng bề mặt inox/<i>Sweep dust, collect trash, wipe inox, polish inox part.</i> Tiêu chuẩn hoàn thành: Không rác, không có vết lau, bề mặt sáng (tùy theo tình trạng inox)/<i>Completion standard: No rubbish, no wiping trace, shiny surface (depending on inox surface status).</i>
Sử dụng nội bộ: Phòng làm việc, phòng họp, phòng tiếp khách, lối đi, nhà ăn, phòng thay đồ, cầu thang/ <i>Internal use: Office, meeting room, guest room, canteen, locker, staircase.</i>	<u>Văn phòng</u>: làm vệ sinh lúc 7:30 thứ 3, 5, 7 (hút bụi thảm, đổ rác). Thứ 2, 4, 6 đổ rác bên ngoài văn phòng AVN (nhân viên văn phòng AVN gom rác bỏ ra ngoài thùng rác đặt bên ngoài văn phòng)/<i>Office: clean at 7:30 on Tuesday, Thursday, Saturday (vacuum carpet, clear trash). Clear trash outside office on Monday, Wednesday, Friday (AVN staff collect and keep the garbage outside of office).</i> <u>Phòng họp</u>: làm vệ sinh lúc 7:30 thứ 2, 4, 6 (vệ sinh sàn, hút bụi thảm, lau bàn ghế)/<i>Meeting room: clean 7:30 on Monday, Wednesday, Friday (cleaning floor, vacuuming carpet, wiping tables and chairs).</i> Chủ nhật không làm vệ sinh văn phòng, phòng họp/<i>No cleaning service on Sunday in the offices, meeting rooms.</i> Nhà ăn lầu 2 SC: gom rác, vệ sinh sàn lúc 10:00, 15:00, 19:30 hàng ngày. Không lau bàn, ghế trong nhà ăn/<i>Canteen at second floor, SC zone: clean at 10:00, 15:00, 19:30 daily (collecting trash, mopping floor). Don't wipe canteen's tables, chairs.</i> Tiêu chuẩn hoàn thành: Không còn rác trong thùng rác, không còn dơ. <i>Completion standard: No rubbish in trash bin, no dirtiness.</i>
Toilet nhân viên/ <i>Staff toilet</i>	Theo tiêu chuẩn vệ sinh toilet dành cho khách hàng: Vệ sinh sàn 1 lần, kiểm tra tình trạng vệ sinh 2 lần cho mỗi ca (sáng, chiều)/<i>As standard of customer toilet: 1 time for floor cleaning, check situation 2 times per shifts (morning, afternoon shift).</i>

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – VỆ SINH
DETAILS SCOPE OF WORK - CLEANING

Bên ngoài cửa hàng: Bãi đậu xe hơi, bãi	Quét dọn rác, xử lý rác bên trong thùng rác, thay bao rác, vệ sinh gạt tàn, lau ghế ngồi <i>/Sweeping trash, collecting trash in trash bins, wiping ashtray (pour water if any), wiping chairs.</i>
đậu xe 2 bánh/ <i>Outside the shop: Car, bike park.</i>	Lau các vết dơ cứng trên ghế/ <i>Wiping hard stain on chairs.</i> Tiêu chuẩn hoàn thành: Không còn rác trong thùng rác, hạn chế mùi hôi trong thùng rác, không có rác lớn trên sàn, không còn vết dơ trên ghế ngồi/ <i>Completion standard: No rubbish in trash bins, reduce bad smell in trash bins, no big rubbish on the floor, no dirty stain on chairs.</i>
Phòng hút thuốc bên ngoài/ <i>Outside smoking room</i>	Trần/ <i>Ceiling</i> : Quét bụi và mạng nhện/ <i>Sweeping the dust and spider web</i> Tiêu chuẩn hoàn thành: Không bụi, không mạng nhện/ <i>Completion criteria: No dust, no spider web</i> Sàn/ <i>Floor</i> : Quét rác, cát/ <i>Sweeping the dust and sand</i> Tiêu chuẩn hoàn thành: Không rác, không cát/ <i>Completion criteria: No trash, no sand</i> Tường, vách ngăn/ <i>Wall, partition</i> : Lau bụi, lấy mạng nhện/ <i>Wipe dust, remove spider web.</i> Tiêu chuẩn hoàn thành: Không có bụi, không có mạng nhện, không sticker, không hình vẽ (một số trường hợp hình vẽ do khách hàng để lại không thể tẩy bằng biện pháp thông thường như: mực viết, sáp màu, sơn dầu ... ADV sẽ báo giá riêng biệt), <i>/Completion standard: No dust, no spider web, no sticker, no graffiti (in some cases: the graffiti can't clean by normal method: ink, wax color, oil paints..., ADV will be send quotation for this case).</i> Gạt tàn thuốc, thùng rác, ghế ngồi/ <i>Ash tray, trash bin, chair</i> : Gom tàn thuốc, lau thùng rác, ghế/ <i>Collect cigarette butts, wipe trash bin, chair</i> Tiêu chuẩn hoàn thành: Bên trong không còn rác, không có vết lau, châm nước vào gạt tàn thuốc/ <i>Completion standard: No garbage inside, no wiping trace, pour water into ashtray.</i>

4.3 Trong thời gian hoạt động/ *During the operation time*

Nơi vệ sinh <i>Cleaning area</i>	Nội dung công việc vệ sinh • Tiêu chuẩn hoàn thành <i>Content of cleaning works * Completion standard</i>
Toilet dành cho khách hàng/ <i>Customer toilet</i>	Tiêu chuẩn hoàn thành: Không có rác trên sàn, duy trì vệ sinh bồn cầu, bồn tiểu, bồn rửa mặt, gương soi. Đồ thay thế được cung cấp đầy đủ. Bảo đảm có nhân viên trực trong suốt thời gian hoạt động của trung tâm nhưng không bao gồm 1 tiếng nghỉ giải lao của nhân viên/ <i>Completion standard: No trash on the floor, maintain cleanliness of toilet bowl, urinal, washstand, mirror. Replacement tools are sufficiently supplied. To ensure there is staff stand-by in all business hours but not include 1-hour break time.</i>
Phòng em bé/ <i>Baby room</i>	Quét rác, lau bụi, lau ẩm, lấy mạng nhện/ <i>Sweep, collect trash, wipe dust, remove spider web.</i> Tiêu chuẩn hoàn thành: Không còn rác sót lại, không có vết lau, không có dơ, không còn bụi, không có mùi hôi, không sticker, không hình vẽ (một số trường hợp hình vẽ do khách hàng để lại không thể tẩy bằng biện pháp thông thường như: mực

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – VỆ SINH
DETAILS SCOPE OF WORK - CLEANING

		viết, sắp màu, sơn dầu ... ADV sẽ báo giá riêng biệt), bố trí lại ghế theo tiêu chuẩn chung/Completion standard: No rubbish, no wiping trace, no dirtiness and no dust, no sticker, no graffiti (in some cases: the graffiti can't cleaning by normal method: ink, wax color, oil paints..., ADV will be send quotation for this case), rearrange the chair by following standard.
Gạt tàn thuốc, thùng rác (Trong trung tâm mua sắm)/Ashtray, trash bin (inside the shopping center)		Tiêu chuẩn hoàn thành: Bên trong không còn rác, thay bao rác mới vào thùng rác/Completion standard: No rubbish inside trash bin, change new trash bags.
Đồ nội thất, thiết bị dành cho khách hàng: Bàn ghế khu Delica, thùng rác/Interior appliances for customers (tables and chairs, trash bins at Delica)		Tiêu chuẩn hoàn thành: Duy trì vệ sinh sàn, quét rác, thu gom rác, thay bao rác (khoảng 2/3 thùng rác)/Completion standard: to maintain cleanliness on the floor, sweep trash, collect trash, change trash bag (around 2/3 of trash bin).
Cửa ra vào trung tâm mua sắm/Access door of the shopping center		Tiêu chuẩn hoàn thành: Không còn rác rơi vãi, thay bao rác mới, mặt sàn không có nước dơ, không còn rác sót lại trong thùng rác, lau khô, ướt bằng hóa chất khi cần. Khi có sự cố tràn nước sẽ sử dụng cây cào nước hoặc máy hút nước để đảm bảo vệ sinh. Sử dụng máy hút bụi để làm vệ sinh khe cửa thang cuốn/Completion standard: No rubbish, change trash bags, no dirty water on the floor, no garbage in trash bin, dry wipe or damp wipe by suitable chemical when needed. To use floor squeegee, wet vacuum machine to clean floor to maintain the cleanliness when incident occurs. To use vacuum machine to vacuum elevator's groove.
Dùng nội bộ/Internal use	Lối đi, phòng ăn/Walkway, canteen	Tiêu chuẩn hoàn thành: Không còn rác trong thùng rác. Trường hợp có vết dơ ở mặt sàn hoặc vách ngăn phòng (trong tầm với), tùy vào mức độ có thể dùng hóa chất chuyên dụng để vệ sinh (trường hợp phát hiện có ghi bậy bạ thì báo cáo lên trên rồi thực hiện theo chỉ thị)/Completion standard: No rubbish in trash bin. If the floor or wall surface have stains and depending on its status will use suitable chemical to clean the stains (report to upper level if graffiti is found).
	Toilet	Nếu có vết dơ ở bàn cầu (đại tiện, tiểu tiện) thì dùng hóa chất chuyên dụng để tẩy vết bẩn, bề mặt ngoài thì dùng khăn lau ướt và lau khô. Lau khô máy làm khô tay, bể rửa mặt, vòi nước, gương. Bổ sung giấy toilet, nước xà phòng rửa tay hoặc các vật tư tiêu hao của khách hàng/If there is stain on toilet seat (urine, stool), use suitable chemical to clean and dry wipe, damp wipe out side surfaces. Wipe hand dry machine, washstand, faucet, mirror. Refill toilet rolls, hand soap or any consumable items for customers. Tiêu chuẩn hoàn thành: Không còn dơ. Không còn mùi. Thu gom rác trong thùng

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – VỆ SINH
DETAILS SCOPE OF WORK - CLEANING

		rác khi rác đầy 2/3 thùng/Completion standard: No stain, reduce the smell, collect trash when the trash bin is 2/3 full.
Bên ngoài cửa hàng: Bãi đậu xe hơi, bãi đậu xe 2 bánh/Outside the shop: Car, bike park.		Quét dọn rác, xử lý rác bên trong thùng rác, thay bao rác, vệ sinh gạt tàn, lau ghế ngồi/Sweeping trash, collecting trash in trash bins, wiping ashtray (pour water if any), wiping chairs. Lau các vết dơ cứng trên ghế/Wiping hard stain on chairs. Tiêu chuẩn hoàn thành: Không còn rác trong thùng rác, không có rác lớn trên sàn, không còn vết dơ trên ghế ngồi/Completion standard: No rubbish in trash bins, no big rubbish on the floor, no dirty stain on chairs.

※ Công việc “trong giờ hoạt động” là thực hiện trong giờ mở cửa. Nếu quá thời gian thì sẽ tính riêng.
The jobs in “the operation time” is carried out in the opening hour. Beyond the time, it will be separately calculated.

4.4 Vệ sinh định kỳ/Periodic cleaning

4.4.1 Vệ sinh toilet/ Toilet cleaning

Nơi vệ sinh Cleaning area	Nội dung công việc vệ sinh • Tiêu chuẩn hoàn thành Content of cleaning works * Completion standard
Toilet	Tổng vệ sinh chi tiết các trang thiết bị ở các khu vực trong toilet/Deep cleaning toilet. Tiêu chuẩn hoàn thành: Không còn dơ, không có bụi, không có vết lau/Completion standard: No dirtiness no dust, no wiping trace

4.4.2 Vệ sinh kính/Glass cleaning

Nơi vệ sinh Cleaning area	Nội dung công việc vệ sinh • Tiêu chuẩn hoàn thành Content of cleaning works * Completion standard
Kính/Glass	Tiêu chuẩn hoàn thành: Không bụi, bẩn, không dấu tay, không vết lau/ Completion standard: no dust, no fingerprint, no wiping trace.

※Ngoại trừ: Khu tiền sảnh, lan can, và những chỗ có chiều cao hơn 2m của AEON Bike và mặt ngoài của kính thông tầng của các khu vực bao gồm khu SC (kính mặt ngoài sẽ gọi báo giá riêng)

Except: the entrance hall, handrail and the places over 2m of AEON Bike and the outside of the glass vault of areas including the SC area (the outer glass will send a separate quote)

4.4.3 Quản lý thảm chùi chân ở lối vào khách hàng (ngoại trừ thảm thuê)

Manage floor mat at the customer entrance (except for rental carpet)

Nơi vệ sinh Cleaning area	Nội dung công việc vệ sinh • Tiêu chuẩn hoàn thành Content of cleaning works * Completion standard
Thảm/Carpet	Hút bụi tẩy keo, giặt định kỳ/ Vacuum, remove chewing gum, periodically wash. Tiêu chuẩn hoàn thành/ Completion standard:

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – VỆ SINH
DETAILS SCOPE OF WORK - CLEANING

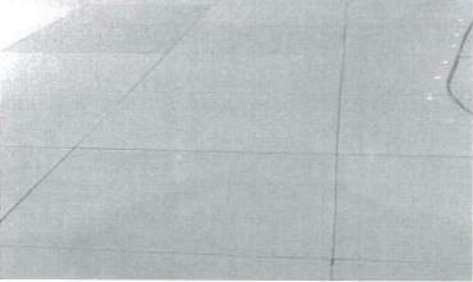
	- Thảm thuê: Không nước, không rác nổi, không bụi bẩn, không cát/ <i>Rent carpets: No water, no rubbish, no dirt, no sand.</i>
	- Thảm của tòa nhà: Không kẹo cao su, không nước, không rác nổi, không cát/ <i>Building's carpets: No gum, no water, no rubbish, no sand.</i>

4.4.4 Vệ sinh sàn/*Floor cleaning:*

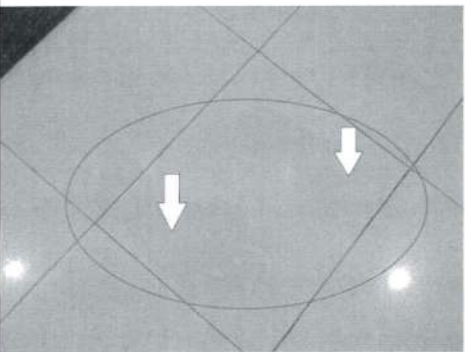
① Vệ sinh hàng ngày/*Daily cleaning*

Phân loại vùng Zoning
1. Khu vực rất dơ: Mật độ sử dụng thường xuyên/ <i>Very dirty: High traffic area.</i>
2. Khu vực dơ vừa phải: Mật độ sử dụng vừa phải/ <i>Dirty area: Medium traffic area.</i>
3. Khu vực ít dơ bẩn: Mật độ sử dụng ít/ <i>Less dirty area: Low traffic area.</i>

Tham khảo/Reference: tình trạng sàn cần và không cần gửi báo giá/*Floor status that need or don't need to send service quotation.*

Hình minh họa/ <i>Illustration</i>	Hiện trạng/ <i>Status</i>
	Gửi báo giá: Sàn bị thủng các vết dơ rỉ sét, sàn khi di dời tủ kệ lâu ngày không xử lý. Tỷ lệ làm sạch còn tùy theo tình trạng vết dơ, bề mặt chất liệu sàn nhưng thông thường có thể xử lý từ 70~90%/ <i>Give quotation: Rusty floor, floor surface under cabinet which wasn't clean for long time. Depending on the floor material, cleaning can recover from 70~90%.</i>
	Gửi báo giá: Sàn mất đi độ bóng sáng. Đây không phải là công việc vệ sinh mà là việc phục hồi tình trạng sàn cần nhiều loại hóa chất chuyên dụng và thời gian xử lý lâu trên từng m2/ <i>Give quotation: The floor that lost its shiny surface. This is not called cleaning, it is called floor recovery and it needs special chemical, time to do per m2.</i>
	Gửi báo giá: Sàn bị những vết thâm đen. Đây không phải là công việc vệ sinh mà là việc phục hồi tình trạng sàn cần nhiều loại hóa chất chuyên dụng và thời gian xử lý lâu trên từng m2/ <i>Give quotation: The floor that has dark surface. This is not called cleaning, it is called floor recovery and it needs special chemical, time to do per m2.</i>

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – VỆ SINH
DETAILS SCOPE OF WORK - CLEANING

	Gửi báo giá: Các vết sơn, keo dán trên sàn do sự kiện hoặc nhà thầu để lại trên sàn. Cần sử dụng hóa chất riêng biệt để xử lý/<i>Give quotation: Paint, sticky tape that caused by suppliers. It is needed to use strong chemical to remove and clean.</i>
	Không gửi báo giá: Các vết dơ dễ dàng lau chùi như nước, kem, nước ngọt, nước trái cây hoặc những vết dơ có thể dễ dàng lau chùi bằng nước hoặc hóa chất thông thường/<i>Don't give quotation: Dirty which caused by water, ice cream, soft drink, juices or other stains that can be clean easily by water or normal cleaning chemical.</i>
	Gửi báo giá: Bóc lớp phủ cũ trên bề mặt sàn/<i>Give quotation: Remove old seal, coating on surface of floor.</i>
	Gửi báo giá: Keo dán trên sàn do sự kiện hoặc nhà thầu để lại trên sàn. Cần sử dụng hóa chất riêng biệt để xử lý/<i>Give quotation: Sticky tape that caused by event. It is needed to use strong chemical to remove and clean.</i>

② Vệ sinh theo chu kỳ/Periodical cleaning

Phân loại vùng Zoning	Quét dọn lau chùi Sweeping and wiping
--	--

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – VỆ SINH
DETAILS SCOPE OF WORK - CLEANING

Khu vực rất dơ: Mật độ sử dụng thường xuyên/ <i>Very dirty: High traffic area.</i>	Quầy bán trưng bày, lối đi lại khu thực phẩm, khu vực xung quanh quầy tính tiền/ <i>Showcase, food area, surrounding of cashier.</i> Khu vực ăn uống, cửa ra vào trung tâm mua sắm, toilet dành cho khách hàng/ <i>Eating and drinking area, door, toilets for customers.</i> Thực phẩm, khu vực bán hàng (tầng trệt), sảnh, khu vực đợi thang cuốn, thang máy, lối đi lại, toilet nhân viên/ <i>Food, shopping area (ground floor), hall, waiting area of escalator, lift, access, toilet of staffs.</i>
Khu vực dơ vừa phải: Mật độ sử dụng vừa phải/ <i>Dirty area: Medium traffic area.</i>	Khu vực ăn uống, lối đi lại (khu vực ăn uống)/ <i>Eating and drinking area, walkway (eating and drinking area).</i>
Khu vực ít dơ bẩn: Mật độ sử dụng ít/ <i>Less dirty area: Low traffic area.</i>	Lối đi lại ở các tầng không bán thực phẩm (lối đi lại ở các tầng 1, 2), khu vực đợi thang máy (tầng 1,2)/ <i>Walk way at the non-food floors (walkway on 1, 2nd floor), lift waiting area (1, 2nd floor).</i>

4.5 Quản lý thảm thuê/Rental Floor mat management:

Mô tả công việc/Description			
Khu vực/Place	Kích thước/Size	Tần suất thay/Replacement frequency	Đơn giá/Unit price
Tầng trệt/ <i>Ground Floor</i>	W1800*H1200	2 lần 1 tháng/ <i>2 times per month</i>	54
	W3000*H900	2 lần 1 tháng/ <i>2 times per month</i>	22
	W1200*H900	2 lần 1 tháng/ <i>2 times per month</i>	25
	W1200*H900	1 lần 1 tháng/ <i>1 times per month</i>	2
	W1500*H900	2 lần 1 tháng/ <i>2 times per month</i>	1
Tầng 1/ <i>First Floor</i>	W1200*H900	1 lần 1 tháng/ <i>1 times per month</i>	2
	W1100*H1100	1 lần 1 tháng/ <i>1 times per month</i>	10
Tầng 2/ <i>Second Floor</i>	W1200*H900	1 lần 1 tháng/ <i>1 times per month</i>	2
	W1800*H1200	1 lần 1 tháng/ <i>1 times per month</i>	2
TỔNG/GRAND TOTAL			120 tấm/pcs

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – VỆ SINH
DETAILS SCOPE OF WORK - CLEANING

Số lượng thảm sẽ được tăng/giảm tùy thuộc vào nhu cầu và tình hình thực tế vận hành của trung tâm/ *The number of carpets will be increased/decreased depending on the needs and actual operating situation of the store*

5. Chi phí dịch vụ/Service fee:

Phân loại/Staff level	Số lượng/Quantity	Đơn vị/Unit	Thời lượng/Hours	Chi tiết/Details	Đơn giá/Unit price (VND)	Thành tiền/Amount (VND)	AVN Trả/Pay (VND)
Giám sát/Supervisor (100%)	01	Pax	08		35,085,000	35,085,000	35,085,000
Vệ sinh hằng ngày và thường xuyên/Daily and regular cleaning	Theo lưu lượng thực tế phát sinh mỗi tháng/Basing on actual using quantity every month.						
Công cụ vật tư phục vụ/Materials and consumptions fee	Theo lưu lượng thực tế phát sinh mỗi tháng/Basing on actual using quantity every month.						
Thảm/Floor mat (100%)	Theo lưu lượng thực tế phát sinh mỗi tháng/Basing on actual using quantity every month.						

Số lượng phân bổ trên chỉ mang tính chất tạm tính. Số lượng phân bổ thực tế của mỗi tháng sẽ được thể hiện trong bảng tính phí dịch vụ hằng tháng đính kèm với các chứng từ yêu cầu thanh toán cùng với biên bản bàn giao dịch vụ có xác nhận của hai bên/*The above quantity is just estimated. The actual monthly quantity will be confirmed in Monthly Service Fee Sheet attached to Payment Request documents together with Service Hand Over Sheet signed by two parties.*

Giá dịch vụ trên bao gồm: / *The above price will cover:*

- ☐ Lương nhân viên, Thưởng, Phúc lợi/Staff Salary, Bonus, Benefits
- ☐ Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp/Health Insurance, Social Insurance, Unemployment Insurance
- ☐ Phụ cấp ăn trưa, phụ cấp nơi ở/Staff Meal Allowance, Housing Allowance
- ☐ Phí đi lại/Transportation
- ☐ Phí quản lý/Management fees
- ☐ Chi phí đào tạo, đồng phục, trang thiết bị, văn phòng phẩm/Training Costs, uniform, support tools, stationery
- ☐ Bảo hiểm rủi ro/Public Liability Insurance

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – VỆ SINH
DETAILS SCOPE OF WORK - CLEANING

Giá dịch vụ trên chưa bao gồm/The above price will not cover:

- ☐ Tiện ích (Khí đốt, Điện, Nước)/Utility (GAS, Electricity, Water).
- ☐ Chi phí cho số lượng nhân viên vượt trội phát sinh/Additional manpower fee.
- ☐ Dụng cụ vệ sinh/Cleaning Equipments.
- ☐ Phụ phí ngày Lễ, Tết/Public Holiday surcharge.
- ☐ Dụng cụ hỗ trợ bảo trì và phụ tùng thay thế/Maintenance Support Tools and Spare Parts.
- ☐ Tiêu hao và tiện ích (như là giấy vệ sinh, bao nylon đựng rác và nước rửa tay)/Amenities, Consumables (such as Toilet Paper, Plastic bags and hand soap).
- ☐ Thuế giá trị gia tăng/ VAT

Phí dịch vụ hằng tháng sẽ được tính toán theo biên bản bàn giao có xác nhận của hai bên. Vào cuối mỗi tháng, Bên B sẽ chốt số lượng phát sinh thực tế của tháng đó, gửi biên bản nghiệm thu dịch vụ cùng với giá trị thanh toán thực tế qua Bên A. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, Bên A sẽ xác nhận giá trị thanh toán cho Bên B bằng việc ký xác nhận vào biên bản nghiệm thu dịch vụ. Sau khi nhận xác nhận từ Bên A, Bên B sẽ xuất hóa đơn và gửi yêu cầu thanh toán qua Bên A/Monthly service fee will be calculated every month basing on hand over sheet with signature of both sides. At the end of month, Party B will fix the actual quantity of the month, send Service Hand Over Sheet together with the exact amount to Party A. Within 05 (five) working days, party A will confirm the payment amount to Party B by signing into Service Hand Over Sheet. After receiving confirmation from Party A, Party B will issue invoice and debit note to send to Party A.

6. Chấm dứt dịch vụ/ Service termination:

Căn cứ vào kết quả của chương trình đánh giá chất lượng dịch vụ hằng tháng do Bên A triển khai đối với dịch vụ cung cấp bởi Bên B; Bên A có quyền thay đổi, tạm ngưng hoặc chấm dứt sử dụng Dịch vụ tại Bảng mô tả chi tiết công việc này trong trường hợp chất lượng dịch vụ cung cấp bởi Bên B:

+ Đạt dưới 60% (sáu mươi phần trăm) yêu cầu của Bên A trong vòng 03 (ba) tháng liên tiếp và/hoặc,

+ Đạt dưới 60% (sáu mươi phần trăm) yêu cầu của Bên A khi tổng hợp kết quả đánh giá cả năm,

Hoặc vào bất cứ thời điểm nào trong thời hạn Hợp Đồng, Bên A có quyền thay đổi, tạm ngưng hoặc chấm dứt sử dụng Dịch vụ tại Bảng mô tả chi tiết công việc này bằng một thông báo bằng văn bản đến Bên B 60 (sáu mươi) ngày trước ngày chấm dứt.

Based on the results of monthly service quality evaluation program implemented by Party A for the service provided by Party B; Party A has the right to issue instructions, suspend or terminate the use of the Service in this Job Description in case of service quality provided by Party B:

+ Reaching less than 60% (sixty percent) of Party A's requirements within 03 (three) consecutive months and/or,

+ Reaching less than 60% (sixty percent) of Party A's requirements when summarizing the whole year's results,

Or at any time during the term of the Agreement, Party A has the right to issue instructions, suspend or terminate the use of the Service in this Job Description by a written notice to Party B 60 (sixty) days prior to termination date.

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – VỆ SINH
DETAILS SCOPE OF WORK - CLEANING

Bảng liệt kê chi tiết công việc này có hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 và là một phần của Phụ lục số 014/2013/HQ-AD-CA2014. */This detailed service content shall take effect from 01/01/2023 until 31/12/2023 and is a part of Appendix No 014/2013/HQ-AD-CA2014.*

NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ BẢO VỆ

SECURITY MANAGEMENT OPERATION



SITE: AEON MALL BINH DUONG CANARY

TERM: 01/01/2023 ~ 31/12/2023

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – QUẢN LÝ BẢO VỆ
DETAILS SCOPE OF WORK – SECURITY MANAGEMENT

1. Phân loại quản lý/Classify management:

Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ an ninh để đảm bảo tình hình an ninh ổn định, an toàn cho khách hàng và tòa nhà.

Operations of security and prevention responding to create and maintain safety for customer and building.

2. Đối tượng quản lý/Comparative management:

Tất cả các vấn đề liên quan đến sự an toàn trong toàn bộ phạm vi của tòa nhà, đem đến sự yên tâm và an toàn cho khách mua sắm, nhân viên làm việc tại tòa nhà.

All matters relating to safety of all area in building, bring safety and peace in mind for shopping customer and people who working at building.

3. Thực thi công việc/Job start:

Việc qui định thời gian thực hiện nhiệm vụ cho Giám sát An ninh thường trực được qui định như sau:

The time for performing the duty for the Security Supervisor is specified as follows:

Bố trí nhân lực/Personnel assignment	Thời gian Time	Số lượng vị trí/ Post Quantity
Giám sát/Supervisor (34%)	08 giờ/hours	03 người/ pax
Nhân viên bảo vệ/Security staff	Theo phân khu/ According to subdivision	Chi tiết xem nội dung bên dưới/View content details below

4. Nội dung công việc/ Content of job:

4.1 Giám sát An ninh/Security Supervisor:

- Quản lý và tổ chức nhân viên an ninh bảo vệ an ninh, an toàn cho mọi hoạt động của Trung tâm.
Manage and hold the security guards to assure the security, safety for every activity of Center
- Thực hiện các thao tác và quan sát thông qua hệ thống giám sát và các loại hệ thống quan sát khác, xử lý khi phát hiện bất thường.
Perform the operation and observed through surveillance systems and other types of observation systems, handling abnormal findings.
- Trong quá trình tuần tra, bố trí và xác nhận kiểm tra các hạng mục cần lưu ý nhằm phòng chống sự cố và mất mát.
During the patrol, set up and check items to note in order to prevent breakdown and lost
- Khi phát sinh các sự cố khẩn cấp, tuân theo chỉ thị của các bộ phận liên quan, đảm bảo an toàn tính mạng cho mọi người trong mục tiêu, thực hiện các hoạt động cứu trợ, sơ tán, liên lạc, chữa cháy tại chỗ... nhằm giảm thiểu tổn hại ở mức thấp nhất

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – QUẢN LÝ BẢO VỆ
DETAILS SCOPE OF WORK – SECURITY MANAGEMENT

When finding emergency incidents, follow the instructions of the relevant departments to ensure life safety for people in the target, carry out relief operations, evacuation, communications, fire at place ... to reduce damage at minimum level.

- Giám sát An ninh theo dõi và hướng dẫn nhân viên bảo vệ kiểm tra việc nhập hàng tại khu vực GMS.
Security supervisor observes and instructions the security guards to check the goods at the area GMS.
- Giám sát, kiểm tra mọi hoạt động của nhân viên bảo vệ tại Trung tâm, đảm bảo mọi hoạt động của Trung tâm diễn ra thông suốt, hiệu quả; cụ thể là theo dõi hướng dẫn việc kiểm tra thẻ nhân viên, theo dõi việc kiểm tra đồ dùng cá nhân của nhân viên cửa hàng lúc ra về; hướng dẫn kiểm tra hoá đơn hoặc phiếu mang hàng ra ngoài của nhân viên; kiểm tra quy định nghiêm cấm nhân viên hút thuốc trong cửa hàng; kiểm tra giấy phép sử dụng lửa và việc sử dụng lửa trong Trung tâm.

Supervise, check every activity of the security guards at Center to ensure every activity of Center takes place smoothly and efficiently. In details, it is to observe the instruction of checking the staff's cards, the staff's personal appliances upon leaving; Making instruction to check the invoice or sheets to bring out of the staffs; checking the regulation of prohibiting the staff from smoking in the shop; checking the license of the fire use and the fire use in Center.

- Giám sát An ninh hàng ngày thực hiện việc mở cửa, đóng cửa Trung tâm theo quy trình; kiểm tra quy định không được sử dụng trang thiết bị dùng riêng cho khách hàng.

Security supervisor opens, closes the center as specified everyday; checking the regulation of not using equipment applied only for the customers.

- Giám sát, kiểm tra vệ sinh môi trường công cộng và cảnh quan chung, hoạt động chăm sóc khách hàng như cung cấp thông tin, hướng dẫn sử dụng thiết bị hỗ trợ và chăm sóc y tế, các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, xem xét những ý kiến đóng góp cũng như những khiếu nại của khách hàng.

Supervising, checking the public environmental sanitation and common landscaping, the customer's care activity like the supply of information, instructions using the supporting devices and medical care, the regulations of the food safety sanitation, considering the comments as well as the claims of the customers.

- Nhắc nhở và tiến hành kiểm tra nhân viên bảo vệ đang thực thi nhiệm vụ, đảm bảo nhân viên chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy trình, quy định.

Reminding and checking the security guards under the duty; ensuring the staffs to strictly comply with the regulation, procedure.

- Giám sát An ninh hàng ngày theo dõi và tổ chức thực hiện việc tuần tra theo lộ trình nhằm hạn chế hoạt động của kẻ gian, hạn chế nạn trộm cắp tại Trung tâm.

Security supervisor observes and organizes the patrol according to the route everyday to minimize every activity of the bad persons, the stealing at Center.

- Giám sát An ninh thường xuyên đề xuất mở các lớp huấn luyện cho đội ngũ nhân viên bảo vệ nhằm nâng cao nghiệp vụ theo tinh thần, tiêu chí của Aeon Delight.

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – QUẢN LÝ BẢO VỆ
DETAILS SCOPE OF WORK – SECURITY MANAGEMENT

The security supervisors usually proposes to open the training courses for the security guards to improve the occupational capacity according to the spirit, goodwill of Aeon Delight.

- Phối hợp Ban chỉ đạo Phòng cháy và chữa cháy, tổ chức Đội Phòng cháy và chữa cháy cơ sở thực hiện phương án phòng cháy cứu hộ; phương án diễn tập chữa cháy nội bộ và phương án bảo vệ các sự kiện trong năm của Trung tâm.

Coordinating with the fire fighting steering committee, holding the local fire fighting and protection team to carry out the fire fighting and protection; the local fire drill option and the option of protecting the incidents in the year of Center.

- Giám sát An ninh thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở việc tuân thủ các quy định trong “Nội quy an toàn về Phòng cháy và chữa cháy” của Trung tâm.

The security supervisor usually checks, reminds the compliance of the regulations in “Safety Regulation of the fire fighting and protection of Center.

- Phối hợp với lãnh đạo các công ty cung cấp dịch vụ, phối hợp với các cơ quan chức năng như chính quyền địa phương, công an, cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy... trong các hoạt động bảo vệ hiện trường, cấp cứu người bị nạn, nắm bắt tìm hiểu vụ việc, hiện tượng có dấu hiệu tội phạm nhằm hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình xác minh, điều tra làm rõ.

Coordinating with the leader of the company to supply the services, and also together with the authorities like the local authorities, police, police of the fire fighting and protection etc in the activities of the field protection, rescuing the victim, grasping the jobs, the signal of the criminals to cooperate with the investigation agencies during the process of the investigation, clarification.

4.2 Vòng ngoài/Outside

Stt/No.	Vị trí/Post No.	Giờ/Hour	Thời gian/Time	
1	Cổng SC (bao gồm giờ nghỉ)/SC gate (included break time)	24	6:00	6:00
2	Cổng nhập hàng GMS (bao gồm giờ nghỉ)/ Import port GMS (included break time)	13	5:00	18:00
3	Nhập hàng MMD (bao gồm giờ nghỉ)/ import goods MMD (included break time)	12	5:00	17:00

4.2.1 Cổng vào SC/SC input gate:

- Kiểm tra sơ bộ xe trước khi cho vào vị trí chờ xuất nhập hàng (đặc biệt chú ý đến các chất cháy, nổ...).
- Checking primilirily the vehicles before entering the goods export and import areas (especially pay attention to the fire, explosives etc).*
- Hướng dẫn lưu thông cho xe vào chờ xuất nhập.
- Making spotlight to the vehicle into the export, import area.*

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – QUẢN LÝ BẢO VỆ
DETAILS SCOPE OF WORK – SECURITY MANAGEMENT

- Hướng dẫn và mở cổng cho xe vào vị trí chờ xuất nhập hàng, liên hệ với vị trí cổng để tiếp tục cho xe vào
Guiding and opening the gate for the vehicle into the goods export and import, contacting the gate location to enter the vehicle continuously.

4.2.2 Cổng nhập hàng GMS/ Import port GMS :

- Đăng ký số xe, tên công ty, tên tài xế, mặt hàng theo hoá đơn, kiểm tra sơ bộ xe trước khi cho vào vị trí chờ xuất nhập hàng (đặc biệt chú ý đến các chất cháy, nổ...).
- Registering the vehicle plate number, the name of the company, the name of the driver, items as per the invoice, checking primilirily the vehicles before entering the goods export and import areas (especially pay attention to the fire, explosives etc).*
- Hướng dẫn lưu thông cho xe vào chờ xuất nhập, cấp phát thẻ nhà cung cấp.
- Making spotlight to the vehicle into the export, import area, issuing the card of the supplier.*
- Hướng dẫn và mở cổng cho xe vào vị trí chờ xuất nhập hàng, liên hệ với vị trí cổng để tiếp tục cho xe vào.
- Guiding and opening the gate for the vehicle into the goods export and import, contacting the gate location to enter the vehicle continuously.*
- Kiểm tra giấy tờ có liên quan trước khi vào nhập hàng, và cập nhật vào sổ, chuyển các giấy tờ có liên quan qua vị trí bảo vệ khu nhập hàng.
- Checking the related documents before importing the goods and updating them into the books, transferring the related papers to the security area of the goods import.*
- Phối hợp với các vị trí bảo vệ khác.
- Coodinating with the other security points.*
- Thực hiện chỉ thị của Phòng An ninh khi có sự cố.
- Carrying out the instruction of the security department in case of any incident.*

4.2.3 Nhập hàng MMD/ import goods MMD

- Điều phối phương tiện vận chuyển của nhà cung cấp đến giao hàng (*sắp xếp đúng luồng, đúng vị trí*).
- Coordinate supplier transport vehicles to deliver goods (arrange the right flow, right position).*
- Đảm bảo nhà cung cấp xuống hàng đúng quy định (không để hàng trực tiếp xuống sàn).
- Make sure the supplier is in the correct order (do not leave the goods directly on the floor).*
- Kiểm tra hàng hóa mang ra bảo hành, sửa chữa, hàng một đổi một, hàng trả, hàng còn lại của nhà cung cấp.
- Check the goods brought out warranty, repair, one-to-one, returned goods, supplier's remaining goods.*
- Kiểm soát cổng ra / vào Trung tâm sau khi nhập hàng, đồng thời kiểm tra khi xe xuất hàng, nếu có hàng hóa trên xe hợp lệ chỉ khi nhận được sự xác nhận của bộ phận MMD.
- Controlling the gate into/out the store after importing and concurrently check when the vehicles go out and if the goods are available on the vehicle, it is to get the confirmation of MMD department.*
- Phối hợp với các vị trí bảo vệ khác.
- Coodinating with the other security points.*

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – QUẢN LÝ BẢO VỆ
DETAILS SCOPE OF WORK – SECURITY MANAGEMENT

- Thực hiện chỉ thị của Phòng An ninh khi có sự cố.

Carrying out the instruction of the security department in case of any incident.

4.3 Khu vực bách hóa tổng hợp (GMS)/General store area:

Stt/No.	Vị trí/Post No.	Giờ/Hour	Thời gian/Time	
1	Cổng nhân viên (1 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Staff entrance (1 post) (included break time)</i>	24	7:00	7:00
2	Nhà rác (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Waste room (1 post) (included break time)</i>	15	7:30	23:00
4	Khu vực tính tiền siêu thị (2 vị trí) ngày thường (không bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Cashier counter on weekdays (2 post). (excluded break time)</i>	15	7:15	22:15
	Thứ 7 & Chủ Nhật, Lễ tăng thêm (1 vị trí) (không bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Extra on weekends, Holidays (1 post) (excluded break time)</i>	15	7:15	22:15
5	Cửa Anteroom A (1 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Anteroom A (1 post) (included break time)</i>	15	7:15	22:25
6	Cửa Anteroom E1 (1 vị trí), ngày thường (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Anteroom E1 (1 post), weekdays. (included break time)</i>	12	10:00	22:00
	Thứ 7, Chủ Nhật, Lễ (2 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Weekends, holidays (2 post) (included break time)</i>	13	9:00	22:00
7	Cửa Anteroom E2 (1 vị trí), ngày thường (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Anteroom E2 (1 post), weekdays. (included break time)</i>	12	10:00	22:00
	Thứ 7, Chủ Nhật, Lễ (2 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Weekends, holidays (2 post) (included break time)</i>	13	9:00	22:00
8	Phòng CCTV (1 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>CCTV room (1 post) (included break time)</i>	24	7:00	7:00
9	Khu vực Delica (1 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Delica area (1 post) (included break time)</i>	15	7:30	22:30
10	Tuần tra và áp tải tiền (2 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Patrol & Convoy (2 post) (included break time)</i>	17	7:00	24:00

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – QUẢN LÝ BẢO VỆ
DETAILS SCOPE OF WORK – SECURITY MANAGEMENT

11	Trực báo động Exit (1 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/Exit door systems (1 post) (included break time)	24	7:00	7:00
12	Tiếp Giáp 1F (1 vị trí), ngày thường (bao gồm giờ nghỉ)/ Area between GMS zone & SC zone 1F (1 post), weekdays. (included break time)	12,5	10:00	22:30
	Thứ 7, Chủ Nhật, Lễ (2 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/Weekends, holidays (2 post)(included break time)	13,5	9:00	22:30
13	Tiếp Giáp 1F (1 vị trí), ngày thường (bao gồm giờ nghỉ)/ Area between GMS zone & SC zone 1F (1 post), weekdays. (included break time)	12,5	10:00	22:30
	Thứ 7, Chủ Nhật, Lễ (2 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/Weekends, holidays (2 post)(included break time)	13,5	9:00	22:30

4.3.1 Lối vào nhân viên/Staff entrance:

- Hướng dẫn, kiểm tra người, thầu phụ, khách ra vào liên hệ công việc; phát hiện dấu hiệu bất thường, đề phòng kẻ gian trà trộn
Guiding, checking the persons, sub-contractors, the customers to contact the jobs; finding out any abnormal signal to prevent any bad person from the mutual combination.
- Kiểm tra nhãn đồ dùng cá nhân
Checking the labels of the personal appliances
- Kiểm tra thẻ nhân viên; kiểm tra đồ dùng cá nhân của nhân viên cửa hàng lúc ra về; nhắc nhở việc sử dụng cửa dành riêng cho nhân viên
Checking the staff's cards; checking the staff's personal appliances of the shop upon leaving; reminding of the use of the doors applied for the staffs
- Kiểm tra hóa đơn hoặc phiếu mang hàng ra ngoài của nhân viên
Checking the invoice or voucher to bring out of the staffs
- Xác nhận việc nhân viên không mang theo thẻ nhân viên
Confirming the staffs not wearing the staff's cards
- Đối ứng, phối hợp xử lý trường hợp mất điện, người bệnh đột ngột, tai nạn, chấn thương, hỏa hoạn, người đi lạc, trẻ lạc, đồ đánh rơi, phát hiện kẻ tình nghi, trộm cắp, cướp giật, tranh chấp, gây rối trật tự công cộng, tụ tập đông người trong Trung tâm thương mại gây cản trở khách hàng
Coping, coordinating and treating the case of the power failure, the unexpected disease person, accident, injury, fire, lost person, lost children, falled objects, finding out the suspected, the stealing, robbing, dispute, public disorder, being crowded in the trade center obstructing the customers
- Phối hợp với các vị trí bảo vệ khác

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – QUẢN LÝ BẢO VỆ
DETAILS SCOPE OF WORK – SECURITY MANAGEMENT

Coordinating with the other security points

- Thực hiện chỉ thị của Phòng an ninh khi có sự cố

Carrying out the instruction of the security department in case of any incident occurrence

4.3.2 Phòng chứa rác/Garbare room:

- Canh gác, kiểm tra việc đổ rác đúng quy định, giữ an ninh trật tự khu vực kho rác, phòng ngừa kẻ gian trộn hàng hóa vào rác

Watching, checking the disposal as designated; keeping the security in the garbage store, preventing any bad person from mixing the goods into the garbage

- Kiểm tra, kiểm soát nhà vệ sinh dành cho nhân viên

Checking, controlling the toilets applied only for the staffs

- Cảnh báo tội phạm, đối tượng khả nghi

Warning the victim, the suspected object

- Hướng dẫn sơ tán khách hàng trong trường hợp khẩn cấp, cứu hộ, cứu nạn

Guiding and evacuating the customers in case of the emergency, rescue, salvage

- Giờ đóng cửa đi tuần, kiểm soát khu vực xung quanh chống đột nhập, chống kẻ gian trốn ở lại bên trong

The closing hour to make patrol, checking the surrounding area to prevent any breaking into, the bad person from fleeing and staying inside

- Đối ứng, phối hợp xử lý trường hợp mất điện, người bệnh đột ngột, tai nạn, chấn thương, hỏa hoạn, người đi lạc, trẻ lạc, đồ đánh rơi, phát hiện kẻ tình nghi, trộm cắp, cướp giật, tranh chấp, gây rối trật tự công cộng, tụ tập đông người trong Trung tâm thương mại gây cản trở khách hàng

Coping, coordinating and treating the case of the power failure, the unexpected disease person, accident, injury, fire, lost person, lost children, falled objects, finding out the suspected, the stealing, robbing, dispute, public disorder, being crowded in the trade center obstructing the customers

- Phối hợp các lực lượng, thực hiện chỉ thị của Phòng an ninh khi có sự cố.

Coordinating with the forces, carrying out the instructions of the Security Department in case of any incident occurrence.

4.3.3 Khu vực Delica/Delica area:

- Giờ mở cửa kiểm tra nhân viên đi vào khu siêu thị, nhắc nhở nhân viên quy định không sử dụng thiết bị, nhà vệ sinh dùng riêng cho khách

The opening hours to check the staffs to go into the supermarket area; reminding the staffs not of using equipment, toilets applied only for the customers

- Giờ kinh doanh bảo vệ lối vào sảnh khu mua sắm siêu thị; nhặt rác và thu gom xe đẩy

The business hours to protect the access of the shopping entrance of the supermarket; picking up garbages and collecting the trolleys

- Chào khách, hướng dẫn khách lối vào nhà vệ sinh, hỗ trợ khách hàng, cảnh giới phòng chống kẻ gian trà trộn, đột nhập vào bên trong

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – QUẢN LÝ BẢO VỆ
DETAILS SCOPE OF WORK – SECURITY MANAGEMENT

Greeting customers, guiding them into the toilets, supporting the customers, warning and preventing any bad person from the shop-lifting activity and breaking inside

- Yêu cầu không vận chuyển, khuân vác hàng hóa thiết bị qua lối đi của khách

Not transporting, shoulder any equipment, goods by the customer's path

- Giờ đóng cửa kiểm tra nhà vệ sinh, cửa thoát hiểm

The closing hour to check the toilets, exit doors

- Đối ứng, phối hợp xử lý trường hợp mất điện, người bệnh đột ngột, tai nạn, chấn thương, hỏa hoạn, người đi lạc, trẻ lạc, đồ đánh rơi, phát hiện kẻ tình nghi, trộm cắp, cướp giật, tranh chấp, gây rối trật tự công cộng, tụ tập đông người gây cản trở khách hàng

Coping, coordinating and treating the case of the power failure, the unexpected disease person, accident, injury, fire, lost person, lost children, fallen objects, finding out the suspected, the stealing, robbing, dispute, public disorder, being crowded in the trade center obstructing the customers

- Phối hợp với các vị trí viên bảo vệ khác

Coordinating with the other security guards

- Thực hiện chỉ thị của Phòng an ninh khi có sự cố.

Carrying out the instruction of the Security Department in case of any incident occurrence

4.3.4 Thang cuốn, Thang máy, Thu ngân/ESC, EV, Cashier:

- Giờ mở cửa đi tuần, kiểm tra tầng trệt, kiểm tra cửa chớp, thang máy, thang cuốn, cửa thoát hiểm; kiểm tra nhà vệ sinh dùng cho khách

The opening hours to make patrol, checking the ground, the doors, lifts, escalator, exit, the toilets applied for the customers

- Giờ kinh doanh bảo vệ lối vào sảnh khu mua sắm siêu thị

The business hour to protect the access of the supermarket shopping entrance hall

- Chào khách, hướng dẫn khách lối vào nhà vệ sinh, hỗ trợ khách hàng, cảnh giới phòng chống kẻ gian trà trộn, đột nhập vào bên trong

Greeting customers, guiding them into the toilets, supporting the customers, warning and preventing any bad person from the shop-lifting activity and breaking inside

- Yêu cầu không vận chuyển, khuân vác hàng hóa, thiết bị qua lối đi của khách; nhặt rác và thu gom xe đẩy

Not transporting, shoulder any equipment, goods by the customer's path

- Quan sát việc kiểm đếm hàng hóa và thanh toán tiền giữa nhân viên thu ngân và khách hàng

Observing the goods counting and payment between the cashier staff and customers

- Đối ứng, phối hợp xử lý trường hợp mất điện, người bệnh đột ngột, tai nạn, chấn thương, hỏa hoạn, người đi lạc, trẻ lạc, đồ đánh rơi, phát hiện kẻ tình nghi, trộm cắp, cướp giật, tranh chấp, gây rối trật tự công cộng, tụ tập đông người trong Trung tâm thương mại gây cản trở khách hàng

Coping, coordinating and treating the case of the power failure, the unexpected disease person, accident, injury, fire, lost person, lost children, fallen objects, finding out the suspected, the stealing, robbing, dispute, public disorder, being crowded in the trade center obstructing the customers

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – QUẢN LÝ BẢO VỆ
DETAILS SCOPE OF WORK – SECURITY MANAGEMENT

- Giờ đóng cửa kiểm tra nhà vệ sinh, kiểm tra cửa thoát hiểm, đi tuần, kiểm soát khu vực xung quanh chống đột nhập, chống kẻ gian trốn ở lại bên trong
The closing hour to check the toilet, the exit, make patrol to check the surrounding area against any breaking into, the bad person to stay inside
- Phối hợp với các vị trí viên bảo vệ khác
Coordinating with the other security guards
- Thực hiện chỉ thị của Phòng an ninh khi có sự cố.
Carrying out the instruction of the Security Department in case of any incident occurrence.

4.3.5 Cửa A/A Anteroom:

- Giờ mở cửa kiểm tra cửa chớp, phòng chắn gió, thang máy, cửa thoát hiểm
The opening hour to check the door, wind protection room, lift, exit door
- Giờ kinh doanh bảo vệ lối vào sảnh khu mua sắm siêu thị; nhặt rác và thu gom xe đẩy
The business hour to protect the access to the supermarket shopping hall; picking up garbages and collecting the trolleys
- Chào khách, hướng dẫn, hỗ trợ khách hàng, cảnh giới phòng chống kẻ gian trà trộn đột nhập vào bên trong
Greeting customers, guiding them into the toilets, supporting the customers, warning and preventing any bad person from the shop-lifting activity and breaking inside
- Yêu cầu không vận chuyển, khuân vác hàng hóa, thiết bị hoặc dùng xe trước lối đi của khách gây ùn tắc
Not transporting, shoulder any equipment, goods by the customer's path
- Đối ứng, phối hợp xử lý trường hợp mất điện, người bệnh đột ngột, tai nạn, chấn thương, hỏa hoạn, người đi lạc, trẻ lạc, đồ đánh rơi, phát hiện kẻ tình nghi, trộm cắp, cướp giật, tranh chấp, gây rối trật tự công cộng, tụ tập đông người gây cản trở khách hàng
Coping, coordinating and treating the case of the power failure, the unexpected disease person, accident, injury, fire, lost person, lost children, fallen objects, finding out the suspected, the stealing, robbing, dispute, public disorder, being crowded in the trade center obstructing the customers
- Giờ đóng cửa kiểm tra cửa chớp, phòng chắn gió, thang máy, cửa thoát hiểm
The closing hour to check the door, wind protection room, lifts, exit doors
- Phối hợp với các vị trí viên bảo vệ khác
Coordinating with the other security guards
- Thực hiện chỉ thị của Phòng an ninh khi có sự cố.
Carrying out the instruction of the Security Department in case of any incident occurrence.

4.4 Bãi xe khách/Guest's car park:

Stt/ No.	Vị trí/ Post No.	Giờ/ Hour	Thời gian/ Time	
1	Cổng 1 (3 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ Gate 1 (3 post) (included break time)	16	07:00	23:00

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – QUẢN LÝ BẢO VỆ
DETAILS SCOPE OF WORK – SECURITY MANAGEMENT

2	Cổng 3 (2 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Gate 3 (2 post) (included break time)</i>	16	07:00	23:00
3	Cổng 4 (2 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Gate 4 (2 post) (included break time)</i>	16	07:00	23:00
	Thứ 7, Chủ nhật (1 post) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Weekends (1 post) (included break time)</i>	8	14:00	22:00
4 5	Cổng 5 (2 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Gate 5 (2 post) (included break time)</i>	16	07:00	23:00
	Thứ 7, Chủ nhật (1 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Weekends (1 post) (included break time)</i>	8	15:00	23:00
6	Cổng 6 (1 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Gate 6 (1 post) (included break time)</i>	16	07:00	23:00
7	Cổng 7 (1 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Gate 7 (1 post) (included break time)</i>	16	07:00	23:00
8	Bãi xe A (1 vị trí)/Parking A (1 post) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>(included break time)</i>	16	07:00	23:00
	Bãi xe A (1 vị trí)/Parking A (1 post) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>(included break time)</i>	13	09:00	22:00
9	Bãi xe B (2 vị trí)/Parking B (2 post) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>(included break time)</i>	16	07:00	23:00
	Thứ 7, Chủ nhật (1 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Saturday, Sunday (1 post) (included break time)</i>	13	09:00	22:00
10	Bãi xe C (2 vị trí)/Parking B (2 post) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>(included break time)</i>	16	07:00	23:00
	Thứ 7, Chủ nhật (1 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Saturday, Sunday (1 post) (included break time)</i>	13	09:00	22:00
	Bãi xe D (2 vị trí)/Parking B (2 post) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>(included break time)</i>			

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – QUẢN LÝ BẢO VỆ
DETAILS SCOPE OF WORK – SECURITY MANAGEMENT

11		16	07:00	23:00
	Thứ 7, Chủ nhật (1 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Saturday, Sunday (1 post) (included break time)</i>	13	09:00	22:00
12	Tầng thượng, thứ 2 -> thứ 6 (2 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Roof top, Mon -> Fri (2 post) (included break time)</i>	13	10:00	23:00
	Thứ 7, Chủ nhật (3 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Weekends (1 post) (included break time)</i>	14	09:00	23:00
13	Hướng dẫn giao thông-Mặt Tiền (3 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Traffic guide in front of building (3 post) (included break time)</i>	13	09:00	22:00
	Thứ 7, Chủ nhật (2 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Sat, Sun (2 post) (included break time)</i>	13	09:00	22:00
14	Hướng dẫn giao thông cổng 3 & 4 (1 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Traffic guide at gate 3 & 4 (1 post) (included break time)</i>	14	09:00	23:00
15	Ca đêm (3 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ) <i>/ Night shift (3 post) (included break time)</i>	8	23:00	07:00
16	Phòng CCTV (bao gồm giờ nghỉ)/CCTV room (included break time)	16	07:00	23:00
17	Đội trưởng (bao gồm giờ nghỉ)/ Leader (included break time)	16	07:00	23:00
18	Bãi xe E, F (1 vị trí) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Parking E, F (1 post) (included break time)</i>	15	07:30	22:30
19	Bãi xe E, F (Thứ 7, Chủ nhật, Lễ) (1 post) (bao gồm giờ nghỉ)/ <i>Parking E, F (Weekends) (1 post) (included break time)</i>	11	10:00	21:00

4.4.1 Cổng tab thẻ xe/Car tab port:

- Điều tiết xe ô tô, xe máy vào ra để đảm bảo an toàn và tránh ùn tắc trước khu vực cổng vào ra.
To regulate car, motorbike in/out to ensure safe and avoid traffic jam at In/Out gate.
- Đảm bảo sự chính xác tuyệt đối khi kiểm soát, đối chiếu hình ảnh xe vào xe ra.
To ensure absolutely right when control, compare the image of car in/out
- Luôn giữ thái độ niềm nở, lễ phép khi đưa và nhận thẻ từ khách hàng.
To always keep warm, polite when give and receive card from customer
- Phối hợp và thông báo kịp thời những trường hợp khách hàng bị mất thẻ xe, khác người lái, thẻ không có dữ liệu...các sự cố tại cổng kiểm soát.
To coordinate and inform immediately customer lost card, another driven, card do not have information, ... incidents at tab port.

4.4.2 Bãi xe tầng trệt/Car park at the basement:

- Giờ mở cửa hướng dẫn hỗ trợ khách, điều phối không để ùn tắc giao thông khu vực đường giao thông phía trước trung tâm; nhặt rác và thu gom xe đẩy;
The opening hour to guide and support the customers, coordinating not to make traffic jammed in front of the center area; picking up garbage and collecting trolleys;
- Hỗ trợ đảm bảo an toàn khách hàng đến trạm xe bus, trạm taxi;
Supporting the safety assurance for the customers to bus station, tax station
- Kiểm tra quy định cấm hút thuốc trong khu vực bãi giữ xe;
Checking the regulation of no smoking in the car park
- Hướng dẫn hỗ trợ khách, điều phối bãi ô- tô;
Guiding and supporting the customers, coordinating the car park
- Hướng dẫn hỗ trợ khách, điều phối bãi xe máy;
Guiding and supporting the customers, coordinating the motor vehicle yard
- Hướng dẫn khách, kiểm soát vào ra tại ba cổng 2, cổng 3 và cổng 4;
Guiding and controlling the entry/ exit at the three gates including gate 2, 3 and 4
- Hướng dẫn khách và kiểm soát xe máy tại ba bãi xe máy phía trước;
Guiding the customers and controlling the motor vehicles at the three motor vehicle yards
- Hướng dẫn và kiểm soát xe ô-tô tại bãi xe ô- tô;
Guiding and controlling cars at the car park
- Nhân viên là ca trưởng nhiệm vụ điều hành, xử lý sự cố mất tài sản, mất thẻ xe;
The staff is the chief shift to execute, treat the incident of the asset loss, vehicle card's loss
- Giám sát hoạt động các bãi xe tại CCTV phòng chống trộm cắp phụ tùng, phòng chống lấy cắp xe, đồ dùng để trong cốp xe.

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – QUẢN LÝ BẢO VỆ
DETAILS SCOPE OF WORK – SECURITY MANAGEMENT

Supervising the operation of the car park at CCTV to prevent any stealing of the accessories, vehicle stealing, appliances placed in the rear trunk

- Giờ kinh doanh canh gác bãi xe, hỗ trợ hướng dẫn khách hàng;
The business hour to watch the car park; supporting and guiding the customers
- Đối ứng, phối hợp xử lý trường hợp mất điện, người bệnh đột ngột, tai nạn, chấn thương, hỏa hoạn, người đi lạc, trẻ lạc, đồ đánh rơi, phát hiện kẻ tình nghi, trộm cắp, cướp giật, tranh chấp, gây rối trật tự công cộng, tụ tập đông người trong Trung tâm gây cản trở khách hàng;
Coping, coordinating and treating the case of the power failure, the unexpected disease person, accident, injury, fire, lost person, lost children, falled objects, finding out the suspected, the stealing, robbing, dispute, public disorder, being crowded in the trade center obstructing the customers;
- Sơ tán hướng dẫn khách hàng trong trường hợp khẩn cấp, cứu hộ, cứu nạn;
Evacuating and guiding the customers in case of emergency, rescue, salvage
- Giờ đóng cửa kiểm tra bãi xe, kiểm tra khu vực xung quanh;
The closing hour to check the vehicle yard, checking the surrounding area
- Phối hợp với các vị trí nhân viên bảo vệ khác;
Coodinating with the other security guard points
- Thực hiện chỉ thị của Phòng An ninh khi có sự cố.
Carrying out the instructions of the Security Department in case of any incident occurence

4.4.3 Bãi xe tầng thượng/Car park at garret:

- Giờ mở cửa kiểm tra thang máy, thang cuốn, cửa thoát hiểm;
The opening hour to check the lifts, escalators, exit doors
- Hướng dẫn khách sử dụng ô-tô vào vị trí đậu xe, kiểm tra đề phòng mất cắp phụ tùng trên xe, cấp phát thẻ khi xe vào và thu hồi khi xe ra, phòng chống cháy nổ, nhắc nhở quy định về Phòng cháy và chữa cháy, đảm bảo an toàn tài sản.
Guiding the customers to use car into the parking location; checking and preventing any stealing of the accessories on the cars; issuing the cards when the vehilce enters and withdrawing the card when the vehicle leaves; carrying out the fire fighting and prevention, reminding the regulation of the fire fighting and prevention, ensuring the safety of the assets.
- Giờ kinh doanh canh gác bãi xe, hướng dẫn hỗ trợ khách mang hàng ra xe, cảnh giới phòng đối tượng trộm cắp, đối tượng khả nghi; nhặt rác và thu gom xe đẩy.
The business hours to watch the car park, guiding and supporting the customers to bring the goods to the car, warning and protecting any stealing objective, suspected objective, picking up garbages and collecting trolleys
- Đối ứng, phối hợp xử lý trường hợp mất điện, người bệnh đột ngột, tai nạn, chấn thương, hỏa hoạn, người đi lạc, trẻ lạc, đồ đánh rơi, phát hiện kẻ tình nghi, trộm cắp, cướp giật, tranh chấp, gây rối trật tự công cộng, tụ tập đông người gây cản trở khách hàng;

Coping, coordinating and treating the case of the power failure, the unexpected disease person, accident, injury, fire, lost person, lost children, falled objects, finding out the suspected, the stealing, robbing, dispute, public disorder, being crowded in the trade center obstructing the customers

- Sơ tán hướng dẫn khách hàng trong trường hợp khẩn cấp, cứu hộ, cứu nạn;
Evacuating and guiding the customers in case of the emergency, rescue, salvage
- Giờ đóng cửa kiểm tra bãi xe, cửa thoát hiểm đề phòng kẻ gian lẫn trốn ở lại bên trong.
The closing hours to check the car park, exit door to prevent any bad person from staying inside
- Phối hợp với các vị trí viên bảo vệ khác;
Coodinating with the other security guard points
- Thực hiện chỉ thị của Phòng An ninh khi có sự cố.
Carrying out the instructions of the Security Department in case of any incident occurence

4.4.4 Camera quan sát/Closed Circuit Televison (CCTV):

- Nhân viên làm việc tại CCTV có nhiệm vụ giám sát mọi hoạt động của Trung tâm qua khai thác hệ thống camera. Quan sát, khai thác thông tin camera nhằm phát hiện kịp thời các sự cố cháy, chập điện, các cửa thoát hiểm bị mở. Ghi nhận đầy đủ các thông tin, lý do đóng mở các cửa nhập hàng. Thông qua bảng điều khiển trung tâm, nhân viên bảo vệ ghi nhận chi tiết các tình huống, sự cố tại các vị trí trọng điểm cần thiết. Tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ từ các vị trí trong Trung tâm. Khi phát hiện tình huống nghi vấn hay được yêu cầu giám sát đối tượng nghi vấn, nhân viên trực xác định vị trí đối tượng cần giám sát; liên tục cập nhật vị trí và trạng thái đối tượng báo cáo cho Giám sát An ninh để phối hợp với nhân viên tuần tra giám sát chặt chẽ đối tượng, không để cho kẻ xấu có cơ hội hành động. Quan sát những vị trí nhạy cảm, kịp thời thông báo cho lực lượng bảo vệ đang làm nhiệm vụ những tình huống nghi vấn. Nhân viên bảo vệ trực tại phòng CCTV phải thường xuyên giữ liên lạc, trao đổi, cung cấp thông tin cần thiết về tình hình an ninh với các bộ phận, cá nhân có liên quan; khi phát hiện các tín hiệu báo động, sự cố phải lập tức báo cho nhân viên bảo vệ đang làm nhiệm vụ tại khu vực, trong một số trường hợp phải thông báo ngay cho Giám sát An ninh đang làm nhiệm vụ để báo cho cơ quan công an về các sự cố này.

The staff working at CCTV has the duty to supervise every activity of Center by the camera system. Observing, exploiting the camera information to find out punctually the incidents of the fire, electric troubles, the exit door in the opened condition. Recording fully information, reasons of closing and opening the goods inputting doors. By the central control panel, the security guards record the details of the situations, the incidents at the key and necessary points. Receiving the support requirements from the points in the center. When finding out the suspected situations, or requested to supervise the suspected objective, the duty security guard defines the location of the objective to be supervised; continuously updating the location and the status of the objectives and then reporting the Security Supervisor to coordinate with the patrol staff to supervise closely the objective, not let any bad person get any chance to make action. Observing the sensitive areas, punctually informing the force of the security guards on duty of the suspected situations. The security guard on duty at CCTV room has to keep the communication, exchange, supply the

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – QUẢN LÝ BẢO VỆ
DETAILS SCOPE OF WORK – SECURITY MANAGEMENT

information of the security situation with the related departments, individuals; When finding out the alarm signals, incidents, immediately the security guards on duty at the place; In some cases, it is immediately inform the Security Supervisor under the duty to report the police on this incident.

- Hàng ngày nhân viên bảo vệ trực CCTV phải ghi nhận các sự cố do hệ thống camera ghi nhận vào: Biên bản ghi nhận sự việc qua camera. Phiếu này được chuyển cho Phòng An ninh, Giám đốc siêu thị GMS, Giám đốc khu mua sắm SC để kiểm tra và ký xác nhận hàng ngày. Các bên có trách nhiệm lưu giữ Biên bản ghi nhận sự việc qua camera vào hồ sơ.

Every day, the security guard on duty at CCTV has to record the incidents recorded by the camera system: Minutes of recording the incidents by the camera. This sheet is transferred to Security Department, GMS supermarket director, SC shopping Director to check and make the daily signature. The responsible parties archives the minutes of the incidents by the camera system .

- Chỉ có người có trách nhiệm mới được phép vào phòng CCTV. Thông tin camera là chứng cứ trực tiếp quan trọng trong điều tra, xét xử; phải được lưu giữ, khai thác, bảo mật và chỉ được cung cấp thông tin khi có sự chấp thuận của cấp thẩm quyền. Khi ngành hàng hoặc bộ phận muốn kiểm tra sự cố đã xảy ra qua hệ thống camera phải có sự đồng ý của Trưởng phòng Nghiệp vụ ADV, của Giám sát An ninh đang làm nhiệm vụ. Nhân viên bảo vệ trực phòng camera sẽ ghi nhận đầy đủ lý do và thời gian kiểm tra.

Only the authorized person is allowed to enter CCTV room. The camera information is the important direct evidence in investigating, consideration. It is saved, exploited confidentially and the information only supplied upon the approval of the competent level. When the goods branch or the department wants to check the happened incidents by camera system, it is to get the consent of ADV Site Manager, Security Supervisor under duty. The security guard on duty at the camera room will fully record the reasons and the checking time.

- Khi hệ thống camera có sự cố nhân viên trực phải báo cáo ngay cho bộ phận an ninh và bộ phận kỹ thuật xử lý kịp thời.

When the camera system has the trouble, it is to report immediately the security department and technical department for punctual treatment.

4.4.5 Đội trưởng/Leader:

- Hiểu rõ và nắm bắt thuần thục các quy trình liên quan đến vận hành bãi xe.
Understand and grasp fully the procedures related to parking operations.
- Đội trưởng phải nắm bắt rõ ràng nhiệm vụ của từng vị trí để có phương pháp kiểm tra và đôn đốc nhắc nhở từng nhân viên làm đúng nhiệm vụ của mình, thường xuyên nắm bắt các yêu cầu từ Ban quản lý trung tâm để truyền đạt lại cho các vị trí bảo vệ.

The team leader must clearly grasp the duties of each position to have a method of testing and urge each employee to do their job correctly, regularly capture requests from the management to transmit them to the security positions.

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – QUẢN LÝ BẢO VỆ
DETAILS SCOPE OF WORK – SECURITY MANAGEMENT

- Thông báo ngay cho Giám sát An ninh khi có sự cố trộm cắp, cháy nổ điện, mất trật tự do gây gỗ... bằng bộ đàm (hoặc điện thoại) và chỉ đạo nhân viên khắc phục sự cố
Immediately notify Security Supervisor when there is an incident of theft, electrical fire, disorder, etc. by walkie talkie (or phone) and direct staff to troubleshoot the problem.
- Tuần tra hỗ trợ các vị trí khác.
Patrol to support other positions.
- Tiếp nhận các thông tin phản hồi, khiếu nại của khách hàng. Xử lý các tình huống, vụ việc liên quan đến khách hàng.
Receive feedback and complaints from customers. Handling situations and cases related to customers.
Receive feedback and complaints from customers. Handling situations and cases related to customers.
- Cập nhật và báo cáo tình trạng bãi xe thường xuyên cho GSAN.
Update and report parking status regularly to Security SV
- Thống kê lỗi, phàn nàn của khách hàng trong tháng.
Statistics errors, customer complaints during the month.
- Thống kê tổng số thẻ hư, lỗi, mất báo lại cho ban GSAN.
Statistics on the total number of damaged, defective or lost parking cards and reported to Security SV.

4.4.6 Các vị trí hướng dẫn giao thông, hướng dẫn xe buýt, taxi/ The position of guiding traffic, bus, taxi:

- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cháy nổ và vệ sinh tại khu vực làm việc.
Ensuring security, order, fire safety and hygiene in the working area.
- Hướng dẫn xe lưu thông theo đúng chiều và tốc độ quy định của trung tâm.
Guiding the vehicle to flow in the correct direction and speed of the Mall.
- Hướng dẫn xe vào các khu vực đỗ xe theo đúng phương án vận hành bãi xe.
Guiding the vehicle into parking areas according to the parking plan.
- Hỗ trợ và hướng dẫn khách hàng về thông tin liên quan đến trung tâm.
Supporting and guiding customers about the information related to the Mall.
- Quan sát hướng dẫn xe taxi, xe bus, kiểm soát số lượng xe taxi đậu đúng quy định.
Observe and guide the taxi, bus, control the number of taxi parked properly.
- Hỗ trợ khách hàng qua đường, hỗ trợ khách hàng mang đồ lên xe.
Supporting customers across the street, supporting customers to bring things to the vehicle.
- Đối ứng, phối hợp xử lý trường hợp mất điện, người bệnh đột ngột, tai nạn, chấn thương, hỏa hoạn, người đi lạc, trẻ lạc, đồ đánh rơi, phát hiện kẻ tình nghi, trộm cắp, cướp giật, tranh chấp, gây rối trật tự công cộng, tụ tập đông người trong Trung tâm thương mại gây cản trở khách hàng.
Coping, coordinating and treating the case of the power failure, the unexpected disease person, accident, injury, fire, lost person, lost children, falled objects, finding out the suspected, the stealing, robbing, dispute, public disorder, being crowded in the Shopping Mall obstructing the customers.
- Sơ tán hướng dẫn khách hàng trong trường hợp khẩn cấp, cứu hộ, cứu nạn.

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – QUẢN LÝ BẢO VỆ
DETAILS SCOPE OF WORK – SECURITY MANAGEMENT

Evacuating and guiding the customers in case of emergency, rescue, salvage

- Phối hợp với các vị trí nhân viên bảo vệ khác.

Coodinating with the other security guard points.

- Thực hiện chỉ thị của Phòng An ninh khi có sự cố.

Carrying out the instructions of the Security Department in case of any incident occurence.

Prevent street vendors in the areas.

- Ngăn chặn, hướng dẫn khách không đậu xe tại phần đường dành cho người đi bộ.

Prevent and guide customers not to park the vehicle in the lane for pedestrians.

- Phối hợp, hỗ trợ với các đơn vị dịch vụ bảo vệ khác bên trong để xử lý, ngăn chặn các tình huống xấu xảy ra.

Coordinate and support with other security service units inside to handle and prevent bad situations occurring.

5. Chi phí dịch vụ/Service fee:

Phân loại/Staff level	Số lượng Quantity	Đơn vị Unit	Thời lượng Giờ/Hour	Đơn giá/ Unit price (VND)	Thành tiền /Amount (VND)	AVN Trả/Pay (VND)
Giám sát/Supervisor (34%)	03	Pax	08	26.671.000	80.013.000	27.204.420
Vị trí bên ngoài/Outside (34%)	01	Giờ/Hour	01	29.100	29.100	9.894
Vị trí bên trong/Inside – GMS						
Giờ bình thường/Normal time (100%)	01	Giờ/Hour	01	29.100	29.100	29.100
Giờ tăng cường ngày/ Day-time Additional (100%)	01	Giờ/Hour	01	43.600	43.600	43.600
Giờ tăng cường đêm/ Night-time Additional (100%)	01	Giờ/Hour	01	58.100	58.100	58.100
Bãi xe / Parking						
Giờ bình thường/Normal time (34%)	01	Giờ/Hour	01	32.900	32.900	11.186

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – QUẢN LÝ BẢO VỆ
DETAILS SCOPE OF WORK – SECURITY MANAGEMENT

Giờ tổ trưởng/Leader time (34%)	01	Giờ/Hour	01	44.700	44.700	15.198
Giờ tăng cường cuối tuần, Lễ/Weekend & Holiday Additional (34%)	01	Giờ/Hour	01	42.700	42.700	14.518

- Số lượng phân bổ trên chỉ mang tính chất tạm tính. Số lượng phân bổ thực tế của mỗi tháng sẽ được thể hiện trong bảng tính Phí dịch vụ hằng tháng đính kèm với các chứng từ yêu cầu thanh toán cùng với biên bản bàn giao dịch vụ có xác nhận của hai bên.

The above quantity is just estimated. The actual monthly quantity will be confirmed in Monthly Service Fee Sheet attached to Payment Request documents together with Service Hand Over Sheet signed by two parties.

Giá dịch vụ trên bao gồm: /The above price will cover:

- ☐ Lương nhân viên, Thưởng, Phúc lợi / Staff Salary, Bonus, Benefits
- ☐ Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp / Health Insurance, Social Insurance, Unemployment Insurance
- ☐ Phụ cấp ăn trưa, phụ cấp nơi ở/Staff Meal Allowance, Housing Allowance
- ☐ Phí đi lại/Transportation
- ☐ Phí quản lý/Management fees
- ☐ Chi phí đào tạo, đồng phục, trang thiết bị, văn phòng phẩm/Training Costs, uniform, support tools, stationery
- ☐ Bảo hiểm rủi ro/Public Liability Insurance

Giá dịch vụ trên chưa bao gồm: /The above price will not cover:

- ☐ Tiện ích (khí đốt, Điện, Nước)/Utility (Electricity, Water)
- ☐ Chi phí cho số lượng nhân viên vượt trội phát sinh/additional manpower fee
- ☐ Phụ phí ngày Lễ, Tết/Public Holiday surcharge
- ☐ Tiêu hao và tiện ích (như là dây rút niêm phong túi xách)
Amenities, Consumables (such as bag sealing wire)
- ☐ Thuế giá trị gia tăng/ VAT

Phí dịch vụ hằng tháng sẽ được tính toán theo biên bản bàn giao có xác nhận của hai bên. Vào cuối mỗi tháng, bên B sẽ chốt số lượng phát sinh thực tế của tháng đó, gửi biên bản nghiệm thu dịch vụ cùng với giá trị thanh toán thực tế qua bên A. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, Bên A sẽ xác nhận giá trị thanh toán cho bên B bằng việc ký xác nhận vào biên bản nghiệm thu dịch vụ. Sau khi nhận xác nhận từ bên A, bên B sẽ xuất hóa đơn và gửi yêu cầu thanh toán qua bên A.

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – QUẢN LÝ BẢO VỆ
DETAILS SCOPE OF WORK – SECURITY MANAGEMENT

Monthly service fee will be calculated every month basing on hand over sheet with signature of both sides. At the end of month, party B will fix the actual quantity of the month, send Service Hand Over Sheet together with the exact amount to party A. Within 05 (five) working days, party A will confirm the payment amount to party B by signing into Service Hand Over Sheet. After receiving confirmation from party A, party B will issue invoice and debit note to send to party A.

6. Chấm dứt dịch vụ/ Service termination:

Căn cứ vào kết quả của chương trình đánh giá chất lượng dịch vụ hằng tháng do Bên A triển khai đối với dịch vụ cung cấp bởi Bên B; Bên A có quyền thay đổi, tạm ngưng hoặc chấm dứt sử dụng Dịch vụ tại Bảng mô tả chi tiết công việc này trong trường hợp chất lượng dịch vụ cung cấp bởi Bên B:

+ Đạt dưới 60% (sáu mươi phần trăm) yêu cầu của Bên A trong vòng 03 (ba) tháng liên tiếp và/hoặc,

+ Đạt dưới 60% (sáu mươi phần trăm) yêu cầu của Bên A khi tổng hợp kết quả đánh giá cả năm,

Hoặc vào bất cứ thời điểm nào trong thời hạn Hợp Đồng, Bên A có quyền thay đổi, tạm ngưng hoặc chấm dứt sử dụng Dịch vụ tại Bảng mô tả chi tiết công việc này bằng một thông báo bằng văn bản đến Bên B 60 (sáu mươi) ngày trước ngày chấm dứt.

Based on the results of monthly service quality evaluation program implemented by Party A for the service provided by Party B; Party A has the right to issue instructions, suspend or terminate the use of the Service in this Job Description in case of service quality provided by Party B:

+ *Reaching less than 60% (sixty percent) of Party A's requirements within 03 (three) consecutive months and/or,*

+ *Reaching less than 60% (sixty percent) of Party A's requirements when summarizing the whole year's results,*

Or at any time during the term of the Agreement, Party A has the right to issue instructions, suspend or terminate the use of the Service in this Job Description by a written notice to Party B 60 (sixty) days prior to termination date.

Bảng liệt kê chi tiết công việc này có hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 và là một phần của Phụ lục số 014/2013/HQ-AD-CA2014.

This detailed service content shall take effect from 01/01/2023 until 31/12/2023 and is a part of Appendix No 014/2013/HQ-AD-CA2014.

NGHIỆP VỤ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

CUSTOMER SECURITY OPERATIONS



SITE: AEON MALL BINH DUONG CANARY

TERM: 01/01/2023 ~ 31/12/2023

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – CS
DETAILS SCOPE OF WORK - CS

1. Phân loại quản lý/Classify management:

Vận hành các đối ứng nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng, chăm sóc giúp đỡ khách mua sắm bằng đội ngũ nhân viên An Ninh Khách Hàng

Operations of responding to customer's request and taking care shopping customer by Customer Security Attender staff.

2. Đối tượng phục vụ/ Equipment object:

Tất cả các khách hàng đến Siêu thị và trung tâm bách hóa AEON mua sắm

All shopping customers at Aeon Mall shopping centre

3. Thực thi công việc/Job start:

Việc qui định thời gian thực hiện nhiệm vụ được qui định như sau:

The time for performing the duty is specified as follows:

Đội ngũ nhân viên An Ninh Khách Hàng / Customer Security Team:

Vị trí / Location	Số lượng Quantity	Đơn vị Unit	Thời lượng Hours	Chi tiết / Details
Giám sát / Supervisor (34%)	01	Người/Pax	08h	
Trợ lý giám sát/Assistant Supervisor (100%)	01	Người/Pax	08h	
Nhân viên đi tuần (Ngày thường) /Patrol attendant (weekday) (100%)				
GMS: SM + Delica (GF)	01	Vị trí/Post	15h	07:30-22:30
GMS: 1F, 2F	01	Vị trí/Post	13h	09:30-22:30
Nhân viên đi tuần (Cuối tuần)/Patrol attendant (Weekend) (100%)				
GMS: 1F, 2F		Ngày/Day	01h	08:30-09:30
Nhân viên đi tuần (Ngày Lễ)/Patrol attendant (Holiday) (100%)				
GMS: 1F, 2F		Hour/Giờ		08:30-09:30 hoặc theo thời lượng yêu cầu/ 08:30 – 09:30 or base on required time.

Số lượng phân bổ trên chỉ mang tính chất tạm tính. Số lượng phân bổ thực tế của mỗi tháng sẽ được thể hiện trong bảng tính Phí dịch vụ hằng tháng đính kèm với các chứng từ yêu cầu thanh toán cùng với biên bản bàn

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – CS
DETAILS SCOPE OF WORK - CS

giao dịch vụ có xác nhận của hai bên.

The above quantity is just estimated. The actual monthly quantity will be confirmed in Monthly Service Fee Sheet attached to Payment Request documents together with Service Hand Over Sheet signed by two parties.

4. Nội dung công việc/Content of job:

Đội ngũ nhân viên An ninh khách hàng / Customer Security Team:

1. Thực hiện việc hướng dẫn bên trong tòa nhà và chỉ dẫn các cơ sở xung quanh
Making instructions indoors and the surroundings
 - Tiếp nhận các câu hỏi có nội dung liên quan đến địa điểm của các cửa hiệu và chỉ dẫn cụ thể. /
Receiving the questions related to the locations of the shops and making specific instructions
 - Xử lý các câu hỏi liên quan đến địa điểm, số điện thoại các dịch vụ bán sản phẩm của các cơ sở, cửa hiệu quầy hàng / *Handling the questions related to the location, telephone number of the services of product sales of the firms, shops*
2. Xử lý các tình huống liên quan đến trẻ lạc, khách lạc nhau / *Solving the situations related to the lost children, customers*
3. Xử lý sơ bộ các trường hợp mất mát hoặc nhặt được đồ vật đánh rơi / *Settling preliminarily the losts or picking up the drop objects*
4. Xử lý sơ bộ các trường hợp khiếu nại, phàn nàn/ *Handling preliminarily claims, complains*
5. Hỗ trợ cho mượn xe lăn/ *Supporting demise the wheelchairs*
6. Hỗ trợ người khuyết tật/ *Supporting the disabled*
7. Kiểm tra các thiết bị trong cơ sở / *Checking local equipment*
8. Kiểm tra mỹ quan môi trường / *Checking environmental landscaping*
9. Kiểm tra và báo cáo việc lấn chiếm lối đi và lối thoát hiểm / *Check and report about encroaching walkway and exit way.*
10. Nghiệp vụ phòng ngừa vi phạm và cảnh báo việc phòng tránh những đối tượng đáng ngờ và đồ vật đáng ngờ / *Carrying out the jobs of violation prevention and warning of the suspected persons and objects*
11. Kiểm tra trạng thái hoạt động và tính an toàn của thang cuốn, thang máy
Checking the operating status and the safety of the escalators, lifts
12. Kiểm tra các thông tin thông báo trong trung tâm mua sắm, bổ sung các tờ rơi quảng cáo
Checking the information of the notice in the shopping mall, supplementing advertisement leaflets
13. Kiểm tra phòng dành cho trẻ em/ *Checking children's rooms*
14. Hỗ trợ và bảo vệ người bị thương, đau ốm, đưa họ vào phòng y tế / *Supporting and protecting the injured, ill persons, bring them to medical room*
15. Hướng dẫn khách hàng lánh nạn trong các trường hợp khẩn cấp
Instructing the customers to evacuate in case of emergency
16. Hỗ trợ các sự kiện do bên A tổ chức/ *Supporting the events held by the party A*
 - ※ Liên quan đến việc hỗ trợ các sự kiện, bên A phải có trách nhiệm thông báo cho bên B các thông tin cần thiết liên quan đến sự kiện trước 30 ngày. Bên B phối hợp xác nhận lại việc có thể tăng thêm số nhân viên cần thiết phục vụ cho sự kiện hay không. Dựa trên kết quả xác nhận của bên B, trong trường hợp cần thiết phải tăng số nhân viên thì bên B sẽ yêu cầu bên A phải chi trả các chi phí phát sinh. Ngoài ra trong trường hợp qui mô của sự kiện lớn đòi hỏi số nhân viên tăng thêm nhiều, bên B sẽ cố gắng trong khả năng mà không làm ảnh hưởng đến công việc chính hoặc có

214-C
3 TY
HH
ELIGI
NAM
TP.HỒ
1512-C
TY
NAM
NH
NG
DUONG

thể thương thảo với bên A việc có thể tiếp nhận hay không công việc hỗ trợ các sự kiện. / *Related to the supports of the event, the party A is responsible for making 30 days notice to the party B of the necessary information relevant to the events. The party B will confirm if it is possible to increase the staffs to serve the event or not. Based on the party B's confirmation, in the necessary case of increasing the staffs, the party B will request the party A to pay the additional costs. In addition, in case the scale of the big event is required for the staff's increase, the party B will try the best to make action without affecting the main job or it is possible to negotiate with the party B if it is able to receive the support of the events or not.*

17. Nghiệp vụ liên quan đến việc đảm bảo an toàn cho khách hàng (trong các cửa hiệu)

The jobs related to the safety assurance for the customers (in the shops)

- a. Khi phát hiện các hành vi ăn cắp, đánh tráo sản phẩm, các hành vi lạm dụng tình dục và các hành vi phạm tội khác có ảnh hưởng đến an toàn bản thân của khách hàng phải thông báo ngay cho Trung Tâm Đảm Bảo An Toàn (Security center)

When any stealing, product exchange, sexual abusing and other criminals affecting the customer's safety is found, notify the Security Center immediately.

- b. Trong trường hợp có người bị thương hoặc bệnh nặng cần phải cấp cứu thì phải gọi y tế đến xử lý sơ cứu kịp thời đồng thời hỗ trợ đưa đến phòng y tế hoặc cơ sở cấp cứu gần nhất và liên lạc đến văn phòng của bên A trường hợp nghiêm trọng

In case any person is injured or of the severe sickness persons that need emergency care, contact the nurse at medical room to come and make first aid punctually and concurrently supporting them to the medical room or the nearest first aid firms and contacting the party A's office in case of severity.

- c. Hướng dẫn khách hàng lánh nạn trong trường hợp khẩn cấp (phát sinh hỏa hoạn)

Guiding the customers to evacuate in case of the emergency (fire rises)

18. Phối hợp nghiệp vụ với bộ phận hướng dẫn thông tin / *Coordinating with information desk dept*

19. Thu thập ý kiến khách hàng, tiếp nhận ý kiến đóng góp, ý kiến phản hồi và khiếu nại của khách hàng và báo cáo cho bên A / *Collecting customer's comments; receiving the complaints, feedbacks and claims from the customers and report to the party A*

20. Nộp báo cáo nghiệp vụ hàng ngày và báo cáo nghiệp vụ hàng tháng cho bên A / *Handing in the daily and monthly job reports to the party A*

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – CS
DETAILS SCOPE OF WORK - CS

5. Chi phí dịch vụ / Service fee:

Vị trí / Location	Số lượng Quantity	Đơn vị Unit	Thời lượng Hours (Giờ/Hr)	Chi tiết Details	Đơn giá Unit price (VND)	Thành tiền Amount (VND)	AVN Trả AVN Pay (VND)
Giám sát / Supervisor (34%)	01	Người/ Pax	08 h		35,085,000	35,085,000	11,928,900
Trợ lý giám sát/ Assistant Supervisor (100%)	01	Người/ Pax	08 h		21,403,000	21,403,000	21,403,000
Nhân viên đi tuần (Ngày thường)/ Patrol attendant (Weekday) (100%)							
GMS GF: Siêu thị + Delica /Supermarket + Delica	01	Vị trí/Post		07:30 - 22:30	26,803,100	26,803,100	26,803,100
GMS: 1F, 2F	01	Vị trí/Post		9:30 - 22:30	23,229,300	23,229,300	23,229,300
Nhân viên đi tuần (Cuối tuần)/Patrol attendant (Weekend) (100%)							
GMS: 1F, 2F		Ngày/Day		8:30 - 9:30	88,000	88,000	88,000
Nhân viên đi tuần (Ngày Lễ)/Patrol attendant (Holiday) (100%)							
GMS: 1F, 2F		Giờ/Hour			176,100	176,100	176,100

Giá dịch vụ trên bao gồm: / The above price will cover:

- ☐ Lương nhân viên, Thưởng, Phúc lợi / Staff Salary, Bonus, Benefits
- ☐ Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp / Health Insurance, Social Insurance, Unemployment Insurance
- ☐ Phụ cấp ăn trưa, phụ cấp nơi ở / Staff Meal Allowance, Housing Allowance
- ☐ Phí đi lại / Transportation

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – CS
DETAILS SCOPE OF WORK - CS

- ☐ Phí quản lý / *Management fees*
- ☐ Chi phí đào tạo, đồng phục, trang thiết bị, văn phòng phẩm / *Training Costs, uniform, support tools, stationery*
- ☐ Bảo hiểm rủi ro / *Public Liability Insurance*

Giá dịch vụ trên chưa bao gồm: / *the above price will not cover:*

- ☐ Tiện ích (khí đốt, Điện, Nước) / *Utility (GAS, Electricity, Water)*
- ☐ Chi phí cho số lượng nhân viên vượt trội phát sinh / *additional manpower fee*
- ☐ Phụ phí phát sinh hỗ trợ ngày Lễ, Tết / *Public Holiday surcharge*
- ☐ Thuế giá trị gia tăng/ *VAT*

Phí dịch vụ hằng tháng sẽ được tính toán theo biên bản bàn giao có xác nhận của hai bên. Vào cuối mỗi tháng, bên B sẽ chốt số lượng phát sinh thực tế của tháng đó, gửi biên bản nghiệm thu dịch vụ cùng với giá trị thanh toán thực tế qua bên A. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, Bên A sẽ xác nhận giá trị thanh toán cho bên B bằng việc ký xác nhận vào biên bản nghiệm thu dịch vụ. Sau khi nhận xác nhận từ bên A, bên B sẽ xuất hóa đơn và gửi yêu cầu thanh toán qua bên A.

Monthly service fee will be calculated every month basing on hand over sheet with signature of both sides. At the end of month, party B will fix the actual quantity of the month, send Service Hand Over Sheet together with the exact amount to party A. Within 05 (five) working days, party A will confirm the payment amount to party B by signing into Service Hand Over Sheet. After receiving confirmation from party A, party B will issue invoice and debit note to send to party A.

Bảng liệt kê chi tiết công việc này có hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 và là một phần của Phụ lục Hợp đồng số 014/2013/HQ-AD-CA2014.

This detailed service content shall take effect from 01/1/2023 until 31/12/2023 and is a part of Appendix No 014/2013/HQ-AD-CA2014.

NGHIỆP VỤ VẬN HÀNH KHÁC

OTHER OPERATIONS



SITE: AEON MALL BINH DUONG CANARY

TERM: 01/01/2023 ~ 31/12/2023

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – NGHIỆP VỤ KHÁC DETAILS SCOPE OF WORK – OTHERS

1. Phân loại quản lý/ Classify management: Vận hành liên quan đến việc thu gom xe đẩy, chăm sóc cây cảnh, và các hoạt động hỗ trợ khác./ *Operations of Shopping trolley collecting, Landscaping management, and other supporting activities.*

2. Nội dung công việc/Content of job:

2.1 Thu gom xe đẩy mua hàng/ Trolley collection :

Bên B tiến hành cung cấp cho bên A loại dịch vụ thu gom xe đẩy trong siêu thị như sau:

The party B supplies the party A with kinds of the trolley collection services in the supermarket as follows :

1. Mô tả công việc/Job Description :

- Thu gom xe đẩy để đúng nơi quy định, vệ sinh, làm sạch xe đẩy mua sắm trong siêu thị & trung tâm bách hóa tổng hợp (bằng cách lấy rác nổi, lấy tóc bám bên ngoài bánh xe đẩy) và đảm bảo lượng xe đẩy mua sắm luôn đủ để đáp ứng cho khách hàng (Trừ trường hợp số lượng xe đẩy mua sắm của trung tâm không đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của khách hàng).

Collecting the trolleys to the designated place; cleaning up shopping carts in the supermarket & general merchandise store (by collecting garbage items, get hair stucked out of shopping carts wheels's surface) and ensuring the trolley quantities sufficiently to meet the customer's demand (Unless the number of shopping carts of the center does not meet the needs of customers).

- Số lượng : 06 nhân viên.

Quantity : 06 staffs.

2. Thời gian thực hiện dịch vụ/ Performance time:

Thời gian làm việc: Từ 6h30-22h30 (Từ Thứ 2- Chủ Nhật bao gồm các ngày Lễ Tết) Bên B sẽ chủ động sắp xếp thời gian thực hiện dịch vụ đã cam kết nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ theo yêu cầu của bên A.

Working time: From 6:30-22:30 (From Monday - Sunday including Tet Holiday and Public Holidays). The party B will proactively arrange the time to carry out the time of the service performance to ensure the service quality according to the party A's request

3. Các điều khoản không áp dụng dịch vụ/ Terms of service are not applied:

- Bảo trì xe đẩy định kỳ/ *Maintaining periodically shopping trolleys.*

2.2 Chăm sóc cây kiểng/ Landscaping management:

2.2.1 Hạng mục 1: Cung cấp cây thuê trong Trung tâm bách hóa tổng hợp và siêu thị, cụ thể như sau:

Item 1 : Supplying rental plants in the department store and supermarket detailed below:

- Cây lớn - bao gồm chậu, cây có chiều cao khoảng 1 mét : đặt ở khu vực theo yêu cầu của Bên A./ *Big plant - include pots, , plant of height about 1 metre: at the place according to the party A's request*
- Cây treo - bao gồm loại chậu treo bằng nhựa: đặt ở khu vực Delica theo yêu cầu của Bên A./ *Hanging plants – include plastic hanging pots: at the Delica area according to the party A's request*
- Cây khu vực Delica: Cây thuê không bao gồm chậu cây, cây được đặt trong các loại chậu cây có sẵn ở khu vực Delica theo yêu cầu của Bên A/ *Delica area plants: Rental plants do not include pots, plants are placed in pots type available in the Delica area at the request of Party A.*

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – NGHIỆP VỤ KHÁC
DETAILS SCOPE OF WORK – OTHERS

- Quy cách và kiểu mẫu theo như xác nhận của bên A./ *The specification and samples are confirm of the party A's request*

2.2.2 Hạng mục 2: Bảo dưỡng và chăm sóc cây bên trong Trung tâm, cụ thể như sau:

Item 2: *Maintaining and taking care of plants inside building as follows:*

- Tưới nước và chăm sóc cây định kỳ theo nhu cầu sinh học của cây và thay mới mỗi 03 tháng/lần.
Watering and caring plants periodically as per the biological demand of the plants and replacing the new ones every 03 months.
- Trong trường hợp cây bị hư hại trước thời hạn 03 tháng theo như định kỳ và bên A có xác nhận yêu cầu thay thế, bên B sẽ tiến hành thay mới tùy theo tình trạng của cây và thỏa thuận nếu có phát sinh thêm chi phí./ *In case the plants are damaged before the period of 03 months periodically and the party A gets the confirmation of the replacement request, the party B will replace it according to the condition of the plants and agreement if there is an additional cost.*
- Duy trì cây luôn tươi tốt, không héo úa, không bị bám bụi bẩn.
Keeping the plants are of the good conditions: no fading, waning, free from dust.

2.2.3 Hạng mục 3: Bảo dưỡng và chăm sóc cây bên ngoài trung tâm, cụ thể như sau :

Item 3: *Maintaining and taking care of plants outside building as follows*

- Tưới nước và chăm sóc cây hằng ngày đối với các bồn cây bên ngoài tòa nhà/ *Watering and caring daily plant pots outside the building*
- Tưới nước vào mùa khô hoặc theo nhu cầu sinh học đối với cây hàng rào lớn và bãi cỏ/ *Watering in the dry season or watering according to the biological demand for the large fences and grassplot*

Ngoài ra, thực hiện các hạng mục bảo dưỡng khác, bao gồm / *In addition, carrying out the other maintenances including.*

- o Phun thuốc diệt cỏ, trừ sâu bọ nếu cần thiết/ *Spraying herbicides, insect repellent if necessary.*
- o Bón phân: 2 tháng / lần/ *Making fertilize : 02 months/ time.*
- o Cắt tỉa 6 tháng/ lần đối với hàng rào lớn phía trước cổng A, B, C, D E, F, phía sau tòa nhà, lối vào cổng nhập hàng SC, ram dốc, mặt giáp với nhà máy Yakul; 2-3 tháng/ lần đối với cây nhỏ trước lối vào trung tâm (theo như sơ đồ bên dưới)./ *Trimming: 6 months / time for large fences in front of Gate A, B, C D, E, F, behind of building, delivery entrance SC, ramp slope, contiguous with Yakul company; 2-3 months / time for small trees in front of the center entrance (as layout below)*

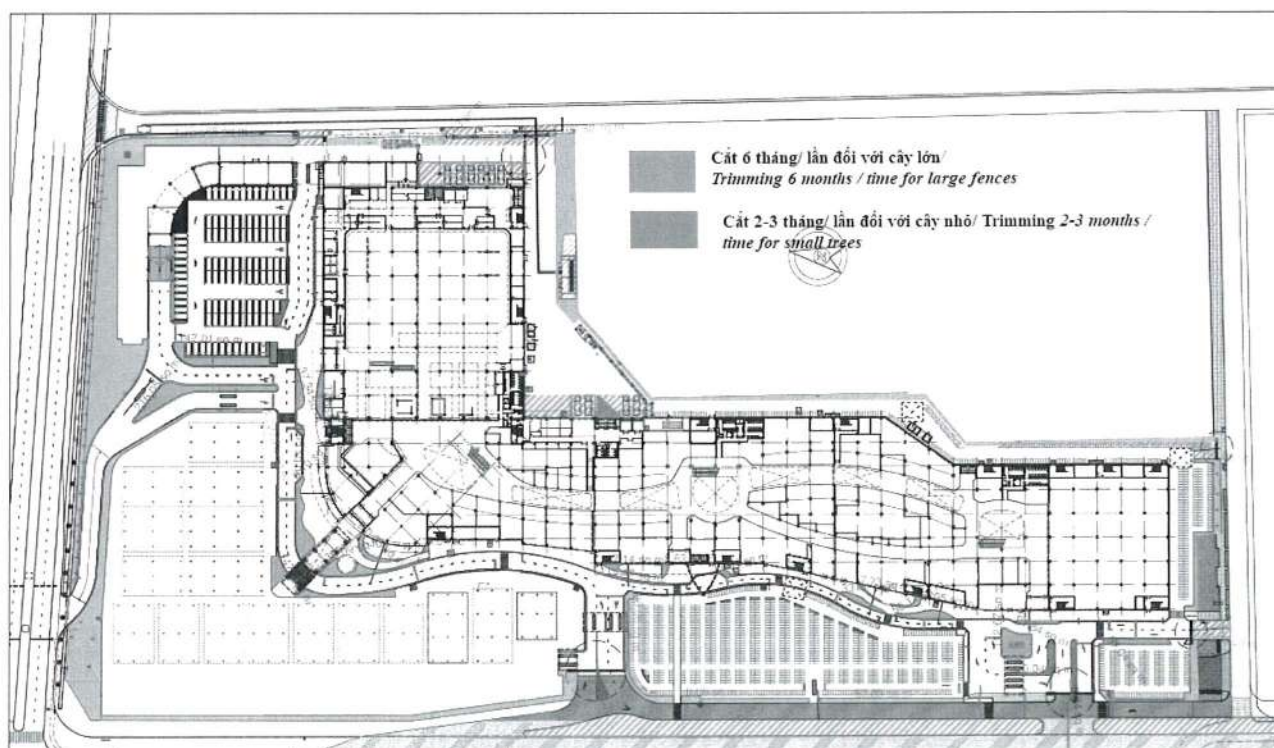
LỊCH CHĂM SÓC CÂY - LANDSCAPING SCHEDULE

HẠNG MỤC DESCRIPTION	Tháng 1 Jan	Tháng 2 Feb	Tháng 3 Mar	Tháng 4 Apr	Tháng 5 May	Tháng 6 Jun	Tháng 7 Jul	Tháng 8 Aug	Tháng 9 Sep	Tháng 10 Oct	Tháng 11 Nov	Tháng 12 Dec
1. Cây trong nhà / Indoor tree:												
- Tưới nước và chăm sóc cây định kỳ (theo nhu cầu sinh học của cây) <i>Watering and taking care of plants periodically (according to the biological needs of the tree).</i>	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – NGHIỆP VỤ KHÁC
DETAILS SCOPE OF WORK – OTHERS

- Thay cây định kỳ / <i>Replacing periodically plants</i>		O			O			O				O	
<u>2. Cây ngoài trời/ Outdoor tree</u>													
- Tưới nước và chăm sóc cây định kỳ (theo nhu cầu sinh học của cây) <i>Watering and taking care of plants periodically (according to the biological needs of the tree).</i>	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
- Bón phân/ <i>Making fertilizer</i>		O		O		O		O		O		O	
- Cắt tỉa cây nhỏ trước lối vào Trung tâm/ <i>Trimming for small trees in front of the center entrance</i>			O			O			O				O
- Cắt tỉa cây hàng rào lớn/ <i>Trimming for large fences</i>						O							O

SƠ ĐỒ CẮT CÂY – LAYOUTS FOR CUTTING PLANTS



2.3 Các hoạt động khác /Other activities:

- Quản lý tổng thể toàn dịch vụ / *Total comprehensive managing all service.*
- Các công việc hành chính hỗ trợ văn thư : ghi nhận các số liệu thống kê : cân rác, lượt khách ra vào, lượt phương tiện ra vào, tiếp nhận giao trả bưu phẩm...

Other admin support job : record date for statistic purpose : garbage quantity, customer quantity, vehicle quantity, post delivery...

- Hỗ trợ kiểm tra bảng tổng kết thuốc men vào cuối tháng *Support to check the medication summary file at the end of the month.*
- Hỗ trợ lên phương án phòng cháy chữa cháy : hoàn chỉnh và cập nhật phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định của cơ quan chuyên ngành ; tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy theo đúng tiêu chuẩn của Công An Phòng Cháy Chữa Cháy

Making the option of the fire fighting and prevention : Completing and updating the fire fighting option as specified by the competent organ ; Carrying out the fire drill according to the standard of Fire fighting Police

- Quản lý việc quét rác : quét dọn rác xung quanh đường vành đai bao gồm 3 đường : mặt đường Đại Lộ Bình Dương, mặt tiếp giáp với The Canary, mặt tiếp giáp với nhà máy Yakult.

- o Thời gian thực hiện : từ 6:00 đến 7:00 từ thứ hai đến thứ bảy hàng ngày, từ 5 :00 đến 8 :00 chủ nhật và ngày lễ./ *Time : 6:00am-7:00am from Monday to Saturday, 5:00am - 8:00 on Sunday and public holidays.*

- o Đảm bảo không có rác nổi sau khi hoàn thành công việc/ *Make sure have not garbage after finish work.*

Sweeping garbage : Sweeping rubbish around the ring road including The side adjoins Binh Duong Boulevard, The street beside The Canary, The street beside Yakult factory. The performance time : one time per day

- Hỗ trợ kỹ thuật và quản lý sử dụng máy bộ đàm : cung cấp máy bộ đàm hiệu KENWOOD theo nhu cầu của bên A.

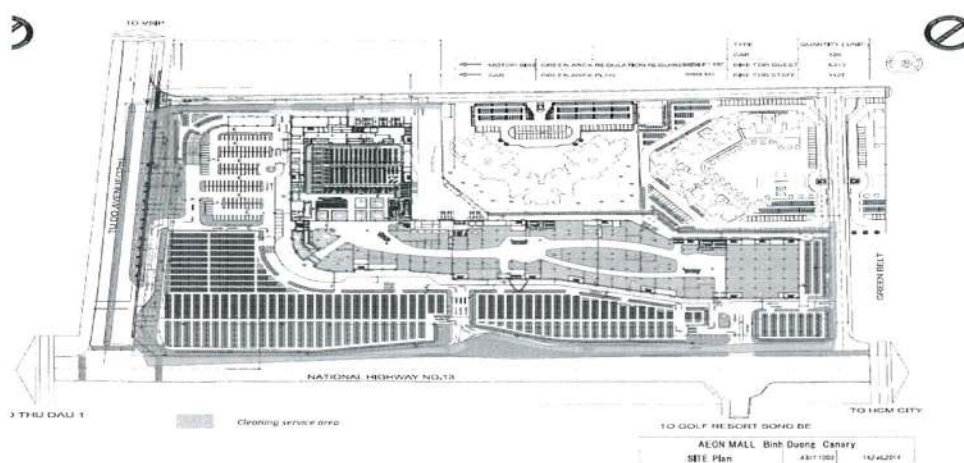
Supporting the technician and manage to use walkie-talkie : supplying walkie-talkie KENWOOD type according to the party A's request.

- o Chỉ áp dụng cho thời hạn thuê là 36 tháng. Thời hạn thuê được tính bắt đầu từ ngày bàn giao thiết bị đến ngày hết hạn / *Only apply for the lease term is 36 months. The lease term is calculated from the date of equipment handover to the expiration*
- o Nếu trường hợp Bên A trả trước thời hạn đã thuê thì tùy theo thời gian đã thuê mà 2 bên thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho Bên B / *In the case Party A want to return before the lease term, depending on the rental period the two parties agree to compensate Party B for damage*
- o Trong trường hợp máy bị mất, hư hỏng do lỗi của Bên A, sẽ tính bồi thường như sau / *In case the machine is lost or damaged due to the fault of Party A, compensation will be calculated as follows:*
- o Giá trị sử dụng của hàng hóa sau khi hết hợp đồng thuê là bằng 5 tháng tiền thuê. *The depreciation value of the goods after the end of the service contract is equal to 5 months of the rent.*

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – NGHIỆP VỤ KHÁC
DETAILS SCOPE OF WORK – OTHERS

- Giá bồi hoàn = (Tổng tiền thuê trong 36 tháng + 05 tháng tiền thuê máy) – số tiền của các tháng đã sử dụng. *Compensation fee = (Total rental for 36 months + 5 months of machine rental) - number of months used.*
- Tại thời điểm bồi thường sẽ được cung cấp lại bộ đàm mới 100% và thời gian thuê tương ứng với thời gian thuê còn lại của bộ đàm đã mất. *100% new radios will be re-supplied at the time of compensation and the rental period corresponding to the remaining rental time of the lost radio.*

VỊ TRÍ QUÉT DỌN RÁC – CLEANING SERVICE AREA



3. Chi phí dịch vụ / Service fee:

Phân loại / Staff level	Số lượng Quantity	Đơn vị Unit	Thời lượng Hours	Đơn giá / Unit price (VND)	Thành tiền / Amount (VND)	AVN Trả/ Pay (VND)
Tổng quản lý /Site Manager (34%)	01	Vị trí/ Pax	08	66,433,000 (theo tháng)	66,443,000 (theo tháng)	22,587,220 (theo tháng)
Nhân viên HC / Admin Staff (34%)	03	Vị trí/ Pax	08	17,147,000 (theo tháng)	51,441,000 (theo tháng)	17,489,940 (theo tháng)
Thu gom xe đẩy Shopping trolley collecting						
Nhân viên / Staff (70%)	06	Vị trí/ Pax	08	10,294,000 (theo tháng)	61,764,000 (theo tháng)	43,234,800 (theo tháng)
Quản lý cây xanh / Landscaping Management						
Cây bên trong /Indoor tree	01	Tháng/ Month	4 pots	250,000	1,000,000	1,000,000
Cây bên trong /Indoor tree	01	Tháng/ Month	48 pots	55,000	2,640,000	2,640,000
Chậu cây treo/ Hanging pots	01	Tháng/ Month	8pots	55,000	440,000	440,000

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – NGHIỆP VỤ KHÁC
DETAILS SCOPE OF WORK – OTHERS

Cây bên trong – phòng hút thuốc và nhà chờ Taxi/ <i>Inside tree - customer's smoking area and Taxi stand</i>	01	Tháng/ Month	33 pots	55,000	1,815,000	1,815,000
Cung cấp và bố trí cây xanh tại các khu vực mới phát sinh với quy cách và kiểu mẫu theo như xác nhận báo giá của bên A./ <i>Supplying and set up the trees at the arising area with the specification and model are confirmed the quotation on the party A's request.</i>						
Cây bên ngoài / <i>Outside tree (34%)</i>	01	Tháng/ Month		35,327,924,	35,327,924	12,011,494
Quét dọn rác vành đai <i>Outside garbage cleaning (34%)</i>	01	Tháng/ Month		15,966,698	15,966,698	5,428,677
Quản lý máy bộ đàm <i>Walkie Talkie management</i>	62	Bộ/ Set		265,000	16,430,000	16,430,000
Công cụ vật tư phục vụ <i>Materials and consumptions fee</i>	Theo lưu lượng sử dụng thực tế phát sinh mỗi tháng <i>Basing on using quantity occurred actually every month</i>					

- Số lượng phân bổ trên chỉ mang tính chất tạm tính. Số lượng phân bổ thực tế của mỗi tháng sẽ được thể hiện trong bảng tính Phí dịch vụ hằng tháng đính kèm với các chứng từ yêu cầu thanh toán cùng với biên bản bàn giao dịch vụ có xác nhận của hai bên.

The above quantity is just estimated. The actual monthly quantity will be confirmed in Monthly Service Fee Sheet attached to Payment Request documents together with Service Hand Over Sheet signed by two parties.

Giá dịch vụ trên bao gồm: / *The above price will cover:*

- Lương nhân viên, Thưởng, Phúc lợi / *Staff Salary, Bonus, Benefits*
- Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp / *Health Insurance, Social Insurance, Unemployment Insurance*
- Phụ cấp ăn trưa, phụ cấp nơi ở / *Staff Meal Allowance, Housing Allowance*
- Phí đi lại / *Transportation*
- Phí quản lý / *Management fees*
- Chi phí đào tạo, đồng phục, trang thiết bị, văn phòng phẩm / *Training Costs, uniform, support tools, stationery*
- Bảo hiểm rủi ro / *Public Liability Insurance*

Giá dịch vụ trên chưa bao gồm: / *the above price will not cover:*

- Tiện ích (khí đốt, Điện, Nước) / *Utility (GAS, Electricity, Water)*
- Chi phí cho số lượng nhân viên vượt trội phát sinh / *additional manpower fee*
- Dụng cụ vệ sinh / *Cleaning Equipments*
- Phụ phí ngày Lễ, Tết / *Public Holiday surcharge*
- Dụng cụ hỗ trợ bảo trì và phụ tùng thay thế/ *Maintenance Support Tools and Spare Parts*

MÔ TẢ CHI TIẾT CÔNG VIỆC – NGHIỆP VỤ KHÁC
DETAILS SCOPE OF WORK – OTHERS

- ☐ Tiêu hao và tiện ích (như là giấy vệ sinh, bao nylon đựng rác và nước rửa tay)
Amenities, Consumables (such as Toilet Paper, Plastic bags and hand soap)
- ☐ Thuế giá trị gia tăng/ VAT

Phí dịch vụ hằng tháng sẽ được tính toán theo biên bản bàn giao có xác nhận của hai bên. Vào cuối mỗi tháng, bên B sẽ chốt số lượng phát sinh thực tế của tháng đó, gửi biên bản nghiệm thu dịch vụ cùng với giá trị thanh toán thực tế qua bên A. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, Bên A sẽ xác nhận giá trị thanh toán cho bên B bằng việc ký xác nhận vào biên bản nghiệm thu dịch vụ. Sau khi nhận xác nhận từ bên A, bên B sẽ xuất hóa đơn và gửi yêu cầu thanh toán qua bên A.

Monthly service fee will be calculated every month basing on hand over sheet with signature of both sides. At the end of month, party B will fix the actual quantity of the month, send Service Hand Over Sheet together with the exact amount to party A. Within 05 (five) working days, party A will confirm the payment amount to party B by signing into Service Hand Over Sheet. After receiving confirmation from party A, party B will issue invoice and debit note to send to party A.

Bảng liệt kê chi tiết công việc này có hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 và là một phần của Phụ lục Hợp đồng số 014/2013/HQ-AD-CA2014.

This detailed service content shall take effect from 01/01/2023 until 31/12/2023 and is a part of Appendix No 014/2013/HQ-AD-CA2014.



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

DV

Từ ngày: 15/5/2022 đến ngày: 14/6/2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
11 Ngõ Văn Trị - P. Phú Lợi
TP. TDM- T. Bình Dương

Mã số thuế: 3700145694

Điện thoại: (0274) 3785985 - 3765801

Chi nhánh: CN CẤP NƯỚC THUẬN AN - CÔNG TY CỔ
PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
Số BL: 1685319

Ký hiệu: 1K22TTN

Số: 104220

Tên Khách Hàng: CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ KH: SỐ 1, ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU PHỐ BÌNH GIAO, PHƯỜNG THUẬN GIAO, THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH
DƯƠNG, VIỆT NAM
DCLD: . ĐẠI LỘ BD-BÌNH HOÀ-TH.AN

Mã số thuế KH: 0311241512-001

Danh bộ	Kỳ/Năm	Khoản	Chi số cũ	Chi số mới	M ³ Tiêu thụ
8306.0201.07	06/2022	0	496.078	516.189	20.111
M ³ chia ra	Đơn giá	Tiền nước	Số tiền phải trả		
DV: 20.111	22.050	443.447.550	Tiền nước: 422.331.000 Tiền thuế GTGT 5% : 21.116.550 Phí BV môi trường : 0		
Tổng số tiền phải trả: 443.447.550 Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm năm mươi đồng			Ngày 20 tháng 06 năm 2022 TỔNG GIÁM ĐỐC Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG Ký ngày: 20/06/2022 14:08:52		



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

DV

Từ ngày: 15/6/2022 đến ngày: 14/7/2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
11 Ngõ Văn Trị - P. Phú Lợi
TP. TDM - T. Bình Dương

Mã số thuế: 3700145694

**Điện thoại: (0274) 3785985 -
3765801**

Chi nhánh: CN CẤP NƯỚC THUẬN AN - CÔNG TY CỔ
PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Ký hiệu: 1K22TTN

**Số:
00571703**

Số BL: 1972108

Ông (Bà): CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ KH: SỐ 1, ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU PHỐ BÌNH GIAO, PHƯỜNG THUẬN GIAO, THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH
DƯƠNG, VIỆT NAM

DCLD: . ĐẠI LỘ BD-BÌNH HOÀ-TH.AN

Mã số thuế KH: 0311241512-001

Danh bộ	Kỳ/Năm	Khoản	Chi số cũ	Chi số mới	M ³ Tiêu thụ
8306.0201.07	07/2022	0	516.189	535.275	19.086
M ³ chia ra	Đơn giá	Tiền nước	Số tiền phải trả		
DV: 19.086	22.050	420.846.300	Tiền nước: 400.806.000 Tiền thuế GTGT 5% : 20.040.300 Phí BV môi trường : 0		
Tổng số tiền phải trả: 420.846.300 Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi triệu tám trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm đồng			Ngày 15 tháng 07 năm 2022 TỔNG GIÁM ĐỐC Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG Ký ngày: 15/07/2022 09:07:57		



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
11 Ngõ Văn Trị - P. Phú Lợi
TP. TDM - T. Bình Dương

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

DV

Từ ngày: 15/7/2022 đến ngày: 14/8/2022

Mã số thuế: 3700145694

**Điện thoại: (0274) 3785985 -
3765801**

Chi nhánh: CN CẤP NƯỚC THUẬN AN - CÔNG TY CỔ
PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Ký hiệu: 1K22TTN

**Số:
00905493**

Số BL: 2286552

Ông (Bà): CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ KH: SỐ 1, ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU PHỐ BÌNH GIAO, PHƯỜNG THUẬN GIAO, THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH
DƯƠNG, VIỆT NAM

DCLD: . ĐẠI LỘ BD-BÌNH HOÀ-TH.AN

Mã số thuế KH: 0311241512-001

Danh bộ	Kỳ/Năm	Khoản	Chi số cũ	Chi số mới	M ³ Tiêu thụ
8306.0201.07	08/2022	0	535.275	555.250	19.975
M ³ chia ra	Đơn giá	Tiền nước	Số tiền phải trả		
DV: 19.975	22.050	440.448.750	Tiền nước: 419.475.000 Tiền thuế GTGT 5% : 20.973.750 Phí BV môi trường : 0		
Tổng số tiền phải trả: 440.448.750			Ngày 16 tháng 08 năm 2022 TỔNG GIÁM ĐỐC Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG Ký ngày: 16/08/2022 09:08:07		
Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn bảy trăm năm mười đồng					



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
11 Ngõ Văn Trị - P. Phú Lợi
TP. TDM - T. Bình Dương

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

DV

Từ ngày: 15/8/2022 đến ngày: 14/9/2022

Mã số thuế: 3700145694

**Điện thoại: (0274) 3785985 -
3765801**

Chi nhánh: CN CẤP NƯỚC THUẬN AN - CÔNG TY CỔ
PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Ký hiệu: 1K22TTN

**Số:
01263316**

Số BL: 2592775

Ông (Bà): CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ KH: SỐ 1, ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU PHỐ BÌNH GIAO, PHƯỜNG THUẬN GIAO, THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH
DƯƠNG, VIỆT NAM

DCLD: . ĐẠI LỘ BD-BÌNH HOÀ-TH.AN

Mã số thuế KH: 0311241512-001

Danh bộ		Kỳ/Năm	Khoán	Chi số cũ	Chi số mới	M ³ Tiêu thụ
8306.0201.07		09/2022	0	555.250	575.686	20.436
M ³ chia ra	Đơn giá	Tiền nước		Số tiền phải trả		
DV: 20.436	22.050	450.613.800		Tiền nước: 429.156.000 Tiền thuế GTGT 5% : 21.457.800 Phí BV môi trường : 0		
Tổng số tiền phải trả: 450.613.800				Ngày 15 tháng 09 năm 2022 TỔNG GIÁM ĐỐC Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG Ký ngày: 15/09/2022 09:52:06		
Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu sáu trăm mười ba ngàn tám trăm đồng						



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
11 Ngõ Văn Trị - P. Phú Lợi
TP. TDM - T. Bình Dương

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

DV

Từ ngày: 15/9/2022 đến ngày: 14/10/2022

Mã số thuế: 3700145694

**Điện thoại: (0274) 3785985 -
3765801**

Chi nhánh: CN CẤP NƯỚC THUẬN AN - CÔNG TY CỔ
PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Ký hiệu: 1K22TTN

**Số:
01637625**

Số BL: 2962417

Ông (Bà): CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ KH: SỐ 1, ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU PHỐ BÌNH GIAO, PHƯỜNG THUẬN GIAO, THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH
DƯƠNG, VIỆT NAM

DCLD: . ĐẠI LỘ BD-BÌNH HOÀ-TH.AN

Mã số thuế KH: 0311241512-001

Danh bộ	Kỳ/Năm	Khoản	Chi số cũ	Chi số mới	M ³ Tiêu thụ
8306.0201.07	10/2022	0	575.686	593.877	18.191
M ³ chia ra	Đơn giá	Tiền nước	Số tiền phải trả		
DV: 18.191	22.050	401.111.550	Tiền nước: 382.011.000 Tiền thuế GTGT 5% : 19.100.550 Phí BV môi trường : 0		
Tổng số tiền phải trả: 401.111.550			Ngày 18 tháng 10 năm 2022 TỔNG GIÁM ĐỐC Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG Ký ngày: 18/10/2022 09:31:24		
Bằng chữ: Bốn trăm lẻ một triệu một trăm mười một ngàn năm trăm năm mươi đồng					



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

DV

Từ ngày: 15/10/2022 đến ngày: 14/11/2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
11 Ngõ Văn Trị - P. Phú Lợi
TP. TDM- T. Bình Dương

Mã số thuế: 3700145694

**Điện thoại: (0274) 3785985 -
3765801**

Chi nhánh: CN CẤP NƯỚC THUẬN AN - CÔNG TY CỔ
PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Ký hiệu: 1K22TTN

Số: 1974645

Số BL: 3266139

Tên Khách Hàng: CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ KH: SỐ 1, ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU PHỐ BÌNH GIAO, PHƯỜNG THUẬN GIAO, THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH
DƯƠNG, VIỆT NAM

DCLD: . ĐẠI LỘ BD-BÌNH HOÀ-TH.AN

Mã số thuế KH: 0311241512-001

Danh bộ	Kỳ/Năm	Khoán	Chi số cũ	Chi số mới	M ³ Tiêu thụ
8306.0201.07	11/2022	0	593.877	613.244	19.367
M ³ chia ra	Đơn giá	Tiền nước	Số tiền phải trả		
DV: 19.367	22.050	427.042.350	Tiền nước: 406.707.000 Tiền thuế GTGT 5% : 20.335.350 Phí BV môi trường : 0		
Tổng số tiền phải trả: 427.042.350			Ngày 16 tháng 11 năm 2022 TỔNG GIÁM ĐỐC Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG Ký ngày: 16/11/2022 08:28:41		
Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi bảy triệu không trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm năm mươi đồng					



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

DV

Từ ngày: 15/11/2022 đến ngày: 14/12/2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
11 Ngõ Văn Trị - P. Phú Lợi
TP. TDM- T. Bình Dương

Mã số thuế: 3700145694

**Điện thoại: (0274) 3785985 -
3765801**

Chi nhánh: CN CẤP NƯỚC THUẬN AN - CÔNG TY CỔ
PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Ký hiệu: 1K22TTN

Số: 2312745

Số BL: 3594589

Tên Khách Hàng: CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ KH: SỐ 1, ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU PHỐ BÌNH GIAO, PHƯỜNG THUẬN GIAO, THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH
DƯƠNG, VIỆT NAM
DCLD: . ĐẠI LỘ BD-BÌNH HOÀ-TH.AN

Mã số thuế KH: 0311241512-001

Danh bộ 8306.0201.07		Kỳ/Năm 12/2022	Khoán 0	Chi số cũ 613.244	Chi số mới 632.123	M ³ Tiêu thụ 18.879
M ³ chia ra	Đơn giá	Tiền nước		Số tiền phải trả		
DV: 18.879	22.050	416.281.950		Tiền nước: 396.459.000 Tiền thuế GTGT 5% : 19.822.950 Phí BV môi trường : 0		
Tổng số tiền phải trả: 416.281.950 Bằng chữ: Bốn trăm mười sáu triệu hai trăm tám mươi một ngàn chín trăm năm mươi đồng				Ngày 15 tháng 12 năm 2022 TỔNG GIÁM ĐỐC Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG Ký ngày: 15/12/2022 08:54:27		



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

DV

Từ ngày: 15/12/2022 đến ngày: 14/1/2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
11 Ngõ Văn Trị - P. Phú Lợi
TP. TDM - T. Bình Dương

Mã số thuế: 3700145694

Điện thoại: (0274) 3785985 - 3765801

Chi nhánh: CN CẤP NƯỚC THUẬN AN - CÔNG TY CỔ

Ký hiệu: 1K23TTN

Số: 293892

PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Số BL: 313752

Tên Khách Hàng: CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ KH: SỐ 1, ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU PHỐ BÌNH GIAO, PHƯỜNG THUẬN GIAO, THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM

DCLD: . ĐẠI LỘ BD-BÌNH HOÀ-TH.AN

Mã số thuế KH: 0311241512-001

Danh bộ	Kỳ/Năm	Khoản	Chi số cũ	Chi số mới	M ³ Tiêu thụ
8306.0201.07	01/2023	0	632.123	653.001	20.878
M ³ chia ra	Đơn giá	Tiền nước	Số tiền phải trả		
DV: 20.878	22.050	460.359.900	Tiền nước: 438.438.000 Tiền thuế GTGT 5% : 21.921.900 Phí BV môi trường : 0		
Tổng số tiền phải trả: 460.359.900			Ngày 17 tháng 01 năm 2023 TỔNG GIÁM ĐỐC Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG Ký ngày: 17/01/2023 14:19:08		
Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi triệu ba trăm năm mươi chín ngàn chín trăm đồng					



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

DV

Từ ngày: 15/1/2023 đến ngày: 14/2/2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
11 Ngõ Văn Trị - P. Phú Lợi
TP. TDM- T. Bình Dương

Mã số thuế: 3700145694

Điện thoại: (0274) 3785985 - 3765801

Chi nhánh: CN CẤP NƯỚC THUẬN AN - CÔNG TY CỔ

Ký hiệu: 1K23TTN

Số: 603874

PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Số BL: 599702

Tên Khách Hàng: CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ KH: SỐ 1, ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU PHỐ BÌNH GIAO, PHƯỜNG THUẬN GIAO, THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM

DCLD: . ĐẠI LỘ BD-BÌNH HOÀ-TH.AN

Mã số thuế KH: 0311241512-001

Danh bộ	Kỳ/Năm	Khoán	Chi số cũ	Chi số mới	M ³ Tiêu thụ
8306.0201.07	02/2023	0	653.001	673.144	20.143
M ³ chia ra	Đơn giá	Tiền nước	Số tiền phải trả		
DV: 20.143	22.050	444.153.150	Tiền nước: 423.003.000 Tiền thuế GTGT 5% : 21.150.150 Phí BV môi trường : 0		
Tổng số tiền phải trả: 444.153.150			Ngày 15 tháng 02 năm 2023 TỔNG GIÁM ĐỐC Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG Ký ngày: 15/02/2023 09:30:49		
Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi tư triệu một trăm năm mươi ba ngàn một trăm năm mươi đồng					



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

DV

Từ ngày: 15/2/2023 đến ngày: 14/3/2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
11 Ngõ Văn Trị - P. Phú Lợi
TP. TDM- T. Bình Dương

Mã số thuế: 3700145694

Điện thoại: (0274) 3785985 - 3765801

Chi nhánh: CN CẤP NƯỚC THUẬN AN - CÔNG TY CỔ

Ký hiệu: 1K23TTN

Số: 984830

PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Số BL: 965037

Tên Khách Hàng: CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ KH: SỐ 1, ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU PHỐ BÌNH GIAO, PHƯỜNG THUẬN GIAO, THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM

DCLD: . ĐẠI LỘ BD-BÌNH HOÀ-TH.AN

Mã số thuế KH: 0311241512-001

Danh bộ	Kỳ/Năm	Khoán	Chi số cũ	Chi số mới	M ³ Tiêu thụ
8306.0201.07	03/2023	0	673.144	689.819	16.675
M ³ chia ra	Đơn giá	Tiền nước	Số tiền phải trả		
DV: 16.675	22.050	367.683.750	Tiền nước: 350.175.000 Tiền thuế GTGT 5% : 17.508.750 Phí BV môi trường : 0		
Tổng số tiền phải trả: 367.683.750			Ngày 16 tháng 03 năm 2023 TỔNG GIÁM ĐỐC Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG Ký ngày: 16/03/2023 08:41:36		
Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng					



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

DV

Từ ngày: 15/3/2023 đến ngày: 14/4/2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
11 Ngõ Văn Trị - P. Phú Lợi
TP. TDM- T. Bình Dương

Mã số thuế: 3700145694

Điện thoại:

Chi nhánh: CN CẤP NƯỚC THUẬN AN - CÔNG TY CỔ
PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
Số BL: 1300220

Ký hiệu: 1K23TTN

Số: 1330446

Tên Khách Hàng: CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ KH: SỐ 1, ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU PHỐ BÌNH GIAO, PHƯỜNG THUẬN GIAO, THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH
DƯƠNG, VIỆT NAM
DCLD: . ĐẠI LỘ BD-BÌNH HOÀ-TH.AN

Mã số thuế KH: 0311241512-001

Danh bộ 8306.0201.07		Kỳ/Năm 04/2023	Khoán 0	Chi số cũ 689.819	Chi số mới 708.415	M ³ Tiêu thụ 18.596
M ³ chia ra	Đơn giá	Tiền nước		Số tiền phải trả		
DV: 18.596	22.050	410.041.800		Tiền nước: 390.516.000 Tiền thuế GTGT 5% : 19.525.800 Phí BV môi trường : 0		
Tổng số tiền phải trả: 410.041.800 Bằng chữ: Bốn trăm mười triệu không trăm bốn mươi một ngàn tám trăm đồng				Ngày 15 tháng 04 năm 2023 TỔNG GIÁM ĐỐC Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG Ký ngày: 15/04/2023 08:39:09		



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

DV

Từ ngày: 15/4/2023 đến ngày: 14/5/2023

**CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
11 Ngô Văn Trị - P. Phú Lợi
TP. TDM- T. Bình Dương

Mã số thuế: 3700145694

**Điện thoại: (0274) 3785985 -
3765801**

Chi nhánh: CHI NHÁNH CẤP NƯỚC THUẬN AN -
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI
TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Ký hiệu: 1K23TTN

Số: 1671910

Số BL: 1657335

Tên Khách Hàng: CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ KH: SỐ 1, ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU PHỐ BÌNH GIAO, PHƯỜNG THUẬN GIAO, THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM

DCLD: . ĐẠI LỘ BD-BÌNH HOÀ-TH.AN

Mã số thuế KH: 0311241512-001

Danh bộ 8306.0201.07		Kỳ/Năm 05/2023	Khoán 0	Chỉ số cũ 708.415	Chỉ số mới 728.774	M ³ Tiêu thụ 20.359
M ³ chia ra	Đơn giá	Tiền nước		Số tiền phải trả		
DV: 20.359	22.050	448.915.950		Tiền nước: 427.539.000 Tiền thuế GTGT 5% : 21.376.950 Phí BV môi trường : 0		
Tổng số tiền phải trả: 448.915.950 Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi tám triệu chín trăm mười lăm ngàn chín trăm năm mươi đồng				Ngày 16 tháng 05 năm 2023 TỔNG GIÁM ĐỐC Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG Ký ngày: 16/05/2023 16:24:50		



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

DV

Từ ngày: 15/5/2023 đến ngày: 14/6/2023

**CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
11 Ngô Văn Trị - P. Phú Lợi
TP. TDM- T. Bình Dương

Mã số thuế: 3700145694

**Điện thoại: (0274) 3785985 -
3765801**

Chi nhánh: CHI NHÁNH CẤP NƯỚC THUẬN AN -
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI
TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Ký hiệu: 1K23TTN

Số: 2043409

Số BL: 2006493

Tên Khách Hàng: CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ KH: SỐ 1, ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU PHỐ BÌNH GIAO, PHƯỜNG THUẬN GIAO, THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM

DCLD: . ĐẠI LỘ BD-BÌNH HOÀ-TH.AN

Mã số thuế KH: 0311241512-001

Danh bộ 8306.0201.07		Kỳ/Năm 06/2023	Khoán 0	Chỉ số cũ 728.774	Chỉ số mới 749.065	M ³ Tiêu thụ 20.291
M ³ chia ra	Đơn giá	Tiền nước		Số tiền phải trả		
DV: 20.291	22.050	447.416.550		Tiền nước: 426.111.000 Tiền thuế GTGT 5% : 21.305.550 Phí BV môi trường : 0		
Tổng số tiền phải trả: 447.416.550 Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm mười sáu ngàn năm trăm năm mươi đồng				Ngày 15 tháng 06 năm 2023 TỔNG GIÁM ĐỐC Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG Ký ngày: 15/06/2023 09:08:12		



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

DV

Từ ngày: 15/6/2023 đến ngày: 14/7/2023

**CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
11 Ngô Văn Trị - P. Phú Lợi
TP. TDM- T. Bình Dương

Mã số thuế: 3700145694

**Điện thoại: (0274) 3785985 -
3765801**

Chi nhánh: CHI NHÁNH CẤP NƯỚC THUẬN AN -
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI
TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Ký hiệu: 1K23TTN

Số: 2434770

Số BL: 2412529

Tên Khách Hàng: CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ KH: SỐ 1, ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU PHỐ BÌNH GIAO, PHƯỜNG THUẬN GIAO, THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM

DCLD: . ĐẠI LỘ BD-BÌNH HOÀ-TH.AN

Mã số thuế KH: 0311241512-001

Danh bộ		Kỳ/Năm	Khoán	Chỉ số cũ	Chỉ số mới	M ³ Tiêu thụ
8306.0201.07		07/2023	0	749.065	768.450	19.385
M ³ chia ra	Đơn giá	Tiền nước		Số tiền phải trả		
DV: 19.385	22.050	427.439.250		Tiền nước: 407.085.000 Tiền thuế GTGT 5% : 20.354.250 Phí BV môi trường : 0		
Tổng số tiền phải trả: 427.439.250 Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi chín ngàn hai trăm năm mươi đồng				Ngày 18 tháng 07 năm 2023 TỔNG GIÁM ĐỐC Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG Ký ngày: 18/07/2023 08:55:11		



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

DV

Từ ngày: 15/7/2023 đến ngày: 14/8/2023

**CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
11 Ngõ Văn Trị - P. Phú Lợi
TP. TDM- T. Bình Dương

Mã số thuế: 3700145694

**Điện thoại: (0274) 3785985 -
3765801**

Chi nhánh: CHI NHÁNH CẤP NƯỚC THUẬN AN -
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI
TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Ký hiệu: 1K23TTN

Số: 2744209

Số BL: 2723949

Tên Khách Hàng: CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ KH: SỐ 1, ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU PHỐ BÌNH GIAO, PHƯỜNG THUẬN GIAO, THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM

DCLD: . ĐẠI LỘ BD-BÌNH HOÀ-TH.AN

Mã số thuế KH: 0311241512-001

Danh bộ		Kỳ/Năm	Khoán	Chỉ số cũ	Chỉ số mới	M ³ Tiêu thụ
8306.0201.07		08/2023	0	768.450	787.960	19.510
M ³ chia ra	Đơn giá	Tiền nước		Số tiền phải trả		
DV: 19.510	22.050	430.195.500		Tiền nước: 409.710.000 Tiền thuế GTGT 5% : 20.485.500 Phí BV môi trường : 0		
Tổng số tiền phải trả: 430.195.500 Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi triệu một trăm chín mươi lăm ngàn năm trăm đồng				Ngày 15 tháng 08 năm 2023		
				TỔNG GIÁM ĐỐC Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG Ký ngày: 15/08/2023 10:13:54		



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C22TTP
Số (Invoice No.): 00000016

Ngày (day) 24 tháng (month) 01 năm (year) 2022

Mã của Cơ quan thuế: 00759D7A4EDE3B49AAB4B49C066026AE84

Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT
MST (Tax Code): 0312569698
Địa chỉ (Address): 52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại (Tel.): 0977347709
STK (Account No.): 171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.
MST (Tax Code): 0311241512-001
Địa chỉ (Address): Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
HTTT (Pay. method): Chuyển khoản
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 10%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			2.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					22.000.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi hai triệu đồng chẵn./.

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lê Thu
12/21/2022

Người bán hàng (Seller)



Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC
THẢI THUẬN PHÁT

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 24 tháng 01 năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH A.EON Việt Nam chi nhánh Bình Dương
- 2.
- 3.
- 4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sở Q/D Công ty Thuận Phát
- 2.

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH A.EON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm mỡ xe 4m³ rút 04 xe (bốn xe)
2. 4 x 4 = 16 m³ (Mười sáu mét khối)
3. Rút hầm phân xe 4m³ rút 06 xe (sáu xe)
4. 4 x 6 = 24 m³ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Vận chuyển đến bãi xử lý
- 6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc

Đại diện bên nhận công việc


Lê Minh Tài


Trần Quốc Sở



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C22TTP
Số (Invoice No.): 00000004

Ngày (day) 10 tháng (month) 01 năm (year) 2022

Mã của Cơ quan thuế: 00BC4BA6C3202444B29518F8290439C964

Đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT**
MST (Tax Code): **0312569698**
Địa chỉ (Address): **52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.**
Điện thoại (Tel.): **0977347709**
STK (Account No.): **171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh**

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.**
MST (Tax Code): **0311241512-001**
Địa chỉ (Address): **Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**
HTTT (Pay. method): **Chuyển khoản**
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 10%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			2.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					22.000.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi hai triệu đồng chẵn./.

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lệ Thu
31/01/2022

Người bán hàng (Seller)



(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 10 tháng 01 năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương
- 2.
- 3.
- 4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sĩ Đ.Đ Công ty Thuận Phát
- 2.

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm m² xe 4 m³ rút 04 xe (Bốn xe)
2. 4 x 4 = 16 m³ (Mười sáu mét khối)
3. Rút hầm phân xe 4 m³ rút 06 xe (Sáu xe)
4. 4 x 6 = 24 m³ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Vận chuyển đến bãi xử lý
- 6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc

Lâm Bửu Dương

Đại diện bên nhận công việc

Trần Quốc Sĩ



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C22TTP
Số (Invoice No.): 00000031

Ngày (day) 11 tháng (month) 02 năm (year) 2022

Mã của Cơ quan thuế: 00C372C7532BCD490592C71583C07A3374

Đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT**
MST (Tax Code): **0312569698**
Địa chỉ (Address): **52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.**
Điện thoại (Tel.): **0977347709**
STK (Account No.): **171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh**

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.**
MST (Tax Code): **0311241512-001**
Địa chỉ (Address): **Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**
HTTT (Pay. method): **Chuyển khoản**
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m ³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m ³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000

Cộng tiền hàng (Sub total): **20.000.000**

Thuế suất GTGT (Tax rate): **8%** Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount): **1.600.000**

Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): **21.600.000**

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): **Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.**

Người mua hàng (Buyer)


Bùi Chí Lệ Thu
31/3/2022

Người bán hàng (Seller)


Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 11 tháng 02 năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương
- 2.
- 3.
- 4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sĩ ID Công ty Thuận Phát
- 2.

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

Nội dung công việc như sau:

1. Rút bùn m³ xe 4m³ rút 04 xe (Sáu xe)
2. 4 x 4 = 16 m³ (Mười sáu mét khối)
3. Rút bùn phân xe 4m³ rút 06 xe (Sáu xe)
4. 4 x 6 = 24 m³ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Vận chuyển đến bãi xử lý
- 6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc

Nguyễn Văn A

Đại diện bên nhận công việc

Trần Quốc Sĩ



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C22TTP
Số (Invoice No.): 00000045

Ngày (day) 25 tháng (month) 02 năm (year) 2022

Mã của Cơ quan thuế: 0008B86D86FA2240AE857058D859383535

Đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT**
MST (Tax Code): **0312569698**
Địa chỉ (Address): **52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.**
Điện thoại (Tel.): **0977347709**
STK (Account No.): **171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh**

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.**
MST (Tax Code): **0311241512-001**
Địa chỉ (Address): **Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**
HTTT (Pay. method): **Chuyển khoản**
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lệ Thu
31/3/2022

Người bán hàng (Seller)



(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 25 tháng 02 năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương
- 2.
- 3.
- 4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sĩ Đ/D Công ty Thuận Phát
- 2.

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm m³ x 4 m³ rút 04 xe (Bốn xe)
2. 4 x 4 = 16 m³ (Mười sáu mét khối)
3. Rút hầm phân xe 4 m³ rút 06 xe (Sáu xe)
4. 4 x 6 = 24 m³ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Vận chuyển đến bãi xử lý
- 6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc

Đại diện bên nhận công việc


Nguyễn Tấn Lợi


Trần Quốc Sĩ



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C22TTP
Số (Invoice No.): 00000079

Ngày (day) 25 tháng (month) 03 năm (year) 2022

Mã của Cơ quan thuế: 00C4DAAE80EE8F48C7B7E972E3239DF542

Đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT**
MST (Tax Code): **0312569698**
Địa chỉ (Address): **52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.**
Điện thoại (Tel.): **0977347709**
STK (Account No.): **171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh**

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.**
MST (Tax Code): **0311241512-001**
Địa chỉ (Address): **Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**
HTTT (Pay. method): **Chuyển khoản**
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lệ Thu

Người bán hàng (Seller)



(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 25 tháng 03 năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sĩ (D) Công ty Thuận Phát.....
- 2.....

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam
chi nhánh Bình Dương.....

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm m8 xe 4m³ rút 04 xe (Bốn xe)
2. $4 \times 4 = 16 \text{ m}^3$ (Mười sáu mét khối)
3. Rút hầm phân xe 4m³ rút 06 xe (Sáu xe)
4. $4 \times 6 = 24 \text{ m}^3$ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Vận chuyển đến bãi xử lý
- 6.....

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


Lê Minh Tâm

Đại diện bên nhận công việc


Trần Quốc Sĩ



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C22TTP
Số (Invoice No.): 00000058

Ngày (day) 11 tháng (month) 03 năm (year) 2022

Mã của Cơ quan thuế: 00C64966223B044CF0AA7EE929388D00EC

Đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT**
MST (Tax Code): **0312569698**
Địa chỉ (Address): **52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.**
Điện thoại (Tel.): **0977347709**
STK (Account No.): **171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh**

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.**
MST (Tax Code): **0311241512-001**
Địa chỉ (Address): **Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**
HTTT (Pay. method): **Chuyển khoản**
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hố ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lệ Thu

Người bán hàng (Seller)



Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)

CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC
THẢI THUẬN PHÁT

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 11 tháng 03 năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương
- 2.
- 3.
- 4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sĩ? Đ/D Công ty Thuận Phát
- 2.

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

Nội dung công việc như sau:

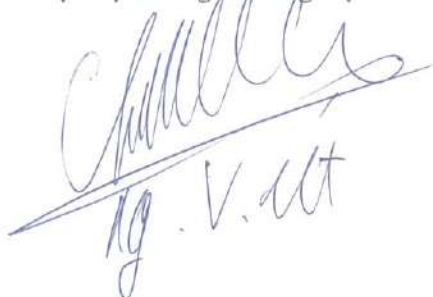
1. Rút hầm mễ xe $4m^3$ rút 04 xe (Sáu xe)
2. $4 \times 4 = 16m^3$ (Mười sáu mét khối)
3. Rút hầm phân xe $4m^3$ rút 06 xe (Sáu xe)
4. $4 \times 6 = 24m^3$ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Vận chuyển đến bãi xử lý
- 6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


Ng. V. út

Đại diện bên nhận công việc


Trần Quốc Sĩ?



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C22TTP
Số (Invoice No.): 00000091

Ngày (day) 11 tháng (month) 04 năm (year) 2022

Mã của Cơ quan thuế: 00E17CC1625FA94F90BEC5F9DD5655FC61

Đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT**
MST (Tax Code): **0312569698**
Địa chỉ (Address): **52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.**
Điện thoại (Tel.): **0977347709**
STK (Account No.): **171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh**

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.**
MST (Tax Code): **0311241512-001**
Địa chỉ (Address): **Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**
HTTT (Pay. method): **Chuyển khoản**
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lệ Thu
19/11/2022

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 11...tháng 04...năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương
- 2.
- 3.
- 4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sự AID Công ty Thuận Phát
- 2.

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương.

Nội dung công việc như sau:

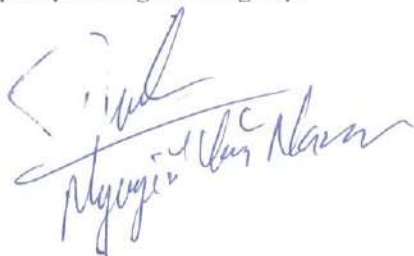
1. Rút hầm mủ xe 4 m³ rút 04 xe (Bốn xe)
2. $4 \times 4 = 16 \text{ m}^3$ (Mười sáu mét khối)
3. Rút hầm phân xe 4 m³ rút 06 xe (Sáu xe)
4. $4 \times 6 = 24 \text{ m}^3$ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Ván chong chóng bồn xử lý
- 6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

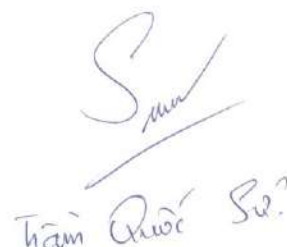
Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


Nguyễn Văn Nam

Đại diện bên nhận công việc


Trần Quốc Sự



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C22TTP
Số (Invoice No.): 00000108

Ngày (day) 25 tháng (month) 04 năm (year) 2022

Mã của Cơ quan thuế: 00CD18078EF60D4DEE818778B2A716EB5F

Đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT**
MST (Tax Code): **0312569698**
Địa chỉ (Address): **52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.**
Điện thoại (Tel.): **0977347709**
STK (Account No.): **171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh**

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.**
MST (Tax Code): **0311241512-001**
Địa chỉ (Address): **Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**
HTTT (Pay. method): **Chuyển khoản**
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lệ Thu
19/8/2022

Người bán hàng (Seller)



Đã được ký điện tử bởi

(Signed digitally by)

CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC
THẢI THUẬN PHÁT

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 25...tháng...năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương
- 2.
- 3.
- 4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sĩ? AD Công ty Thuận Phát
- 2.

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam
chi nhánh Bình Dương

Nội dung công việc như sau:

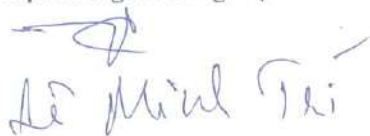
1. Rút hầm m8 xe 4 m³ rút 04 xe (Bốn xe)
2. $4 \times 4 = 16 \text{ m}^3$ (Mỗi rãnh một khối)
3. Rút hầm phàm xe 4 m³ rút 06 xe (Sáu xe)
4. $4 \times 6 = 24 \text{ m}^3$ (Hai rãnh bốn mét khối)
5. Vận chuyển đến bãi xử lý
- 6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


Lê Minh Tài

Đại diện bên nhận công việc


Trần Quốc Sĩ?



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C22TTP
Số (Invoice No.): 00000122

Ngày (day) 12 tháng (month) 05 năm (year) 2022

Mã của Cơ quan thuế: 0079C9E8112B2E49C5B4188FC04CBA52B4

Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT

MST (Tax Code): 0312569698

Địa chỉ (Address): 52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại (Tel.): 0977347709

STK (Account No.): 171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh

Người mua (Buyer):

Đơn vị (Co. name): CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.

MST (Tax Code): 0311241512-001

Địa chỉ (Address): Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

HTTT (Pay. method): Chuyển khoản

STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lệ Thu
23/6/2022

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC
THẢI THUẬN PHÁT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 11 tháng 05 năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sĩ Đ/D Công ty Thuận Phát.....
- 2.....

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương.....

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm mố xe $4m^3$ rút 04 xe (Bốn xe)
2. $4 \times 4 = 16m^3$ (Mười sáu mét khối)
3. Rút hầm phân xe $4m^3$ rút 06 xe (Sáu xe)
4. $4 \times 6 = 24m^3$ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Vận chuyển đến bãi xử lý
- 6.....

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


N. T. Lợi

Đại diện bên nhận công việc


Trần Quốc Sĩ

THUAN PHAT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C22TTP
Số (Invoice No.): 00000138

Ngày (day) 26 tháng (month) 05 năm (year) 2022

Mã của Cơ quan thuế: 00905730559789472CB51F3B80C9256706

Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT

MST (Tax Code): 0312569698

Địa chỉ (Address): 52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại (Tel.): 0977347709

STK (Account No.): 171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh

Người mua (Buyer):

Đơn vị (Co. name): CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.

MST (Tax Code): 0311241512-001

Địa chỉ (Address): Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

HTTT (Pay. method): Chuyển khoản

STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lệ Thu
13/6/2022

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC
THẢI THUẬN PHÁT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 26 tháng 05 năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương
- 2.
- 3.
- 4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sĩ? A.D. Công ty Thuận Phát
- 2.

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

Nội dung công việc như sau:

1. Hút hầm phân xe 4 m³ rút 04 xe (Bốn xe)
2. 4 x 4 = 16 m³ (Mười sáu mét khối)
3. Hút hầm phân xe 4 m³ rút 06 xe (Sáu xe)
4. 4 x 6 = 24 m³ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Vận chuyển đến bãi xử lý
- 6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


Lê Minh Đạt

Đại diện bên nhận công việc


Trần Quốc Sĩ



Công ty Cổ phần Dịch vụ
Môi trường Đô thị Hòa Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

GIẤY XÁC NHẬN

Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Hòa Bình xác nhận:

Xe rút hầm cầu mang biển số 51E 025.60, 51E 201.92 về đổ tại công ty ở xã
Đa Phước, huyện Bình Chánh vào ngày 12/05/2022.

Đại diện công ty

Nguyễn Thanh Tùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----000-----

GIẤY XÁC NHẬN

Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Hòa Bình xác nhận:
Xe rút hầm cầu mang biển số 51E 025.60, 51E 201.92 về đổ tại công ty ở xã
Đa Phước, huyện Bình Chánh vào ngày 26/05/2022.

Đại diện công ty

Nguyễn Thanh Tùng



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C22TTP
Số (Invoice No.): 00000167

Ngày (day) 27 tháng (month) 06 năm (year) 2022

Mã của Cơ quan thuế: 001EEC1B21EA8446A8A42CAFFE8B6A2EF2

Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT

MST (Tax Code): 0312569698

Địa chỉ (Address): 52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại (Tel.): 0977347709

STK (Account No.): 171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh

Người mua (Buyer):

Đơn vị (Co. name): CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.

MST (Tax Code): 0311241512-001

Địa chỉ (Address): Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

HTTT (Pay. method): Chuyển khoản

STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lệ Thu
6/7/2022

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI
THUẬN PHÁT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 27...tháng...06...năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương...
2.
3.
4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sử D/D Công ty Thuận Phát
2.

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam
chi nhánh Bình Dương

Nội dung công việc như sau:

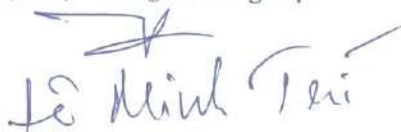
1. Rút hầm m8 xe 4 m³ rút 04 xe (Bốn xe.)
2. $4 \times 4 = 16 \text{ m}^3$ (Mười sáu mét khối)
3. Rút hầm phân xe 4 m³ rút 06 xe (Sáu xe)
4. $4 \times 6 = 24 \text{ m}^3$ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Vận chuyển đến bãi xử lý
6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


Lê Minh Trí

Đại diện bên nhận công việc


Trần Quốc Sử



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C22TTP
Số (Invoice No.): 00000150

Ngày (day) 13 tháng (month) 06 năm (year) 2022

Mã của Cơ quan thuế: 00C2621A7856784FBFB75FEF9621ACD0F6

Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT

MST (Tax Code): 0312569698

Địa chỉ (Address): 52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại (Tel.): 0977347709

STK (Account No.): 171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh

Người mua (Buyer):

Đơn vị (Co. name): CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.

MST (Tax Code): 0311241512-001

Địa chỉ (Address): Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

HTTT (Pay. method): Chuyển khoản

STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Chi Lê Thu
6/7/2022

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 13...tháng 08...năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương
- 2.
- 3.
- 4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Công ty Thuận Phát
2. Trần Quốc Sĩ

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

Nội dung công việc như sau:

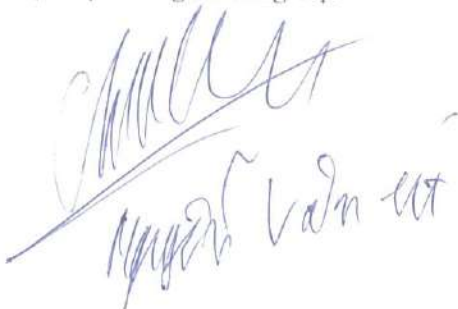
1. Rút hầm mố xe $4m^3$ rút 04 xe (Bốn xe)
2. $4 \times 4 = 16m^3$ (Mười sáu mét khối)
3. Rút hầm phân xe $4m^3$ rút 06 xe (Sáu xe)
4. $4 \times 6 = 24m^3$ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Vận chuyển đến bãi xử lý
- 6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

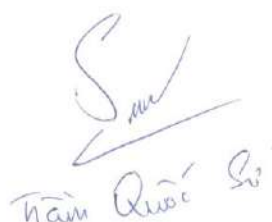
Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


Nguyễn Văn Sĩ

Đại diện bên nhận công việc


Trần Quốc Sĩ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----

GIẤY XÁC NHẬN

Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Hòa Bình xác nhận:
Xe rút hầm cầu mang biển số 51E 025.60, 51E 201.92 về đổ tại công ty ở xã
Đa Phước, huyện Bình Chánh vào ngày 27/06/2022.

Bùi Thị Lệ Thu

Đại diện công ty

Nguyễn Thanh Tùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----

GIẤY XÁC NHẬN

Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Hòa Bình xác nhận:
Xe rút hầm cầu mang biển số 51E 025.60, 51E 201.92 về đổ tại công ty ở xã
Đa Phước, huyện Bình Chánh vào ngày 13/06/2022.

Bùi Thị Lệ Thu

Đại diện công ty

Nguyễn Thanh Tùng



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C22TTP
Số (Invoice No.): 00000207

Ngày (day) 27 tháng (month) 07 năm (year) 2022

Mã của Cơ quan thuế: 0082C7BF04F9AA4A83ACEECA523EC73BFE

Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT

MST (Tax Code): 0312569698

Địa chỉ (Address): 52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại (Tel.): 0977347709

STK (Account No.): 171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh

Người mua (Buyer):

Đơn vị (Co. name): CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.

MST (Tax Code): 0311241512-001

Địa chỉ (Address): Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành Phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

HTTT (Pay. method): Chuyển khoản

STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe ngày 26-07-2022	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe ngày 26-07-2022	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lệ Thu
31/7/2022

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC
THẢI THUẬN PHÁT
Ngày ký: 27/07/2022

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 11 tháng 07 năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương
- 2.
- 3.
- 4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sơ Đ.Đ. Công ty Thuận Phát
- 2.

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm m8 xe 4m³ rút 04 xe (Bốn xe)
2. 4 x 4 = 16 m³ (Mười sáu mét khối)
3. Rút hầm phân xe 4m³ rút 06 xe (Sáu xe)
4. 4 x 6 = 24 m³ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Vận chuyển đến bãi xử lý
- 6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

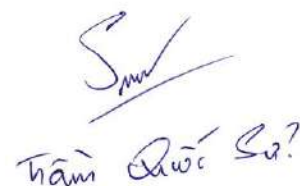
Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


Lan Khê Dương

Đại diện bên nhận công việc


Trần Quốc Sơ



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C22TTP
Số (Invoice No.): 00000183

Ngày (day) 11 tháng (month) 07 năm (year) 2022

Mã của Cơ quan thuế: 00F95EB10111B044529DC48EB1D7698B85

Đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT**
MST (Tax Code): **0312569698**
Địa chỉ (Address): **52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.**
Điện thoại (Tel.): **0977347709**
STK (Account No.): **171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh**

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.**
MST (Tax Code): **0311241512-001**
Địa chỉ (Address): **Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành Phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**
HTTT (Pay. method): **Chuyển khoản**
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lệ Thu
31/7/2022

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT
Ngày ký: 22/07/2022

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 26..tháng 07..năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Dại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....

Dại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sĩ? Đ10 Công ty Thuận Phát.....
- 2.....

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam
chi nhánh Bình Dương.....

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm mới xe 4 m³ rút 04 xe (Bốn xe.)
2. $4 \times 4 = 16 \text{ m}^3$ (Mười sáu mét khối)
3. Rút hầm phân xe 4 m³ rút 06 xe (Sáu xe.)
4. $4 \times 6 = 24 \text{ m}^3$ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Vận chuyển đến bãi xử lý
- 6.....

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Dại diện bên giao công việc


Lê Minh Tài

Dại diện bên nhận công việc


Trần Quốc Sĩ?



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C22TTP
Số (Invoice No.): 00000235

Ngày (day) 25 tháng (month) 08 năm (year) 2022

Mã của Cơ quan thuế: 00AD53A86197424A73BAE42A4EDEBDA2E8

Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT
MST (Tax Code): 0312569698
Địa chỉ (Address): 52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại (Tel.): 0977347709
STK (Account No.): 171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.
MST (Tax Code): 0311241512-001
Địa chỉ (Address): Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành Phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
HTTT (Pay. method): Chuyển khoản
STK (Account No.):

STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe.	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lệ Thu
11/9/2021

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC
THẢI THUẬN PHÁT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ngày ký: 25/08/2022

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 25 tháng 08 năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương
- 2.
- 3.
- 4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sĩ Đ/D Công ty Thuận Phát
- 2.

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm mả xe 4 m³ rút 04 xe (Bốn xe)
2. 4 x 4 = 16 m³ (Mười sáu mét khối)
3. Rút hầm phốt xe 4 m³ rút 06 xe (Sáu xe)
4. 4 x 6 = 24 m³ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Vận chuyển đến bãi xử lý
- 6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc

Đại diện bên nhận công việc


Phan Trọng Nhân


Trần Quốc Sĩ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 11 tháng 07 năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương
- 2.
- 3.
- 4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sư A.D Công ty Thuận Phát
- 2.

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm mở xe 4 m³ rút 04 xe (Bốn xe)
2. 4 x 4 = 16 m³ (Mười sáu mét khối)
3. Rút hầm phân xe 4 m³ rút 06 xe (Sáu xe)
4. 4 x 6 = 24 m³ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Vận chuyển đến bãi xử lý
- 6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc

Trần Quốc Thuận

Đại diện bên nhận công việc

Trần Quốc Sư



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C22TTP
Số (Invoice No.): 00000271

Ngày (day) 26 tháng (month) 09 năm (year) 2022

Mã của Cơ quan thuế: 002EF4EF813F324820A93073EA696EEFB4

Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT

MST (Tax Code): 0312569698

Địa chỉ (Address): 52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại (Tel.): 0977347709

STK (Account No.): 171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh

Người mua (Buyer):

Đơn vị (Co. name): CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.

MST (Tax Code): 0311241512-001

Địa chỉ (Address): Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành Phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

HTTT (Pay. method): Chuyển khoản

STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lệ Thu
31/01/2022

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC
THẢI THUẬN PHÁT
Ngày ký: 27/09/2022

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 26 tháng 09 năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương
- 2.
- 3.
- 4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sĩ Đ/D Công ty Thuận Phát
- 2.

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm móng xe 4m³ rút 04 xe (Bốn xe)
2. 4 x 4 = 16m³ (Mười sáu mét khối)
3. Rút hầm phân xe 4m³ rút 06 xe (Sáu xe)
4. 4 x 6 = 24m³ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Vận chuyển đến bãi xử lý
- 6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc

Dương Quang Cường

Đại diện bên nhận công việc

Trần Quốc Sĩ



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C22TTP
Số (Invoice No.): 00000252

Ngày (day) 12 tháng (month) 09 năm (year) 2022

Mã của Cơ quan thuế: 002423DF2010324074B1190B65B24F06F7

Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT

MST (Tax Code): 0312569698

Địa chỉ (Address): 52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại (Tel.): 0977347709

STK (Account No.): 171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh

Người mua (Buyer):

Đơn vị (Co. name): CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.

MST (Tax Code): 0311241512-001

Địa chỉ (Address): Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành Phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

HTTT (Pay. method): Chuyển khoản

STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lệ Thu
31/09/2022

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC
THẢI THUẬN PHÁT
Ngày ký: 27/09/2022

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 22 tháng 09 năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương
- 2.
- 3.
- 4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sĩ Đ/D Công ty Thuận Phát
- 2.

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm mả xe 4m³ rút 04 xe (Bãi xe)
2. 4 x 4 = 16 m³ (Mười sáu mét khối)
3. Rút hầm phân xe 4m³ rút 06 xe (Sáu xe)
4. 4 x 6 = 24 m³ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Vận chuyển đến bãi xử lý
- 6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc

Huy
Lê Văn Huy

Đại diện bên nhận công việc

Sun
Trần Quốc Sĩ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 24 tháng 10 năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sơ? Đ/D Công ty Thuận Phát.....
- 2.....

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam
chi nhánh Bình Dương.....

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm m8 xe 4 m³ rút 04 xe (Bốn xe).....
2. $4 \times 4 = 16 \text{ m}^3$ (Mười sáu mét khối).....
3. Rút hầm phân xe 4 m³ rút 06 xe (Sáu xe).....
4. $4 \times 6 = 24 \text{ m}^3$ (Hai mươi bốn mét khối).....
5. Vận chuyển đến bãi xử lý.....
- 6.....

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc

Dương Quang Trung

Đại diện bên nhận công việc

Trần Quốc Sơ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 10 tháng 10 năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

2.

3.

4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sĩ Đ 10 Công ty Thuận Phát

2.

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm mỡ xe 4m³ rút 04 xe (Bốn xe)

2. 4 x 4 = 16m³ (Mười sáu mét khối)

3. Rút hầm phân xe 4m³ rút 06 xe (Sáu xe)

4. 4 x 6 = 24m³ (Hai mươi bốn mét khối)

5. Vận chuyển đến bãi xử lý

6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


V. UT

Đại diện bên nhận công việc


Trần Quốc Sĩ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

GIẤY XÁC NHẬN

Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Hòa Bình xác nhận:
Xe rút hầm cầu mang biển số 51E-025.60, 51E-201.92 về đổ tại công ty ở xã
Đa Phước, huyện Bình Chánh vào ngày 10/10/2022.

Đại diện công ty

Nguyễn Thanh Tùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

GIẤY XÁC NHẬN

Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Hòa Bình xác nhận:
Xe rút hầm cầu mang biển số 51E-025.60, 51E-201.92 về đổ tại công ty ở xã
Đa Phước, huyện Bình Chánh vào ngày 24/10/2022.

Đại diện công ty

Nguyễn Thanh Tùng



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C22TTP
Số (Invoice No.): 00000339

Ngày (day) 22 tháng (month) 11 năm (year) 2022

Mã của Cơ quan thuế: 0092FA4ECC85EC4F18A741FB44F96AE695

Đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT**
MST (Tax Code): **0312569698**
Địa chỉ (Address): **52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.**
Điện thoại (Tel.): **0977347709**
STK (Account No.): **171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh**

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.**
MST (Tax Code): **0311241512-001**
Địa chỉ (Address): **Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**
HTTT (Pay. method): **Chuyển khoản**
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Chi Lê Thu
20/11/2022

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ngày ký: 26/11/2022

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 08 tháng 11 năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương
- 2.
- 3.
- 4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trâm Quốc Sĩ? Đ/D Công ty Thuận Phát
- 2.

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm m³ xe 4m³ rút 04 xe (Bốn xe)
2. 4 x 4 = 16 m³ (Mười sáu mét khối)
3. Rút hầm phôi xe 4m³ rút 06 xe (Sáu xe)
4. 4 x 6 = 24 m³ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Vận chuyển đến bãi xử lý
- 6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc

Trâm Quốc Sĩ

Đại diện bên nhận công việc

Trâm Quốc Sĩ



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C22TTP
Số (Invoice No.): 00000318

Ngày (day) 08 tháng (month) 11 năm (year) 2022

Mã của Cơ quan thuế: 00C06EF2F30DC0486BAA5A63A01329BBA6

Đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT**
MST (Tax Code): **0312569698**
Địa chỉ (Address): **52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.**
Điện thoại (Tel.): **0977347709**
STK (Account No.): **171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh**

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.**
MST (Tax Code): **0311241512-001**
Địa chỉ (Address): **Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành Phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**
HTTT (Pay. method): **Chuyển khoản**
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lệ Thu
20/11/2022

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT
Ngày ký: 26/11/2022

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 22 tháng 11 năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương
- 2.
- 3.
- 4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sĩ Đ. LD Công ty Thuận Phát
- 2.

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm mố xe 4m³ rút 04 xe (Bốn xe)
2. $4 \times 4 = 16 \text{ m}^3$ (Mười sáu mét khối)
3. Rút hầm phàn xe 4m³ rút 06 xe (Sáu xe)
4. $4 \times 6 = 24 \text{ m}^3$ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Vận chuyển đất bãi xử lý
- 6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc

Trương Quang Trung

Đại diện bên nhận công việc

Trần Quốc Sĩ?



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C22TTP
Số (Invoice No.): 00000379

Ngày (day) 26 tháng (month) 12 năm (year) 2022

Mã của Cơ quan thuế: 006202DBAC486E414D8CCAAE3289C05FED

Đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT**
MST (Tax Code): **0312569698**
Địa chỉ (Address): **52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.**
Điện thoại (Tel.): **0977347709**
STK (Account No.): **171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh**

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.**
MST (Tax Code): **0311241512-001**
Địa chỉ (Address): **Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**
HTTT (Pay. method): **Chuyển khoản**
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Chi Lê Thu
21/12/22

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)

CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC
THẢI THUẬN PHÁT

Ngày ký: 30/12/2022

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 26 tháng 12 năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sĩ Đ/D Công ty Thuận Phát.....
- 2.....

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam
chi nhánh Bình Dương.....

Nội dung công việc như sau:

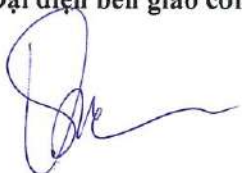
1. Rút hầm m² xe 4 m³ rút 04 xe (Bốn xe)
2. $4 \times 4 = 16 \text{ m}^3$ (Mười sáu mét khối)
3. Rút hầm phía xe 4 m³ rút 06 xe (Sáu xe)
4. $4 \times 6 = 24 \text{ m}^3$ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Ván chuyên dọn bãi xử lý.....
- 6.....

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


Trần Quốc Sĩ

Đại diện bên nhận công việc


Trần Quốc Sĩ



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C22TTP
Số (Invoice No.): 00000356

Ngày (day) 10 tháng (month) 12 năm (year) 2022

Mã của Cơ quan thuế: 000C6B02C41E45497BA01D25ACFAC336B2

Đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT**
MST (Tax Code): **0312569698**
Địa chỉ (Address): **52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.**
Điện thoại (Tel.): **0977347709**
STK (Account No.): **171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh**

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.**
MST (Tax Code): **0311241512-001**
Địa chỉ (Address): **Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**
HTTT (Pay. method): **Chuyển khoản**
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lê Thu
21/12/22

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ngày ký: 26/12/2022

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 10 tháng 11 năm 2022

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương.
- 2.
- 3.
- 4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sĩ Đ/D Công ty Thuận Phát
- 2.

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương.

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm mố xe 4m³ rút 04 xe (Bốn xe).
2. $4 \times 4 = 16 \text{ m}^3$ (Mười sáu mét khối).
3. Rút hầm phàn xe 4m³ rút 06 xe (Sáu xe).
4. $4 \times 6 = 24 \text{ m}^3$ (Hai mươi bốn mét khối).
5. Vận chuyển Tồn bãi xe? lý.
- 6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc

Đại diện bên nhận công việc

Trần Quốc Sĩ



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C23TTP
Số (Invoice No.): 00000009

Ngày (day) 14 tháng (month) 01 năm (year) 2023

Mã của Cơ quan thuế: 001B80FD52865B4E9FBFF854F520E906B4

Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT
MST (Tax Code): 0312569698
Địa chỉ (Address): 52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại (Tel.): 0977347709
STK (Account No.): 171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.
MST (Tax Code): 0311241512-001
Địa chỉ (Address): Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
HTTT (Pay. method): Chuyển khoản
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 10%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			2.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					22.000.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi hai triệu đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lệ Thu
4/21/2023

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
XỬ LÝ NƯỚC (Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC
THẢI THUẬN PHÁT
Ngày ký: 30/01/2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 14...tháng 01...năm 2023

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương
- 2.
- 3.
- 4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sĩ A.D Công ty Thuận Phát
- 2.

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam
chi nhánh Bình Dương

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm mả xe 4 m³ rút 04 xe (Bốn xe)
2. $4 \times 4 = 16 \text{ m}^3$ (Mười sáu mét khối)
3. Rút hầm phân xe 4 m³ rút 06 xe (Sáu xe)
4. $4 \times 6 = 24 \text{ m}^3$ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Vận chuyển đến bãi xử lý
- 6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


Lê Văn Hùng

Đại diện bên nhận công việc


Trần Quốc Sĩ



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C23TTP
Số (Invoice No.): 00000022

Ngày (day) 28 tháng (month) 01 năm (year) 2023

Mã của Cơ quan thuế: 003A2E347EF8034CE9A4E67E2D68586DE0

Đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT**
MST (Tax Code): **0312569698**
Địa chỉ (Address): **52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.**
Điện thoại (Tel.): **0977347709**
STK (Account No.): **171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh**

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.**
MST (Tax Code): **0311241512-001**
Địa chỉ (Address): **Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**
HTTT (Pay. method): **Chuyển khoản**
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m ³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m ³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000

Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 10%					Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount): 2.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					22.000.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi hai triệu đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lê Thu
4121003

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT
Ngày ký: 30/01/2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 28 tháng 01 năm 2023

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương
- 2.
- 3.
- 4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sĩ Đ 10 Công ty Thuận Phát
- 2.

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm mỡ xe 4m³ rút 04 xe (Bốn xe)
2. $4 \times 4 = 16 \text{ m}^3$ (Mười sáu mét khối)
3. Rút hầm phân xe 4m³ rút 06 xe (Sáu xe)
4. $4 \times 6 = 24 \text{ m}^3$ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Vận chuyển đến bãi xử lý
- 6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc

Vũ Xuân Phước

Đại diện bên nhận công việc

Trần Quốc Sĩ



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C23TTP
Số (Invoice No.): 00000035

Ngày (day) 09 tháng (month) 02 năm (year) 2023

Mã của Cơ quan thuế: 001D8ADC7124F94E4FA3DAC4EB8A12765D

Đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT**
MST (Tax Code): **0312569698**
Địa chỉ (Address): **52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.**
Điện thoại (Tel.): **0977347709**
STK (Account No.): **171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh**

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.**
MST (Tax Code): **0311241512-001**
Địa chỉ (Address): **Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**
HTTT (Pay. method): **Chuyển khoản**
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 10%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			2.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					22.000.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi hai triệu đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lệ Thu
9/4/2023

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ngày ký: 28/02/2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 09 tháng 02 năm 2023

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trâm Quốc Sĩ? Đ.Đ. Công ty Thuận Phát.....
- 2.....

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam
chi nhánh Bình Dương.....

Nội dung công việc như sau:

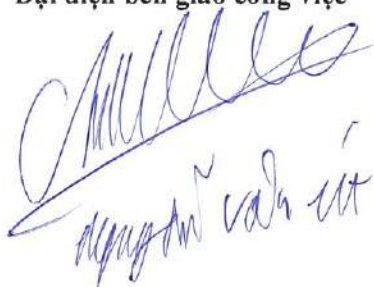
1. Rút hầm nhỏ xe 4m³ rút 04 xe (Bốn xe).....
2. 4 x 4 = 16 m³ (Mười sáu mét khối).....
3. Rút hầm phân xe 4m³ rút 06 xe (Sáu xe).....
4. 4 x 6 = 24 m³ (Hai mươi bốn mét khối).....
5. Vận chuyển đến bãi xử lý.....
- 6.....

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


Nguyễn Văn út

Đại diện bên nhận công việc


Trâm Quốc Sĩ?



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C23TTP
Số (Invoice No.): 00000051

Ngày (day) 23 tháng (month) 02 năm (year) 2023

Mã của Cơ quan thuế: 0070424015724F4E788958D6F11FB43D22

Đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT**
MST (Tax Code): **0312569698**
Địa chỉ (Address): **52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.**
Điện thoại (Tel.): **0977347709**
STK (Account No.): **171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh**

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.**
MST (Tax Code): **0311241512-001**
Địa chỉ (Address): **Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**
HTTT (Pay. method): **Chuyển khoản**
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hố ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 10%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			2.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					22.000.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi hai triệu đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lệ Thu
21/02/2023

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ngày ký: 28/02/2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 22 tháng 02 năm 2023

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1. Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương
- 2.
- 3.
- 4.

Đại diện bên nhận công việc:

1. Trần Quốc Sĩ? A10 Công ty Thuận Phát
- 2.

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm mố xe 4m³ rút 04 xe (Bốn xe)
2. $4 \times 4 = 16 \text{ m}^3$ (Mười sáu mét khối)
3. Rút hầm phân xe 4m³ rút 06 xe (Sáu xe)
4. $4 \times 6 = 24 \text{ m}^3$ (Hai mươi bốn mét khối)
5. Vận chuyển đến bãi xử lý
- 6.

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


N.T. Lợi

Đại diện bên nhận công việc


Trần Quốc Sĩ?



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C23TTP
Số (Invoice No.): 00000070

Ngày (day) 09 tháng (month) 03 năm (year) 2023

Mã của Cơ quan thuế: 00F90D13413C2F4DAD8B28C955D64EB0EA

Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT
MST (Tax Code): 0312569698
Địa chỉ (Address): 52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại (Tel.): 0977347709
STK (Account No.): 171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.
MST (Tax Code): 0311241512-001
Địa chỉ (Address): Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
HTTT (Pay. method): Chuyển khoản
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 10%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			2.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					22.000.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi hai triệu đồng chẵn./.

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Bùi Thị Lê Thu
24/5/2023

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)

CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC
THẢI THUẬN PHÁT
Ngày ký: 24/03/2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 09 tháng 03 năm 2023

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1 Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương....

2.....

3.....

4.....

Đại diện bên nhận công việc:

1 Trần Quốc Sử Đ/D Công ty TNHH XLNT Thuận Phát.....

2.....

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương .

.....

Nội dung công việc như sau:

1... Rút hầm mố xe 4 m³ rút 04 xe (Sáu xe)

2... 4 x 4 = 16 m³ (Mười sáu mét khối)

3... Rút hầm phân xe 4 m³ rút 06 xe (Sáu xe)

4... 4 x 6 = 24 m³ (Hai mươi bốn mét khối)

5... Vận chuyển đến bãi xử lý

6.....

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


Nguyễn Văn út

Đại diện bên nhận công việc


Trần Quốc Sử



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C23TTP
Số (Invoice No.): 00000089

Ngày (day) 23 tháng (month) 03 năm (year) 2023

Mã của Cơ quan thuế: 0072CE4F756E7E4CA0A3902117CE7B6134

Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT

MST (Tax Code): 0312569698

Địa chỉ (Address): 52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại (Tel.): 0977347709

STK (Account No.): 171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh

Người mua (Buyer):

Đơn vị (Co. name): CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.

MST (Tax Code): 0311241512-001

Địa chỉ (Address): Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

HTTT (Pay. method): Chuyển khoản

STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m ³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m ³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000

Cộng tiền hàng (Sub total): 20.000.000

Thuế suất GTGT (Tax rate): 10%

Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount): 2.000.000

Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 22.000.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi hai triệu đồng chẵn./.

Người mua hàng (Buyer)


Bùi Thị Lê Thu
21/5/2023

Người bán hàng (Seller)


Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC
THẢI THUẬN PHÁT
Ngày ký: 27/03/2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 22 tháng 03 năm 2023

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1 Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương....

2.....

3.....

4.....

Đại diện bên nhận công việc:

1 Trầm Quốc Sử Đ/D Công ty TNHH XLNT Thuận Phát.....

2.....

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương .

.....

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm phan xe 4 m³ rút 06 xe (Sáu xe)

2. 4 x 6 = 24 m³ (Hai mươi bốn mét khối)

3. Rút hầm mỡ xe 4 m³ rút 04 xe (Bốn xe)

4. 4 x 4 = 16 m³ (Mười sáu mét khối)

5. Vận chuyển đến bãi xử lý.

6.....

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


M. Tran

Đại diện bên nhận công việc


Trầm Quốc Sử



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C23TTP
Số (Invoice No.): 00000117

Ngày (day) 21 tháng (month) 04 năm (year) 2023

Mã của Cơ quan thuế: 0055F4E21451BB4F2AB68B4FF209B2322B

Đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT**
MST (Tax Code): **0312569698**
Địa chỉ (Address): **52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.**
Điện thoại (Tel.): **0977347709**
STK (Account No.): **171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh**

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.**
MST (Tax Code): **0311241512-001**
Địa chỉ (Address): **Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**
HTTT (Pay. method): **Chuyển khoản**
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 10%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			2.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					22.000.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi hai triệu đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Chi Lê Thu
17/01/2023

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT
Ngày ký: 26/04/2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 21...tháng 04...năm 2023

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1 Công ty TNHH AEON Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh

2.....

3.....

4.....

Đại diện bên nhận công việc:

1 Trần Quốc Sử Đ/D Công ty TNHH XLNT Thuận Phát.....

2.....

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công Ty TNHH Aeon Việt nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh

.....

Nội dung công việc như sau:

1 Rút hầm mễ xe 4 m³ rút 04 xe (Bốn xe)

2 4 x 4 = 16 m³ (Mười sáu mét khối)

3 Rút hầm phân xe 4 m³ rút 06 xe (Sáu xe)

4 4 x 6 = 24 m³ (Hai mươi bốn mét khối)

5 Vận chuyển đến bãi x v² lỵ

6.....

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


Nguyễn Văn Hùng

Đại diện bên nhận công việc


Trần Quốc Sử



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 28 tháng 04 năm 2023

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1 Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương....

2.....

3.....

4.....

Đại diện bên nhận công việc:

1 Trần Quốc Sử Đ/D Công ty TNHH XLNT Thuận Phát.....

2.....

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương .

.....

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm mố xe 4m² rút 04 xe (hầm xe).....

2. 4 x 4 = 16 m³ (Mười sáu mét khối).....

3. Rút hầm phân xe 4m² rút 06 xe (sàn xe).....

4. 4 x 6 = 24 m³ (Hai mươi bốn mét khối).....

5. Vận chuyển đến bãi x 9' lư.....

6.....

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc

Đại diện bên nhận công việc

[Signature]
Trần Quốc Sử

[Signature]
Trần Quốc Sử

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bkav - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - <http://ehoadon.vn>
Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại <http://tracuu.ehoadon.vn>. Mã tra cứu HĐĐT này: X6N638EU3F2



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 11 tháng 05 năm 2023

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1 Công ty TNHH AEON Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương

2.....

3.....

4.....

Đại diện bên nhận công việc:

1 Trầm Quốc Sử Đ/D Công ty TNHH XLNT Thuận Phát.....

2.....

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công Ty TNHH AEON Việt Nam – chi nhánh Bình Dương

.....

Nội dung công việc như sau:

1 Rút hầm móng xe 4 m³ rút 04 xe (Bốn xe)

2 4 x 4 = 16 m³ (Mười sáu mét khối)

3 Rút hầm phân xe 4 m³ rút 06 xe (Sáu xe)

4 4 x 6 = 24 m³ (Hai mươi bốn mét khối)

5 Vận chuyển đến bãi xử lý

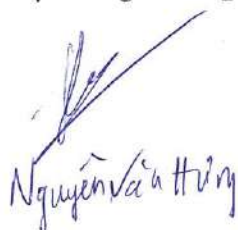
6.....

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


Nguyễn Văn Hùng

Đại diện bên nhận công việc


Trầm Quốc Sử



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C23TTP
Số (Invoice No.): 00000149

Ngày (day) 25 tháng (month) 05 năm (year) 2023

Mã của Cơ quan thuế: 00899BCEFFD13C410FAF98BF677EC92EB2

Đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT**
MST (Tax Code): **0312569698**
Địa chỉ (Address): **52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.**
Điện thoại (Tel.): **0977347709**
STK (Account No.): **171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh**

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.**
MST (Tax Code): **0311241512-001**
Địa chỉ (Address): **Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**
HTTT (Pay. method): **Tiền mặt/Chuyển khoản**
STK (Account No.):

BẢNG (Account No. 7)					
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 10%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			2.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					22.000.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi hai triệu đồng chẵn./.

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Chi Lê Thu
3/6/2023

Người bán hàng (Seller)

CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT
Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT
Ngày ký: 29/05/2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 25 tháng 05 năm 2023

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1 Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

2.....

3.....

4.....

Đại diện bên nhận công việc:

1 Trầm Quốc Sử Đ/D Công ty TNHH XLNT Thuận Phát.....

2.....

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công Ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

.....

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm móng xe 4m³ rút 04 xe (Bốn xe)

2. 4 x 4 = 16 m³ (Mười sáu mét khối)

3. Rút hầm phân xe 4m³ rút 06 xe (Sáu xe)

4. 4 x 6 = 24 m³ (Hai mươi bốn mét khối)

5. Vận chuyển đất sỏi xử lý

6.....

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc

Đại diện bên nhận công việc

Trầm Quốc Sử

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bkav - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - <http://ehoadon.vn>
Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại <http://tracuu.ehoadon.vn>. Mã tra cứu HĐĐT này: **O6XPYPGBMFB**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 26..tháng 06..năm 2023

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1 Công ty TNHH AEON Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương

2.....

3.....

4.....

Đại diện bên nhận công việc:

1 Trầm Quốc Sử Đ/D Công ty TNHH XLNT Thuận Phát.....

2.....

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công Ty TNHH AEON Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương

.....

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm mố xe 4 m³ rút 04 xe (Bãi xe)

2. 4 x 4 = 16 m³ (Mỗi sáu mét khối)

3. Rút hầm phân xe 4 m³ rút 06 xe (Sân xe)

4. 4 x 6 = 24 m³ (Hai mươi bốn mét khối)

5. Vận chuyển đến bãi xử lý

6.....

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


Phan Minh Quang.

Đại diện bên nhận công việc


Trầm Quốc Sử.



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C23TTP
Số (Invoice No.): 00000170

Ngày (day) 12 tháng (month) 06 năm (year) 2023

Mã của Cơ quan thuế: 0063C2C8EE343449BEAB6C2EAD938A9F4E

Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT
MST (Tax Code): 0312569698
Địa chỉ (Address): 52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại (Tel.): 0977347709
STK (Account No.): 171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.
MST (Tax Code): 0311241512-001
Địa chỉ (Address): Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
HTTT (Pay. method): Chuyển khoản
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
				Cộng tiền hàng (Sub total):	20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 10%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			2.000.000
				Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):	22.000.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi hai triệu đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)


Bùi Chi Lê Thu
19/7/2023

Người bán hàng (Seller)


Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC
THẢI THUẬN PHÁT
Ngày ký: 28/06/2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 12 tháng 06 năm 2023

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1 Công ty TNHH AEON Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương

2.....

3.....

4.....

Đại diện bên nhận công việc:

1 Trầm Quốc Sử Đ/D Công ty TNHH XLNT Thuận Phát.....

2.....

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công Ty TNHH AEON Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương

.....

Nội dung công việc như sau:

1 Rút hầm m8 xe 4 m³ rút 04 xe (Bốn xe)

2 $4 \times 4 = 16 \text{ m}^3$ (Mười sáu mét khối)

3 Rút hầm phân xe 4 m³ rút 06 xe (Sáu xe)

4 $4 \times 6 = 24 \text{ m}^3$ (Hai mươi bốn mét khối)

5 Vận chuyển đến bãi xử lý

6.....

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


Nguyễn Tấn Lợi

Đại diện bên nhận công việc


Trầm Quốc Sử



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C23TTP
Số (Invoice No.): 00000199

Ngày (day) 11 tháng (month) 07 năm (year) 2023

Mã của Cơ quan thuế: 001E34EEEECDC54E3CAF199645DDC06CA3

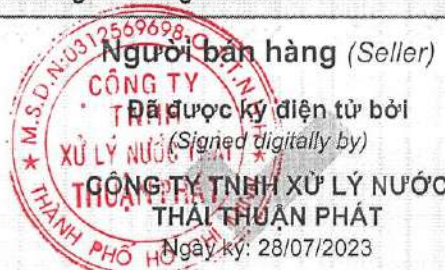
Đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT**
MST (Tax Code): **0312569698**
Địa chỉ (Address): **52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.**
Điện thoại (Tel.): **0977347709**
STK (Account No.): **171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh**

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.**
MST (Tax Code): **0311241512-001**
Địa chỉ (Address): **Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**
HTTT (Pay. method): **Chuyển khoản**
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)



(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 11 tháng 07 năm 2023

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1 Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

2.....

3.....

4.....

Đại diện bên nhận công việc:

1 Trần Quốc Sử Đ/D Công ty TNHH XLNT Thuận Phát.....

2.....

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công Ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

Nội dung công việc như sau:

1. Rút hầm mỡ xe 4m³ rút 04 xe (Bốn xe)

2. $4 \times 4 = 16 \text{ m}^3$ (Mười sáu mét khối)

3. Rút hầm phân xe 4m³ rút 06 xe (Sáu xe)

4. $4 \times 6 = 24 \text{ m}^3$ (Hai mươi bốn mét khối)

5. Vận chuyển đến bãi xử lý

6.....

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


Phan Minh Dương

Đại diện bên nhận công việc


Trần Quốc Sử



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C23TTP
Số (Invoice No.): 00000214

Ngày (day) 25 tháng (month) 07 năm (year) 2023

Mã của Cơ quan thuế: 003B65C6CA002A430E83A8AFCD8A77823D

Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT
MST (Tax Code): 0312569698
Địa chỉ (Address): 52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại (Tel.): 0977347709
STK (Account No.): 171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.
MST (Tax Code): 0311241512-001
Địa chỉ (Address): Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
HTTT (Pay. method): Chuyển khoản
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)



(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 25 tháng 07 năm 2023

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1 Công ty TNHH AEON Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương

2.....

3.....

4.....

Đại diện bên nhận công việc:

1 Trầm Quốc Sử Đ/D Công ty TNHH XLNT Thuận Phát.....

2.....

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công Ty TNHH AEON Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương

.....

Nội dung công việc như sau:

1 Rút hàm mỡ xe 4 m³ rút 04 xe (Bốn xe)

2 $4 \times 4 = 16 \text{ m}^3$ (Mười sáu mét khối)

3 Rút hàm phân xe 4 m³ rút 06 xe (Sáu xe)

4 $4 \times 6 = 24 \text{ m}^3$ (Hai mươi bốn mét khối)

5 Vận chuyển đất bãi x 03 l.y

6.....

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc

Đại diện bên nhận công việc


Nguyễn Văn Quý


Trầm Quốc Sử



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C23TTP
Số (Invoice No.): 00000237

Ngày (day) 14 tháng (month) 08 năm (year) 2023

Mã của Cơ quan thuế: 002ABB4B3AE31249FD8E62A06760686087

Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT
MST (Tax Code): 0312569698
Địa chỉ (Address): 52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại (Tel.): 0977347709
STK (Account No.): 171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh

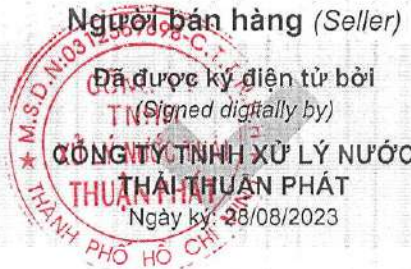
Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.
MST (Tax Code): 0311241512-001
Địa chỉ (Address): Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
HTTT (Pay. method): Chuyển khoản
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe ngày 12/08/2023	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe ngày 12/08/2023	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lệ Thu

Người bán hàng (Seller)



(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 12 tháng 08 năm 2023

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1 Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

2.....

3.....

4.....

Đại diện bên nhận công việc:

1 Trầm Quốc Sử Đ/D Công ty TNHH XLNT Thuận Phát.....

2.....

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công Ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

.....

Nội dung công việc như sau:

1 Rút hầm mả xe 4 m³ rút 04 xe (Bốn xe)

2 4 x 4 = 16 m³ (Mười sáu mét khối)

3 Rút hầm phân xe 4 m³ rút 06 xe (Sáu xe)

4 4 x 6 = 24 m³ (Hai mươi bốn mét khối)

5 Vận chuyển đất bãi xử lý

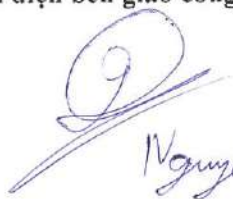
6.....

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc


Nguyễn Văn Gai

Đại diện bên nhận công việc


Trầm Quốc Sử



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C23TTP
Số (Invoice No.): 00000250

Ngày (day) 26 tháng (month) 08 năm (year) 2023

Mã của Cơ quan thuế: 00B595C0296B2540E5B5C03A46BD4CDA7F

Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUẬN PHÁT

MST (Tax Code): 0312569698

Địa chỉ (Address): 52/32 Đường số 4, Tổ 9, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại (Tel.): 0977347709

STK (Account No.): 171238629 - Ngân Hàng ACB - Chi nhánh Bình Thạnh

Người mua (Buyer):

Đơn vị (Co. name): CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG.

MST (Tax Code): 0311241512-001

Địa chỉ (Address): Số 1, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

HTTT (Pay. method): Chuyển khoản

STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Rút hồ ga xe 4m³ rút 4 xe	M3	16	500.000	8.000.000
2	Rút hầm cầu xe 4m³ rút 6 xe	M3	24	500.000	12.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					20.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.600.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Bùi Thị Lệ Thu

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC
THẢI THUẬN PHÁT
Ngày ký: 28/08/2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Hôm nay ngày 26 tháng 08 năm 2023

Chúng tôi gồm có:

Đại diện bên giao công việc:

1 Công ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

2.....

3.....

4.....

Đại diện bên nhận công việc:

1 Trầm Quốc Sử Đ/D Công ty TNHH XLNT Thuận Phát.....

2.....

Đội thi công có đến thi công tại địa chỉ: Công Ty TNHH AEON Việt Nam chi nhánh Bình Dương

.....

Nội dung công việc như sau:

1. Rút bùn m8 xe 4m³ rút 04 xe (Bơm xe)

2. $4 \times 4 = 16 \text{ m}^3$ (Mỗi sản xuất khối)

3. Rút bùn phân xe 4m³ rút 06 xe (Sấy xe)

4. $4 \times 6 = 24 \text{ m}^3$ (Hai mươi bốn mét khối)

5. Vận chuyển đến bãi xử lý

6.....

Đã hoàn tất công việc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hai bên đã đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao công việc

Đại diện bên nhận công việc


Phan Minh Quang


Trầm Quốc Sử